TỪ BI ĐẠO TRÀNG
SÁM PHÁP
LƯƠNG HOÀNG SÁM

HT.THÍCH TRÍ TỊNH giảo chính
Dịch giả: TT..VIÊN GIÁC

--- o0o ---

Nguồn
www.quangduc.com
Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

CHƯ HẠNH PHÁP MÔN
PHẦN CHÚC LỤY
TÁN PHẬT CHÚ NGUYỆN

--- o0o ---

LỜI GIỚI THIỆU

Phàm là người sanh trong cõi Dục này, trừ các bực đã hoàn toàn giác ngộ, thì không một ai tránh khỏi lỗi lầm, bởi ba nghiệp gây nên.

Các tội lỗi dã từ ba nghiệp phát sanh, nên người muốn dứt trừ hết tội lỗi, tất nhiên phải đem ba nghiệp ấy để sám hối, thì tội lỗi mới được thanh tịnh.

Phật dạy:

"Nếu không có phương pháp sám hối thì, tất cả các Phật tử không một ai mà được giải thoát".

Cũng như, nếu không nhờ bộ Lương Hoàng Sám nầy thì, bà Hy Thị là Hoàng hậu của vua Lương không làm sao thoát khỏi khổ nạn được.

Vì thế nên bộ Lương Hoàng Sám nầy có một hiệu lực mạnh mẽ, làm cho người có tội lỗi được tiêu trừ, phước lành tăng trưởng.

Cảm thấy sự phiên dịch của Đại đức Thích Viên Giác rất dày công phu, nên tôi xin có vài lời giới thiệu đến toàn thể các Phật tử xa gần và hy vọng rằng, bộ Lương Hoàng Sám này được phổ biến mười phương và sẽ đem lại sự lợi lạc chung cho tất cả; nếu ai có tín tâm thật hành theo.

Cẩn chí

Trị sự Trưởng G.H.T.G.N.V.

THÍCH THIỆN HÒA

--- o0o ---

THAY LỜI TỰA

Theo lời tựa trong chánh văn thì bộ LƯƠNG HOÀNG SÁM này do Hòa thượng Chí Công biên tập từ đời Vua Lương Võ Đế bên Tầu.

Nguyên Vua Lương Võ Đế, có một bà Hoàng hậu yêu quý nhất tên là Hy Thị. Vì được vua yêu quý nên lòng đố kỵ của bà ngày càng lên cao; Hy Thị ganh tị các cung phi, độc ác với mọi người và hủy báng Tam Bảo. Trong Triều ngoài Quận ai cũng biết Bà Hy Thị là một "quái phi".

Sau bà nhuốm bệnh nặng, các lương y đều thúc thủ, bà phải từ trần. Một hôm vào lúc đêm khuya, đang ngồi trong cung tịch mịch. Vua Lương Võ Đế nghe tiếng người kêu van thảm thiết.

Dưới ánh đèn mờ, Vua Lương Võ Đế lạnh cả người, muốn chạy trốn, nhưng không được. Vua bèn lên tiếng hỏi: "Ngươi là ai mà đêm khuya thanh vắng nghiêm mật thế này lại vào đây được?" – Hoàng đế ơi! Thiếp đây chính là Hy Thị. Vì quá độc ác nên chết rồi thiếp phải đọa làm rắn mãn xà. Ngày đêm đau khổ, thân thể tanh hôi, vi vẩy đều bị sâu trùng rúc rỉa nhức nhối không thể chịu được.

Nhớ lại tình cầm sắc xưa kia nên thiếp đến đây mong nhờ Hoàng đế tìm phương cứu thiếp. Nói rồi biến mất. Nghe xong, Vua Lương Võ Đế như thoát cơn ác mộng và lòng đau như dao cắt! Ngày mai khi lâm Triều, Vua kể lại chuyện ấy cho bá quan nghe để tìm phương cứu vớt Hy Thị.

Trong số các quan có người đề nghị: Xin cung thỉnh Hòa thượng Chí Công lo việc này. Vua lương Võ Đế chấp thuận. Hòa thượng Chí Công là một cao tăng đắc đạo đương thời. Thể theo lời thỉnh cầu của nhà Vua, ngài liền triệu tập các danh tăng soạn ra Sám Pháp này và lập Đàn tràng làm lễ sám hối cho Hoàng hậu Hy Thị.

Nhà Vua chí tâm, thân hành lễ bái. Vài hôm đầu, người ta nghe có mùi hương lạ thơm nức, ngào ngạt khắp cả đạo tràng.

Lễ tụng đến quyển thứ năm, ngay tại chỗ, trên không trung, Vua Lương Võ Đế nghe có tiếng của Hy Thị. Bà hiện thân thiên nữ đẹp đẽ, nói tiếng người, tỏ lòng cám ơn Hòa thượng Hoàng đế.

Hy Thị cho biết bà đã thoát nạn và đã sanh lên Đao Lợi Thiên Cung, nhờ công đức sám hối.

Từ đó Sám Pháp này được truyền tụng khắp nơi, rất thạnh hành.

Bản chánh bằng Hán văn trọn bộ 10 quyển. Danh hiệu Phật và lời sám đều rút trong Tam Tạng Thánh giáo Đại thừa.

Năm 1948 – 1950, Bồ tát giới Tuệ Nhuận và một số đạo hữu khá đông ở Bắc việt đã dịch âm ra Việt văn, thành 2 tập.

Năm 1952, lúc còn tu học ở Phật học viện Báo quốc Huế, tôi bắt đầu dịch nghĩa bộ này ra tiếng Việt, đến nay mới đủ cơ duyên xuất bản.

Tôi nguyện xin nhờ công đức phiên dịch này, hầu mong đền đáp lại bốn ơn muôn một và cứu giúp muôn loài phần nào.

Tôi nguyện xin nhờ công đức phiên dịch này, hầu mong giúp hàng sơ cơ một phương pháp tu hành giản dị để cải ác tùng thiện, để đi Tây phương về Lạc Quốc.

Tôi nguyện xin nhờ công đức phiên dịch này làm cho người tu hành ngày càng tinh tiến, nghiệp chướng chóng tiêu trừ, thân tâm thường an lạc và sở cầu được như nguyện.

Tôi cũng xin cầu nguyện cho tất cả người thấy, người nghe, người hủy báng, người tùy hỷ, đều được lợi lạc, thoát khổ não, và nguyện xin cho tất cả chúng sanh xả ly tà kiến, biết sám hối.

--- o0o ---

SÁM HỐI NGHĨA LÀ GÌ?

- Kinh dạy:

- Sám là sám kỳ tiền khiên. - Hối là hối kỳ hậu quá.

- Sám là ăn năn các việc ác đã làm, thề xin chừa bỏ, không dám tái phạm.

- Hối là hối cải. Những điều ác chưa làm, sau này xin thề nguyện không bao giờ làm nữa. Bao nhiêu điều thiện xin làm hết.

Chữ Phạn gọi là Sám ma; Tàu dịch là hối quá; ghép cả hai chữ lại mà đọc là Sám hối.

Sám hối cũng có sự sám và là sám.

Sự sám tức là thiết lập Đàn tràng, trang nghiêm Phật tượng, cúng dường hương hoa, ân cần đảnh lễ, thành khẩn nguyện cầu tam nghiệp như nhất, tỏ bầy tội lỗi. Cầu xin chư Phật, chư đại Bồ tát phóng hào quang, dùng thần lực, gia hộ cho kẻ tu hành mau tiêu trừ nghiệp chướng, chóng thoát oan khiên, sạch hết tội lỗi.

Lý sám là sám hối tự tâm

Tội thành do tâm tạo

Tội diệt phải do tâm sám;

Tâm không thì tội cũng không,

Tội diệt thì tâm cũng diệt.

Tội không, tâm diệt thì không còn gì nữa mà sám hối. Như vậy mới là chân thật sám hối.

Sau khi lạy một lạy, tụng một câu, người tu hành nên xét lại tự tâm, diệt sạch vọng tưởng, quán lý vô sanh, phải biết tội do nhơn duyên mà thành, thì tội cũng do nhơn duyên mà diệt. Nhơn duyên là những điều kiện tạo nên tội và phương pháp sám hối.

Tội vốn không thật có. Vì không thật có, nên chúng ta có thể chuyển tội thành phước, chuyển khổ thành vui, chuyển mê thành ngộ.

Khi xướng một câu danh hiệu Phật, chúng ta cần phải thật hiểu nghĩa lý danh hiệu ấy. Hiểu để tu tập, để làm theo những đức tánh cao đẹp của chư Phật.

Ví như chúng ta xướng câu. "Nam mô Phổ Quang Phật", thì ít ra chúng ta cũng phải hiểu sơ như thế này:

Chúng con xin kính lễ (Nam mô) đấng giác ngộ hoàn toàn (Phật) đầy đủ đức tánh cao rộng đẹp đẽ (Phổ) sáng suốt vô biên (Quang).

Ngoài ra chúng ta cũng cần tìm hiểu thêm bản tâm của chúng ta. Tâm của chúng ta cũng có những đức tánh cao rộng đẹp đẽ như thế.

NAM MÔ.- Nghĩa là quy y, kính lễ, v.v...

PHỔ.- Nghĩa là phổ cập, phổ biến, cùng khắp, không có giới hạn, ngoài thời gian và không gian, không phân biệt người và ta. Trái lại Phổ có nghĩa hàm súc những đức tánh từ bi hỷ xả với tất cả mọi loài, mọi vật, mọi chốn, mọi nơi.

Tâm ta cũng có những tánh chất phổ biến như thế. Từ nay ta phải sống theo tiếng gọi của cõi lòng, không tiêu cực mà tích cực, không ích kỷ mà vị tha, không sân hận mà từ bi, không xan tham mà bố thí, không tật đố mà hỷ xả, không ngu si mà trí huệ.

QUANG- Nghĩa là sáng suốt tuyệt đối, soi khắp mười phương, thông suốt ba đời mà không lìa nơi một niệm. Tội nhơn và khổ quả của chúng sanh đã gây tạo và sẽ chịu đền trả, từ bao giờ, ở nơi đâu, nhất nhất đều sáng tỏ, hiểu biết hết.

Tâm ta có tính cách sáng suốt như vậy, từ nay trở đi, ta phải hành động, ăn ở theo tâm tánh sáng suốt ấy, không còn ngu si mê mờ mà tạo tội nữa.

PHẬT- Là đấng giác ngộ hoàn toàn, ta đang kính lễ. Phật cũng tức là tâm sáng suốt thanh tịnh, đầy đủ muôn đức tánh tốt đẹp, trùm khắp pháp giới, ra ngoài thời gian.

Tâm ta cũng có những khả năng giác ngộ, những đức tánh như Phật,

Vậy từ nay trở đi ta phải noi gương Phật, sống cách sáng suốt, đầy đủ đức hạnh như Phật, không tạo tội nữa.

Đại khái như thế, cứ theo từng danh hiệu một mà quán sát tự tâm để sám hối.

Lần lần những khả năng tốt đẹp trong tâm ta do sự sám hối sẽ lưu lộ ra; nào là từ bi hỷ xả, trí huệ, phước đức hạnh phúc dồi dào tuôn ra như nước, mặc sức ta thọ dụng.

Người hiểu được và làm được như thế là người chánh kiến, không còn bôn ba chạy theo ngoại cảnh, không tà kiến quy y theo quỉ mị tà thần.

Người chánh kiến chỉ biết quy y, lễ bái, tôn thờ đức Phật ở tự tâm, nghe tiếng nói của cõi lòng.

Lễ một đức Phật tức là lễ hết thảy mười phương chư Phật. Đem tâm từ bi bình đẳng, sự lý viên dung, trùng trùng vô ngại mà bái sám thì lo gì tội không diệt, phước không sanh.

Nếu người không thông lý, cứ y sự mà tu hành, chí tâm bái sám thì cũng nhờ được thần lực của Tam bảo gia hộ mà tiêu trừ nghiệp chướng, như trong chánh văn đã thuật rõ.

Phật dạy:

"Có hai hạng người mạnh nhất: một là không tạo tội, hai là biết ăn năn"

Phật dạy:

"Nếu không có pháp sám hối thì tất cả đệ tử Phật không thể giải thoát".

Nhờ sám hối nên vua A Xà Thế phạm tội ngũ nghịch (giết cha) liền được giải thoát.

Ông Trương thiện Hòa sát sanh vô số cũng không đọa địa ngục, vì biết hối hận.

Có một điều đáng chú ý nhất là thân nghiệp và khẩu nghiệp thô tháo bên ngoài dễ trừ. Duy có ý nghiệp, vi tế bên trong, rất khó diệt. Đến quả vị Phật mới hết tham, sân, si.

Do đó người phát đại tâm phải y cứ vào sám pháp đại thừa mới mong chóng trừ diệt được ba độc.

Ngài Phổ Hiền Bồ tát là Trưởng tử của Phật trên Hội Hoa Nghiêm còn phải phát đại nguyện. Ngài nguyện sám hối mãi cho đến cùng tận đời vị lai.

Nếu phiền não và nghiệp chướng của chúng sanh không cùng tận thì sự sám hối của Ngài cũng không bao giờ cùng tận.

Trong kinh Viên Giác, Phật dạy: "Các vị đại Bồ tát lúc lập đạo tràng an cư từ 7 ngày cho đến 21 ngày đầu, sám hối nghiệp chướng".

Trong kinh Bảo Tích, Phật dạy: "Hàng ngày nên đảnh lễ danh hiệu 35 vị Phật trong kinh ấy mà sám hối nghiệp chướng".

Trong luật thì pháp sám hối là một vấn đề tối quan trọng, không thể bỏ qua.

Trong luận thì pháp sám hối được giải thích rõ ràng và quyết định sám hối là một việc cần phải có của người chơn tu, không thể thiếu sót.

Không sám hối rất có hại: Nghiệp chướng không tiêu trừ; tội lỗi còn mãi, oan khiên nhiều kiếp theo hoài.

Ngài Ngộ Đạt quốc sư mười đời làm cao tăng mà Triệu Thố vẫn còn theo báo mãi.

Như thế dù cầu hạnh phúc thế gian hay xuất thế gian, việc đời và việc đạo, đều bị trở ngại, tu chứng bất thành.

Kinh sách dùng để sám hối có rất nhiều: Như bộ Vạn Phật, bộ Tam Thiên Phật, bộ Thủy Sám, Hồng Danh sám, Chuẩn Đề sám và Dược Sư sám v.v...

Nhưng bộ Lương Hoàng Sám này lể rõ tội nhơn khổ quả, nghe đến ai cũng phải lạnh mình khiếp sợ mà phát tâm cải ác tùng thiện ngay. Bộ này lại có công năng diệt trừ tiền khiên, oan trái nhiều kiếp, nhiếu đời, đọc đến phải cảm rơi nước mắt. Mỗi chữ, mỗi câu đều nhắm mục đích đền trả bốn ơn, cứu thoát ba cõi, thay thế lục đạo mà sám hối, cầu nguyện cho tam đồ thoát khỏi trầm luân. Cuối cùng lại vì tất cả chúng sanh mà phát nguyện, hồi hướng.

Người tu hành đọc đến bộ Lương Hoàng sám, dù không muốn phát đại tâm cũng phải phát, dù không tin địa ngục cũng phải hợ Tam đồ.

Những người tu Tịnh Độ phát tâm Bồ đề thường nên tu theo pháp sám này, để mau về Cực Lạc.

Có thể nói bộ Lương Hoàng Sám này là "bửu bối" riêng của những người cầu vô thượng đạo, phát bồ đề tâm vậy.

Bộ này có năng lực sanh phước diệt tội không thể nghĩ bàn.

Trong chánh văn có bài kệ tán thán công đức sám hối, đại ý như thế này:

Sám vừa cử lên

Tội lỗi tiêu liền;

Giải được oan trái,

Trừ được tai ương;

Thoát khỏi khổ nạn,

Phước đức vô biên.

Sanh lên Đạo lợi,

Hoặc về Tây phương.

Văn Thủy Sám cũng nói: "Lúc nghiệp báo đến, tội nhơn không thể rúc vào núi đá, lặn xuống đáy nước, bay lên không gian hay ẩn núp đâu được. Duy chỉ có nhờ phương pháp sám hối mả thoát được tai nạn mau chóng hơn hết, độc nhất vô nhị".

Sám hối lợi cho mình, lợi cho người, cho tất cả tam đồ, lục đạo pháp giới chúng sanh.

Công đức sám hối nói không cùng nghĩ không tận. Tôi chỉ xin đốt nén hương lòng cầu xin Tam bảo gia hộ cho tất cả người thấy, người nghe, người ấn tống đồng phát Bồ đề tâm, đồng cầu sám hối, đồng hồi hướng công đức.
NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT MA HA TÁT

Trong lúc phiên dịch văn này, tôi không có hy vọng gì cao xa hơn là giúp cho hàng sơ cơ một phương pháp tu hành thiết thực để về Tây phương Cực Lạc.

Do đó, đầu quyển thứ nhất có nghi thức khai kinh thông thường dễ tụng. Cuối quyển thứ mười có nghi thức Tịnh độ, cầu sanh An dưỡng làm tiêu chuẩn hồi hướng.

Sau hết tôi xin chân thành cảm tạ chư vị đại thiện tri thức trong Hải hội chỉ giáo cho tôi những khiếm khuyết, mong sao kỳ tái bản được hoàn toàn hơn.

Tôi nguyện xin đem công đức này hướng lên cúng dường ngôi Tam bảo, đức Quán Thế Âm Bồ tát, đức Vô Biên Thân Bồ tát, và chư vị Hộ pháp đã mật hùy gia hộ cho tôi làm một việc mà tôi tưởng tượng tôi không làm được.

Nguyện xin hồi hướng lên chư vị Đại đức Tăng trong hiện tại đã dìu dắt tôi tu hành. Ni chúng bộ V.N. đã phát tâm xuất bản giúp tôi; cùng chư vị thiện nam tín nữ đã ủng hộ tôi nhiều phương diện trong lúc phiên dịch.

Nguyện xin tất cả đều trọn thành Phật đạo.

DỊCH GIẢ: TỲ KHEO THÍCH VIÊN GIÁC

Viết xong tại Tu viên Giác Hải

Điện Nam Hải Quan Âm ở Vạn Giả

Bắc Nha Trang ngày mãn hạ, năm Canh tý 2504 (1960)

--- o0o ---

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

KỆ KHAI CHUÔNG

Nghe tiếng chuông phiền não nhẹ,

Trí huệ lớn Giác đạo sanh.

Lìa địa ngục khỏi hầm lửa,

Nguyện thành Phật độ chúng sanh.

Án dà ra đế da ta bà ha (3lần)

KỆ NIỆM HƯƠNG

Hương giới, hương định cùng hương huệ.

Hương giải thoát, hương giải thoát tri kiến;

Đài mây sáng chói trùm cõi pháp,

Cúng dường trước mười phương ngôi Tam Bảo.

Nguyện các hương hoa này,

Trải khắp đến mười phương;

Không lường trong cảnh Tịnh,

Không lường hương trang nghiêm;
Đầy đủ hạnh Bồ tát,

Thành tựu hương Như Lai.

Nam mô Hương cúng dường Bồ tát. (3lần)

KỆ PHÁT NGUYỆN

Chúng sanh không ngằn thệ nguyện độ,

Phiền não không cùng thệ nguyện đoạn;

Pháp môn không lường thệ nguyện học,

Phật đạo cao tột thệ nguyện thành.

Tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ,

Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn;

Tự tánh pháp môn thệ nguyện học,

Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành. (3lần)

Đệ tử tên . . . . . pháp danh . . . . . chí tâm khẩn nguyện, chuyên trì lễ bái Lương Hoàng Từ Bi Sám pháp, cầu sanh Tịnh độ, hiện tiền một lòng chẳng rối, tỏ ngộ Vô sanh, ngày khắc mạng tròn báo đủ, sanh về cõi Phật. Trên đài sen báu, hầu Phật nghe Pháp, bạn cùng Bồ tát, vui cảnh Lạc Bang, mau lên quả vị Bất thối, trở lại Ta Bà, hóa độ chúng sanh, làm nên đạo cả.

Nam mô Chứng Minh sư Bồ tát. (3lần)

KỆ KHEN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng;

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loài;

Quy y tròn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ.

Xưng dương cùng tán thán.

Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ sở lễ tánh không tịch

Cảm ứng đạo giao năng tư nghì

Ngã thử đạo tràng như đế châu

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1xá)

ĐẢNH LỄ

Chí tâm đảnh lễ:

Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh tăng, thường trụ Tam bảo. (1lạy)

Chí tâm đảnh lễ:

Nam mô Ta bà Giáo chủ Điều ngự Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo chủ Di Lặc tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư lợi Bồ tát. Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Linh Sơn hội Thượng Phật Bồ tát.(1lạy)

Chí tâm đảnh lễ:

Nam mô Lạc bang Giáo chủ Đại từ bi phụ tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Thanh Tịnh Đại hải chúng Bồ tát.(1lạy)

DƯƠNG CHI

Cành Dương nước tịnh,

Rải khắp ba ngàn.

Tánh không tánh đức,

Lợi lạc trần gian

Cõi pháp rộng thinh,

Tiêu diệt tai nàn.

Ngạ quỉ vui an.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát ma ha tát.(3lần)

--- o0o ---

TỤNG CHÚ ĐẠI BI

Nam mô đại bi hội thượng Phật, Bồ tát. (3lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da, Nam mô a rị da bà lô yết đế thước bác ra da, Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a lị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê lị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng a thệ dựng, tát bà tát đa na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca la đế, Di hê lỵ, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, lỵ đà dựng. Cu lô cu lô, yết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, Thất Phật ra da. Giá ra giá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na.

A ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lỵ, Ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế lỵ dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na ta bà ha, tất đà dạ ta bà ha, ma ha tất đà dạ ta bà ha, Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ ta bà ha, Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha, Tất ra tăng a mục khê da ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn già ra dạ ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a lỵ da, bà lô kiết đế, Thước bàn ra dạ ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da ta bà ha.(3lần)

Đại từ đại bi mẫn chúng sanh,

Đại hỷ đại xả tế hàm thức,

Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm.

Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo.(3lần)

Nam mô Quá khứ Tỳ Bà Thi Phật

Nam mô Thi Khí Phật

Nam mô Tỳ Xá Phù Phật

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam mô Câu Na Hàm Mâu ni Phật

Nam mô Ca Diếp Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Di Lặc Tôn Phật.

BÀI KỆ KHAI KINH:

Pháp vi diệu thâm sâu cao tột,

Trăm ngàn muôn ức kiếp gặp đâu.

Con nay thấy nghe được thọ trì,

Nguyện hiểu Như Lai nghĩa chơn thật,

Nam mô thập phương thường trụ Tam bảo.(3lần)

--- o0o ---

QUYỂN THỨ NHỨT

SÁM PHÁP TỪ BI ĐẠO TRÀNG

Từ bi Đạo Tràng, bốn chữ ấy là danh hiệu của pháp sám hối nầy.

Nhơn vì cảm thấy Đức Phật Di Lặc, dủ lòng từ bi, thương đời hiện tại và đời vị lai, ứng mộng dạy bảo, đặt tên như thế, đúng như sự thật, không dám đổi thay.

Nay vâng lời dạy bảo của Đấng Từ Bi ấy là vì muốn hộ trì Tam bảo: làm cho ma quân ẩn hình, khiến người tự cao tự đại và người tăng thượng mạn ([1]) phải tự chiết phục; khiến người chưa trồng căn lành phải trồng căn lành; người đã trồng rồi, thì làm cho căn lành thêm lớn; khiến người hay chấp lấy chỗ sở đắc ([2]) đắm trước tà kiến ([3]), phải phát tâm xả bỏ chấp trước; khiến người ưa tiểu thừa ([4]) không nghi đại thừa ([5]); người ưa đại thừa sanh tâm hoan hỷ tiểu thừa.

Vả lại, pháp sám từ bi nầy lớn hơn tất cả các việc lành khác. Pháp nầy là chỗ quy y của hết thảy chúng sanh; như mặt trời sáng ban ngày; như mặt trăng chiếu ban đêm. Pháp này là tròng con mắt, là đạo sư, là cha mẹ, là anh em, là chơn thiện tri thức của người tu hành, đồng đi đến đạo tràng.

Pháp sám nầy thân thích hơn huyết nhục; đời đời theo nhau, dầu đến chết cũng không rời nhau. Vì thế nên gọi Pháp sám nầy là Từ Bi Đạo Tràng.

Hôm nay Đại chúng ẩn thân hay hiện hình trong Đạo tràng, lập ra Pháp sám nầy đều phát đại tâm, vì có mười hai nhơn duyên lớn.

Những gì là mười hai?

1.- Một là nguyện hóa độ sáu đường ([6]) chúng sanh không có hạn lượng.

2.- Hai là chuyện báo đáp tứ ân không có hạn lượng.

3.- Ba là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến chúng sanh thọ cấm giới của

Phật, không sanh tâm hủy phạm.

4.- Bốn là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh, đối với các bậc

tôn trưởng không sanh tâm kiêu mạn.

5.- Năm là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh, sanh ra nơi nào

cũng không khởi tâm giận hờn.

6.- Sáu là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh đối với sắc thân

người khác, không khởi tâm ghen ghét.

7.- Bảy là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh, đối với các

pháp trong thân, ngoài thân, không sanh tâm keo rít, mến tiếc.

8.- Tám là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh, hễ làm được

phước thiện gì, đều không phải vì mình mà làm, chỉ vì những người không có ai ủng

hộ, không có ai giúp đỡ mà làm.

9.- Chín là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh không vì mình

mà tu pháp tứ nhiếp ([7]) mà chỉ vì hết thảy chúng sanh.

10.- Mười là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh, thấy người

cô độc tù tội, tật bệnh thì sanh tâm cứu giúp, cho họ an vui.

11.- Mười một là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến người tu hành, thấy có

chúng sanh nào đáng chiết phục thì chiết phục, đáng nhiếp thọ thì nhiếp thọ.

12.- Mười hai là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám nầy, khiến các chúng sanh, sanh ra

nơi nào, cũng tự nghĩ nhớ đến sự phát tâm bồ đề hôm nay, làm cho tâm bồ đề tương

tục mãi mãi không bị gián đoạn.

Ngưỡng mong Đại chúng hoặc phàm hoặc thánh, hoặc ẩn thân hay hiện hình trong Đạo Tràng nầy, đồng gia tâm phù hộ, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến đệ tử chúng con tên . . . . sám hối được thanh tịnh, thệ nguyện được thành tựu, tâm đồng tâm chư Phật, nguyện đồng nguyện chư Phật. Chúng sanh trong bốn loài ([8]), sáu đường do đó mà được mãn bồ đề nguyện.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ NHẤT : QUY Y TAM BẢO

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng mọi người đều nên sanh tâm giác ngộ; biết đời là vô thường, thân không sống lâu, trẻ mạnh rồi phải già yếu; chớ ỷ hình dung tốt đẹp mà không tự giữ gìn tịnh hạnh.

Vạn vật cũng vô thường thảy đều tiêu diệt. Trên trời dưới đất, không có vật gì tồn tại mãi mãi. Lúc còn trẻ, nhan sắc tốt đẹp, da thịt mịn màng, thơm tho trong sạch. Nhưng thân nầy cũng vô thường. Người sống có hợp có tan. Sanh già bệnh chết không hẹn mà đến, ai sẽ trừ khử khổ ấy cho ta. Tai họa thình lình đưa đến biết đâu mà tránh, không thể thoát được. Sang, hèn, giàu, nghèo, thảy đều nhơn vậy mà chết. Chết rồi thân thể sình chương, thối

không chịu nổi. Vậy luyến tiếc thân nầy nào có ích gì. Nếu không lo tu nghiệp lành thù thắng, thì do đâu mà thoát ly sanh tử.

Đệ tử chúng con tên . . . tự nghĩ rằng: Hình tợ sương mai, mạng như nắng chiều: đời sống mong manh; chưa biết chết lúc nào. Lại thêm nghèo thiếu, không có phước đức đáng xưng; không có trí tuệ sáng suốt, không có hiểu biết như đại nhơn thần thánh; lời nói không tốt đẹp, không trung hòa, nhơn nghĩa, hạnh kiểm tiến thối không có lễ độ, tôn ty. Nếu lầm lập chí như vậy, càng thêm mệt nhọc cho sự tu hành.

Ngưỡng mong Đại chúng sanh lòng hổ thẹn, sợ hãi. Pháp hội nầy lập có kỳ hạn, nếu không lo sám hối sau luyến tiếc, hối hận cũng không thể được.

Từ nay trở đi nguyện phải nỗ lực, sớm tối chuyên tâm, phụng sự cúng dường càng thêm tinh tấn . Chỉ có việc ấy là khoan khoái, cần làm hơn hết.

Ngưỡng mong Đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, nên phải ân cần, thận trọng, phát tâm dõng mãnh, tâm không buông lung, tâm an trú, tâm quảng đại, tâm thù thắng, tâm đại từ bi, tâm lạc thiện, tâm hoan hỷ, tâm báo ơn, tâm tế độ, tâm giữ gìn hết thảy chúng sanh; tâm cứu hộ hết thảy chúng sanh, tâm đồng tâm Bồ Tát; tâm đồng tâm chư Phật! nhất tâm nhất ý, chí thành đảnh lễ Tam Bảo.

Nguyện xin thay thế quốc vương, đế chúa, thổ địa, nhơn dân, thế cho cha mẹ, sư trưởng thượng, trung, hạ tòa, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ([9]), và hết thảy chúng sanh vô cùng vô tận, trong mười phương, có tâm linh, có thần thức, hoặc ở dưới nước, hoặc ở trên khô, hoặc ở giữa hư không; nguyện thế cho hết thảy chúng sanh ấy mà quy y mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật. (1lạy)

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn pháp. (1lạy)

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy hiền Thánh Tăng. (1lạy)

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên biết vì cớ gì mà phải quy y Tam Bảo.

Vì các Đức Phật, các vị Bồ tát, có lòng đại từ vô lượng độ thoát thế gian, có lòng đại bi vô lượng, an ủy thế gian, thương hết thảy chúng sanh như con đỏ.

Lòng đại từ đại bi ấy thường không biết mỏi mệt, hằng cầu việc lành lợi ích cho tất cả: thề dập tắt lửa tham sân si cho tất cả, giáo hóa khiến cho tất cả đều được quả vô thượng bồ đề. Nếu chúng sanh không chứng quả bồ đề. Phật thề không thành chánh giác, vì duyên cớ ấy nên đại chúng cần phải quy y Tam Bảo.

Vả lại các đức Phật thương xót chúng sanh quá hơn cha mẹ thương con.

Trong kinh dạy rằng: "Cha mẹ thương con chỉ một đời. Phật thương chúng sanh tâm không cùng tận. Lại nữa cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa, thì sanh lòng giận hờn, tình thương giảm xuống. Phật và Bồ tát thương chúng sanh, lòng không như vậy. Thấy chúng sanh bội nghịch lòng thương của Phật và Bồ tát càng tăng lên mãi.

Các Ngài còn vào trong địa ngục hỏa luân, địa ngục vô gián mà chịu vô lượng khổ, thế cho chúng sanh.

Vì thế nên biết rằng chư Phật và Bồ tát thương xót chúng sanh hơn cha mẹ thương con. Vậy mà chúng sanh vì vô minh ([10]) che lấp trí huệ, phiền não che lấp tâm tánh, đối với Phật và Bồ tát không biết quay đầu lại mà quy y, không biết ngưỡng mộ. Thuyết pháp giáo hóa, chúng sanh cũng không tin, không chịu mà còn thô lỗ, phỉ báng, chưa từng phát tâm niệm ơn chư Phật.

Vì chúng sanh không tin nên đọa vào đường ác: địa ngục, ngã quỷ, súc sanh; khắp trong ba đường ác ấy, chịu vô lượng khổ.

Tội hết được ra, tạm sanh làm người, tai mắt không đủ, thân thể xấu xa, không tu thiền định, không tu trí huệ.

Chúng sanh có những quả báo chướng ngại như vậy là do không có lòng tin.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng biết tội không tin nặng hơn các tội, khiến người tu hành lâu không thấy Phật.

Hôm nay đại chúng tự phải cùng nhau khẳng khái tu hành, chiết ý tỏa tình sanh tâm tăng thượng, khởi lòng hổ thẹn, cúi đầu cầu xin sám hối tội cũ. Nghiệp lụy hết rồi, trong ngoài thanh tịnh, sau mới vận tâm quay về đức tín, phát lòng tin tưởng Tam Bảo. Nếu không khởi tâm như vậy, vận tưởng như vậy, sợ lòng tin phải cách tuyệt, chướng ngại khó thông. Một khi đã mất nẻo

xu hướng, thì mờ mịt không biết về đâu! Vậy thì chúng con không thể không tin mà phải đầu thành đảnh lễ quy y Tam Bảo, không dám nghi ngờ.

Đệ tử chúng con tên . . . nay nhờ sức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ tát mới mong hiểu biết, rất lấy làm hổ thẹn. Những tội đã làm nguyện xin trừ diệt. Những tội chưa làm không dám làm nữa.

Từ nay trở đi, cho đến ngày thành Phật, khởi lòng tin kiên cố, không dám thối lui.

Xả thân nầy hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào ngã quỷ, hoặc sanh vào súc sanh, hoặc sanh làm người, hoặc sanh làm trời, ở trong ba cõi, hoặc thọ nam thân, hoặc thọ nữ thân, hoặc thọ phi nam phi nữ thân v.v. . . hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc lên hoặc xuống chịu đủ khổ não, không thể chịu nổi, chúng con xin thề: không vì khổ ấy mà thối mất lòng tin ngày nay.

Thà chịu bao nhiêu khổ lụy trong muôn ngàn ức kiếp, chúng con xin thề: không vì khổ mà thối mất lòng tin hôm nay.

Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ tát, đồng gia tâm cứu hộ, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến đệ tử chúng con tên . . . tín tâm được kiên cố, đồng như tâm của chư Phật, đồng như nguyện của chư Phật, tà ma ngoại đạo không thể phá hoại tín tâm của chúng con.

Chúng con cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ, quy y mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật.

Quy y mười phương tận hư không giới, hết thảy Tôn Pháp.

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hãy lắng lòng mà nghe.

Than ôi! Cõi Trời, cõi người đều huyễn hoặc, thế giới là giả dối.

Do vì huyễn hoặc, không chơn thật, nên kết quả cũng không chơn thật. Giả dối mong manh nên biến hóa vô cùng.

Kết quả không chơn, sở dĩ phải chìm đắm mãi trong vòng sanh tử. Biến hóa không cùng, sở dĩ phải trôi lăn hoài trong biển ái khổ đau. Thấy chúng sanh đau khổ như vậy, Phật rất thương xót.

Kinh Bi Hoa dạy rằng: "Các vị Bồ tát thành Phật đều có bổn nguyện".

Đức Thích Tôn không hiện thân sống ở đời lâu dài, thọ mạng Ngài ngắn ngủi là vì thương chúng sanh ở cõi nầy, sống yểu uổng trong nháy mắt rồi chết, như biến hóa, chìm mãi trong biển khổ không ra được. Vì thế nên Phật ở cõi nầy cứu chúng sanh tệ ác, phải tạm dùng lời cứng rắn khổ khắc, thiết tha mà dạy bảo.

Ngài ở trong biển khổ, cứu độ chúng sanh, chưa từng khi nào không lưu tâm đến sự hoằng hóa, tế độ, lợi ích cho chúng sanh, bằng cách ứng dụng thiện pháp làm phương tiện.

Sở dĩ kinh Tam muội dạy rằng: "Tâm chư Phật là tâm đại từ bi; chỗ tâm từ bi của Phật soi đến là chỗ chúng sanh đau khổ".

Phật thấy chúng sanh chịu khổ não như tên bắn vào lòng Phật, như phá tròng mắt Phật. Thấy rồi thương xót, tâm không tạm yên. Cho nên Phật muốn diệt khổ ngay cho chúng sanh được an vui.

Lại nữa, trí huệ của chư Phật là trí huệ bình đẳng, nên Phật hóa độ chúng sanh cũng bình đẳng. Như đức Thích Tôn ai cũng xưng Ngài là Đấng Bình đẳng. Ngài dõng mãnh, chịu khổ độ thoát chúng sanh, cho nên biết ân đức Bổn sư rất nặng.

Ngài hay ở trong khổ não thuyết pháp, lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Ngày nay chúng sanh không được giải thoát là về trước kia không nghe được âm thanh vi diệu của Phật thuyết pháp; về sau không thấy được Phật niết bàn. Chúng sanh vì nghiệp chướng ngăn che nên xa cách lòng thương của Phật.

Bây giờ chúng con hãy cùng nhau sanh tâm thương tiếc. Vì thương tiếc nên thiện tâm nồng hậu, ở trong đau khổ chúng con nhớ ơn chư Phật , kêu cầu thảm thiết, ảo não khóc lóc, chí thành đảnh lễ, năm vóc sát đất, nguyện vì quốc vương và quyến thuộc của quốc vương, thổ địa nhơn dân, phụ mẫu, sư trưởng, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư thiên . . . . chư tiên, thông minh, chánh trực, thiên địa hư không, hộ thế tứ vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ, cùng khắp hết thảy chúng

sanh vô cùng vô tận trong mười phương mà quy y mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật. (1lạy)

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn pháp. (1lạy)

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng. (1lạy)

(Toàn thể đều quỳ chắp tay tâm niệm và tiếp tụng) :

Chư Phật đại thánh tôn,

Thấu rõ hết thảy pháp,

Đạo sư của Trời người

Cho nên nguyện quy y.

- Tôn pháp tánh thường trú,

Thanh tịnh tu đa la ([11])

Hay trừ bệnh thân tâm,

Cho nên nguyện quy y.

- Đại địa chư Bồ tát ([12])

Vô trước tứ sa môn ([13])

Hay cứu hết thảy khổ

Cho nên nguyện quy y.

- Tam Bảo cứu thế gian

Vì sáu đường chúng sanh,

Con nay xin đảnh lễ,

Quy y thế tất cả.

- Từ bi che hết thảy

Khiến đồng được an vui.

Thương xót cả muôn loài

Chúng con đồng quy y.

(Mọi người đều đảnh lễ sát đất và tự niệm rằng) :

Nguyện xin hết thảy mười phương Tam Bảo đem từ bi lực, bổn thệ nguyện lực, bất tư nghị lực, vô lượng tự tại lực, độ thoát chúng sanh lực, phú hộ chúng sanh lực, an ủy chúng sanh lực. Đem những năng lực ấy khiến các chúng sanh đều giác ngộ, chúng con tên . . . ngày nay vì các chúng sanh ấy mà quy y Tam bảo.

Chúng con xin nhờ công đức nầy có năng lực khiến các chúng sanh ấy đều được mãn nguyện.

Nếu các chúng sanh ấy hoặc ở trong loài trời, loài tiên thì được hết nghiệp hữu lậu. ([14])

Nếu các chúng sanh ấy ở trong loài a tu la thì khiến họ xả bỏ tánh kiêu mạn.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong loài người thì khiến cho hết khổ đau.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong các loài địa ngục, ngã quỷ, súc sanh thì khiến cho liền được giải thoát.

Lại nữa, ngày nay người nào nghe được danh hiệu của Tam bảo, và người không nghe được cũng đều nhờ được thần lực của Phật mà được giải thoát, hoàn toàn thành tựu vô thượng bồ đề, đồng với các đại Bồ Tát thành bậc chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI : DỨT NGHI NGỜ

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lắng lòng mà nghe. Luận rằng: nhơn quả ảnh hưởng, lẫn nhau cảm ứng tương sanh ([15]) nhau; đạo lý tự nhiên như vậy không sai lầm. Nhưng về hạnh nghiệp ([16]) của chúng sanh, mỗi người một khác không giống nhau, nên quả báo cũng không giống nhau; hoặc tinh thô, hoặc sang hèn, hoặc thiện hoặc ác sai khác muôn vàn. Đã có sai khác thì không rõ nguyên nhơn sự sai khác ấy do đâu. Vì không rõ nên sanh ra nghi ngờ, lầm lạc. Hoặc nói người tinh tấn tu hành, giữ giới trong sạch, đáng lẽ được sống lâu, sao lại chết sớm. Người hàng thịt (đồ tể), đáng lẽ chết sớm sao lại sống lâu. Người thanh liêm đáng lẽ được giàu sang, sao lại thấy nghèo thiếu. Người tham lam trộm cướp, đáng lẽ nghèo thiếu khốn khổ, sao lại giàu có phong lưu!

Nghi ngờ sai lầm như vậy ai cũng có nghĩ đến không tránh khỏi. Do vì không rõ việc của mình đã làm từ bao kiếp trước, hột giống của mình đã gieo không thuần, nên ngày nay đem lại kết quả bất nhất như vậy.

Kinh Bát nhã dạy rằng: “Nếu người nào đọc tụng kinh nầy, bị kẻ khác khinh chê, là vì người ấy đời trước có tội nghiệp nặng, đáng đọa vào đường ác. Ngày nay nhờ người khinh chê nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt.

Bởi chúng sanh không hết lòng thâm tín lời Phật dạy, mới có tâm nghi ngờ. Chúng sanh bị vô minh cho hoặc, cho lấp tâm tánh nên luống sanh tâm nghi ngờ điên đảo như vậy.

Chúng sanh lại cũng không tin: còn ở trong ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Những người thường say đắm thế gian đều cho đời là vui.

Chúng ta thử hỏi:

Nếu đời thật là vui, cớ sao trong tâm biết vui ấy lại có tâm biết khổ.

Ăn uống quá độ liền sanh tật bệnh: ban sởi, ho hen, khí tức, cổ trướng, đau đớn, khó chịu.

Nói đến y phục, càng thấy khổ nhiều. Lạnh được áo mỏng thì bạc ơn người cho, lòng nghĩ nông nổi.

Nắng được áo kép, lông chiên, khổ não càng nhiều. Nếu y phục là vui, cớ sao lại sanh khổ não.

Nếu cho gia đình quyến thuộc là vui, lẽ ra cùng nhau vui mãi, hoan lạc ca cười không dứt, cớ sao thoạc vậy vô thường, qua đời trong nháy mắt! Vừa có đó liền không đó. Sớm cón tối mất, kêu trời vang đất, can trường đoạn đoạn! Chúng sanh lại cũng không tự biết mình từ đâu đến đây? Chết rồi đi đâu. Người còn khóc kẻ mất, ôm lòng thương xót, tống táng đưa nhau, thẳng đến sơn cùng, chắp tay vĩnh biệt, nhất từ vạn kiếp, đau đớn biết bao? Những điều như vậy, sầu khổ vô lượng, chúng sanh mê chấp cho đó là vui.

Trái lại, gây nhơn vui xuất thế, chúng sanh đều cho việc ấy là khổ.

Thấy người trai giới tương dưa, nuôi thân qua buổi, không mặc lục là, quen bận phấn tảo ([17]) ăn mặc nâu sồng, chúng sanh đều cho các việc ấy là tự ép xác, khốn khổ, không biết làm như thế là gây nhơn giải thoát, gieo giống an vui.

Hoặc thấy người bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, kinh hành lễ bái, tụng tập chuyên cần, chúng sanh đều cho là khổ; không biết làm như vậy là tu tâm xuất thế, để được an vui.

Thoảng hoặc thấy có người tật bệnh mà chết, liền sanh tâm nghi rằng: người ấy bắt buộc thân tâm nầy làm việc quá độ, trọn ngày không được tạm nghỉ. Sức lực con người không thể nào kham nổi. Nếu người tu hành không siêng năng khó nhọc thì đâu đến nỗi luống mất thân mạng với việc làm vô ích như vậy.

Hoặc có người chấp chặt lý thuyết của mình, tự cho mình là đúng, chứ không biết suy quả tầm nhơn, luống sanh tâm mê chấp, luống làm việc sai lầm.

Nếu may gặp được Thiện tri thức thì có thể hết mê lầm. Nếu không may. gặp phải bạn ác thầy tà thì si mê càng lắm.

Nhơn vì nghi ngờ mê hoặc nên đọa vào ba đường ác, ở trong ấy, ăn năn không kịp.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên hiểu rõ.

Phàm nghi ngờ như vậy có vô lượng nhơn duyên.

Vả chăng hột giống nghi ngờ lầm lạc ấy, tu hành thoát ra khỏi ba cõi luân hồi còn chưa hết, huống gì thân phàm phu nầy làm sao trừ ngay cho được. Đời nầy không lo đoạn trừ, đời sau càng thêm.

Đại chúng cùng nhau vừa mới tu tập, đường hãy còn dài, tự tu khổ hạnh, nên căn cứ vào lời Phật dạy, đúng pháp mà tu, không nên nghi ngờ, từ chối sự mệt nhọc.

Chư Phật thánh nhơn, sở dĩ ra được khỏi sanh tử, đến bờ giải thoát bên kia, là nhờ công tích thiện, nên được quả giải thoát vô ngại tự tại.

Chúng con ngày nay chưa lìa khỏi sanh tử, nghĩ cũng tự đáng thương; làm sao còn ham muốn ở trong đời ác trược nầy nữa. Nay đây may được tứ đại chưa suy dồi; ngũ phước còn thạnh, tới lui thong thả, động chuyển tự do mà không nỗ lực tu hành, còn đợi gì nữa. Đời trước đã không thấy đạo; đời nầy cũng luống qua, không chứng ngộ gì, thì đời sau làm sao tế độ chúng sanh.

Xem lại tự tâm, thật cũng đau lòng. Ngày nay đại chúng chỉ nên khuyên nhau nỗ lực xiêng tu, không nên nói rằng, phải có tin tức chứng ngộ gì mới chịu tu tập; vì Phật đạo lâu dài, không thể một mai mà làm xong được. Nếu cứ chờ tin tức, như vậy một mai rồi lại một mai thì biết bao giờ chứng quả.

Nay hoặc có người nhơn tụng kinh, ngồi thiền, siêng tu khổ hạnh, hơi có chút tật bệnh liền nói: Vì tụng tập siêng năng, khổ hạnh quá nhiều nên sanh bệnh hoạn. Người nói như thế là vì họ không tự biết. Nếu họ không làm như vậy thì cũng đã chết sớm mất rồi. Nhờ tu hành có phước đức mới mong sống đến hôm nay.

Vả lại, bốn đại tăng giảm tật bệnh là thường, cho đến già chết còn không thể tránh. Sanh ở thế gian nầy chung cuộc rồi ai cũng tận số. Nếu muốn được đạo, phải y lời Phật dạy mà tu. Trái lời Phật mà đắc đạo thì không có lẽ ấy.

Chúng sanh vì trái lời Phật nên xoay chuyển trong ba đường, chịu đủ thống khổ. Nếu đúng như lời Phật dạy mà tu hành không thôi nghỉ, siêng năng tinh tấn, như cứu lửa cháy đầu, thì đâu đến nỗi một đời luống qua, không có lợi ích gì. Mọi người cùng nhau nhất tâm tha thiết, đầu thành đảnh lễ như Thái sơn đổ, nguyện vì những người sau đây mà đảnh lễ thế cho họ.

Kể từ khi có tâm thức cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp, Hòa thượng, A xà lê, đồng đàn tôn chứng, thượng trung hạ tòa, tín thí

đàn việt, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tứ thiên vương chủ thiện, phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ khắp đến 10 phương vô cùng vô tận, hết thảy chúng sanh mà quy y Thế gian đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Duy Vệ Phật

Nam mô Thi Khí Phật

Nam mô Tùy Diếp Phật

Nam mô Câu lưu Tôn Phật

Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật

Nam mô Ca Diếp Phật

Nam mô Thích Ca mâu ni Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo nguyện xin Tam bảo dùng sức Từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ; dùng sức thần thông che chở cứu vớt chúng con; khiến chúng con từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tứ vô lượng tâm ([18]) lục ba la mật ([19]) thường được hiện tiền, tứ vô ngại trí ([20]), lục thần thông lực ([21]), được như ý tự tại; tu đạo Bồ tát, vào trí huệ Phật, hóa độ mười phương, thành bậc chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại khéo nhiếp tâm, suy nghĩ cho kỹ:

Đã được cùng nhau sanh lòng tin rồi thì nên giữ ý thanh tịnh, lấy điều ấy làm nẻo xu hướng đối với các pháp trong thân ngoài thân chớ cho trở ngại.

Nếu không biết rõ việc làm hay tự mình không thể làm thì lúc thấy người làm việc phước thiện, chỉ nên khuyến khích, chắp tay tán thán công đức của người, không nên sanh tâm trở ngại, khiến người tu hành phải thối chí.

Nếu người không thối chí họ cứ tinh tấn như thường việc người không giảm, chỉ mình bị tổn phước, luống gây thị phi, đối với bản thân nào có ích gì? Nếu đối với việc lành mình không trở ngại thì có thể gọi là hợp đạo, hữu lực đại nhơn. Nếu đời nầy mình hay trở ngại việc phước thiện của người thì đời sau làm sao thông đạt được Phật đạo.

Cứ lý mà suy, tổn hại ấy rất nặng. Trở ngại thiện căn của người, tội ấy rất lớn.

Như kinh hộ khẩu dạy rằng:

"Có một ngã quỷ thân hình xấu ác, thấy phải rùng mình, không ai không sợ. Thân xuất lửa dữ như đám cháy lớn. Trong miệng có sâu dòi rúc ra mãi mãi, máu mủ tanh hôi, đầy cả thân hình, mùi thối bay ra, không ai có thể đến gần. Miệng khạc ra lửa, thân phần lửa đốt, cất tiếng kêu khóc, tuông chạy cùng khắp.

Bấy giờ có ngài Mãn Túc La hán hỏi Ngã quỷ rằng:

"Xưa kia ngươi mắc phải tội gì mà nay chịu khổ như thế?"

Ngã quỷ đáp rằng:

Tôi ngày xưa đã từng làm sa môn, tham đắm sự nuôi sống, xan tham không bỏ, không giữ oai nghi, nói lời thô ác.

Nếu thấy người giữ giới tinh tấn lại liền mắng nhiếc, liếc mắt háy nguýt, ỷ mình giàu mạnh, tưởng sống lâu không chết, tạo ra vô lượng tội ác căn bản. Ngày nay nhớ lại, hối hận cũng không ích gì. Thà cầm dao bén tự cắt lưỡi mình, kiếp nầy sang kiếp khác, cam tâm chịu khổ, không nên nói một lời phỉ báng việc làm của người.

"Nguyện xin ngài trở về đường thế, đem hình trạng xấu ác của tôi răn dạy các thầy Tỳ kheo và các Phật tử, khéo giữ gìn lỗ miệng, chớ buông lời nói ác. Dầu thấy người giữ giới hay không giữ giới cũng nên tuyên dương công đức của người.

Tôi làm quỷ đói đã vài ngàn kiếp, trọn ngày thâu đêm chịu đủ điều đau khổ. Quả báo này hết rồi lại vào địa ngục”.

Bấy giờ Ngã quỉ nói lời ấy rồi, cất tiếng kêu khóc, tự gieo mình xuống đất như núi Thái Sơn sụp đổ.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi.

Chỉ vì lỗi của miệng mà mang tội nhiều kiếp, luống nữa là còn bao nhiêu điều ác khác. Xả thân này thọ thân khác mà chịu khổ điều do nghiệp ác của mình đã làm. Nếu không gây nhơn thì tại làm sao lại có chịu quả. Đã gây nhơn quyết định phải chịu trả quả. Tội phước không xa, mình làm mình chịu, như bóng theo hình, không thể rời nhau. Do vô minh mà sanh thì cũng do vô minh mà diệt. Đời này đời sau, bao giờ cũng vậy, chưa từng thấy người tu hành buông lung, lười biếng mà được giải thoát. Trái lại, người hay tinh tấn giữ gìn tu hành, được phước đức vô lượng.

Ngày nay Đại chúng đều nên biết hổ thẹn rửa sạch thân tâm, sám hối tội cũ. Tội cũ hết rồi, không gây thêm tội mới nữa thì được các đức Phật khen ngợi. Cùng nhau từ nay trở đi, nếu thấy người làm thiện, chớ nói thành hay không thành, lâu hay không lâu. Dầu cho họ chỉ làm lành trong một niệm, một thời, một khắc, một ngày, một tháng, nửa năm, hy một năm cũng đã hơn người không làm.

Sở dĩ kinh Pháp Hoa dạy rằng:”Hoặc có người tâm tán loạn vào trong tháp miếu, xưng một câu Nam mô Phật, người ấy cũng đã thành Phật đạo”. Huống nữa có người phát tâm rộng lớn, siêng làm phước thiện. Nếu chúng ta không tùy hỷ thì thánh nhơn rất thương xót.

Chúng con tên . . . tự nghĩ mình từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay lẽ ra cũng đã có vô lượng ác tâm trở ngại việc lành tốt đẹp của người. Vì sao mà biết? Nếu không như vậy, cớ sao ngày nay việc lành của chúng con phần nhiều hay bị trở ngại. Thiền định không hay tập, trí thức không hay tu. Vừa mới lễ bái liền nói khổ lắm. Vừa cầm đến kinhliền sanh nhàm chán. Trọn ngày chỉ ưa khó nhọc làm các nghiệp ác khiến cho thân này không được giải thoát, như tầm kéo kén, tự ràng, tự buộc, như phù du vào lửa, tự thiêu tự đốt. Những chướng ngại ấy vô lượng vô biên, chướng Bồ đề tâm, chướng Bồ đề

nguyện, chướng Bồ đề hạnh, chướng ngại như vậy đều do ác tâm, Phỉ báng việc thiện của người. Nay mới giác ngộ, rất là hổ thẹn, cúi đầu xin sám hối tội ấy.

Nguyện xin xhư Phật chư Đại Bồ tát, đem lòng từ bi, đồng gia thần lực khiến đệ tử tên . .. những điều sám hối đều được trừ diệt, những điều hối đều được thanh tịnh. Vô lượng chướng ngại , Vô lượng tội nghiệp đều nhờ sám hối này mà được sạch hết.

Mọi người cùng nhau nhất tâm thống thiết năm vóc sát đất, quy y thế gian Đại Từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Thiện Đức Phật

Nam mô Vô Ưu Đức Phật

Nam mô Chiên Đàn Đức Phật

Nam mô Bảo Thí Phật

Nam mô Vô Lượng Minh Phật

Nam mô Hoa Đức Phật

Nam mô Tưởng Đức Phật.

Nam mô Tam Thừa Hạnh Phật

Nam mô Quảng Chúng Đức Phật

Nam mô Minh Đức Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ tát

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại xin quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo.

(Cùng nhau quỳ gối chắp tay, tâm niệm và tụng niệm):

Đệ tử chúng con tên . . . từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, chưa thể đắc đạo, thọ lấy báo thân nầy vì tham bốn món cúng dường chưa từng xả bỏ. Tham sân tật đố, ba độc hừng hẫy sanh ra các ác nghiệp. Thấy người bố thí, trì giới, tự mình không thể làm, không hay tùy hỷ. Thấy người nhẫn nhục tinh tấn, tự mình không thể làm. Không hay tùy hỷ. Thấy người tọa thiền, tu nghiệp trí huệ, tự mình không thể làm, không hay tùy hỷ. Những tội như vậy, vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, thấy người làm lành, tu các công đức không hay tùy hỷ, đi đứng nằm ngồi, trong bốn oai nghi ấy không biết hổ thẹn, không nghĩ vô thường, không biết xả thân này phải vào địa ngục.

Đối với sắc thân người khác, khởi ra điều ác. Chướng ngại người xây dựng và cúng dường Tam bảo, chướng ngại người tu tập hết thảy công đức.

Tội chướng như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay không tin Tam bảo là chỗ quy y, chướng ngại người xuất gia, chướng ngại người trì giới, chướng ngại người bố thí, chướng ngại người nhẫn nhục, chướng ngại người tinh tấn, chướng ngại người tọa thiền, chướng ngại người tụng kinh, chướng ngại người làm chay, chướng ngại người tạo tượng, chướng ngại người cúng dường, chướng ngại người khổ hạnh, chướng ngại người hành đạo, cho đến mảy may việc thiện của người chúng con cũng chướng ngại. Không tin xuất gia là pháp viễn ly, không tin nhẫn nhục là hạnh An lạc, không biết bình đẳng là đạo Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế. Vì những tội ấy cho nên ngày nay sanh ra nơi nào cũng gặp nhiều chướng ngại. Tội chướng như vậy, vô lượng vô biên, chỉ có chư Phật, chư Đại Bồ tát mới thấy hết biết hết.

Như chỗ chư Phật và Bồ tát đã thấy đã biết, tội lượng nhiều ít, ngày nay hổ thẹn , tỏ bày sám hối, tất cả tội nhơn, khổ quả, nguyện xin trừ diệt. Từ nay

trở đi cho đến ngày thành đạo tu đạo Bồ tát, không biết nhàm chán. Tài thí, pháp thí không cùng, không tận, trí huệ phương tiện làm gì cũng được. Hết thảy người thấy, người nghe đều được giải thoát.

Chúng con cùng nhau chí tâm, đầu thành đảnh lễ, năm vóc sát đất nguyện xin mười phương hết thảy chư Phật, chư Đại Bồ tát hết thảy Hiền Thánh, dủ lòng từ bi, đồng gia thần lực, làm cho hết thảy chúng sanh trong sáu đường, nhờ sức sám hối nầy mà đoạn trừ được hết thảy tội khổ, xa lìa được hết thảy duyên điên đảo, không sanh ác tâm, xả nghiệp bốn thú ([22]) phát sanh trí huệ, tu đạo Bồ đề không thôi không nghỉ; hạnh nnguyện chóng viên mãn, mau lên ngôi Thập địa, vào tâm kim cang thành đẳng chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA : SÁM HỐI

Ngày nay Đại chúng đồng ngiệp trong đạo tràng lắng tai nghe kỹ lời kinh dạy sau đây:

“Còn phàm phu thì gọi là buộc. Đã chứng quả Thánh thì gọi là giải”.

Buộc tức là kết quả ác của hành động bạo ác của ba nghiệp ác đã gây ra. Giải tức là quả báo lành vô ngại giải thoát của ba nghiệp lành đã gây ra.

Hết thảy Thánh nhơn đều để lòng nơi đạo giải thoát, và nhờ thần thông trí huệ, vô lượng pháp môn, nên Thanh nhơn thấy hết thảy nghiệp báo thiện hay ác của tất cả chúng sanh.

Các Ngài hay dùng một thân hiện ra vô lượng thân, hay dùng một hình hiện ra vô lượng hình; có thể rút ngắn một kiếp làm một ngày; có thể kéo dài một ngày làm một kiếp. Muốn đình thọ mạng thì vĩnh viễn không diệt độ; muốn thị hiện vô thường thì nhập niết bàn; thần thông trí huệ, vào ra tự tại, bay đi tùy ý, ngồi nằm trên không. Đi đứng dưới nước như ở trên khô, không thấy nguy hiểm. Lấy cảnh vắng lặng , viên tịch niết bàn làm chỗ nghỉ ngơi thông đạt vạn pháp, có không điều rõ biết, biện tài thành tựu, trí huệ vô ngại.

Những pháp lành ấy không phải từ trong nghiệp ác mà ra, không phải từ trong tham sân tật đố mà ra; không phải từ trong ngu si tà kiến mà ra; không phải từ trong lười biếng mà ra, không phải từ trong kiêu mạn, tự cao tự đại

mà ra. Các pháp lành ấy chỉ trừ trong sự thận trọng không làm ác mà ra; các pháp lành ấy đều do các nghiệp lành mà ra.

Không nơi nào có người tu các nghiệp lành, vâng lời Phật dạy mà mắc phải ác báo, bần cùng xấu xa tàn tật, bệnh hoạn, không được tự do, thấp hèn bị kẻ khác khinh chê, lời nói không ai tin dùng bao giờ.

Nay đem thân tôi để làm chứng (lời tác giả). Nếu có người nào vâng lời Phật dạy, tu các công đức, không ích kỷ hại nhơn mà bị quả báo xấu ác thì thà để tôi bị đọa vào a tỳ địa ngục chịu thống khổ, chớ để cho người làm lành kia chịu quả báo xấu ác thì phi lý.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng muốn bỏ phàm làm Thánh thì nên y lời Phật dạy, như lý mà tu hành. Không nên từ chối một việc khổ nhỏ mà sanh tâm lười biếng nên tự nỗ lực cố gắng sám hối cho tiêu tội lỗi.

Trong kinh Phật dạy: "Tội do nhơn duyên mà sanh thì cũng do nhơn duyên mà diệt".

Đang còn thân phàm thì gặp cảnh sanh mê tâm. Vậy ngoài phương pháp sám hối ra, không có phương pháp nào hơn nữa để mong giải thoát.

Ngày nay Đại chúng phải cùng nhau phát khởi tâm dõng mãnh, phát khởi ý sam hối.

Sức mạnh của pháp sám hối không thể nghĩ bàn. Vì sao mà biết? – Vì vua A xa Thế phạm đại tội ngũ nghịch ([23]), nhưng sau vua biết sanh tâm hổ thẹn, tự trách, tự ăn năn, nên tội nặng thành nhẹ.

Vả lại pháp sám hối nầy khiến người tu hành được an vui. Nếu có người nào tự mình hay định thời khóa, nỗ lực hết lòng, khấu đầu lễ bái, sám hối, quy y cho đến khi hoàn toàn trong sạch mà không cảm được mười phương Phật thì không có lý.

Ác nghiệp và quả báo theo nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, không sai mảy may, cho nên phải hết lòng sợ hãi, cố gắng chịu khổ mà sám hối.

Mọi người đều nên một lòng tha thiết gieo mình xuống đất như núi Thái sơn sụp đổ, tâm niệm miệng nói lời nầy: để cầu thỉnh mười phương chư Phật gia tâm thương xót.

Nguyện xin chư Phật cứu chúng con ra khỏi khổ ách; dủ lòng đại bi che khắp tất cả. Phóng hào quang thanh tịnh, soi khắp mười phương; diệt sạch mê mờ và trừ si ám. Nghĩ đến chúng con và các chúng sanh đang bị đọa đầy, trong địa ngục đau khổ. Xin Phật đến đây, cứu vớt chúng con. Ban bố hạnh phúc cho chúng con được thoát khổ.

Chúng con nhất tâm đầu thành đảnh lễ, Đấng Đại từ bi nghe tên liền cứu khổ. Nay chúng con nhất tâm quy y Đấng Thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích ca Mâu Ni Phật

Nam mô Kim cang bất hoại Phật

Nam mô Bảo Quang Phật

Nam mô Long Tôn vương Phật

Nam mô Tinh Tấn Quân Phật

Nam mô Tinh Tấn hỷ Phật

Nam mô Bảo Hỏa Phật

Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật

Nam mô Hiện vô Ngu Phật

Nam mô Bảo Nguyệt Phật.

Nam mô Vô Cấu Phật

Nam mô Ly Cấu Phật

Nam mô Sư Tử Phan Bồ tát

Nam mô Sư Tử Tác Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo, nguyện xin Tam bảo quyết định đến đây cứu vớt chúng con, đang bị đọa đày bởi tham sân si, làm đau khổ, nguyện cho chúng con được an vui và được đại Niết bàn; nguyện xin lấy nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho chúng con được thanh tịnh mau chứng quả bồ đề. Bốn loài chúng sanh trong sáu đường, nếu có một chúng sanh nào mắc phải tội lỗi, đều được nhờ Tam bảo mà thanh tịnh; đều được thành tựu quả vô thượng bồ đề, thành bậc chánh giác, hoàn toàn giải thoát.

Đại chúng cùng nhau một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ, tâm niệm miệng nói lời nầy:

Đệ tử chúng con tên . . . từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, bị vô minh che lấp tâm tánh, bị ái nhiễm ràng buộc, nên tinh thần sa vào lưới ngu si, loanh quanh ba cõi, cùng khắp sáu đường, chìm đắm bể khổ, không có ngày ra; không thể biết được nghiệp đời trước của mình, không thể hiểu được nhơn duyên đã qua. Hoặc mình tự phá tính mạng và phá tính mạng của người. Mình tự phá phạm hạnh và phá phạm hạnh của người. Mình tự phá tịnh giới và phá tịnh giới của người.

Tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệt tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ sát đất, cầu xin sám hối, những tội lỗi từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, do thân khẩu ý tạo ra mười ác nghiệp.

Thân sát đạo, dâm, miệng nói láo, nói lời thêu dệt, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, ý tham sân si. Mình tự làm mười điều ác dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm mười điều ác. Như vậy trong một khoảnh khắc trong một niệm tâm, khởi ra bốn mươi điều ác.

Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí tâm đảnh lễ sat đất, cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay.

Nương nơi sáu căn rồi phát ra sáu thức, chấp lấy sáu trần. Mắt đắm sắc, tai ưa tiếng, mũi trước hương, lưỡi ưa vị, thân ưa trơn láng, mịn màng, ý ưa pháp trần. Sáu căn ấy sanh ra bao nhiêu tội nghiệp, mở cửa cho tám vạn bốn ngàn trần lao. Tội ác như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ, cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, do thân, khẩu, ý gây ra nhiều nỗi bất bình, như chỉ biết có thân mình, không biết có thân người, chỉ biết có mình khổ, không biết có người khổ, chỉ biết có mình cầu an vui, không biết có người cầu an vui, chỉ biết có mình cầu giải thoát, không biết có người cầu giải thoát. Chỉ biết có gia đình mình, có quyến thuộc mình, không biết có gia đình người, có quyến thuộc người, chỉ biết thân mình hơi ngứa một chút, hơi đau một chút đã chịu không nổi, thế mà khi làm cho thân người khác đau thì sợ họ không đau, ít đau, không thấm thía, chỉ biết sợ khổ một chút nơi đời hiện tại mà không biết sợ khổ vô lượng kiếp nơi đời vị lai. Bởi vì làm ác chết rồi phải đọa vào địa ngục, chịu đủ thống khổ, cho đến không biết sợ khổ vô lượng trong đời ngã quỉ, trong đường súc sanh, trong đường a tu la.

Cõi người và cõi trời cũng có vô lượng thống khổ mà không tự biết, chỉ vì tâm không bình đẳng, có phân bỉ ngã, có niệm oán thân, làm cho oán thù tràn khắp lục đạo.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay do tâm điên đảo, nên thường xa lìa bạn lành (thiện tri thức) gần gũi bạn ác, trái nghịch bát chánh đạo, tu theo bát tà đạo, phi pháp nói chánh pháp, chánh pháp nói phi pháp, bất thiện nói là thiện, thiện nói là bất thiện, dựng cờ kiêu mạn, giăng buồm ngu si, theo dòng vô minh vào biển sanh tử.

Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay vì tham sân si khởi ra bốn điên đảo ([24]) tạo nên năm tội nghịch làm đủ mười ác, ba độc hừng hẫy, tám khổ càng nhiều, gieo giống địa ngục bát hàn, bát nhiệt; gieo giống 84.000 ngăn cách địa ngục, gieo giống súc sanh, gieo giống ngã quỷ, gieo giống sanh già bệnh

chết, ư bi khổ não ở cõi trời cõi người để chịu quả báo đau khổ, không thể kể xiết, không thể chịu được, không thể thấy được, không thể nghe được.

Những tội ác như vậy, vô lượng vô biên, bgày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay, vì ba độc tham sân si ở trong ba cõi, trải khắp hai mươi lăm loài ([25]) khởi ra các tội ác, cùng khắp mọi nơi, thuận chiều gió nghiệp mà . . . không tự biết. Hoặc chướng ngại người trì giới, tu định, tu huệ, tu các công đức, tu các thần thông. Những tội chướng như vậy vô lượng vô biên, chướng bồ đề tâm, chướng bồ đề nguyện, chướng bồ đề hạnh, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay, vì tâm tham sân si, phát khởi ra sáu thức ([26]), duyên theo sáu trần ([27]), gây tội cho chúng sanh. Hoặc đối với chúng sanh mà khởi tội; hoặc đối với phi chúng sanh mà khởi tội, hoặc đối với người vô lậu ([28]) mà khởi tội, hoặc đối với pháp vô lậu ([29]) mà khởi tội.

Những tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, chúng con vì tâm ngu si mà khởi hạnh điên đảo, tin theo thầy tà, thọ lời tà giáo, chấp đoạn ([30]) chấp thường ([31]) trước ngã ([32]), trước kiến ([33]) làm theo si mê, khởi ra vô lượng tội lỗi.

Những nhơn duyên ấy chướng bồ đề tâm, chướng bồ đề nguyện, chướng bồ đề hạnh, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay, thân ba nghiệp ác, miệng bốn nghiệp ác, ý ba nghiệp ác, vô thỉ vô minh trú địa phiền não, hằng sa thượng phiền não , chỉ thượng phiền não, quán thượng phiền não, tứ trú địa phiền não, tam độc ([34]), tứ thủ ([35]), ngũ cái ([36]), lục thọ ([37]), thất lậu ([38]), bát cấu ([39]), cửu kiết ([40]), thập sử ([41]). Những phiền não ấy vô lượng vô biên, hay chướng bồ đề tâm, hay chướng bồ đề nguyện, hay chướng bồ đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt. Đệ từ chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay,

không hay tu tâm từ bi, không hay tu tâm hỷ xả, không hay tu tâm bố thí, không hay tu tâm trì giới, không hay tu tâm nhẫn nhục, không hay tu tâm tinh tấn, không hay tu tâm thiến định, không hay tu tâm trí huệ, không hay tu hết thảy pháp, trợ bồ đề.

Vì thế nên không có phương tiện, không có trí huệ, làm chướng ngại bồ đề tâm, chướng ngại bồ đề nguyện, chướng ngại bồ đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệt tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thỉ kiếp cho đến ngày nay, vì tội nghiệp nên cứ xoay vừng trong ba cõi, trải khắp sáu đường, thọ thân bốn loài, hoặc nam hoặc nữ, hoặc phi nam phi nữ, cùng khắp mọi nơi tạo vô lượng tội. Hoặc làm chúng sanh thân hình to lớn ăn nuốt lẫn nhau; hoặc làm chúng sanh thân hình bé nhỏ ăn nuốt lẫn nhau. Những tội sát hại như vậy vô lượng vô biên hay chướng bồ đề tâm, hay chướng bồ đề nguyện, hay chướng bồ đề hạnh. Ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ khi có tâm thức trở lại cho đến ngày nay, ở trong sáu đường, thọ thân bốn loài. Ở trong bốn loài ấy tạo ra vô lượng vô biên tội ác.

Những tội ác như vậy, chỉ có hết thảy chi Phật chư đại Bồ tát trong mười phương mới thấy hết biết hết. Tội lượng nhiều ít hoặc khinh hoặc trọng như chư Phật và Bồ tát đã thấy đã biết. Ngày nay chí thành, cúi đầu đảnh lễ, hổ thẹn cầu xin sám hối.

Những tội đã làm, nguyện tiêu diệt hết, những tội chưa làm, không dám phạm.

Ngày nay chúng con nguyện xin hết thảy chư Phật trong mười phương dủ lòng đại từ cho đệ tử chúng con tên . . . thành tâm sám hối, nguyện xin đem nước đại bi rửa sạch tội lỗi sai lầm cho chúng con được hoàn toan thanh tịnh, thẳng đến đạo tràng không bị chướng ngại nữa.

Lại nguyện xin hết thảy mười phương chư Phật dùng bất tư nghị lực, bổn thệ nguyện lực, độ thoát chúng sanh lực, phù hộ chúng sanh lực, khiến đệ tử tên . . . ngày nay khởi thệ nguyện, phát tâm bồ đề.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật kiến lập đạo tâm được kiên cố, hoàn toàn không trở lại sa đọa nữa.

Những lời thệ nguyện của chúng con cũng đồng như lời thệ nguyện của chư Phật, chư đại Bồ tát đã thật hành thệ nguyện. Nguyện xin hết thảy mười phương chu Phật, chư đại Bồ tát đồng dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ cho chúng con tên . . . được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện. Hết thảy chúng sanh cũng đều được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

QUYỂN THỨ NHỨT

--- HẾT ---

CHÚ THÍCH

[1] Tăng thượng mạn: Chưa chứng quả Thánh mà lầm tưởng là đã chứng quả Thánh.

[2] Chỗ sở đắc: Chấp lấy chỗ mình đã chứng, đã ngộ, đã hiểu biết, đã làm xong.

[3] Tà kiến: Nhận thức sai lầm ta vạy; không tin tội phước, không tin nhơn quả, không tin luân hồi v.v...

[4] Tiểu thừa: Cỗ xe nhỏ: có ý chỉ cho giáo lý thấp kém của người trí thức còn kém tu theo giáo lý nầy chỉ trừ ngã chấp, không trừ được Pháp chấp, chỉ chứng đến quả A la hán là cùng. Chỉ độ cho mình, không độ cho người, Như cỗ xe nhỏ chỉ chở một người, đi không xa, chở không nhiều, dằn dẹp không được những đá to lớn, chỉ ép cát sạn thôi.

[5] Đại thừa: Cỗ xe lớn: Chỉ cho giáo lý cao siêu vi diệu, trừ hết Ngã và Pháp chứng đến quả Phật, độ hết chúng sanh. Như cỗ xe lớn, chở nhiều người đi xa, dằn dẹp hết các đá lớn, đá nhỏ.

[6] Sáu đường hay lục đạo:

1.- Địa ngục,

2.- Ngã quỉ;

3.- Súc sanh,

4.- A tu la,

5.- Người,

6.- Trời;

6 loài này cứ loanh quanh trong vòng luân hồi, lên xuống, ra vào, mãi bị sanh tử.

[7] Tứ nhiếp pháp: Bốn phương pháp dùng thâu nhiếp chúng sanh:

1.- Bố thí,

2.- Ái ngữ,

3.- Lợi hành

4.- Đồng sự.

8 Tứ sanh: 4 loài chúng sanh

[9] Bát bộ: Tám bộ:

1.- Thiên: Các vị trời.

2.- Long: Các vị rồng.

3.- Dạ xoa: Quỉ thần bay trên hư không

4.- Càn thát bà: Thần đánh nhạc trời, chỉ sống với mùi hương thơm

5.- A tu la: Quỉ thần gần như các vị trời mà không phải trời, vì không có đức độ mà ưa tranh đấu.

6.- Ca lầu la: Loài kim sí điểu (chim cánh vàng).

7.- Khẩn na la: Thần âm nhạc múa hát của Đế Thích.

8.- Ma hầu la dà: Thần rắn mãng xà.

Tám bộ nầy thường ủng hộ Phật pháp.

[10] Vô minh: Không sáng: Tức là món căn bản phiền não, đến địa vị Phật mới hết.

[11] Tu đa la: Tàu dịch là Khế Kinh: lời Phật dạy hợp lý, hợp tình nên gọi là Khế Khinh.

[12] Đại địa Bồ tát: Bồ tát đông vô số.

[13] Vô trước tứ Sa môn: Các vị tu đã hoàn đến A la hán. 4 thánh quả của tiểu thừa.

[14] Hết nghiệp Hữu lậu: Không còn một giống sanh tử, hành động cũng không còn lọt vào sanh tử nữa.

[15] Cảm ứng tương sanh: Cảm ứng sanh nhau. Nhơn thành quả, quả lại sanh nhơn, không bao giờ cùng.

[16] Hạnh nghiệp: Nghiệp lành nghiệp dữ đã làm ra.

[17] Phấn tảo: Áo do nhiều miếng vải cũ rách người ta bỏ, lượm giặt sạch, may lại mà bận, tu khổ hạnh đầu đà hay mặc áo nầy.

[18] Tứ vô lượng tâm: Từ bi, hỷ xả.

[19] Lục Ba la mật: Tàu dịch là Lục độ: sáu pháp tu để đến bờ giải thoát bên kia.

1.- Bố thí,

2.- Trì giới,

3.- Nhẫn nhục,

4.- Tinh tấn,

5.- Thiền định,

6.- Trí huệ.

[20] Tứ vô ngại trí: Cũng gọi trí Vô ngại biện. - Bốn trí vô ngại của Phật:

1.- Pháp vô ngại: Thông hiểu giáp pháp nên nói cách vô ngại.

2.- Ngĩa vô ngại: Thông hiểu nghĩa lý cao siêu nói cách vô ngại.

3.- Từ vô ngại: Thông suốt ngôn từ của tất cả chúng sanh nên nói cách vô ngại.

4.- Lạc thuyết vô ngại: Hoan hỷ nói pháp cách vô ngại.

[21] Lục thông: Sáu phép thần thông:

1.- Thiên nhãn thông: Mắt thấy thông suốt như mắt các vị trời, không có gì trở ngại, thế giới như vi trần cũng thấy hết.

2.- Thiên nhĩ thông: Tai nghe cách thông suốt, không có gì trở ngại.

3.- Túc mạng thông: Rõ biết các kiếp trước của mình và của c`húng sanh không có gì trở ngại.

4.- Tha tâm thông: Rõ biết được tâm chúng sanh, không có gì trở ngại.

5.- Thần thông túc: Bay đi khắp vô số thế giới không có gì trở ngại.

6.- Lậu tận thông: Tất cả phiền não đều sạch hết, không có gì trở ngại.

[22] Bốn thú: hay 4 ác thú: Tức 4 đường ác: Địa ngục, ngã quỉ, súc sanh, a tu la.

[23] Năm tội ngịch: Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hóa hiệp của chúng Tăng, làm cho thân Phật ra máu (phá chùa, phá pháp, phá tượng v.v...)

[24] Bốn điên đảo: 4 lối chấp đối các pháp sanh tử là vô thường, là khổ, là vô ngã, bất tịnh mà phàm phu lại cho là thường, là vui là ngã, là tịnh.

Còn đối với cảnh Niết bàn là thường, vui, ngã, tịnh; hàng Tiểu thừa cho là vô thường, không vui, vô ngã, bất tịnh.

Đoạn hữu vi, chứng vô vi là Nhị thừa. Đoạn cả hữu vi, cả vô vi là Bồ tát.

[25] 25 loài: Cũng gọi là 25 cõi. Nói hẹp thì có 3 cõi, 9 cõi; nói rộng là 25 loài, 4 châu, 4 ác thú và 6 cõi Trời Dục giới là 14 loài. Cộng với Sắc giới 4 cõi thiền thiên và cõi Trời Phạm thiên, cõi trời Vô tưởng và cõi trời Ngũ tịnh cư là 21. Cộng với 4 cõi trời không thiên của Vô sắc giới là 25.

Phạm thiên, Vô tưởng và Tịnh cư đều ở trong cõi Sắc giới tứ thiền. Ngoại đạo chấp Phạm thiên sanh ra vạn vật; Vô tưởng thì chấp là Niết bàn, Tịnh cư cho là chơn giải thoát. – Vì ngoại đạo vọng chấp như thế nên kể riêng ra cho biết đó là tà chấp.

[26] Sáu thức: Sáu cái biết của tai, mắt, mũi, thân và ý.

[27] Sáu trần: Sáu cảnh đối sáu thức: tiếng, sắc, hương, vị, xúc, pháp.

[28] Người Vô lậu: Người đã chứng quả, không còn sanh tử nữa.

[29] Pháp Vô lậu: Pháp thanh tịnh giải thoát, không phải pháp sanh tử hữu lậu.

[30] Chấp đoạn: chết là hết.

[31] Chấp thường: Chấp còn mãi không thay đổi, sau khi chết, không luân hồi.

[32] Trước ngã: Chấp ta, chấp thân ta, ta khác với người ta chứng quả v.v...

[33] Trước kiến: Chấp lấy sự hiểu biết riêng của mình theo năm món tà kiến, thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ và giới cấm thủ, tộng ra cho đến 62 kiến.

[34] Tam độc: 1- Tham: đối với cảnh thuận ham muốn không nhàm; 2- Sân: đối với cảnh nghịch sanh ngụy, lòng giận giữ; 3- Si: si mê, không biện biệt được chơn. Ba món này hay phá hoại thiện tâm xuất thế nên gọi là tam độc.

[35] Tứ thủ: 1- Dục thủ: sự tham muốn chấp trước cảnh ngũ trần ở cõi Dục; 2- Kiền thủ: đối với thân ngũ ấm này vọng chấp cho là thật (thân kiến), hoặc chấp đoạn, chấp thường (biên kiến); 3- Giới thủ: giữ những giới pháp sai lầm; 4- Ngã ngữ thủ; tùy theo ngôn ngữ giả thuyết khởi ra chấp ngã, theo chỗ chấp đó mà cố giữ lấy.

[36] Ngũ cái: 1- Tham dục cái; 2- Sân nhuế cái; 3- Thùy miên cái: tâm hôn trầm không làm chi được; 4- Trạo hối cái: trong tâm có sự ăn năn xao động; 5- Nghi cái: đối với việc gì cũng mờ ám, không biện biệt được chơn ngụy, tâm du dự không quyết đoán.

[37] Lục thọ: Chỉ cho sự thọ lãnh của sáu căn đối sáu trần.

[38] Thất lậu: 1- Kiến lậu; mắt trông thấy sắc không rõ sắc với tánh là bình đẳng cứ đắm vào phần sắc tướng mà sanh tâm phân biệt, nhận cảnh tốt xấu mà sanh tâm yêu ghét. 2- Chư căn lậu: không những nhãn căn mà cả các căn khác cũng thế. 3- Vong lậu: quên điều lành, dong ruổi theo điều ác; 4- Ác lậu: đối với nghịch cảnh sanh tâm ghét bỏ; 5- Thân cận lậu: không tuân lời thầy dạy, gần gũi bạn ác; 6- Ái lậu; gặp cảnh thuận thì ham mê mải miết; 7- Niệm lậu: không hiểu chân tâm vô niệm, cứ dong ruổi theo vọng niệm.

[39] Bát cấu: Cấu là dơ bẩn, đối với Tam bảo chẳng những không tín ngưỡng tán thán lại còn phỉ báng. Ấy là ba cấu ở ba nghiệp; 4- Bất hiếu với cha mẹ; 5- Không kính thờ sư trưởng; 6- Không cứu giúp kẻ bần cùng; 7- Không săn sóc người đau ốm; 8- Không thương xót chúng sinh. Ba điều trước là kính điền, hai điều kế là ân điền, ba điều sau là bi điền. 8 điều này là phước điền cả. Đã không chăm nom ruộng phước ấy mà lại còn không cung kính, không biết ơn, không thương xót cho nên nói rằng vì tâm cấu mà tạo tất cả tội.

[40] Cửu kiết: 1- Ái kiết: say đắm cảnh ngũ dục không rời; 2- Nhuết kiết: giận giữ bất bình đối với nghịch cảnh; 3- Mạn kiết: kiêu căng ngạo nghễ; 4 Vô minh kiết: ngu si mở ám đối với lẽ chân chánh; 5- Kiến kiết: tà kiến không tin nhơn quả; 6- Thủ kiết: vọng chấp sự hiểu biết không chơn chánh và giới pháp sai lầm làm lắm điều ác. 7- Nghi kiết: dụ dự không tin chơn lý, không tu hành theo hạnh chơn chánh; 8- Tật kiết: ghen ghét những bậc hiền đức; 9- Xan kiết: keo bẩn không chịu bố thí lại làm nhiều điều ác. Chín điều này ràng buộc chúng sanh trong đường sanh tử vì nó khiến chúng sanh gây nhiều tội lỗi.

[41] Thập sử: Mười phiền não: tức là ngũ độn sử và ngũ lợi sử. Ngũ độn sử: 1- Tham dục sử; 2- Sân nhuế sử; 3- Vô minh sử; 4- Mạn sử; 5- Nghi sử, Ngũ lợi sử 1- Thân kiến sử; 2- Biên kiến sử; 3- Tà kiến sử; 4- Kiến thủ sử; 5- Giới thủ sử. Ngũ độn sử do ái trước mà có, Ngũ lợi sử do sự nhận thức sai lầm mà có. Cả hai đều gây nên phiền não.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ HAI

CHƯƠNG THỨ TƯ : PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã cùng nhau rửa sạch tâm ô uế rồi, thập ác, ([1]) trọng chướng ([2]) không còn, nghiệp lụy dã hết, trong ngoài đều thanh tịnh.

Thứ lại xin học các vị Bồ tát tu hành trực đạo, công đức trí huệ do đó mà sanh. Bởi vậy, chư Phật thường khen ngợi sự phát tâm là đạo tràng, vì hay thành tựu được đạo quả vậy.

Nguyện xin đại chúng đều nên kiên tâm trì chí, chớ tưởng sống lâu mà đợi ngày lậu tận ([3]) chớ luống qua, sau ăn năn không kịp.

Bây giờ dà cùng nhau gặp thời buổi tốt, ngày đêm chớ để phiền não che lấp tâm tánh, phải nên nỗ lực phát tâm bồ đề.

Tâm bồ đề tức là tâm Phật công đức trí huệ vô lượng, không thể nghĩ bàn.

Phát tâm một niệm còn được công đức như vậy huống gì phát tâm luôn luôn.

Giả sử lịch kiếp tu hành vô lượng phước đức, làm đủ hết thảy việc làm, không bằng một niệm phát tâm bồ đề trong muôn một. Toàn số thí dụ cũng không thể so lường được công đức, phát tâm bồ đề.

Lại như có người chỉ làm việc phước đức chớ không phát tâm vô thượng bồ đề; người ấy cũng như kẻ cầy ruộng không gieo giống. Mầm mống đã không gieo thì làm sao có lúa thóc.

Vì lý do ấy nên phải phát tâm bồ đề làm nhơn duyên cho việc chứng quả; trước là báo ơn chư Phật, sau là cứu vớt muôn loài.

Sở dĩ Phật khen ngợi các thiện tử rằng:

“Lành thay! Lành thay! Như lời các ngươi nói là vì muốn lợi ích cho hết thảy chúng sanh”.

Phát tâm Bồ đề là cách cúng dường lớn hơn tất cả.

Phát tâm bồ đề, không phải là chỉ phát qua một phen mà phải phát luôn luôn; làm cho tâm bồ đề tương tục rộng lớn mãi mãi. Vì thế trong kinh Phật dạy rằng:

“Ở nơi chỗ na do tha hằng hà sa số đức Phật phát đại thiện nguyện”.

Vậy nên biết số phát tâm ấy là vô lượng.

Lại nữa tâm bồ đề chỉ gặp thiện tri thức liền phát, vị tất phải gặp Phật xuất thế.

Như Ngài Văn Thù Sư lợi Bồ tát, lúc đầu hướng về bồ đề là nhờ gặp được nữ nhân mà phát.

Nhưng phát sơ tâm huệ thức không phải kẻ phàm dung, tâm chí hạ liệt mà phát được. Phải là người có thật tâm khát ngưỡng Đại thừa, tham cầu Phật pháp, y ỷ các kinh, xem thường thế sự, oán thân bình đẳng, lục đạo như nhau. Nguyện cho hết thảy chúng sanh nhờ sự phát tâm ấy mà được giải thoát, đều đồng tín giải. Nên biết sự phát tâm không phải là việc nói chơi, người tầm thường mà phát tâm được.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã phát bồ đề tâm thì quyết phải quán tưởng. Trước hết tưởng đến thân nhơn. Trong lúc trì niệm, chuyên tâm tưởng đến cha mẹ, sư trưởng của mình; rồi niệm tưởng đến địa ngục, ngã quỉ, súc sanh; Lại niệm tưởng đến chư Thiên, chư Tiên, hết thảy thiện thần.

Lại nghĩ đến nhơn đạo, hết thảy nhơn loại, có người đang chịu khổ làm sao mà cứu.

Thấy rồi lại tưởng, nên nghĩ thế nầy: Chỉ có cách phát tâm rộng lớn, tâm bồ đề mới có thể cứu được. Nếu tưởng đến một người thành rồi thì nên tưởng đến hai người. Hai người thành rồi thì tưởng đến ba người. Ba người thành rồi thì tưởng đầy một nhà. Một nhà thành rồi thì tưởng đến một do tuần. Một do tuần thành rồi thì tưởng đến đầy cõi diêm phù đề. Diêm phù đề thành rồi thì tưởng đến cả bốn châu thiên hạ.

Quán tưởng như vậy lần lần rộng khắp mười phương thế giới.

Thấy chúng sanh ở phương Đông là cha mình.

Chúng sanh ở phương Tây là mẹ mình,

Chúng sanh ở phương Nam là anh mình,

Chúng sanh ở phương Bắc là em mình,

Chúng sanh ở phương dưới là chị em mình.

Chúng sanh ở phương trên là sư trưởng mình.

Chúng sanh ở bốn phương góc ([4]) kia là sa môn, bà la môn.

Thấy rồi nghĩ rằng:

"Nếu lúc nào những người ấy chịu khổ, tưởng ta phải đến nơi các người ấy mà thoa bóp thân thể cho họ, thề diệt hết đau khổ cho họ được giải thoát, rồi ta sẽ nói pháp cho họ nghe, bằng cách tán thán công đức của Phật, Pháp, Tăng.

Tán thán rồi, sanh lòng vui mừng, thấy họ an vui như ta không khác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng phát Bồ đề tâm đều phải làm như vậy; ở trong đau khổ mà độ chúng sanh. Mọi người đều phải nhất tâm thống thiết, đầu thành đảnh lễ, tâm niệm miệng nói, phát lời thệ nguyện như thế nầy:

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, trong khoản thời gian ấy, sanh ở chỗ nào, cũng thường gặp được thiện tri thức, phát tâm vô thượng bồ đề. Nếu chúng con đọa trong ba đường ác, hay lâm phải tám

nạn ([5]) thường khiến chúng con nhớ tưởng phát tâm bồ đề; làm cho tâm bồ đề tương tục không gián đoạn.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên phát tâm dõng mãnh, tâm ân trọng, tâm bồ đề; nhất tâm yha thiết, đầu thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Dõng Thí Phật

Nam mô Thanh Tịnh Phật

Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật

Nam mô Ta lưu na Phật

Nam mô Thủy Thiên Phật

Nam mô Kiên Đức Phật

Nam mô Chiên đàn công đức Phật

Nam mô Vô lượng Cúc quang Phật

Nam mô Quang đức Phật

Nam mô Vô Ưu Đức Phật

Nam mô Na La Diên Phật

Nam mô Công đức Hoa Phật

Nam mô Kiên dõng tinh tấn Bồ tát

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy, mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Đệ tử chúng con tên . . . ngày nay ở trước mười phương Tam bảo, phát tâm Bồ đề, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tu đạo Bồ tát, thề không thối lui; hằng sanh tâm độ thoát chúng sanh, hằng sanh tâm an lập chúng sanh, hằng sanh tâm che chở chúng sanh; chúng sanh không thành Phật, chúng con xin thề không chịu chứng quả niết bàn trước chúng sanh.

Nguyện xin hết thảy mười phương chư Phật chư Đại Bồ tát, hết thảy thánh hiền, hiện tiền chứng minh cho chúng con, khiến chúng con tên . . . hết thảy hạnh nguyện đều được viên mãn.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, dầu trải qua nhiều kiếp làm nhiều điều thiện mới được phước báu ở cõi người, cõi trời, chứ chưa chứng được quả xuất thế; chết rồi hết phước, trở lại đọa vào đường ác. Thân hình tan rã, tự mình chưa khỏi khổ não, chưa khỏi bức bách.

Nếu không lập thệ nguyện rộng lớn, không phát tâm bồ đề thì phước đâu mà trang nghiêm Pháp thân để xa lìa được khổ não.

Ngày nay cùng nhau nhất tâm nhất ý . . . tưởng nhớ chư Phật, khởi lòng tin kiên cố, phát tâm đại bồ đề.

Công đức phát tâm rất rộng lớn sâu xa, không thể so lường. Chư Phật và Bồ tát nói cũng không thể hết. Thiện lực như vậy, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

Thế nên chúng con đâu được không hết lòng chuyên tâm chú ý mà phát quảng đại bồ đề tâm.

Kinh Đại Tập dạy rằng:

“Ví như trong một cái nhà tối trăm năm, chỉ thắp một ngọn đèn, cùng có thể phá tan mờ ám. Vậy nên chớ cho một niệm phát tâm là nhỏ, là không quan trọng, mà không nỗ lực.

Đại chúng cùng nhau quỳ gối chắp tay nhất tâm tưởng nhớ đến hết thảy mười phương Tam bảo tâm niệm miệng nói lời nầy:

“Đệ tử chúng con tên . . . nay đối trước hết thảy mười phương chư Phật, trước hết thảy mười phương tôn pháp, trước hết thảy mười phương Hiền Thánh , lòng ngay dạ thẳng, khởi tâm ân cần, trịnh trọng, tâm không buông lung, tâm an trú, tâm ưa điều thiện, tâm độ thoát hết thảy, tâm che chở hết thảy, tâm như tâm Phật, tâm phát tâm bồ đề.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật tâm không đắm trước cõi trời, cõi người, tâm không cầu chứng tiểu quả thanh văn, duyên giác mà chỉ phát tâm đại thừa, phát tâm cầu được nhất thế chủng trí, tâm cầu thành tựu quả vô thượng bồ đề, thành bậc chánh giác.

Nguyện xin mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, Địa địa Bồ tát, hết thảy thánh hiền, đem sức bổn nguyện hiện tiền chứng giám cho chúng con, đem sức từ bi, gia tâm hộ trợ, nhiếp thọ chúng con, cho chúng con tên . . . ngày nay phát tâm, tại chỗ sở sanh, kiên cố không thối lui.

Nếu chúng con bị đọa vào ba đường ác, hoặc lâm phải tám nạn, ở trong ba cõi, chịu đủ thân hình, chịu đủ khổ sở không thể chịu được. Chúng con xin thề, không vì khổ ấy mà thối mất tâm bồ đề ngày nay. Thà chúng con chịu vào trong Đại hỏa luân, vô gián địa ngục, chịu các thống khổ; chúng con không vì khổ mà thối mất tâm đại bồ đề ngày nay.

Tâm ấy, nguyện ấy đồng với tâm của chư Phật, đồng với nguyện của chư Phật.

Lại xin chí thành đảnh lễ Tam bảo, chúng con tên . . . từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật không bỏ hai pháp sau đây:

- Một là biết tự tánh các pháp vốn không.

- Hai là độ thoát hết thảy mười phương chúng sanh”.

Cùng nhau chí thành nhất tâm tha thiết năm vóc sát đất, tâm niệm miệng nói:

Đệ tử chúng con tên . . . không vì mình mà cầu vô thượng bồ đề, chính vì muốn cứu độ hết thảy chúng sanh, cho nên cầu vô thượng bồ đề. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Đạo, chúng con sẽ nâng đỡ hết thảy vô lượng vô biên

chúng sanh; chúng con sanh lòng đại bi, cùng tận đời vị lai đối với tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào bị các ách nạn, trọng tội, trong ba đường, sáu nẻo, chúng con tên . . . thề không lánh khổ mà lại đem thân ra cứu hộ, làm cho các chúng sanh ấy được an ổn.

Nguyện xin mười phương cùng tận hư không giới, hết thảy Tam bảo chứng minh cho chúng con.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Liên Hoa Quang Phật

Nam mô Du Hý Thần thông Phật

Nam mô Tài Công đức Phật

Nam mô Đức Niệm Phật

Nam mô Thiện danh xưng công đức Phật

Nam mô Hồng diệm đế tràng vương Phật

Nam mô Thiện du bộ công đức Phật

Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật

Nam mô Bảo Liên Hoa thiện trụ Ta La Thọ Vương Phật

Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật

Nam mô Thiện Du Bộ Phật

Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật

Nam mô Khí Ấm Cái Phật

Nam mô Tịch Căn Bồ tát

Nam mô Vô Biên thân Bồ tát

Nam mô Quán thế Âm Bồ tát

Nguyện xin chư Phật, đem đại từ bi lực, hiện tiền chứng giám cho chúng con tên . . . ngày nay phát tâm bồ đề, tu đạo bồ tát, tại chỗ sở sanh, thành tựu được hết thảy điều thệ nguyện.

Chúng con đi đến đâu hết thảy chúng sanh đều được giải thoát. Chúng con lại xin đầu thành đảnh lễ hết thảy mười phương Tam bảo.

Chúng con tên . . . không vì tự thân mà cầu đạo vô thượng bồ đề. Chỉ vì hết thảy chúng sanh trong mười phương mà cầu chứng quả vô thượng bồ đề.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành phật nếu có chúng sanh nào ngu si, ám độn không biết chánh pháp sanh tâm tà kiến và có chúng sanh nào tuy tu đạo hạnh mà không thông đạt pháp tướng. Những chúng sanh như vậy cho đến cùng tận đời vị lai, chúng con tên . . . xin thệ nguyện nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực và bao nhiêu phương tiện khác, khiến các chúng sanh ấy đều được nhờ Phật lực hoàn toàn đầy đủ thành tựu nhất thế chủng trí.

Chúng con cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ quy y mười phương tận hư không giới, hết thảy chư Phật.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Phổ Quang Phật

Nam mô Phổ Minh Phật

Nam mô Phổ Tịnh Phật

Nam mô Đa ma la bạt chiên Đàn Hương Phật

Nam mô Chiên đàn Quang Phật

Nam mô Ma ni tràng Phật

Nam mô Hoan Hỉ tạng ma ni Bảo Tích Phật

Nam mô Nhất thế thế gian nhạo kiến thượng đại tinh tấn Phật

Nam mô Ma ni Tràng Đăng Quang Phật

Nam mô Huệ Cự chiếu Phật

Nam mô Hải Đức Quang minh Phật

Nam mô Kim cang Lao cường Phổ tán Kim quang Phật

Nam mô Đại Cường Tinh Tấn Dõng mãnh Phật

Nam mô Đại Bi Quang Phật

Nam mô Từ Lực Vương Phật

Nam mô Từ Tạng Phật

Nam mô Huệ Thượng Bồ tát

Nam mô Thường bất ly thế Bồ tát

Nam mô Vô biên Thâm Bồ tát

Nam mô Quán thế Âm Bồ tát

Nguyện xin chư Phật chư đại bồ tát đem đại từ bi lực, đại trí huệ lực, bất tư nghị lực, vô lượng tự tại lực, hàng phục tứ ma ([6]) lực, đoạn trừ ngũ cái ([7]) lực, diệt trừ phiền não lực, vô lượng thanh tịnh nghiệp trần lực, vô lượng khai phát quán trí lực, vô lượng khai phát vô lậu huệ lực, vô lượng vô biên thần thông lực, vô lượng độ thoát chúng sanh lực, vô lượng phú hộ chúng sanh lực, vô lượng an ổn chúng sanh lực, vô lượng đoạn trừ khổ não lực, vô lượng giải thoát địa ngục lực, vô lượng tế độ ngã quỉ lực, vô lượng cứu bạt súc sanh lực, vô lượng nhiếp hóa a tu la lực, vô lượng nhiếp thọ nhơn đạo lực, vô lượng tận chư thiên chư tiên lậu lực cụ túc trang nghiêm thập địa lực.

Cụ túc trang nghiêm tịnh độ lực,

Cụ túc trang nghiêm đạo tràng lực,

Cụ túc trang nghiêm Phật quả công đức lực,

Cụ túc trang nghiêm Phật quả tri huệ lực,

Cụ túc trang nghiêm Pháp thân lực,

Cụ túc trang nghiêm vô lượng bồ đề lực

Cụ túc trang nghiêm đại niết bàn lực.

Vô lượng vô tận công đức lực,

Nguyện xin mười phương tận hư không giới, hết thảy chư Phật, chư đại Bồ tát, đem những năng lực vô lượng vô biên tự tại không thể nghĩ bàn ấy, không trái với thề xưa, không trái với nguyện xưa mà bố thí cho hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường cùng khắp mười phương và cho tất cả chúng sanh đồng đang phát tâm hôm nay.

Quyết định khiến cho tất cả chúng sanh ấy hoàn toàn đầy đủ các công đức lực, hoàn toàn thành tựu bồ đề nguyện lực, hoàn toàn thành tựu bồ đề hạnh lực.

Ngày nay hết thảy chúng sanh trong mười phương cùng tận đời vị lai, hoặc ẩn, hoặc hiện, hoặc oán, hoặc thân, hoặc không phải oán, thân ở trong bốn loài sáu đường có duyên hay vô duyên với Phật pháp, hết thảy đều nhờ pháp sám nầy hằng được thanh tịnh. Các chúng sanh ấy ở nơi nào cũng đồng được như sở nguyện; một lòng kiên cố, tâm không thối chuyển; đồng như chư Phật, đồng thành chánh giác; cho đến những chúng sanh đời sau, dầu trái với lời nguyện nầy cũng đều khiến các chúng sanh ấy được vào trong bể đại nguyện liền được đầy đủ, hoàn thành tựu công đức, trí huệ các chúng sanh ấy đồng với chư Bồ tát, viên mãn hạnh thập địa ([8]) hoàn toàn nhất thế chủng trí ([9]) trang nghiêm vô thượng bồ đề, thành bậc chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ NĂM : PHÁT NGUYỆN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, đã được cùng nhau phát đại bồ đề tâm rồi, vui mừng vô lượng. Bây giờ nên phát đại nguyện như sau nầy và nhất tâm tha thiết đầu thành đảnh lễ qui y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Chiên đàn khốt trang nghiêm thắng Phật

Nam mô Hiền thiện Thủ Phật

Nam mô Thiện ý Phật

Nam mô Quảng trang nghiêm vương Phật

Nam mô Kim Hoa Quang Phật

Nam mô Bảo cái chiếu không Tự Tại Lực Vương Phật

Nam mô Hư không Bảo Hoa Quang Phật

Nam mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật

Nam mô Phổ hiện sắc thân Quang Phật

Nam mô Bất động trí Quang Phật

Nam mô Hàng Phục chúng ma vương Phật.

Nam mô Tài Quang minh Phật

Nam mô Trí Huệ Thắng Phật

Nam mô Di Lặc Tiên Quang Phật

Nam mô Dược Vương Bồ tát

Nam mô Dược Thượng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Nguyện xin Tam bảo đem sức bất khả tư nghị lực gia tâm che chở cho chúng con tên . . . . có những thệ nguyện gì, đều được thành tựu. Chúng con sanh ra ở đâu thường cũng không quên mất các lời nguyện hôm nay, và được viên mãn vô thượng bồ đề, thành đẳng chánh giác,

Chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi thường tưởng nhớ sự phát tâm bồ đề, khiến tâm bồ đề tương tục không đoạn.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi nguyện đời đời kiếp kiếp cùng khắp mọi nơi thường được phụng sự vô lượng vô biên hết thảy đức Phật, thường được cúng dường chư Phật, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi thường được hộ trì hết thảy kinh điển đại thừa phương đẳng, lễ phẩm cúng dường kinh điển, đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, thường gặp được hết thảy mười phương vô lượng vô biên chư vị Bồ tát, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp cùng khắp mọi nơi thường gặp được hết thảy mười phương vô lượng vô biên hiền thánh; lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi thường được phụng dưỡng báo bổ ơn sâu của cha mẹ, muốn dâng cúng gì cũng không thiếu.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, cũng thường gặp được hết thảy chư vị Hòa thượng A xà lê và muốn dâng cúng gì cũng có đầy đủ tùy tâm sở nguyện.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện xin đời đời kiếp kiếp cùng khắp mọi nơi thường được cung phụng và gặp gỡ hết thảy vị quốc chủ có đại thế lực cùng với chúng con hưng hiển Tam bảo, làm cho Phật Pháp không đoạn tuyệt.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp cùng khắp mọi nơi thường được trang nghiêm cõi nước của chư Phật các cõi ấy không có những danh từ tam ác, bát nạn.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, bốn vô ngại trí, sáu sức thần thông hằng được hiện tiền, thường không quên mất, dùng để giáo hóa hết thảy chúng sanh.

Chúng con cùng nhau nhất tâm thống thiết năm vóc sát đất, đảnh lễ quy y thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thế Tịnh quang Phật

Nam mô Thiện tịch nguyệt âm diệu tôn trí vương Phật

Nam mô Long chưởng thượng Tôn vương Phật

Nam mô Nhật nguyệt quang Phật

Nam mô Nhật nguyệt châu quang Phật

Nam mô Huệ tràng thắng vương Phật

Nam mô Sư tử hống tự tại lực vương Phật

Nam mô Diệu âm thắng Phật

Nam mô Thường quang tràng Phật

Nam mô Quang Thế Đăng Phật

Nam mô Huệ oai đăng vương Phật

Nam mô Pháp Thắng vương Phật

Nam mô Tu Di Quang Phật

Nam mô Tu ma na hoa quang Phật

Nam mô Ưu Đàm bát la Hoa Thù thắng Vương Phật

Nam mô Đại Huệ Lực Vương Phật

Nam mô A Súc Tỳ hoan hỷ Quang Phật

Nam mô Vô Lượng âm thanh vương Phật

Nam mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật

Nam mô Đại Thông quang Phật

Nam mô Tài Quang Phật

Nam mô Kim Hải Quang Phật

Nam mô Nhất thế Pháp tràng mãn vương Phật

Nam mô Đại Thế chí Bồ tát

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin nhờ sức oai đức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ tát và hết thảy Hiền Thánh Tăng khiến chúng con tên . . . sanh ra nơi nào những thệ nguyện đã phát ra, đều được tùy tâm tự tại.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi lại nguyện xin đời đời kiếp kiếp cùng khắp mọi nơi, nếu có chúng sanh nào thấy sắc thân của chúng con liền được giải thoát. Nếu chúng con vào Địa ngục, hết thảy Địa ngục đều biến thành Tịnh độ; hết thảy khổ não biến thành an vui. Khiến các chúng sanh sáu căn thanh tịnh, thân tâm an lạc, vui như ở đệ Tam thuyền, dứt sạch nghi ngờ, phát sơ vô lậu huệ.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, nếu có chúng sanh nào nghe được âm thanh của chúng con, tâm liền được an ổn, diệt trừ tội cấu, được đà la ni ([10]) giải thoát tam muội, đầy đủ đại nhẫn, biện tài vô cùng, vào Pháp vân địa, thành bậc Chánh giác.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi hết thảy chúng sanh nghe được tên chúng con thảy đều hoan hỷ, như được việc chưa từng có.

Nếu chúng con đến tam đồ thì tam đồ dứt hết khổ não; nếu chúng con ở các cõi trời cõi người thì các cõi ấy dứt hết các pháp hữu lậu, đến đâu cũng được tự do, không có gì ràng buộc, thảy đều được giải thoát.

Đệ tử chúng con tên . . . từ nay trở đi nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, đối với hết thảy chúng sanh, không có tâm cho và lấy, không có tưởng oán và thân; đoạn trừ tham, sâm, si là ba gốc độc ác; lìa ngã và ngã sở, tin ưa pháp đại thừa, Đồng tu hạnh từ bi, hòa hiệp với hết thảy như các thánh chúng.

Đệ tử chúng con tên . . . ngày nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, đối với hết thảy chúng sanh tâm thường bình đẳng như hư không, khen chê không động lòng; oán thân như nhau, đi sâu vào tâm địa rộng lớn, học trí huệ chư Phật, xem chúng sanh đều như La hầu La đầy đủ nghiệp thập trú, xa lìa tâm chấp có, xả bỏ tâm chấp không, thường tu theo trung đạo.

Cùng nhau chí tâm một lòng tha thiết. đầu thành đảnh lễ, quy y thế gian Đại từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Bảo Hải Phật

Nam mô Bảo Anh Phật

Nam mô Bảo Thành Phật

Nam mô Bảo Quang Phật

Nam mô Bảo Tràng Phan Phật

Nam mô Bảo Quang Minh Phật

Nam mô A Súc Phật

Nam mô Đại Quang minh Phật

Nam mô Vô lượng âm Phật

Nam mô Đại danh xưng Phật

Nam mô Đắc đại an ổn Phật

Nam mô Chánh âm thanh Phật

Nam mô Vô hạn Tịnh Phật

Nam mô Nguyệt âm Phật

Nam mô Vô lượng danh Phật

Nam mô Nhật nguyệt quang Phật

Nam mô Vô cấu quang Phật

Nam mô Tịnh quang Phật

Nam mô Kim cang Tạng Phật

Nam mô Hư không Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Chúng con tên . . . nguyện xin nhờ công đức nhơn duyên phát nguyện sám hối hôm nay, mà bốn loài chúng sanh trong sáu đường, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật tu đạo Bồ tát không biết mỏi mệt, nhàm chán; tài thí không cùng, pháp thí không tận, trí huệ phương tiện làm gì cũng được; tùy căn cơ của chúng sanh, cho uống thuốc pháp, người thấy người nghe, đều được giải thoát.

Đệ tử chúng con tên . . . lại nguyện xin từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tu đạo Bồ tát, không bị các chướng nạn trở ngại. Chúng con đến đâu cũng thường kiến lập đạo tràng, làm các đại Phật sự; tâm được tự tại, pháp được tự tại, hay vào được hết thảy các môn thiền định, mở cửa tổng trì, rõ bày Phật quả, ở pháp vân địa, rưới nước cam lồ, trừ bốn ma oán cho các chúng sanh; khiến các chúng sanh được pháp thân thanh tịnh nhiệm mầu.

Đệ tử chúng con tên . . . xin có bao nhiêu thệ nguyện nguyện nào cũng như nguyện của người ở phương chư Phật, chư Đại Bồ tát đã phát ra trong lúc tu hành, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Đệ tử chúng con tên . . . xin đều được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện. Nguyện cho hết thảy chúng sanh đều theo đó, đều được như sở nguyện. Nguyện xin mười phương hết thảy chư Phật, hết thảy chư Bồ tát và hết thảy Thánh Hiền đều đem sức từ bi, hiện tiền chứng giám cho chúng con.

Lại nguyện xin cho chúng sanh thảy thiên chủ, hết thảy tiên chủ, hết thảy thiện thần, hết thảy long thần đem từ thiện căn lực, vì ủng hộ Tam Bảo mà hiện tiền chứng giám cho chúng con khiến chúng con hết thảy hạnh nguyện đều được viên mãn, tùy theo ý muốn.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ SÁU : PHÁT TÂM HỒI HƯỚNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã phát bồ đề tâm rồi, đã phát đại thệ nguyện rồi, bây giờ lại nên phát tâm hồi hướng.

Cùng nhau chí thành đảnh lễ, nhất tâm tha thiết, năm vóc sát đất, quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Nhật Quang Phật

Nam mô Vô lượng Bảo Phật

Nam mô Liên Hoa Tối Tôn Phật

Nam mô Thân Tôn Phật

Nam mô Kim Quang Phật

Nam mô Phạm tự tại vương Phật

Nam mô Kim Quang minh Phật

Nam mô Kim Hải Phật

Nam mô Long tự tại vương Phật

Nam mô Thọ vương Phật

Nam mô Nhất thế Hoa Phật

Nam mô Hương tự tại vương Phật

Nam mô Hương tự tại vương Phật

Nam mô Dõng mãnh chấp trì lao trượng khí xả chiến đấu Phật

Nam mô Nội phong châu quang Phật

Nam mô Vô lượng Hương Quang minh Phật

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ tát

Nam mô Diệu Âm Bồ tát

Nam mô Vô Biên thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo, nguyện xin Tam bảo, đem sức từ bi hiện tiền chứng giám cho chúng con.

Chúng con tên . . . quá khứ đã khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, hiện tại đang khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, và vị lai sẽ khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc khinh hoặc trọng, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sanh, trong bốn loài, sáu đường, làm cho các chúng sanh ấy đều được đại đạo tâm, không hướng về nhị thừa, không hướng về ba cõi, cùng nhau hướng về vô thượng bồ đề.

Lại nguyện xin cho tất cả chúng sanh ấy đã khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai đều không hướng về nhị thừa, đều không hướng về ba cõi, mà cùng nhau hướng về vô thượng bồ đề.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã cùng phát tâm bồ đề rồi, đã phát đại thệ nguyện rồi đã phát tâm hồi hướng rồi rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Hết thảy chư Phật, chư Đại Bồ tát cùng chư vị thánh hiền quá khứ, hiện tại và vị lai đều chứng minh cho chúng con. Chúng con lại chí thành đảnh lễ Tam bảo.(1lạy)

Chúng con tên . . . phát tâm, phát nguyện việc ấy đã rồi, vui mừng vô lượng. Nay chúng con lại chí tâm đầu thành đảnh lễ thế cho: quốc chủ, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng bà con nhiều đời, quyến thuộc nhiều kiếp, thiện ác tri thức, chư thiên chư tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, nhũ phương long vương, long thần, bát bộ hết thảy linh kỳ, quá khứ, hiện tại cùng vị lai hết thảy người oán kẻ thân và không phải oán thân, hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường mà quy y thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Sư Tử Hưởng Phật

Nam mô Đại cường tinh tấn Dõng Lực Phật

Nam mô Quá khứ kiến trú Phật

Nam mô Cổ âm vương Phật

Nam mô Nhật nguyệt anh Phật

Nam mô Siêu xuất chúng Hoa Phật

Nam mô Thế đăng minh Phật

Nam mô Hưu đa dị Ninh Phật

Nam mô Bảo Luân Phật

Nam mô Thường diệt độ Phật

Nam mô Tịnh giác Phật

Nam mô Vô lượng bảo hoa minh Phật

Nam mô Tu Di Bộ Phật

Nam mô Bảo Liên Hoa Phật

Nam mô Nhất thế chúng bảo phổ tập Phật

Nam mô Pháp luân chúng bảo phổ tập phong doanh Phật

Nam mô Thọ vương phong trường Phật

Nam mô Vi nhiễu đặc tôn Đức Tịnh Phật

Nam mô Vô cấu Quang Phật

Nam mô Nhật Quang Phật

VÀ QUY Y KÍNH LỄ

Quá khứ vô số kiếp chư Phật. Đại Sư Hải Đức Như Lai.

Kính lễ vô lượng vô biên tận hư không giới vô sanh pháp thân Bồ tát.

Kính lễ vô lượng vô biên tận hư không giới vô lậu sắc thân Bồ tát

Kính lễ vô lượng vô biên tận hư không giới phát tâm Bồ tát.

Kính lễ hưng chánh pháp Mã Minh đại sư Bồ tát,

Kính lễ hưng Tượng pháp, Long Thị Đại Sư Bồ tát

Kính lễ mười phương tận hư không giới vô biên thân Bồ tát.

Kính lễ mười phương tận hư không giới cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ tát.

--- o0o ---

TÁN THÁN PHẬT VÀ CHÚ NIỆM.

Đại Thánh Thế Tôn.

Uy nghiêm rực rỡ

Thần trí nhiệm mầu,

Lớn hơn các Thánh

Thân khắp lục đạo

Thể cùng mười phương

Đảnh có nhục kế,

Tráng tỏa hào quang

Mặt như trăng tròn

Thân vàng sắc đẹp,

Nghi dung đĩnh đạt

Đi đứng khoan thai,

Oai vang pháp giới,

Ma quân kinh hoàng.

Tam đạt ([11]) sáng tỏa

Chúng tà tiềm tàng.

Thấy ác liền cứu

Tế khổ tư lương ([12])

Độ thoát sanh tử,

Tế khổ tư lương ([13])

Nên hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn Sư, Phật Thế Tôn, độ chúng vô lượng diệt khổ sanh tử.

Chúng con nguyện xin nhờ công đức nhơn duyên phát tâm này mà quốc chủ hiện tại và gia thân quyến thuộc của Người từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật quên mình vì đạo như:

Tát đà bà luân Bồ tát

Đại Bi diệt tội như:

Hư Không Tạng Bồ tát

Hay ở xa nghe pháp như:

Lưu ly quang Bồ tát

Hay khéo giải đáp vấn nạn như:

Vô câu Tạng Bồ tát.

Lại nguyện xin cho đệ tử chúng con tên . . . thân sanh phụ mẫu, nhiều kiếp bà con, xa gần nội ngoại, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, biến thân ra giữa hư không thế giới như Ngài:

Vô Biên thân Bồ tát

Có đủ mười công đức như:

Ngài Cao quý Đức Vương Bồ tát.

Nghe pháp sanh tâm vui mừng như:

Ngài Vô Úy Bồ tát.

Lại nguyện xin các Hòa Thượng, A Xà Lê, những bà con đồng tu đồng học, thượng, trung hạ tọa, hết thảy tri thức của chúng con, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, mọi người đều được phép vô úy như:

Ngài Sư Tử Vương Bồ tát

Giáo Hóa được ảnh hưởng lớn như:

Ngài Bảo Tính Bồ tát.

Nghe tiếng liền cứu khổ như:

Ngài Quán Thế Âm Bồ tát.

Hay khéo thưa thỉnh giáo pháp như:

Ngài Đại Ca Diếp Bồ tát.

Lại nguyện xin những người xuất gia, tại gia, tín thí đàn việt thiện ác tri thức và quyến thuộc của các người ấy từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật cởi mở ngay được nguy ách, như Ngài Cứu Thoát Bồ tát.

Tướng mạo trang nghiêm như:

Ngài Văn thù Bồ tát.

Hay xả nghiệp chướng như:

Ngài Khí ấm Cái Bồ tát.

Hiếu tối hậu cúng như:

Ngài Thuần Đà Bồ tát.

Lại nguyện xin chư Thiên, chư Tiên Hộ thế tứ vương, thông minh chánh trực, Thiên địa Hư không, chủ thiện phạt ác, Thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long Thần Bát bộ, U hiển Linh kỳ và bà con quyến thuộc của các vị ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, có lòng Đại từ che khắp chúng sanh như Ngài A Dật Đa Bồ tát.

Tinh tấn Hộ pháp như

Ngài Bất Hưu Bồ tát.

ở xa mà chứng minh cho sự đọc tụng như:

Ngài Phổ Hiền Bồ tát.

Vì Phật pháp mà thiêu thân như:

Ngài Dược Vương Bồ tát.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh và quyến thuộc của các chúng sanh, hoặc oán, hoặc thân hay không phải oán thân trong bốn loài, sáu đường cùng khắp mười phương từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tâm không ái nhiễm như Ngài Ly Ý Nữ Bồ tát.

Nói lời nhiệm mầu khôn khéo như lời của

Thắng man Phu Nhơn.

Tu hành tinh tấn như đức Thích Ca văn.

Có thiện nguyện lớn như Phật vô lượng Thọ.

Có oai thần như các Thiên Vương.

Bất khả tư nghị như Ngài Duy ma Cật.

Thành tựu hết thảy chúng sanh, trang nghiêm hết thảy Phật độ.

Nguyện xin mười phương tận hư không giới vô lượng vô biên chư Phật, chư Đại Bồ tát, và hết thảy Hiền Thánh đều đem lòng từ bi, đồng gia tâm che chở phù hộ cứu vớt chúng con, và chúng sanh, cho chúng con được mãn nguyện, tín tâm được kiên cố, phước đức ngày một cao dày, có từ tâm, nuôi dưỡng chúng sanh như nuôi đứa con một.

Khiến các chúng sanh ấy được bốn vô lượng tâm (9) sáu ba la mật (10) thập thọ tu thiền (11) tam nguyện đầy đủ (12) móng tâm liền được thấy Phật như bà Thắng man Phu nhơn. Hết thảy hạnh nguyện hoàn toàn thành tựu, đồng như chư Phật, đồng đến Đạo Tràng, thành bậc Chánh giác.

QUYỂN NHÌ

--- HẾT---

[1] Thập ác.- 10 ác:

Thân 3: Sát, đạo, dâm.

Miệng4: Vọng ngôn, ỷ ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu.

Ý 3: Tham sân si.

[2] Trọng chướng. – Chướng ngại rất nặng: chỉ cho vô minh phiền não, nghiệp hoặc tạo ra các tội thập ác ngũ nghịch v.v... chướng ngại không cho giải thoát.

[3] Lậu tận: hết các pháp hữu lậu được giải thoát.

[4] Phương góc: Bốn góc xéo: đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc.

[5] Tám nạn. – 1) Địa ngục, . – 2) Ngã quỉ – 3) Súc sanh . – 4) Cõi trời trường thọ – 5) Bắc Cu lô châu – 6) Đui điếc, câm, ngọng – 7) Thế trí biện thông – 8) Sanh ra trước Phật hay sau Phật. Tám chỗ nầy không có Phật pháp, là tai nạn của sự giải thoát.

[6] Tứ ma. . – 1) Phiền não ma: Ma, tham sân si v.v... não hại thân tâm – 2) Ngũ ấm ma: Những sắc thọ, tưởng hành thức là ma não hai thân tâm, 3) Tử ma: Ma chết, hay cướp mạng sống – 4) Thiên ma: Ma trên cõi trời Tha hóa tự tại hay phá thiện pháp não hại người tu thiện.

[7] Ngũ cái: Năm thứ ngăn che tâm tánh – 1) Tham muốn – 2) Giận hờn – 3) Ngủ nghỉ gọi là "thụy ma" – 4) Xao động, phàn nàn trong tâm, gọi là "điệu hối" – 5) Nghi ngờ lời Phật.

[8] Thập Địa: 1)Hoan hỷ Địa, ─ 2) Ly cấu Địa, ─ 3) Phát quang Địa, ─ 4) Diệm huệ Địa, ─ 5) Nan thắng Địa, ─ 6) Hiện tiền Địa, ─ 7) Viễn hành Địa, ─ 8) Bất động Địa, ─ 9) Thiện Huệ Địa, ─ 10) Pháp vân Địa.

1.─ Hoan hỷ địa: Bồ tát thấy chúng sanh vì si mê tà kiến, đọa lạc nên phát tâm từ bi tu hạnh hỷ xả, bỏ cả thân tâm, không tiếc của cải nên cảm quả báo hoan hỷ.

2.─ Ly cấu địa: Bồ tát thấy chúng sanh tạo mười nghiệp ác, đọa vào đường tà nên phát tâm tu thập thiện, xả bỏ cấu uế.

3. ─ Phát quang địa: Bồ tát thấy chúng sanh si mê tâm tánh nên phát bồ đề tâm, như pháp mà tu hành nên trí huệ phát ra sáng suốt.

4. ─ Diệm huệ: Bồ tát thấy chúng sanh bị phiền não dày xéo nên phát tâm tu 37 phẩm trợ đạo, nên phát ra Diêm huệ.

5. ─ Nan thắng địa: Bồ tát thấy chúng sanh các hạ thừa say đắm cảnh hữu dư niết bàn, vừa vắng lặng, độc thiện kỳ thân, nên phát từ tâm tu bình đẳng gia hạnh ngộ được chơn đế và tục đế, được trí không sai biệt.

6. ─ Hiện tiền địa: Bồ tát thấy chúng sinh bị sa đọa luân hồi nên phát tâm tu hạnh bình đẳng lợi sanh nên cảm phát ra trí huệ hiện tiền.

7. ─ Viễn hành địa: Bồ tát vì phát thệ nguyện độ sanh, nên từ bi gia công tu tập tất cả những "pháp bồ đề phần" ngộ được tam muội: không, vô tướng, vô nguyện. Ba địa nầy tu về giả quán nhiều hơn, thiên về bên ngoài nên gọi là tri kiến.

8. ─ Bất động địa: Bồ tát không bỏ thệ nguyện, không chấp trước về tâm, ý, thức nên chứng được vô sanh pháp nhẫn, tất cả phiền não không còn lay động.

Nhưng đến địa vị nầy chư Phật luôn luôn kỉnh tỉnh Bồ tát phải nhớ lại bổn thệ nguyện độ sanh, nếu không thì Bồ tát cũng an trú bất động vào nội tâm không, không ra độ sanh.

9. ─ Thiện huệ địa: Bồ tát dùng vô lượng trí huệ quán sát đúng như sự thật hết thảy cảnh giới của chúng sanh, được trí huệ vô ngại, khéo thuyết pháp giáo hóa, lợi ích vô lượng cho chúng sanh.

10. ─ Pháp vân địa: Bồ tát do vô lượng trí huệ quán sát và hiểu biết tận tường tất cả các pháp tam muội hiện tiền, chứng được đạo quả như Phật thân như mây lành phủ khắp lên tất cả chúng sanh, trong hằng sa vô số vô lượng vô biên thế giới.

Từ địa thứ tám trở đi, đã chuyển được thức hành trì rồi nên quán sát bình đẳng, không giả nhất như, gọi là "Song Chiếu".

Chữ Địa có nghĩa là Bồ tát dùng công đức trí huệ tu tâm luyện tánh kết thành quả địa, nương dựa vào đó mà tiến lên quả Phật.

Thập địa nầy trong kinh Hoa Nghiêm có dạy rõ.

[9] Nhất thế chủng trí: Trí huệ của Phật, khác với: Đạo chủng trí là trí của Bồ tát và khác với nhất thế trí là trí của Thanh văn. Nhưng đứng về phương diện tổng quát mà nói thì, Nhất thế trí cũng là trí của Phật.

[10] Đà la ni: Tàu dịch là tổng trì: tổng nhất thế pháp trì nhất thế nghĩa: là nói pháp môn nầy tóm thâu hết thảy pháp và nghĩa.

[11] Tam đạt: tức Tam minh của A la Hán, nơi Phật gọi là tam đạt.

1.- Thiên nhãn biết suốt nhơn quả đời vị lai,

2.- Túc mạng: biết suốt nhơn quả dời quá khứ.

3.- Lậu Tận: biết suốt nhơn quả đời hiện tại, nên đoạn hết phiền não trong hiện tại.

Biết rõ ràng gọi là minh.

Biết rõ rồi đoạn tận gọi là đạt.

[12] Tế khổ tư lương: lấy việc cứu khổ làm tư lương (lương thực) đi vào Niết Bàn.

[13] Từ hàng: chiếc thuyền từ.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ BA

CHƯƠNG THỨ BẢY : NÓI RÕ QUẢ BÁO

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng trước đã thuật rõ tội báo của ác nghiệp. Vì hoạn lụy của ác báo cho nên trái với nghiệp thù thắng tốt đẹp. Vì ác nghiệp nên phải đọa trong ba đường dữ trải khắp ác thú và sanh ra ở nhơn gian để chịu trả quả báo đau khổ. Quả báo đau khổ như thế đều do nhơn duyên tức đối đời trước đem lại. Bây giờ xả thân nầy chịu thân khác để chịu trả quả báo mãi mãi không thôi.

Bởi thế chư Phật và chư Đại Bồ tát dùng sức thần thông thiên nhãn, thấy hết thảy chúng sanh trong ba cõi khi hết phước rồi, cứ theo nghiệp báo mà đọa vào các chỗ khổ. Thấy chúng sanh từ cõi trời vô sắc giới do tâm đắm trước thiền định. Thoạt vậy mạng chung, hết phước đọa xuống cõi trời dục giới.Vì hết phước nên cũng có khi đọa làm cầm thú. Những chúng sanh ở cõi trời sắc giới, khi hết phước cũng phải sa đọa như vậy. Từ chỗ thanh tịnh đọa xuống dục giới là chỗ không thanh tịnh vì ở chỗ không thanh tịnh nên trở lại

thọ lấy dục lạc. Chúng sanh ở sáu cõi trời dục giới khi hết phước đọa xuống địa ngục chịu vô lượng khổ.

Chư Phật và Bồ tát lại thấy chúng sanh ở trong nhơn đạo, nhờ sức tu thập thiện được sanh làm người. Ngay trong thân người cũng có lắm khổ khi mạng chung phần nhiều lại đọa vào các đường ác.

Lại thấy chúng sanh trong đường súc sanh chịu lắm khổ não, bị đánh đập xua đuổi, chở nặng, đi xa, đau đớn khốn khổ, trày vai trợt cổ, sắt nóng thiêu thân.

Lại thấy chúng sanh trong đường ngã quỉ thường bị đói khát khổ sở, bị lửa thiêu thân như ở thời mạt kiếp. Nếu không nhờ một mảy căn lành để cứu vớt thì vĩnh kiếp không thể giải thoát. Nếu có được chút phước thì được sanh lên làm người nhưng thân hình ốm yếu, nhiều tật bệnh và sống yểu chết non.

Vậy Đại chúng nên biết thiện ác như hai bánh xe theo nhau chưa từng tạm nghỉ thì quả báo cũng do đó mà liên tiếp không thôi, xoay vần như sợi dây xích chuyền nối mãi mãi.

Sang hèn giàu nghèo đều tùy hạnh nghiệp của mỗi người mà chịu trả quả báo.

Không phải sang hèn như vậy mà không có nguyên nhơn, không lẽ vô cớ mà có quả báo sang hèn như vậy, thì rất phi lý.

Trong kinh Phật dạy rằng:

- Làm người, giàu sang, quốc vương, trưởng giả là do cái nhơn đời trước lễ bái phụng sự Tam bảo mà ra.

- Làm người giàu có to lớn là do cái nhơn đời trước bố thí mà ra.

- Làm người sống lâu là do cái nhơn đời trước không sát sanh mà ra.

- Làm người đoan chánh là do cái nhơn đời trước nhẫn nhục mà ra.

- Làm người siêng tu là do cái nhơn đời trước không biếng nhác mà ra.

- Làm người có tài ba sáng suốt, hiểu rộng thấy xa là do cái nhơn đời trước tu trí huệ mà ra.

- Làm người có âm thanh trong trẻo là do cái nhơn đời trước ca vịnh tán thán Tam bảo mà ra.

- Làm người sạch sẽ không tật bệnh là do cái nhơn đời trước từ tâm mà ra.

- Làm người thân hình cao lớn tốt đẹp là do cái nhơn đời trước kính nhường người mà ra.

- Làm người thân hình thấp hèn nhỏ bé là do cái nhơn đời trước khinh khi người mà ra.

- Làm người thân hình xấu xa là do cái nhơn đời trước hay giận hờn mà ra.

- Làm người vô tri, không hiểu biết gì hết là do cái nhơn đời trước không học hỏi mà ra.

- Làm người ngu xuẩn đần độn là do cái nhơn đời trước không dạy bảo người mà ra.

- Làm người câm ngọng là do cái nhơn đời trước hay hủy báng người mà ra.

- Làm người hay bị kẻ khác sai khiến là do cái nhơn đời trước mắc nợ người không trả mà ta.

- Làm người da đen xấu xí là do cái nhơn đời trước che ánh sáng quang minh của Phật mà ra.

- Làm người sinh vào nước lõa hình là do cái nhơn đời trước ăn mặc quần áo mỏng manh suồng sã, cho mình là hơn người mà ra.

- Làm người sanh vào nước móng ngựa là do cái nhơn đời trước đi giầy dép tưởng mình là hơn người, dành đi trước mà ra.

- Làm người sanh vào nước xuyên ngực là do cái nhơn đời trước bố thí làm phước, rồi sanh tâm hối hận tiếc của mà ra.

- Làm người sanh trong loài hưu nai là do cái nhơn đời trước dọa nạt người, làm người khiếp sợ mà ra.

- Làm người sanh trong loài rồng là do cái nhơn đời trước ưa dỡn cợt múa nhảy mà ra.

- Làm người thân hình sinh lở ghẻ dữ là do cái nhơn đời trước ưa đánh đập chúng sanh mà ra.

- Làm người được người thấy mình liền sanh tâm hoan hỷ là do cái nhơn đời trước mình thấy người cũng sanh tâm hoan hỷ.

- Làm người hay bị quan bắt giam cầm là do cái nhơn đời trước hay bắt giam cầm chúng sanh trong lồng trong chậu mà ra.

- Làm người ngồi nghe thuyết pháp mà nói chuyện làm loạn động tâm người khác, sau sẽ đọa trong loài chó trập tai.

- Làm người ngồi nghe thuyết pháp mà không để ý nghe cho hiểu sau sẽ đọa trong loài lừa dài tai.

- Làm người tham ăn một mình, keo rít, bỏn xẻn, sau sẽ đọa loài quỉ đói. Hết kiếp quỉ đói sanh ra làm người bần cùng đói khát.

- Làm người đem đồ ăn dở cho kẻ khác, sau sanh làm heo lợn loài bọ hung.

- Làm người hay cướp giựt của kẻ khác, sau đọa làm dê, bị kẻ khác lột da ăn thịt.

- Làm người ưa trộm cướp của kẻ khác, sau đọa làm trâu ngựa, bị người sai khiến.

- Làm người ưa nói vọng ngữ, tuyên truyền điều xấu của kẻ khác, sau đọa địa ngục, bị quỉ sứ rót nước đồng sôi vào miệng, kéo dài lưỡi ra cho trâu cày. Tội hết rồi, người ấy sanh làm chim cù dục, chim cú, người nghe tiếng nó kêu, ai cũng sợ hãi, cho là yêu quái, đều nguyền rủa cho nó chết.

- Làm người ưa uống rượu say, sau đọa vào địa ngục phất sí (nước phẩn sôi trào). Tội hết rồi người ấy sanh vào loài tinh tinh. Hết nghiệp tinh tinh, được sanh làm người, ngoan độn, ngu si, không ai đếm sỉa đến.

- Làm người tham lường sức mạnh của kẻ khác, sau sẽ đọa làm voi.

Than ôi! Ở địa vị giàu sang, làm người trên trước mà đánh đập kẻ dưới. Kẻ dưới không biết thưa kiện với ai. Những người như thế, chết vào địa ngục, kể cả ngàn vạn năm, chịu quả báo đau khổ.

Từ địa ngục ra, lại đọa làm trâu, bị xâu xỏ mũi miệng dắt thuyền kéo xe, roi gậy to lớn đánh đập khổ sở, để đền lại nợ oan trái ngày xưa.

Lại nữa, người ăn ở dơ bẩn là từ trong loài heo mà đầu thai ra.

Người xan tham keo kiết, không tự xét mình là từ trong loài chó mà đầu thai ra.

Những người gầm gừ, tự dụng một mình là từ trong loài dê mà ra.

- Người có tánh táo bạo, nóng nảy, không hay nhẫn nhục là từ trong loài khỉ, vượn, hầu mà đầu thai ra.

- Người có thân hình tanh hôi là từ trong loài cá trạnh mà đầu thai ra.

- Người có tâm thâm hiểm, độc ác là từ trong loài rắn độc mà đầu thai ra.

- Người không có từ tâm tàn nhẫn, bạo hại, là từ trong loài hổ báo, sài lang mà đầu thai ra.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, đã sanh ra làm người trong thế gian bị nhiều bệnh, chết sớm, biết bao thống khổ không thể kể xiết, như thế là do ba nghiệp gây ra, nên khiến người "tu hành" phải mắc lấy quả báo trong ba đường dữ.

Sở dĩ có ba đường dữ là vì có tham sân si. Vả lại cũng vì có ba độc tham sân si ấy mà người tự thiêu đốt lấy mình, miệng thường nói ác, tâm thường nghĩ ác, thân thường làm ác.

Do các điều ác ấy làm cho thân người thường chịu các khổ não, không cùng tận. Đến khi mạng chung, hồn côi bơ vơ. Mình làm mình chịu, cha mẹ vợ con không thể cứu được.

Thoạt vậy trong nháy mắt, đến chốn Diêm vương, ngưu đầu, ngục tốt ở trong địa ngục không kể tôn ti, chỉ xét sổ tội phước, kiểm điểm nặng nhẹ, thiện ác nhiều ít, trong lúc sanh tiền đã làm thế nào thì thần thức tự thú tội, không dám che giấu. Do vì nhơn duyên ấy nên phải theo nghiệp mà chịu trả quả báo, đến chỗ khổ hay vui là do mình làm mình chịu mờ mờ mịt mịt ly biệt lâu dài, đường ai nấy đi, không bao giờ gặp nhau trở lại.

Vả lại, các vị thiên thần ghi chép thiện ác của người không thiếu sot mảy may. Người thiện làm lành được phước thêm tuổi, người ác làm dữ, giảm thọ thêm khổ. Cứ xoay vần như vậy, mãi mãi rồi lại đọa làm quỉ đói. Hết kiếp quỉ đói, thoát ra làm súc sanh. Tội khổ vô lượng không thể chịu nổi, không bao giờ cùng.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều nên phải tự tỉnh ngộ mà sanh tâm hổ thẹn.

Trong kinh Phật dạy rằng: “Làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ”. Nhưng trong đời ngũ trược ác thế, chúng ta không nên làm ác; làm lành không mất quả lành, làm ác tự rước lấy tai họa.

Chớ cho khinh thoát lập ra pháp sám nầy.

Kinh dạy rằng: “Chớ khinh điều thiện nhỏ cho là không phước, giọt nước tuy nhỏ, chảy lâu cũng đầy bát to”.

Không chứa thiện nhỏ lấy gì có phước to để thành Thánh thành Phật, chớ khinh ác nhỏ mà nói là không có tội. Ác nhỏ chứa lại lâu ngày cũng đủ mất thân.

Đại chúng nên biết: Lành dữ họa phước đều do tâm tạo. Nếu không tạo nhơn thì không có kết quả. “Ương họa chứa lại, tội thành to lớn”. Chúng ta mắt thịt không thể thấy. Đó là lời Phật dạy ai dám không tin.

Chúng con đã cùng nhau vô phước, sanh vào đời mạt pháp, nếu không siêng năng học tập tu hành, không tự sức mình làm lành đến phút cuối cùng, tắt thở, khi ấy ăn năn đã muộn. Tuy vậy bây giờ đã cùng nhau thấy biết hết thảy tội lỗi như trong kinh đức Phật đã dạy: Người đã biết tội mình há lại không biết bỏ ác theo lành hay sao?

Đời nay nếu không dụng tâm xả thân cầu đạo quyết phải đọa địa ngục. Vì sao mà biết?

Vì trong lúc làm tội ôm lòng độc ác, mạnh mẽ nóng nảy, giận hờn, gắt gao, sâu sắc. Như giận một người nào quyết muốn cho người ấy chết. Nếu ghét một người nào, không ưa thấy điều tốt của người ấy. Nếu hủy báng một người nào, quyết khiến cho người ấy lâm cảnh vào cảnh khổ. Nếu đánh một người nào, quyết khiến cho người ấy đau đớn thấu trời thấu đất.

Khi giận hờn tàn bạo tai hại thì không kể tôn ti thượng hạ, dùng lời xấu hổ, mắng nhiếc đủ điều; có khi la vang như sấm dậy, mắt như lửa đỏ. Còn khi làm phước thì thiện tâm rất yếu ớt. Lúc đầu muốn làm nhiều, sau lần lần giảm ít lại.

Lúc đầu muốn kinh doanh cho mau chóng, sau lại thả lỏng buông trôi.

Tâm đã không chí quyết ngày tháng trôi qua, lần lượt tới lui cho đến khi quên mất việc thiện là xong. Xét như thế thì biết lúc làm tội tâm lực rất mãnh liệt cường thạnh; lúc làm phước thì chí ý bạc nhược yếu hèn.

Nay đem cái nhơn làm phước yếu hèn ấy mà cầu xa lìa quả báo làm ác mãnh liệt cương cường kia thì không thể được.

Kinh dạy rằng: “Sám hối thì tội gì cũng tiêu diệt hết”.

Nhưng than ôi! Đến lúc sám hối, quyết phải đầu thành đảnh lễ, năm vóc sát đất như núi Thái sơn sụp đổ, không tiếc thân mạng mới mong diệt được tội.

Vì diệt được tội nên phải ân cần, thành khẩn cùng nhau xét mình từ khi sanh ra cho đến ngày nay đã gây ra bao nhiêu tội lỗi. Phải tự xét trách như thế mới không tiếc thân mạng, chịu khó nhọc mà sám hối.

Nếu tạm thời nhiễu Phật liền sanh tâm mỏi mệt, chán nản, tạm thời lễ bái liền nói sức lực không kham; hoặc tạm thời ngồi ngay tỉnh niệm, liền nói nên phải có tin tức chứng ngộ gì. Hoặc nói không nên làm cho thân thể quá mỏi mệt, phải cần dưỡng, không được làm khổ thân.

Vừa nằm xuống ngủ liền mê man như chết, không bao giờ tưởng nhớ đến việc ta phải lễ Phật quét tháp, quét chùa làm những việc khó làm.

Vả chăng, kinh có dạy rõ ràng:

"Chưa từng có một mảy may thiện nào từ sự giải đãi lười biếng mà sanh ra; chưa từng có một chút phước nào từ sự kiêu mạn, tự do tự đắc mà được".

Đệ tử chúng con tên . . . tuy được làm thân người, nhưng tâm hay trái đạo, vì sao mà biết? Vì từ sớm đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiều đến tối, từ tối đến sáng. Cho đến không có một thời giờ một khắc, một niệm, một khoảnh nào mà chúng con để tâm nhớ tưởng Tam bảo, nghĩ nhớ lý tứ đế, cũng không có một chút tâm nào nghĩ nhớ báo ơn cha mẹ, không có một chút tâm nào nghĩ nhớ báo ơn Sư trưởng; Không có một chút tâm nào muốn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, không có một chút tâm nào muốn học thiền định, muốn tu trí huệ.

Nay thử đem kiểm điểm lại các pháp thanh bạch thì chúng con không có một pháp nào đáng kể.

Trái lại những phiền não trọng chướng thì không biết bao nhiêu mà kể, đầy tai đầy mắt.

Nếu không kiểm soát như thế thì chúng con cũng tự hào rằng: công đức của chúng ta rất nhiều. Nếu có làm được chút việc thiện gì thì nói ta hay làm người khác không hay làm; ta hay tu người khác không hay tu; ý chí cao ngạo, xem như "mục hạ vô nhơn", quanh mình không còn ai nữa.

Xét lại mà nghĩ, thật là đáng xấu hổ.

Nay đối trước Đại chúng, chúng con xin sám hối các tội lỗi ấy, mong Đại chúng hoan hỷ bố thí cho, tương lai không còn chướng ngại nữa.

Đại chúng cũng nên tự rửa sạch thân tâm. Theo sự trình bày quả báo như trước đã thuật đủ thì không thể tự khoan dung mà không cầu xả bỏ tội lỗi.

Đại chúng chớ nói ta không có các tội ấy, ta đã vô tội, cần gì sám hối. Nếu Đại chúng có nghĩ như thế, nguyện xin từ bỏ ngay tâm niệm ấy đi. Phải chăng bao nhiêu lầm lỗi vi tế đã kết thành tội lớn đại.

Thoạt vậy giận, hờn, sân tâm liền khởi tập thành tánh quen, khó có thể sửa đổi mau chóng, không thể buông tâm phóng ý mà không ngăn ngừa.

Nếu hay đè nén nhẫn nhịn thì phiền não có thể trừ. Người nào giải đãi lười biếng, buông lung thì không thể tế độ được.

Đệ tử chúng con tên . . . ngày nay mong nhờ sức từ bi hộ niệm của chư Phật, chư đại Bồ tát sức bổn thệ nguyện lực mà nói kinh: 'TỘI NGHIỆP, BÁO ỨNG, ĐỊA NGỤC' nên chúng con hết lòng lắng nghe.

"Ta nghe Đức A Nan thuật lại như thế nầy: Một hôm Phật ở tại thành Vương xá, trong núi Kỳ xà quật, cùng với chư Đại Bồ tát ma ha tát, các vị Thanh văn và quyến thuộc của các Ngài đông đủ; cũng có các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, chư thiên, quỉ thần, thảy đều đến dự hội đông đủ".

Lúc bấy giờ có Ngài Tín Tướng Bồ tát bạch Phật rằng:

"Bạch đức Thế Tôn hôm nay có đủ chúng sanh ở các đường địa ngục, ngã quỉ, súc sanh, sang, hèn, giàu, nghèo không biết bao nhiêu chủng loại . . . Phàm có chúng sanh nào nghe được Phật thuyết pháp thì cũng như con thơ gặp mẹ, như bệnh gặp thuốc, như lạnh có áo, như tối có đèn. Thế Tôn thuyết pháp lợi ích cho chúng sanh cũng như thế ấy".

Lúc bấy giờ Phật thấy thời cơ đã đến; biết các vị Bồ tát khuyến mời Phật thuyết pháp rất ân cần; Phật liền phóng đạo hào quang trắng giữa hai chặn mày, soi khắp mười phương vô lượng thế giới, địa ngục không còn, thống khổ cũng hết.

Lúc bấy giờ hết thảy chúng sanh đang chịu tội, tìm ánh sáng quang minh của Phật mà tới; Nhiễu quanh Phật bảy vòng nhất tâm lạy Phật khuyến mời Phật thuyết pháp, rộng giáo hóa chúng sanh, khiến chúng sanh mong nhờ nghe pháp mà được giải thoát.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng cũng nên chí thành khuyến mời chư Phật thuyết pháp như vậy; nguyện cho chúng sanh đều được giải thoát.

Chúng con cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đảnh lễ Thế tôn, năm vóc sát đất như núi Thái sơn đổ mà khuyến thỉnh mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật thuyết pháp. Nguyện Phật đem sức từ bi, cứu các khổ não cho chúng sanh được an vui.

Lại xin khuyến thỉnh quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Phạm Thiên Phật

Nam mô Bất thối chuyển Luân thành thủ Phật

Nam mô Đại hưng quang vương Phật
Nam mô Pháp chủng Tôn Phật

Nam mô Nhật Nguyệt đăng minh Phật

Nam mô Tu Di Phật

Nam mô Đại Tu Di Phật

Nam mô Siêu Xuất Tu Di Phật

Nam mô Dụ như Tu Di Phật

Nam mô Hương Tượng Phật

Nam mô Vi nhiễu Hương Huân Phật

Nam mô Tịnh quang Phật

Nam mô Pháp Tối Phật

Nam mô Hương Tự Tại Vương Phật

Nam mô Đại Tập Phật

Nam mô Hương Quang Minh Phật

Nam mô Đại Quang Minh Phật

Nam mô Vô Lượng Quang Minh Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát

Nam mô Sư Tử Phấn tấn Bồ Tát

Nam mô Kiên Dõng Tinh Tấn Bồ Tát

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Phật Đà

Nam mô Đạt mạ

Nam mô Tăng già.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo cứu hộ hết thảy chúng sanh; diệt trừ hết thảy khổ não, khiến các chúng sanh liền được giải thoát, bỏ ác theo lành, không làm ác nữa; Từ nay trở đi không còn đọa địa ngục, ngã quỉ, súc sanh nữa; thân khẩu ý đều thanh tịnh; không nghĩ đến việc ác của người; xa lìa các nghiệp chướng; được các nghiệp thanh tịnh; hết thảy tà ma không thể lay chuyển; thường tu bốn món vô lượng tâm ([1]); tinh tiến dõng mãnh, trồng các căn lành vô lượng vô biên; xả thân nầy thọ thân khác đều được thường sanh nơi phước địa; nhớ ba đường khổ, phát tâm bồ đề tu đạo Bồ tát không thôi không dứt. Lục độ ([2]) tứ đẳng ([3]) thường được hiện tiền. Tam minh ([4]) lục thông, thường được như ý tự tại. Ra vào cảnh giới của chư Phật, chơi dỡn tự do cùng các vị Bồ tát thành bậc chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên sanh tâm sợ hãi, sanh tâm từ bi nhất tâm nhất ý, lắng lòng mà nghe và suy nghĩ cho kỹ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn phóng đạo bạch hào tướng quang ở giữa hai chặn mày soi sáng khắp hết thảy chúng sanh trong sáu đường. Khi ấy Ngài Tín Tướng Bồ tát vì thương sót hết thảy chúng sanh, liền từ tòa ngồi đứng dậy đến trước Phật quỳ gối chắp tay bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay có chúng sanh bị các ngục tốt cắt chặt bầm chém thân thể từ đầu đến chân. Chúng sanh ấy bị chặt và chết ngất thì có gió xảo phong thổi sống lại. Sống rồi lại bị chặt, chịu khổ báo như thế vô cùng vô tận không bao giờ ngừng là vì tội gì vậy”.

Phtậ bảo: “Những chúng sanh ấy ở các đời trước không tin Tam bảo, không biết cúng dường bất hiếu với cha mẹ, sanh tâm ác nghịch; làm nghề hàng thịt, cắt chặt chúng sanh, vì các nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

– Lại có chúng sanh, thân thể sần sượng tê cứng cả người, mày râu rụng hết, toàn thân bầm đỏ, bạn với chim muông, vắng vẻ bóng người bà con xa bỏ, không ai muốn thấy. Ác báo như thế là bệnh phong hủi. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước người ấy không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, phá tháp hủy chùa, bóc lột người tu hành, chém bắn Thánh Hiền, tổn thương Sư trưởng, chưa từng biết quấy; vong ơn bội nghĩa, hành động như cẩu khuyển (chó) làm xấu người trên, không kể thân sơ, không biết hổ thẹn, vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

– Lại có chúng sanh thân hình dài lớn, tai điếc, chân không có, quắn quại, bò lết mà đi, chỉ ăn đất cát mà sống; bị các sâu trùng nhỏ nhiệm cắn rức; ngày đêm chịu khổ vô cùng không gián đoạn; vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật dạy: “Vì đời trước làm người chỉ biết có mình, không tin lời hay, lời lành của kẻ khác. Bất hiếu với cha mẹ, trái ý phản nghịch, hoặc làm địa chủ hay làm quan to, trấn nhậm bốn phương, hoặc làm châu trưởng cai tri đốc suất dân chúng mà cậy oai ỷ thế, xâm đoạt của người cách vô lý, không đạo đức, làm cho dân chúng cùng khổ. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.”

– Lại có chúng sanh đui cả hai mắt, không thấy biết gì, hoặc bị cây đè, hoặc sa hầm hố mà chết, chết rồi sống lại; sống lại rồi chết, cứ như thế mãi. Vì nhơn duyên gì, mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước không tin tội phước, che ánh sáng của Phật, may bít mắt người, giam nhốt chúng sanh, lấy bao lấy đẫy bao đầu chúng sanh, không cho trông thấy. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất dáng sợ hãi.

Chúng con cũng có thể đã làm những tội như thế. Nhưng vì vô minh che lấp tâm tánh nên không tự nhớ biết đó mà thôi.

Những tội như vậy vô lượng vô biên đến đời sau sẽ chịu khổ báo.

Ngày nay chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ, năm vóc sát đất như núi Thái sụp đổ, cầu xin sám hối, hổ thẹn ăn năn, cải đổi tâm tánh. Những tội đã làm rồi nhờ sám hối mà trừ diệt. Những tội chưa làm, từ nay thanh tịnh. Nguyện xin quy y hết thảy mười phương chư Phật.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Khai quang minh Phật

Nam mô Nguyệt đăng quang Phật

Nam mô Nhật nguyệt quang Phật

Nam mô Nhật nguyệt Quang minh Phật

Nam mô Đạo hảo Quang minh Phật

Nam mô Tập âm Phật

Nam mô Tối oai nghi Phật

Nam mô Quang minh tôn Phật

Nam mô Liên hoa quân Phật

Nam mô Liên hoa hưởng Phật

Nam mô Đa Bảo Phật

Nam mô Sư tử hống Phật

Nam mô Sư tử âm vương Phật

Nam mô Tinh tấn quân Phật

Nam mô Kim cang dõng dược Phật

Nam mô Độ nhất thế thuyền tuyệt chúng nghi Phật

Nam mô Bảo đại thị tùng Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Địa Lực Trì dõng Phật

Nam mô Tối dõng dược Phật

Nam mô Sư tử tác Bồ tát

Nam mô Khí ấm cái Bồ tát

Nam mô Tịch Căn Bồ tát

Nam mô Thường bất ly thế Bồ tát

Nam mô Vô biên thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Nam mô Phật đà

Nam mô Đạt mạ

Nam mô Tăng già.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo , nguyện xin Tam bảo dũ lòng đại từ đại bi, gia hộ cứu vớt, khiến các chúng sanh liền được giải thoát. Vì các chúng sanh mà diệt trừ những nghiệp địa ngục, ngã quỉ, súc sanh, khiến các chúng sanh rốt ráo không chịu các quả

báo dữ nữa, khiến các chúng sanh bỏ khổ trong ba đường ác, đồng đến chỗ trí huệ, đều được yên ổn, hoàn toàn an vui.

Nguyện xin Tam bảo đem ánh sáng đại quang minh diệt trừ mê mờ rất si ám cho chúng sanh; phân biệt rộng rãi, giải thích rõ ràng pháp môn vi diệu, thậm thâm nhiệm mầu cho chúng sanh nghe, khiến chúng sanh đều được chứng quả vô thượng Bồ đề, thành bậc chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại nên chí thành nhất tâm mà nghe, suy nghĩ cho kỹ:

Tín Tướng Bồ tát bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn:

Lại có chúng sanh ngọng lịu ấm á, miệng không thể nói, dầu có nói cũng không rõ ràng. Vì nhơn duyên gì, mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước người ấy phỉ báng Tam bảo khinh hủy Thánh đạo, bàn luận việc xấu tốt của người, tìm việc hay dở của người, vu oan cho kẻ lương thiện, ghen ghét người hiền. Vì nhơn duyên ấy, nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh bụng lớn như trống, cổ nhỏ như kim, không thể ăn nuốt được. Nếu có đồ ăn, đồ ăn biến thành máu mủ. Vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước, người ấy trộm cắp đồ ăn của chúng. Khi có đại hội, sắm các thức ăn ngon, người ấy riêng lấy mà ăn, hoặc lấy mè muối, gạo cơm ra chỗ khuất mà ăn. Lại thêm keo rít, tiếc của mình, tham của người, thường ôm lòng độc ác, cho người uống thuốc độc, nghẹt thở không thông. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh thường bị ngục tốt thiêu đốt, dội nước sắt nóng vào thân, đóng đinh sắt vào thân; đóng rồi tự nhiên hỏa bốc thiêu cháy thân thể thảy đều phỏng đỏ. Vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước làm thầy châm, lể, tổn thương thân thể của người. Châm chích không lành, gạt người lấy của, làm cho người đau khổ. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh thường ở trong cái vạc (cái chảo nấu) nước sôi ngưu đầu ngục tốt, tay cầm xoa sắt, móc bỏ vào vạc nấu chín rục, rồi thổi cho sống lại. Sống lại rồi nấu nữa. Vì nhơn duyên gì nên mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước người ấy làm nghề hàng thịt, giết chúng sanh, trụng nước sôi, nhổ sạch lông, giết hại rất nhiều không thể kể xiết. Vì nhơn duyên ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi.

Chúng con không biết ở trong đường ác nào đã từng làm vô lượng tội nghiệp như thế. Đời sau quyết phải mắc quả báo ác nghiệt ấy. Ngay trong đời hiện tại chúng con cũng có thể mắc phải quả báo ác nghiệt ấy. Ấm cúng, ngọng lịu, miệng không thể nói, hoặc bụng lớn cổ nhỏ, không thể ăn nuốt, mạng sống vô thường. Ngày nay tuy an vui ngày mai thế nào không thể biết được.

Thình lình gặp phải quả báo đến, không thể thoát được.

Mọi người đều nên hiểu rõ ý ấy, nhất tâm chánh niệm, chớ tư tưởng gì nữa, chỉ một lòng tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, nguyện vì hết thảy chúng sanh ở khắp trong bốn loài sáu đường, ngày nay đang chịu khổ, đã chịu khổ, hay sẽ chịu khổ mà quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Tự tại vương Phật

Nam mô Vô lượng âm Phật

Nam mô Định Quang minh Phật

Nam mô Bảo Quang minh Phật

Nam mô Bảo Cái chiếu không Phật

Nam mô Diệu Bảo Phật

Nam mô Đế Tràng Phật

Nam mô Phạm Tràng Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô Thù Thắng Phật

Nam mô Tập Âm Phật

Nam mô Kim cang bộ Tinh tấn Phật

Nam mô Tự tại vương Thần thông Phật

Nam mô Bảo Hỏa Phật

Nam mô Tịnh nguyệt tràng xưng quang Phật

Nam mô Diệu Lạc Phật

Nam mô Vô lượng tràng phan Phật

Nam mô Vô lượng phan Phật

Nam mô Đại quang Phổ chiếu Phật

Nam mô Bảo Tràng Phật

Nam mô Huệ Thượng Bồ tát

Nam mô Thường bất ly thế Bồ tát

Nam mô Vô biên thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Nam mô Phật đà

Nam mô Đạt mạ

Nam mô Tăng già.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo nguyện xin chư Phật, chư Bồ tát, đem sức đại từ đại bi, cứu hộ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ, dùng sức thần thông diệt trừ ác nghiệp cho các chúng sanh, hoàn toàn không đọa trở lại trong ba đường khổ, đến được chỗ an vui thanh tịnh, sanh ra chỗ nào cũng được thanh tịnh, công đức đầy đủ, không thể cùng tận. Xả thân thọ thân hằng gặp chư Phật, đồng với các vị Đại Bồ tát thành đẳng chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại gia tâm lực, lắng tai nghe kỹ.

Tín Tướng Bồ tát lại bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, lại có chúng sanh ở trong hỏa thành tâm can bị thiêu đốt, bốn cửa thành tuy mở, nhưng chạy đến thì cửa liền tự đóng, chạy khắp đông tây cũng không ra được, bị lửa thiêu sạch. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước làm người thiêu đốt rừng núi, phá vỡ bờ đê, chiên rán các thứ trứng gà vịt làm cho chúng sanh bị thiêu, bị đốt mà chết nên phải mắc tội như vậy.

– Lại có chúng sanh thường ở núi Tuyết sơn bị gió lạnh thổi, da thịt nức nở, cầu chết không được, cầu sống không được, khổ sở vô cùng không thể chịu nổi. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Người ấy đời trước làm giặc, đón đường bóc lột áo quần người khác để tự tư dưỡng; mùa đông giá lạnh, lột truồng hình người khác làm cho họ phải chết lạnh và lột da xẻ thịt trâu dê, làm cho chúng sanh đau khổ vô lượng. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh thường ở trên núi dao, rừng kiếm, rờ đụng vào đâu thì liền bị cắt đứt đó, thân thể tay chân đều bị chặt nát, đau đớn khổ sở, không thể chịu nổi. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp; Vì người ấy đời trước làm nghề sát sanh, phanh thây xẻ thịt chúng sanh, cắt xẻo bóc lột, cốt nhục chia lìa, đầu mình tan rã, treo lên trên cao, cân lường mà bán, hoặc treo sống mà bán đau đớn vô cùng chúng sanh không thể chịu nổi. Vì nhơn duyên gì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh tai mắt v.v... năm căn không đủ. Vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước nuôi chim bay chó chạy để đi săn bắn. Bắn chim bắn thú, hoặc bắn bể đầu, hoặc bẫy đứt chân, nhổ sống lông cánh, làm chúng sanh đau khổ vô cùng không thể chịu nổi. Vì nhơn duyên ấy nên phải mắc tội như vậy.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi. Cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, nguyện vì hết thảy chúng sanh trong mười phương, hoặc đã chịu khổ, hoặc đang chịu khổ, hoặc sẽ chịu khổ mà quy y thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Tịnh Quang Phật

Nam mô Bảo Vương Phật

Nam mô Thọ căn Hoa vương Phật

Nam mô Duy Vệ trang nghiêm Phật

Nam mô Khai Hóa Bồ tát Phật

Nam mô Kiên vô khủng cụ Phật

Nam mô Thừa nhất độ Phật

Nam mô Đức nội phong nghiêm vương Phật

Nam mô Kim cang Kiên cường tiêu phục hoại tán Phật

Nam mô Bảo Hỏa Phật

Nam mô Bảo nguyệt quang minh Phật

Nam mô Hiền Tối Phật

Nam mô Bảo Liên Hoa Bộ Phật

Nam mô Hoại ma la võng độc bộ Phật

Nam mô Sư tử Hống lực Phật

Nam mô Bi Tinh tấn Phật

Nam mô Kim bảo quang minh Phật

Nam mô Vô lượng tôn phong Phật

Nam mô Vô lượng Tôn ly cấu vương Phật

Nam mô Đức Thủ Phật

Nam mô Dược vương Bồ tát

Nam mô Dược Thượng Bồ tát

Nam mô Vô biên thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo, nguyện xin Tam bảo đem lòng đại từ, đại bi cứu hộ hết thảy chúng sanh trong mười phương khiến các chúng sanh hiện đang chịu khổ liền được giải thoát; chúng sanh sẽ chịu khổ hoàn toàn, đoạn trừ phiền não, rốt ráo không sa đọa trở lại trong ba đường ác nữa.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật trừ sạch ba nghiệp chướng diệt hết năm sợ hãi; hoàn toàn đầy đủ công đức trang nghiêm; nhiếp hóa hết thảy chúng sanh hướng về vô thượng đạo, thành bậc chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại lắng lòng mà nghe:

Tín Tướng Bồ tát bạch Phật. Bạch đức Thế Tôn: Lại có chúng sanh què trệt, lưng cong, tay chân co quắp, không thể cầm nắm , không thể đi đứng. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước làm người độc ác, để binh khí giữa đường, đặt súng đặt gươm, đào hầm đào hố, hãm hại chúng sanh. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh bị các ngục tốt trói buộc thân thể, gông cùm khổ ách, không thể thoát được. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước người ấy chài lưới chúng sanh, buộc nhốt lục súc, hoặc làm chủ tể, quyền hành địa phương, cai trị dân chúng, tham lam vơ vét, giam oan người vô tội, lương thiện, oán hận không biết kêu ai.

– Lại có chúng sanh hoặc điên, hoặc si, hoặc cuồng, hoặc sợ, không phân biệt được tốt xấu. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước làm người uống rượu say sưa, loạn trí loạn tâm, phạm ba mươi sáu lỗi nên đọa làm người ngu si, cũng như người say không phân biệt được tốt xấu, thượng hạ tôn ty. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy.

– Lại có chúng sanh thân lùn, hình nhỏ, âm tạng rất lớn, thả xuống thì thân đau, phải vắc ra sau lưng mà đi, đi đứng nằm ngồi đều bị trở ngại. Vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: Vì đời trước buôn bán vàng ngọc, khen vật báu của mình, chê vật báu của người, thay đổi thăng đấu, vặn cân bẻ móc, (gian lận thước tấc). Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời Phật dạy như vậy rất đáng sợ hãi. Cùng nhau nhất tâm, một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, nguyện vì hết thảy chúng sanh đã chịu khổ, hết thảy chúng sanh sẽ phải chịu khổ trong sáu đường; và nguyện vì cha mẹ, sư trưởng, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh khắp trong mười phương mà quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Vô số Tinh tấn hương phong Phật

Nam mô Vô Ngôn Thắng Phật

Nam mô Vô Ngu Phong Phật

Nam mô Nguyệt anh phong Phật

Nam mô Vô Dị quang phong Phật

Nam mô Nghịch không quang minh Phật

Nam mô Tối thanh tịnh vô lượng tràng Phật

Nam mô Hiếu đế trú duy vương Phật

Nam mô Thành tựu nhất thế chư sát phong Phật

Nam mô Tịnh Huệ Đức Phong Phật

Nam mô Tịnh Luân Phan Phật

Nam mô Lưu Ly quang tối phong Phật

Nam mô Bảo Đức Bộ Phật

Nam mô Tối thanh tịnh đức bảo trú Phật

Nam mô Độ bảo quang minh thắng Phật

Nam mô Vô lượng Tàm quý kim tối phong Phật

Nam mô Văn Thù Sư lợi Bồ tát

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Đệ tử chúng con tên . . . ngày nay mong nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực, nguyện vì hết thảy chúng sanh mà đành lễ quy y cầu xin sám hối.

Những chúng sanh đã chịu khổ rồi, xin nhờ sức đại từ bi của chư Phật, chư Bồ tát, liền được giải thoát.

Những chúng sanh chưa chịu khổ, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, rốt ráo không đọa trở lại trong các đường ác, xa lìa tám nạn khổ; bẩm thọ tám phước sanh; được các căn lành, thành tựu bình đẳng, đầy đủ trí huệ, thành tựu biện tài, thanh tịnh tự tại, cùng với chư Phật thành bậc chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên biết dụng tâm, lắng lòng mà nghe, Tín Tướng Bồ tát bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, lại có chúng sanh, hình trạng rất xấu, thân đen như mực, hai tai lại xanh, hai vai nổi lên, mặt phẳng, mũi dẹp, mắt đỏ vàng ngầu, răng nướu sua sún, hơi miệng tanh hôi, vế ngắn và ủng thủng; bụng lớn, lưng nhỏ, tay chân co quắp; xương sườn, xương sống nổi lên, tốn vải; ăn nhiều; ghẻ dữ tanh hôi, máu mủ nhơ nhớp; bệnh thủy thủng, càn tiêu, phung hủi ung thư, bao nhiêu điều ác độc hung dữ đều dồn vào thân. Dầu muốn thân cận người không để ý. Nếu người khác làm tội, vô cớ mình cũng liên can mang họa. Hằng không được thấy Phật, nghe pháp, không biết Bồ tát không biết Thánh Hiền. Ra vào nơi đau khổ, không bao giờ cùng. Vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật dạy: Vì đời trước làm con bất hiếu với cha mẹ; làm tôi không trung chánh với vua, làm người trên không thương kẻ dưới, làm người dưới không biết kính kẻ trên, không thành thật, không thủ tín với bạn bè, không nhơn nghĩa với làng xóm; không chức tước với triều đình; không đạo đức trong sự xử đoán, không có độ lượng mà lòng dạ đảo điên, sát hại quân thần; khinh khi tôn trưởng, bán nước buôn dân, phá thành phá lũy, cướp giựt trộm cắp, ác nghiệp vô lượng.

Lại khen mình chê người, xâm lấn già nua, lấn hiếp cô độc; báng bổ người hiền, khinh mạn sư trưởng; khi dối kẻ hà tiện.

Tóm lại là phạm hết thảy tội. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải ác báo, tội nghiệp như vậy.

Lúc bấy giờ những người bị tội nghe Phật dạy như vậy, khóc lóc động địa, nước mắt trào như mưa, bèn bạch Phật rằng: Nguyện xin Thế Tôn sống mãi ở đời, thuyết pháp giáo hóa cho chúng con mong được giải thoát.

Phật đáp: Nếu ta ở mãi ở đời, những người bạc phước; không trồng căn lành. Họ bảo ta còn sống mà không lo nghĩ đến vô thường, tự do tạo ra vô lượng tội ác, sau ăn năn không kịp.

Thiện nam tử ôi! Ví như con thơ, mẹ thường ở bên mình thì con không nghĩ đến sự gặp mẹ là khó. Lúc nào mẹ đi vắng, con mới liền sanh tâm nhớ tưởng, khao khát luyến mẹ. Lúc ấy mẹ trở lại con mới vui mừng.

Thiện nam tử ôi! Ta nay cũng như vậy Ta biết chúng sanh không tìm cầu sự thật, thường trú chơn tâm, cho nên ta nhập Niết bàn.

Lúc bấy giờ Phật đối trước những chúng sanh đang chịu tội đó mà nói bài kệ rằng:

Nước chảy không thường đầy,

Lửa mạnh không thường đốt,

Mặt trời mọc rồi lặn,

Mặt trăng tròn rồi khuyết,

Sự tôn trọng giàu sang,

Càng vô thường hơn nữa,

Nghĩ lại phải siêng năng,

Đảnh lễ ngôi Tam bảo.

Lúc bấy giờ Phật nói lời kệ ấy rồi, các người bị tội kia thảy đều buồn rầu mà bạch Phật rằng: Hết thảy chúng sanh làm những việc lành gì mà xa lìa được những tội khổ ấy?

Phật dạy: Nầy, thiện nam tử! Phải siêng năng hiếu dưỡng cha mẹ; phụng sự sư trưởng, quy y Tam bảo, siêng tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ bi, hỷ xả, xem kẻ oán người thân như nhau, không có thân sơ, không khinh người già nua, cô quả; không khinh kẻ nghèo hèn; ủng hộ người như giúp đỡ mình, không có tâm ác đối với người.

Nếu các người hay tu hành được như vậy thời cũng đã là báo được ơn chư Phật; hằng xa lìa ba đường ác, không còn đau khổ nữa. Phật dạy kinh nầy rồi các vị đại Bồ tát liền được quả vô thượng bồ đề. Các hàng Thanh văn Duyên giác liền chứng được lục thông, tam minh và tám pháp giải thoát. Còn các đại chúng khác đều được pháp nhãn tịnh. ([5])

Nếu có chúng sanh nào, nghe được kinh nầy thì không đọa vào ba đường ác, và không mắc phải tám nạn, địa ngục trống rỗng, thống khổ không còn.

Tín Tướng Bồ tát bạch Phật rằng:

"Bạch đức Thế Tôn, kinh nầy gọi là kinh gì? Bồ tát ma ha tát phải phụng trì bằng cách nào?"

Phật bảo Tín Tướng Bồ tát: "Thiện nam tử, kinh nầy gọi là Báo ứng Giáo hóa Địa ngục kinh". Các ngươi nên phụng trì, và lưu truyền cùng khắp, công đức vô lượng".

Bấy giờ Đại chúng nghe Phật dạy lời ấy rồi hết lòng vui mừng, đảnh lễ vâng lời làm theo.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời Phật dạy như vậy, rất đáng sợ hãi, sanh tâm từ bi, nương nhờ thần lực của Phật, tu đạo Bồ tát nhớ địa ngục khổ, phát tâm Bồ đề, vì hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ, ở đường địa ngục, hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ ở đường ngã quỉ, hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ ở đường súc sanh; rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh cùng khắp mười phương hiện đang chịu khổ ở trong sáu đường; nhất tâm nhất ý, vì những chúng sanh ấy mà sám hối, khiến chúng sanh được giải thoát.

Nếu đại chúng không siêng làm phương tiện, chuyển họa thành phước, thì ở trong mỗi mỗi địa ngục, đại chúng đều có tội phần.

Cùng nhau chí tâm nghĩ đến cha mẹ, sư trưởng, bà con thân thích, sẽ chịu khổ báo về sau và cũng nghĩ đến tự thân đại chúng hiện tại và vị lai cũng phải chịu khổ báo như vậy. Cho nên đại chúng phải cùng nhau nhất tâm tha thiết, năm vóc sát đất, chí thành ân cần vận dụng tư tưởng, nguyện xin một niệm cảm thấu mười phương Phật; một lạy đoạn trừ vô lượng tội khổ. Những chúng sanh đã chịu khổ trong sáu đường, xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực khiến các chúng sanh ấy liền được giải thoát. Nếu trong sáu đường chúng sanh nào chịu khổ, xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực làm cho các chúng sanh ấy vĩnh viễn đoạn trừ sáu đường đau khổ. Từ nay trở đi rốt ráo không đọa trở lại trong các đường ác; trừ ba nghiệp chướng, tùy ý vãng sanh diệt trừ năm điều sợ hãi, tự tại giải thoát siêng tu đạo nghiệp, không thôi không nghỉ. Diệu hạnh trang nghiêm quá Pháp vân địa ([6]), vào Kim cang tâm ([7]), thành đẳng chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại nhất tâm lưu ý, lắng lòng mà nghe và suy nghĩ cho kỹ:

Kinh Tạp Tạng chép: Bấy giờ có một con quỉ bạch với Ngài Mục Liên rằng:

"Thân tôi hai vai có mắt, ngực có mũi có miệng mà không có đầu. Vì nhơn duyên gì mắc phải tội ấy?"

Ngài Mục Liên đáp: "Đời trước ngươi làm học trò nhà hàng thịt, khi giết trâu bò thì ngươi vui mừng, lấy dây trói buộc mà lôi kéo. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là tội báo mới nụ hoa, kết quả sẽ ở địa ngục".

– Lại có một con quỉ khác bạch Ngài Mục Liên rằng: "Thân hình tôi như một khối thịt, không có tay chân, tai, mắt, mũi, lưỡi v.v... Thân thường bị trùng rúc chim mổ, cắn rức mà ăn, đau đớn vô cùng, không thể chịu nổi. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?"

Ngài Mục Liên đáp: "Đời trước ngươi cho người uống thuốc độc đọa thai, phá sản khiến chúng sanh mạng sống không hoàn toàn. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy?"

– Lại có một con quỉ bạch Ngài Mục Liên rằng: "Bụng tôi thật lớn, yết hầu như kim. Cùng năm mãn kiếp không hề ăn uống. Vì nhơn duyên gì mà mắc phải tội ấy?"

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi làm chủ hàng xóm, tự ỷ mình hào quý, say sưa tung hoành, khinh khi kẻ khác, cướp giựt thức ăn uống của người làm cho đói khát, khốn khổ hết thảy nhơn dân. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là quả báo mới đơm hoa, nó sẽ kết quả ở địa ngục”.

– Lại có một con quỉ bạch Ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời lại đây, có hai vành sắt ở dưới hai nách, toàn thân cháy rụi. Vì tội gì đến nỗi như thế?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi chia bánh cho chúng, ngươi trộm lấy hai cái, kẹp dưới hai nách. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là tội mới đơm hoa, kết quả sẽ ở địa ngục”.

– Lại có một con quỉ, bạch Ngài Mục Liên rằng: “Tôi thường lấy đồ tự bao bọc đầu lại, sợ người đến giết, sanh tâm sợ hãi. Vì tội gì đến nỗi như thế?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi dâm phạm ngoại sắc, thường sợ người thấy, hoặc sợ chồng con người bắt được, trói trăn, đánh chết, thường ôm lòng sợ hãi, cho nên mắc phải tội nầy. Đó là tội mới đơm hoa, nó sẽ kết quả ở địa ngục”.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy, đâu được không sợ hãi.

Từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay chúng con cũng đã làm vô lượng tội ác như thế. Những tội ấy đều do vì không có tâm từ bi, ỷ mạnh hiếp yếu, tổn hại chúng sanh, cho đến tội trộm cắp của người, mê đọa, sa đọa, nịnh hót bài báng người hiền lành, gây biết bao tội lỗi.

Những tội báo như vậy ở trong địa ngục, quyết phải chịu thống khổ trong ba đường dữ.

Ngày nay chí tâm một lòng tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, thay thế cho hết thảy chúng sanh khắp mười phương, đã chịu khổ báo trong sáu đường, đang chịu khổ trong sáu đường mà cầu xin sám hối.

Cũng nguyện xin thay thế vì cha mẹ, sư trưởng và hết thảy bà con quyến thuộc mà cầu xin sám hối và cũng tự vị bản thân mà cầu xin sám hối. Những tội đã làm, nguyện xin trừ diệt hết. Những tội chưa làm, không dám làm nữa.

Nguyện xin quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Liên Hoa Tôn Phong Phật

Nam mô Tịnh Bảo Hưng Phong Phật

Nam mô Điện đăng Phan vương Phật

Nam mô Pháp không đăng Phật

Nam mô Nhất thế chúng đức thành Phật

Nam mô Hiền phan Tràng vương Phật

Nam mô Nhất Thế Bảo Trí Sắc trì Phật

Nam mô Đoạn nghi Bạt dục trừ minh Phật

Nam mô Ý vô khủng cụ oai mao bất thọ Phật

Nam mô Sư tử Phật

Nam mô Danh xưng Viễn vặn Phật

Nam mô Pháp danh Hiệu Phật

Nam mô Phụng Pháp Phật

Nam mô Pháp Tràng Phật

Nam mô Tu Di Đăng quang minh Phật

Nam mô Bảo Tạng trang nghiêm Phật

Nam mô Chiên Đàn ma ni quang Phật

Nam mô Kim Hải Tự Tại vương Phật

Nam mô Đại bi quang minh vương Phật

Nam mô Ưu bát la liên hoa thắng Phật

Nam mô Liên Hoa Tu trang nghiêm vương Phật

Nam mô Kim cang kiên cường Tự tại vương Phật

Nam mô Thù thắng Nguyệt vương Phật

Nam mô Nhật nguyệt quang vương Phật

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ tát

Nam mô Bất Hưu Tức Bồ tát

Nam mô Hư Không Tạng Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo, nguyện xin Tam bảo dủ lòng đại từ đại bi cứu hộ hết thảy chúng sanh, hiện đang chịu khổ, và sẽ chịu khổ trong sáu đường, khiến các chúng sanh ấy liền được giải thoát, đem sức thần thông diệt trừ ba đường ác và nghiệp địa ngục, khiến các chúng sanh ấy từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật hoàn toàn không đọa trở lại trong đường ác, xả thân khổ báo, được thân kim cang, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền; tứ vô ngại biện, sáu sức thần thông như ý tự tại, dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, cho đến khi mãn hạnh thập địa, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP
Quyển Thứ Ba

– HẾT –

[1]) 4 Vô lượng tâm: Từ, bi, hỷ, xả.

[2]) Lục độ: tức sáu phép ba la mật.

[3]) tứ vô lượng tâm.

[4]) Tam minh: Thiên nhãn minh, túc mạng minh và lậu tận minh.

[5] Pháp nhãn tịnh: thấy được chơn đế lý cách rõ ràng.

[6] Pháp vân địa: địa thứ 10 xem ở quyển 2.

[7] Kim cang tâm: Đại tâm của Bồ tát kiên cố như ngọc kim cang không có gì phá hoại được.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ TƯ

CHƯƠNG THỨ BẢY : NÓI RÕ QUẢ BÁO

(tiếp theo)

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại phải chí thành đảnh lễ, nhất tâm lắng nghe.

Lúc bấy giờ Phật ở thành Vương Xá, trong vườn trúc Ca lan đà, Ngài Mục Kiền Liên từ thiền định đứng dậy đi dạo trên bờ sông Hằng thấy các ngã quỉ chịu tội không đồng nhau.

Khi ấy các ngã quỉ đồng sanh lòng cung kính đến hỏi Ngài Mục Liên về nhơn duyên đời trước. Một ngã quỉ hỏi rằng: “Tôi một đời lại đây, thường bị đói khát, muốn vào nhà xí, lấy phẩn mà ăn; trên nhà xí đã có con đại quỉ lấy gậy đánh tôi; tôi không đến gần nhà xí được. Vì cớ gì mà tôi mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng: Đời trước lúc làm người, ngươi làm chủ chùa, có khách Tỳ kheo đến xin ăn. Ngươi keo kiết không đãi khách ăn. Chờ khách đi rồi ngươi mới cho các thầy thường ở trong chùa ăn.

Vì ngươi vô đạo, tham tiếc của chúng; do nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở địa ngục.

– Lại có một ngã quỉ hỏi Ngài Mục Liên rằng: "Tôi một đời lại đây, trên vai có cái bình đồng lớn, đựng đầy nước sôi. Tôi tự lấy gáo múc xối từ trên đầu xuống, đau khổ vô cùng, không thể chịu được. Tôi vì tội gì mà phải như thế?"

Ngài Mục Liên đáp rằng:

Lúc làm người, ngươi làm duy na trong chùa, xem việc trong Đại chúng. Có một bình sữa, ngươi dấu chỗ kín; đúng giờ không đem chia cho chúng đợi khách đi rồi, mới đem chia cho các người trong chùa. Sữa là vật chiêu đề ([1]), thuộc của chúng tăng trong mười phương, mọi người đều có phần vì ngươi vô đạo, tham tiếc của chúng. Do nhơn duyên ấy, nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo. Quả báo sẽ ở địa ngục.

– Lại có quỉ hỏi Ngài Mục Liên rằng: "Tôi một đời trở lại đây, thường nuốt những hàn sắt nóng. Vì những tội gì mà phải như vậy?"

Ngài Mục Liên đáp rằng:

Lúc làm người ngươi làm một vị Sa di nhỏ, lấy nước trong sạch quấy đường phèn cho chúng. Đường phèn cứng rắn, ngươi sanh tâm trộm cắp, đập nhỏ lấy chút ít. Đại chúng chưa uống, ngươi đã uống trộm trước một hớp. Do vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo. Quả báo sẽ ở địa ngục.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe những việc Ngài Mục Liên đã nghe đã thấy, rất đáng sợ hãi.

Chúng con có thể làm những tội ấy. Vì vô minh ngăn che chúng con không tự nhớ biết. Giả sử như chúng con đã tạo vô lượng tội nghiệp như vậy, đời sau quyết phải thọ lãnh quả báo đau khổ ấy. Vậy nên bây giờ phải chí tâm tha thiết, đầu thành đảnh lễ hổ thẹn cầu xin sám hối. Nguyện trừ diệt sạch những tội lỗi ấy và nguyện xin sám hối thế cho hết thảy ngã quỉ khắp mười phương tận hư không giới.

Lại nguyện xin sám hối thế cho các cha mẹ và các sư trưởng nguyện xin sám hối thế cho các bậc đồng đàn tôn chứng: thượng trung hạ tòa.

Nguyện xin sám hối thế cho tất cả thiện ác tri thức rộng ra cho đến khắp cả mười phương tận không giới, vô cùng vô tận hết thảy chúng sanh trong tứ sanh lục đạo.

Những tội đã làm, nhơn nay sám hối mà được trừ diệt. Những tội chưa làm thề không dám làm.

Nguyện xin mười phương chư Phật chứng biết cho chúng con.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam mô Câu Na Hàm mâu ni Phật

Nam mô Ca Diếp Phật

Nam mô Sư Tử Phật

Nam mô Minh Viêm Phật

Nam mô Mâu Ni Phật

Nam mô Diệu Hoa Phật

Nam mô Hoa Thị Phật

Nam mô Thiện Túc Phật

Nam mô Đạo sư Phật

Nam mô Đại Tý Phật

Nam mô Đại Lực Phật

Nam mô Túc Vương Phật

Nam mô Tu Dược Phật

Nam mô Danh tướng Phật

Nam mô Đại minh Phật

Nam mô Viêm Kiên Phật

Nam mô Chiếu Diệu Phật

Nam mô Nhật Tạng Phật

Nam mô Nguyệt thị Phật

Nam mô Chúng Viêm Phật

Nam mô Thiện Minh Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Sư tử Du Hý Phật

Nam mô Sư tử Phấn tấn Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Nam mô Phật đà

Nam mô Đạt mạ

Nam mô Tăng già

Lại quy y như mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo dủ lòng đại từ bi cứu vớt hết thảy chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ trong đường ngã quỉ.

Lại nguyện xin cứu vớt hết thảt chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ vô lượng trong đường địa ngục; trong đường súc sanh và trong

nhân loại; làm cho các chúng sanh ấy liền được giải thoát đoạn ba nghiệp chướng ([2]) trừ năm sợ hãi ([3]) chứng tám giải thoát ([4]) dùng bốn hoằng thệ ([5]) độ thoát chúng sanh đảnh lễ Thế Tôn, thưa thỉnh giáo lý vi diệu; không rời đương xứ sạch hết hữu lậu, tùy tâm tự tại, dạo khắp cõi Phật, hạnh nguyện viên mãn, chóng thành chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, lại chí thành lắng lòng mà nghe.

Lúc bấy giờ Phật ở thành Vương xá, phía đông nam có một hồ nước bao nhiêu tiểu dãi ô uế đều thẩy vào hồ ấy, hôi thúi không thể đến gần được. Có một con trùng lớn sanh ở trong hồ ấy. Thân dài mấy trượng; không có tay chân, quằn quãi lăn lóc, hằng ngàn người đến xem. Ngài A Nan thấy vậy về bạch Phật. Phật và Đại chúng cùng nhau đến hồ ấy xem. Đại chúng nghĩ rằng:

"Nay đây đức Như Lai sẽ nói rõ đầu đuôi việc con trùng ấy cho mọi người nghe".

Phật bảo Đại chúng: "Sau khi đức Phật Duy Vệ nhập Niết bàn rồi, có năm trăm thầy Tỳ kheo đi qua một ngôi chùa. Lúc ghé vào chùa, chủ chùa rất hoan hỷ vui mừng, mời Đại chúng ở lại để cúng đường. Ông hết lòng thết đãi không tiếc món gì".

Sau đó có năm trăm người đi buôn vào biển lấy ngọc, lúc về cũng ghé lại chùa. Các người ấy thấy 500 Tỳ kheo tu hành tinh tấn liền hân hoan, phát tâm cúng dường, mới cùng nhau nghĩ rằng: "Phước điền khó gặp chúng ta nên cúng dường lễ mọn".

Mỗi người cúng một viên ngọc; cộng được năm trăm ma ni châu, đem gửi chủ chùa. Sau đó chủ chùa sanh tâm không tốt, lập mưu muốn đoạt lấy một mình, không đem ra cúng dường chúng tăng.

Đại chúng mới hỏi: Ngọc châu của khách buôn bố thí nên đem ra cúng dường Đại chúng?

Chủ chùa đáp rằng: "Ngọc châu ấy cúng cho ta, nếu các người muốn đoạt, thì có phẩn uế cho các ngươi. Nếu các ngươi không đi ngay bây giờ, ta sẽ chặt tay chân các người quăng vào hầm phẩn".

Đại chúng nghĩ thương người ấy quá ngu si, bèn làm thinh bỏ đi.

Vì tội ác ấy nên nay chủ chùa kia phải làm thân trùng nầy; sau sẽ vào địa ngục chịu vô lượng đau khổ.

– Lại nữa, khi ấy Phật ở thành Vương xá, thấy một chúng sanh có cái lưỡi rất dài lớn. Có đinh sắt đóng vào lưỡi lửa phát cháy hừng hực, chịu đau khổ suốt ngày đêm.

Ngài Mục Liên bèn hỏi Phật: Chúng sanh ấy vì tội gì mà chịu khổ như vậy?

Phật đáp:

Người ấy xưa kia từng làm chủ chùa, hay mắng nhiếc, xua đuổi các thầy Tỳ kheo; ở lâu trong chùa hay khách tăng mới đến cũng vậy và không cho ăn uống, không bình đẳng cúng dường. Vì nhơn duyên ấy nên nay mắc phải tội như vậy.

– Lại có một chúng sanh thân thể dài lón, trên đầu có cái vạc nước đồng sôi, bốc lửa cháy hừng hực, nước đồng sôi chảy tràn ra tứ phía, chảy khắp thân thể, chúng sanh ấy nương hư không mà đi mãi không nghỉ.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như thế

Phật đáp

Người ấy đời xưa làm Tri sự ở chùa, Đàn việt cúng dầu thắp, Tri sự không chia cho khách tăng. Đợi các thày khách tăng đi rồi sau đó mới chia cho các thày thường ở trong chùa.

Vì nhơn duyên ấy nên nay người ấy mắc phải tội như vậy.

– Lại có một chúng sanh bị các hoàn sắt cháy đỏ hừng hực, từ trên đầu mà vào, từ dưới chân mà ra; nương hư không mà đi người ấy đau khổ vô cùng, không thể chịu được.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như vậy?

Phật đáp rằng:

Người ấy đời trước làm ông Sa di có trộm bảy trái me ([6]) trong vườn chúng tăng. Sau khi chết rồi, Sa di ấy đã chịu vô lượng khổ trong địa ngục. Nay nghiệp báo chưa hết, hãy còn dư ươn, nên phải chịu khổ như vậy.

– Lại có một con cá lớn, một thân trăm đầu, mỗi đầu một khác, bị sa vào lưới người.

Thế Tôn thấy vậy bèn nhập định "Từ tâm Tam muội" gọi con cá ấy. Cá ấy tức thời ứng khẩu trả lời.

Thế Tôn hỏi cá:

– Mẹ ngươi ở đâu?

– Mẹ tôi làm con trùng rúc trong nhà xí!

Phật bảo các tỳ kheo: Lúc Phật Ca Diếp ra đời, con cá lớn nầy làm vị Tam tạng Tỳ kheo; vì ác khẩu nên chịu quả báo nhiều đầu. Mẹ nó bấy giờ thọ hưởng lợi dưỡng của nó, nên đọa làm con trùng rúc trong cầu tiêu.

Phật dạy tiếp rằng: – Mắc phải báo ấy đều do chúng sanh ác khẩu, nói lời thô tháo cứng xẳng, tuyên truyền bỉ thử, làm cho hai bên tranh đấu loạn lạc lẫn nhau. Chết rồi vào địa ngục, bị ngục tốt đốt đỏ cái bề sắt (?) trong ngoài nóng đỏ như nước đồng sôi để nung cái lưỡi người có tội. Quỉ lại đốt đỏ móc sắt, móc có ba lưỡi sắt bén như mũi nhọn để đoạn cái lưỡi của tội nhơn. Lại kéo dài cái lưỡi ra như trâu kéo cày.

Lại đốt đỏ cái chày sắt dộng vào yết hầu, trải qua ngàn vạn kiếp. Tội hết mới ra khỏi địa ngục, làm loài chim muông.

Phật dạy: "Nếu có chúng sanh nào đàm luận việc vua chúa, chánh trị, cha mẹ và sư trưởng, thì tội lại còn nặng hơn.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe Phật dạy lời ấy, rất đáng sợ hãi. Bấy giờ Đại chúng đã thấy rõ ràng: thiện ác hai đường không sai, tội phước và quả báo chắc thật, quyết định không còn nghi ngờ gì nữa.

Vậy nên hết lòng hổ thẹn, siêng năng tu hành, cầu xin sám hối. Đại chúng đã cùng nhau xem kinh, đã đồng thấy những việc như trên, nếu không cố gắng, lười biếng muốn thối lui thì việc tu hành không do đâu có kết quả.

Ví như người nghèo thiếu lòng thèm khát các vị cao lương mà thật tế không có một vị nào rốt cuộc cũng không có ích gì cho sự thèm khát khổ não kia.

Cho nên biết rằng: người nào muốn cầu có pháp môn nhiệm mầu thù thắng, muốn độ thoát hết thảy chúng sanh, người ấy không thể nói suông rằng: tôi chỉ tu tâm mà được. Người ấy cần phải có tâm mà cũng cần phải thật hành bằng sự tướng nữa mới được. Cần phải có sự có lý. Sự lý đi đôi công việc mới có kết quả hoàn toàn, thành tựu viên mãn.

Vậy nên Đại chúng phải nỗ lực tinh tấn tu hành cầu xin sám hối. Cùng nhau chí tâm tha thiết, đầu thành đảnh lễ Tam bảo. Nguyện xin thay thế hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục, đường ngã quỉ, đường súc sanh và đường nhơn loại mà cầu xin sám hối.

Lại nguyện vì cha mẹ, sư trưởng thiện ác tri thức và cùng hết thảy bà con mà cầu xin sám hối. Những tội đã làm rồi nguyện xin trừ diệt. Những tội chưa làm thề không dám làm.

Nhất tâm đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Đề Sa Phật

Nam mô Minh Diệu Phật

Nam mô Trì man Phật

Nam mô Công đức minh Phật

Nam mô Thị Nghĩa Phật

Nam mô Đăng Diệu Phật

Nam mô Hưng Thịnh Phật

Nam mô Dược Sư Phật

Nam mô Thiện Nhu Phật

Nam mô Bạch Hào Phật

Nam mô Kiên cố Phật

Nam mô Phước oai đức Phật

Nam mô Bất khả hoại Phật

Nam mô Đức Tướng Phật

Nam mô La Hầu Phật

Nam mô Chúng chủ Phật

Nam mô Phạm Thanh Phật

Nam mô Kiên Tế Phật

Nam mô Bất Cao Phật

Nam mô Tác Minh Phật

Nam mô Đại Sơn Phật

Nam mô Kim Cang Phật

Nam mô Tương chúng Phật

Nam mô Vô úy Phật

Nam mô Trân Bảo Phật

Nam mô Sư tử Phan Bồ tát

Nam mô Sư tử Tác Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương, tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo dùng đại từ bi lực, đại trí huệ lực, vô lượng tự tại thần lực không thể tư nghị; độ thoát nhất thế chúng sanh lực, trong lục đạo, diệt trừ hết thảy đau khổ cho chúng sanh trong lục đạo; khiến các chúng sanh ấy đoạn trừ hết tội nghiệp trong ba đường ác; rót ráo không tạo năm tội nghịch; không tạo mười ác nghiệp nữa. Từ nay trở đi các chúng sanh ấy không sanh vào chỗ khổ báo, được sanh về Tịnh độ; bỏ mạng sống khổ báo được mạng sống trí huệ; bỏ thân khổ báo được thân kim cang; bỏ khổ ác thú được vui Niết bàn; nhớ khổ trong ác thú, phát tâm Bồ đề. Bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật thường được hiện tiền. Bốn vô ngại biện, sáu sức thần thông được tự tại như ý, dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, và thẳng tấn tu hành đến khi mãn hạnh thập địa, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ TÁM : RA KHỎI ĐỊA NGỤC

Ngày nay Đại chúng trong đồng nghiệp Đạo tràng nên biết rằng: Vạn pháp không đồng, công dụng bất nhất, như sáng và tối đối đãi nhau. Tuy nhiên chỉ có thiện và ác là gồm thâu tất cả.

Làm thiện được quả báo tốt đẹp ở các cõi trời, cõi người. Làm ác thời mắc quả báo xấu xa, đau khổ kiệt liệt trong ba đường ác.

Đó là hai sự thật rõ ràng trên đời, không phải giả dối. Nhưng người ngu si lầm lạc phần nhiều sanh tâm nghi ngờ; hoặc cho cõi trời là chuyện bịa đặt; địa ngục là lời nói dối, không có. Những người ấy không biết suy nhơn nghiệm quả; không biết xét quả tìm nhơn. Người không biết phân biệt nhơn quả thì cứ chấp lấy sự hiểu biết sai lầm của thế gian. Không những chấp không, chấp có mà còn làm thơ làm bài để biếm xích. Tâm họ trái với điều thiện lợi mà không hề tự biết sai lầm. Giả như có người chỉ bảo cho thì họ càng chấp chặt lấy thiên kiến; sai lầm còn kiên cố hơn nữa. Những người như thế là họ tự gieo đầu vào đường ác. Trong nháy mắt liền thẳng xuống địa ngục, từ thân hiếu tử không thể cứu được. Họ đi vào hầm lửa, vạc dầu trước hơn ai hết. Họ đi thiêu thân trong lửa nóng vạc dầu sôi mà không tự biết. Thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ, khi ấy ăn năn không kịp.

Ngày nay Đại chúng trong Đạo tràng thấy rõ thiện ác nương nhau như bóng theo hình, như vang theo tiếng.

Tội phước hai đường tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trã quả báo nghiêm nhặt, mong sau mọi người đều sáng suốt tin tưởng không sanh tâm nghi ngờ.

Sao gọi là địa ngục?

Kinh dạy rằng:

Trong tam thiên đại thiên thế giới, ở giữa khoảng hai núi Thiết vi. chỗ tối tăm nhất gọi là Địa ngục. Thành bằng sắt, dài rộng một ngàn sáu trăm vạn dặm. Trong thành chia ra tám vạn bốn ngàn ngăn. Dưới lấy sắt làm đất, trên lấy sắt làm lưới. Lửa đốt thành ấy trong ngoài cháy đỏ chảy ra nước. Lửa trên cháy suốt xuống dưới, lửa dưới cháy suốt bốc lên trên.

Tên riêng của mỗi ngục là:

Ngục nhóm họp

Ngục tối tăm

Ngục xe dao

Ngục rừng kiếm

Ngục máy sắt

Ngục rừng gai

Ngục võng sắt

Ngục hang sắt

Ngục hoàn sắt

Ngục đá nhọn

Ngục hầm than

Ngục rừng cháy.

Ngục hổ lang

Ngục kêu la.

Ngục nước sôi

Ngục than nóng

Ngục núi dao

Ngục rừng kiếm

Ngục đá mài lửa

Ngục thành lửa.

Ngục cột trụ đồng

Ngục giường sắt

Ngục xe lửa.

Ngục bánh xe lửa

Ngục uống nước đồng sôi

Ngục khạc ra lửa

Ngục hết sức nóng

Ngục hết sức lạnh,

Ngục rút lưỡi,

Ngục đóng đinh vào thân

Ngục trâu cày

Ngục chém chặt

Ngục đao binh

Ngục mổ xẻ

Ngục sông tro.

Ngục tiểu dãi trào lên

Ngục giá lạnh

Ngục bùn lầy

Ngục ngu si

Ngục khóc lóc

Ngục đui điếc

Ngục câm ngọng

Ngọng lưỡi câu sắt

Ngục mổ sắt nhọn.

Lại có những đại tiểu tiện nê lê a tỳ địa ngục.

Phật bảo đức A Nan:

Sao gọi là A tỳ địa ngục?

– A : nghĩa là vô

– Tỳ : nghĩa là già

– A : nghĩa là vô

– Tỳ : nghĩa là cứu.

Nói chung lại A Tỳ nghĩa là vô già, vô cứu: không ngăn dứt, không cứu vớt được.

Lại nữa:

– A là không gián đoạn.

– Tỳ là không lay động.

– A là hết sức nóng nhiệt.

– Tỳ là hết sức khổ não.

– A là không an nhàn.

– Tỳ là không an trú.

Tóm lại: A tỳ nghĩa là hết sức hành hạ, không tạm nghỉ, không gián đoạn, không lay chuyển; hết sức khổ não, như nung như nấu, không an nhàn, không chấm dứt, cứ hành phạt mãi mãi nên gọi là A tỳ.

Lại nữa:

– A là đại diện: là lửa dữ.

– Tỳ là mãnh liệt, là nóng dữ.

Lửa dữ nhập tâm, gọi là a tỳ địa ngục.

Phật dạy Ngài A Nan: Địa ngục A tỳ dài rộng bằng nhau ba mươi hai vạn dặm. Bảy lớp thành sắt, bảy lớp lưới sắt bao bọc ngục a tỳ. Dưới có mười tám ngăn, xung quanh có bảy lớp thành, đều có đặt rừng dao.

Trong bảy lớp thành lại có rừng gươm. Dưới mười tám ngăn, ngăn có tám vạn bốn ngàn lớp. Bốn góc đều có bốn đại đồng cẩu, thân dài lớn đến một vạn sáu ngàn (16.000) dặm, mắt như điện chớp, răng như cây gươm, nanh như núi dao, lưỡi như mũi sắt nhọn toàn thân chân lông phun lửa dữ, hơi bay như khói, hơi thúi khó chịu, thế gian không có vật gì thúi bằng.

Lại có mười tám ngục tốt đầu như đầu la sát miệng như miệng dạ xoa. Chó có sáu mươi bốn con mắt, mắt tung ra xa những hoàn sắt nóng: như xe chạy xa mười dặm. Răng phía trên cao một trăm sáu mươi dặm. Trên đầu răng tuông ra lửa dữ, đốt cháy xe sắt phía trước, làm cho bánh xe kia mỗi lỗ lưỡi tròn hóa làm một ức con dao lửa , kiếm kích sắc bén; những lưỡi nhọn đều từ trong lửa dữ ấy lưu xuất. Lửa ra như suối chảy đốt cháy ngục thành a tỳ. Thành cháy đỏ như nước đồng sôi.

Bọn ngục tốt kia đầu có tám đầu trâu, mỗi mỗi đầu đều có mười tám cái sừng. Trên đầu mỗi sừng tuông ra một đống lửa lớn. Đống lửa lớn lại hóa ra bánh xe dao lớn. Như bao nhiêu bánh xe, mỗi mỗi bánh xe thứ lớp theo nhau chạy trong lửa dữ ghê gớm, đầy cả a tỳ địa ngục.

Ở dưới đất thì có chó đại đồng cẩu hà miệng le lưỡi. Lưỡi như đòn xóc nhọn; le ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy cả a tỳ địa ngục.

Ở trong bảy lớp thành có bảy lớp cờ. Ở đầu mỗi cờ lửa tuôn ra như suối trào vọt, nước sắt chảy cả a tỳ địa ngục.

Bốn cửa thành ngục a tỳ, ở trên mỗi ngưỡng cửa có mười tám chảo nước đồng sôi trào ra rồi chảy tràn đầy cả thành a tỳ.

Trong mỗi ngăn. Địa ngục lại có tám vạn bốn ngàn rắn mãn xà sắt, phun độc, phun lửa thân hình lớn đầy thành, kêu la như sấm dậy, mưa xuống những hoàn sắt nóng lớn đầy cả thành a tỳ.

Nỗi khổ trong thành kể đến tám vạn ức thiên. Bao nhiêu thống khổ trong những thống khổ đều tích tụ ở trong thành nầy.

Lại có năm trăm ức con trùng ở trong thành, mỗi con trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ nhọn. Đầu mỗi mỏ nhọn có lửa tuôn như mưa xối, đầy cả thành a tỳ.

Mỗi khi trùng ấy rơi xuống thì lửa dữ trong thành a tỳ bốc ngọn lên dữ dội, hừng hực sáng choang. Lửa mạnh ấy chiếu đến ba trăm ba mươi sáu vạn dặm. Từ a tỳ ngục xông lên biển cả dưới núi ốc tiêu nước biển cả giọt xuống, mỗi giọt lớn bằng trục bánh xe to, thành ra những mũi nhọn sắt lớn, đầy cả thành a tỳ.

Phật bảo Ngài A Nan: Như chúng sanh nào giết cha hại mẹ, nhục nhã sáu giòng bà con, người ấy khi mạng chung chó sắt hả miệng, hóa làm mười tám bánh xe, giống như xe vàng, có bảo cái che trên. Hết thảy mũi lửa nhọn kia hóa làm ngọc nữ. Người có tội kia xa trông thấy, sanh tâm vui mừng. Nghĩ rằng: "Ta muốn đến đó chơi, Ta muốn đến đó chơi". Khi đến rồi, thì bị gió phong đao xẻ thân, lạnh quá chừng. Tội nhơn lại nghĩ: Há được lửa tốt, ngồi trên xe đốt lên mà hơ! Nghĩ như thế rồi thì liền chết. Trong giây phút lại thấy mình ngồi trên xe vàng ngắm xem ngọc nữ. Nhưng bị ngọc nữ cầm búa sắt chém thân. Dưới thân lửa bốc hừng hực, mau như chớp nhoáng, trong nháy mắt lại rơi vào a tỳ địa ngục.

Từ ngăn trên, chớp mắt đọa xuống ngăn dưới. Thân lớn đầy ngăn. Chó đồng cẩu lớn tiếng sủa lên và nhai xương nuốt tủy. Ngục tốt la sát cầm xoa sắt lớn xoa đầu bắt đứng dậy; lửa cháy khắp thân, cháy luôn thành a tỳ. Lưới sắt tuông mưa dao. Dao theo lỗ chân lông vào trong thân thể, hóa làm vua Diêm Vương. Vua lớn tiếng bảo rằng: "Kẻ ngu si, giống ngục tốt kia, ngươi ở dương thế, bất hiếu với cha mẹ, tà mạng không đạo đức nên phải đọa vào chỗ nầy, gọi là a tỳ Địa ngục. Ngươi là người không biết ơn, không hổ thẹn. Ngươi chịu khổ não như thế có sướng không?" Nói rồi, biến mất.

Bấy giờ ngục tốt lại đuổi tội nhơn từ ngăn dưới lên ngăn trên. Phải trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn giữa mới qua khỏi lớp lưới sắt cuối cùng một ngày một đêm mới khắp a tỳ địa ngục. Một ngày một đêm ở địa ngục bằng sáu chục tiểu kiếp ([7]) ở dương gian. Tội nhơn sống như vậy trong địa ngục một đại kiếp ([8]).

Người phạm tội ngũ nghịch không biết hổ thẹn nên gây tội ấy. Vì tội ngũ nghịch nên lúc lâm chung có mười tám thứ phong đao như xe lửa sắt cắt xẻ thân thể. Tội nhơn vì nóng bức nên nói thế này: "Nếu ta có các thứ hoa sắc đẹp ấy, cây đại thọ mát mẻ kia, ở đó dạo chơi há không vui sao!"

Nghĩ như thế rồi thì có tám vạn bốn ngàn rừng ác kiếm hóa làm cây báu, hoa quả tốt tươi, sắp bày ra trước mắt lửa nóng hừng hực hóa làm hoa sen nơi gốc cây kia. Tội nhơn thấy vậy liền nghĩ thầm: "Ta đã mãn nguyện".

Trong nháy mắt, tội nhơn liền ngồi trên hoa sen. Trong khoảnh khắc, các trùng mỏ nhọn, từ trong hoa lửa sanh ra rúc ráy cốt tủy, thấu suốt tâm can. Tội nhơn phải vịn cây đứng dậy. Các nhành cây hóa thành lưỡi kiếm, róc thịt chẻ xương, vô lượng rừng đao từ không trung rơi xuống. Những lò hồng xe lửa mười tám điều đau khổ nhất thời đưa đến.

Những cảnh tượng nầy hiện ra thì tội nhơn bị hãm xuống địa ngục từng dưới; rồi từ từng dưới lên từng trên. Thân hình lột hết như hoa nở. Trải khắp ngăn dưới, rồi lên ngăn trên, bị lửa mạnh thiêu đốt dữ dội.

Đến ngăn trên rồi, thân hình tràn khắp ngăn ấy, bị khổ não nung nấu vô cùng. Tội nhơn phải trợn mắt le lưỡi. Vì phạm tội ngũ nghịch, nên bị vạn ức đồng sôi, trăm ngàn đao luân, từ trên không rơi xuống, vào trên đầu, ra dưới chân; đau khổ còn gấp bội hơn trước nữa một trăm , một ngàn vạn phần. Người phạm đủ năm nghịch tội phải chịu tội đủ năm kiếp .

Lại nữa nếu người nào phá cấm giới của Phật, luống ăn dùng của tín thí, phỉ báng Tam bảo, tà kiến, không biết nhơn quả, không học trí huệ Bát nhã, khinh chê mười phương Phật, trộm cắp của pháp, làm việc ô uế bất tịnh hạnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo các điều ác, người ấy khi sắp lâm chung, tội báo bị phong đao xẻ thân, nằm ngửa bất tỉnh, như bị đánh đập.

Tư tưởng hoang mang, si mê lầm lẫn. Thấy nhà cửa và con cái nam nữ, và lớn nhỏ, cùng tất cả sự vật của mình đều bất tịnh. Tiểu dãi hôi thối, tràn đầy thân thể. Bấy giờ người ấy nghĩ rằng:

“Sao đây không có thành quách và núi rừng tốt đẹp, để ta dạo chơi mà lại ở giữa đám bất tịnh ô uế nầy ư?”

Nghĩ như thế rồi, liền bị ngục tối la sát lấy cái xoa sắt lớn đánh ngục a tỳ, và các rừng đao hóa làm cây báu, và ao hồ mát mẻ, lửa dữ hóa làm hoa sen lá vàng; những con trùng sắt mỏ nhọn hóa làm chim phù nhan. Những tiếng thống khổ trong địa ngục như âm thanh ca vịnh.

Tội nhơn trông thấy tốt đẹp như vậy liền nghĩ rằng: “Ta mau đến đó mà dạo chơi”. Nghĩ xong kiền thấy mình ngồi trên hoa sen lửa. Các trùng sắt mỏ nhọn từ các lỗ chân lông trong thân rúc ra, cắn rức thân thể. Trăm ngàn bánh xe sắt từ trên đánh vào thân; hằng hà sa số xoa sắt, khiêu múc tròng mắt. Chó đồng cẩu trong địa ngục hóa làm trăm ức chó sắt dành nhau cấu xé thân hình tội nhơn, lấy trái tim mà ăn. Trong nháy mắt, thân thể đã thành cánh hoa sắt, tràn khắp mười tám ngăn ngục, mỗi mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn lá, mỗi mỗi lá, đầu mình tay chân chi tiết đều ở trong một ngăn; địa ngục không lớn thân nầy không nhỏ cho nên biến khắp địa ngục.

Những tội nhơn nầy đọa vào địa ngục ấy tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Ngục nầy tiêu diệt rồi lại vào trong mười tám ngăn ngục khác, chịu khổ như trên. A tỳ ngục nầy về phương Nam cũng có 18 ngăn; phương Tây cũng có mười tám ngăn, phương Bắc cũng có mười tám ngăn.

Hủy báng các kinh Phương đẳng Đại thừa tạo đủ năm tội nghịch; phá hoại Hiền Thánh, đoạn các căn lành. Những người như vậy chịu đủ tội lỗi. Thân lớn khắp A tỳ địa ngục; tứ chi trải khắp cả mười tám ngăn A tỳ địa ngục nầy chỉ thiêu đốt những chúng sanh tạo giống địa ngục như trên. Khi kiếp địa ngục sắp hết thì thấy cửa địa ngục phương Đông liền mở. Tội nhơn nhìn thấy ngoài cửa ấy có dòng nước trong chảy mát mẻ; có rừng cây hoa quả tốt tươi hiện ra những tội nhơn ở ngăn dưới nhìn thấy thì mắt tạm bớt đỏ lửa. Từ ngăn dưới vươn mình lên quằn quại bò đi, tuột cả thân hình mà chạy lên ngăn trên, tay vịn bánh xe đao. Bấy giờ trên không trung mưa xuống những hoàn sắt nóng. Tội nhơn chạy đến cửa phương Đông. Vừa đến cổng thì ngục tốt la sa tay cầm xoa sắt đâm ngược vào tròng mắt của tội nhơn.

Chó đồng cẩu nhai ngấu trái tim; tội nhơn phải chết ngất. Chết rồi sống lại, thấy cửa phương Nam mở như cửa phương trước kia không khác.

Cửa phương Tây, phương Bắc cũng đều như vậy. Trải qua thời gian nửa kiếp, tội nhơn phải chết trong A tỳ địa ngục.

Chết rồi sống lại sanh vào địa ngục giá lạnh rồi chết trong địa ngục hàng băng này. Chết rồi lại sống; sống rồi lại sanh vào địa ngục hắc ám, một trăm, một ngản vạn năm mắt không trông thấy, thân làm con đại trùng, quằn quại bỏ đi; các căn ([9]) ám độn, không hiểu biết gì phải quấy lại bị một trăm một ngàn hổ lang lôi kéo dành ăn. Chết rồi lại sanh vào loài súc sanh, năm ngán vạn năm làm thân chim muông. Khổ sở như thế cho đến khi hết tội, được sanh làm người. Nhưng lại phải đui, điếc, ngọng, lịu, phung hủi, ung thư, bần cùng hạ tiện. Bao nhiêu suy đồi khổ sở mình phải tự rước lấy. Làm thân hèn hạ như vậy năm trăm lần sống thác. Lại sanh vào loài quỉ đói. Ở trong ngã quỉ gặp được thiện tri thức các vị đại Bồ tát quở trách nói rằng:

"Người ở trong vô lượng đời về trước đã tạo ra vô lượng tội, phỉ báng Tam bảo, không tin nhơn quả nên đọa trong A tỳ địa ngục chịu nhiều khổ não không thể kể xiết. Nay ngươi nên phát tâm từ bi".

Bấy giờ các ngã quỉ nghe lời ấy rồi liền xưng Nam mô Phật.

Nhờ sức hồng ân của chư Phật, liền được mạng chung, sanh lên cõi trời tứ thiên. Sanh lên đó rồi , ăn năn tự trách, phát tâm Bồ đề.

Tâm quang của các chư Phật không bỏ những người phát tâm nầy, thâu nhiếp những người phát tâm như vậy và thương mến như La Hầu La. Dạy bảo tránh xa địa ngục, không cho thân xa đọa như quý tròng con mắt.

Phật bảo Đại vương: “Muốn biết hào quang chư Phật thường chiếu nơi nào thì hãy xem hào quang ấy thường chiếu những nơi chúng sanh đau khổ như vậy không gián đoạn, không người cứu vớt. Tâm Phật thường biết nơi đâu? Thường biết những nơi chúng sanh chịu hành phạt cực hình, cực ác như vậy. Vậy đem tâm Phật mà trau dồi tâm mình, trải qua nhiều số kiếp, khiến các người ác kia phát tâm Bồ đề”.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe Phật Thế Tôn nói các thống khổ như trên thì gia tâm giữ ý, chớ sanh lòng buông lung. Nếu Đại chúng không siêng năng lập phương tiện tu hành Bồ tát đạo thì ở trong mỗi địa ngục đều vô tội phần.

Ngày nay Đại chúng nên vì hết thảy chúng sanh hiện đang chịu thống khổ trong A tỳ đại ngục, vì hết thảy chúng sanh sẽ chịu thống khổ trong A tỳ địa ngục, và rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh hiện chịu, và sẽ chịu vô cùng vô tận thống khổ trong hết thảy địa ngục ở mười phương mà đầu thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Quá khứ thất Phật

Nam mô Thập phương thập Phật

Nam mô Tam Thập Ngũ Phật

Nam mô Ngũ Thập Tam Phật

Nam mô Bách Thất Thập Phật

Nam mô Trang nghiêm kiếp thiên Phật

Nam mô Hiền kiếp thiên Phật

Nam mô Tinh tú kiếp thiên Phật

Nam mô Thập phương Bồ tát Ma ha tát

Nam mô Thập Nhị Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô biên thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại xin quy y mười phương tận hư không giới vô lượng hình tượng:

Tượng vàng và tượng chiên đàn của vua Ưu Điền.

Tượng đồng của vua A Dục.

Tượng đá của Ngô Trung.

Tượng ngọc của Sư tử.

Tượng vàng, tượng bạc, lượng lưu ly, tượng san hô, tượng hổ phách, tượng xa cừ, tượng mã não, tượng trân châu, tượng ma ni, tượng vàng từ ma thương sắc diêm phù đàn ở trong các quốc độ.

Lại quy y hết thảy các tháp thở tóc của mười phương Phật:

Quy y hết thảy các tháp thờ hàm răng.

Quy y hết thảy các tháp thờ răng.

Quy y hết thảy các tháp thờ móng tay.

Quy y hết thảy các tháp thờ xương trên đảnh.

Quy y hết thảy các tháp thờ xá lợi trong thân.

Quy y hết thảy các tháp thờ cà sa.

Quy y hết thảy các tháp thờ muổng, bình bát.

Quy y hết thảy các tháp thờ bình tắm rửa.

Quy y hết thảy các tháp thờ tích trượng.

Quy y hết thảy các nơi làm Phật sự như vậy.(1 lạy)

Lại quy y nơi tháp Phật giáng sanh, quy y tháp Phật đắc đạo:

Quy y tháp Phật chuyển pháp luân.

Quy y tháp Phật nhập Niết bàn.

Quy y tháp trên trời, tháp ở nhân gian và tất cả bảo tháp ở trong cung Long Vương.(1lạy)

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới, hết thảy chư Phật:

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn pháp.

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng. (1 lạy)

Nguyện xin Tam bảo đồng đem từ bi lực an ủi chúng sanh lực, vô lượng đại tự tại lực, vô lượng đại thần lực, thâu nhiếp thọ lãnh chúng con ngày nay sám hối thế cho hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong A tỳ đại địa ngục, sám hối thế rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong tất cả địa ngục ở mười phương, nhiều không thể kể xiết; sám hối thế cho cha mẹ, sư trưởng và tất cả bà con quyến thuộc nguyện xin Tam bảo dùng nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong A tỳ địa ngục và trong những địa ngục khác, khiến chúng sanh được thanh tịnh.

Nguyện xin Tam bảo tẩy trừ tội lỗi cho chúng sanh, hiện đồng sám hối trong Đạo tràng hôm nay; tẩy trừ tội lỗi cho tất cả cha mẹ sư trưởng, cho hết thảy bà con quyến thuộc của chúng con, khiến tội lỗi được thanh tịnh.

Lại xin tẩy trừ tội lỗi cho tất cả chúng sanh trong sáu đường, khiến chúng sanh thẳng đến Đạo tràng hoàn toàn thanh tịnh. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật chúng sanh đều đoạn trừ được hết khổ não trong a tỳ địa ngục. Rộng ra nữa là đoạn trừ hết thảy thống khổ nhiều không thể nói, không thể nói trong các địa ngục, ở mười phương tận hư không giới. Chúng sanh ấy rốt ráo không còn đọa trở lại trong ba đường ác, rốt ráo không còn đọa trở lại trong các địa ngục. Rốt ráo không còn tạo trở lại mười ác nghiệp ; không còn tạo trở lại năm tội nghịch để chịu khổ não. Tất cả các tội, nguyện đều tiêu diệt, bỏ sống địa ngục, được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục, được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết bàn; nhớ khổ địa ngục, phát tâm Bồ đề, tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền; tứ biện lục thông đều được tự tại như ý; đầy đủ trí huệ, tu đạo Bồ tát, dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu hành mãi lên cho đến mãn hạnh thập địa vào tâm kim cang, thành đẳng chánh giác để trở lại đời nầy, độ thoát hết thảy chúng sanh trong mười phương.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng còn có các địa ngục khác, chịu khổ rất phức tạp, không thể ghi chép. Danh hiệu như vậy, khổ sở vô cùng. Đại chúng dở xem trong kinh sẽ thấy rõ việc ấy.

Trong kinh Phật dạy rằng: “Một niệm ác của vua Diêm Vương sanh ra đủ các việc trong địa ngục. Tự thân Diêm Vương chịu khổ cũng không thể kể xiết”.

Diêm La Đại vương xưa kia là vị Tỳ sa quốc vương, nhơn vì cùng với Duy Đà thủy chúa chiến đấu thất bại, bèn lập thệ nguyện: “Nguyện ta đời sau làm chủ ngục trị tội nhơn vậy”.

Mười tám vị đại thần và trăm vạn tùy tùng đồng phát nguyện như vậy.

Tỳ sa vương ấy nay là Diêm la vương, mười tám vị đại thần kia, nay là mười tám ngục vương vậy.

Trăm vạn chúng tùy tùng nay là ngưu đầu ngục tốt vậy.

Bọn quan thuộc nầy đều lệ thuộc Bắc phương tỳ sa môn thiên vương.

Kinh Trường A Hàm chép:

“Chỗ ở của Diêm La Đại vương tại Diêm phù đề trong núi Kim cang, về phương Nam Vương cung dài rộng sáu ngàn do tuần” ([10]). Kinh Đại địa ngục dạy rằng: “Thành quách cung vua Diêm vương, ở trong địa ngục rộng dài ba vạn dặm; dùng sắt và đồng mà xây dựng”.

Ngày đêm ba thời có chảo đồng lớn đựng đầy nước đồng sôi, tự nhiên để phía trước vua. Có ngục tốt to lớn nằm trên giường sắt nóng của vua, lấy móc sắt đánh miệng vua, rót nước đồng sôi vào miệng vua. Từ yết hầu trở xuống đều cháy tiêu tan. Các Đại thần kia cũng phải chịu tội như vậy.

Mười tám ngục vương ấy tên là:

1.- Ca Diên giữ ngục Nê lê.

2.- Khuất Tôn giữ ngục Đạo sơn.

3.- Phí Thọ giữ ngục Phí sa.

4.- Phí Khúc giữ ngục Phất sí.

5.- Ca Thế giữ ngục Hắc nhĩ.

6.- Hạp Sai giữ ngục Hỏa xa.

7.- Than Vị giữ ngục Hoạch than.

8.- Thích Ca Nhiên giữ ngục Thiết sàng.

9.- Ác Sanh giữ ngục Hạp sơn

10.- Thân Ngâm giữ ngục Hàn băng.

11.- Tỳ Ca giữ ngục Bác bì.

12.- Diêu Đầu giữ ngục Súc sanh.

13.- Đề Bạt giữ ngục Đao binh.

14.- Di Đại giữ ngục Thiết ma.

15.- Duyệt Đầu giữ ngục Khôi hà.

16.- Xuyên Cốt giữ ngục Thiết sách.

17.- Danh Thân giữ ngục Thơ trùng.

18.- Quán Thân giữ ngục Dương đồng.

Những ngục như vậy đều có vô lượng địa ngục khác làm quyến thuộc; mỗi ngục đều có chủ ngục. Ngưu đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có một mảy từ tâm . Thấy chúng sanh chịu ác báo như vậy chỉ sợ chúng sanh không khổ mà thôi. Nếu hỏi ngục tốt:

"Chúng sanh chịu khổ như vậy rất đáng thương xót, sao các ngươi thường cứ ôm lòng độc ác khốc liệt, không chút thương tâm?"

Ngục tốt liền đáp:

Những người chịu khổ ấy tội ác như thế nầy: "Bất hiếu với cha mẹ, bài báng Phật Pháp, Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn sư trưởng, hủy hoại tất cả, nói lời độc ác, nói lời hai lưỡi nịnh hót, tật đố, chia rẽ tình cốt nhục của người , giận hờn nóng nảy, sát hại tham dục, dối gạt khinh khi, tà mạng, tà cầu, lại do vì tà kiến, giải đãi buông lung gây kết nhiều thù oán".

Những người như vậy, đến đây chịu khổ rồi, mỗi khi được thoát ra chúng tôi thường khuyên bảo rằng: "Ở đây cực khổ lắm, không thể chịu được. Các người nay được ra rồi chớ nên tạo tội mà phải trở vào đây nữa."

Nhưng các tội nhơn ấy không chịu chừa bỏ ăn năn, ngày nay ra rồi thoạt vậy lại vào. Lần lựa luân hồi, không biết thống khổ, làm cho chúng tôi phải mỏi mệt vì các chúng sanh ấy. Kiếp nầy kiếp khác, cứ đối đầu nhau mãi. Vì duyên cớ ấy ấy nên chúng tôi đối với tội nhơn không có chút thương tâm, mà còn cố ý làm cho khổ sở thêm nữa.

Chúng tôi mong họ biết khổ, biết hổ, biết thẹn, không trở lại đây nữa.

Chúng tôi xem các chúng sanh ấy thật là chỉ khổ mà không chịu tránh, không chí quyết làm lành để vào Niết bàn.

Họ đã là vật vô tri, không biết tránh khổ tìm vui, sở dĩ họ phải chịu đau khổ hơn ở nhơn gian, thì làm sao chúng tôi có thể dung thứ ma sanh tâm thương được.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hãy đem việc lao ngục ở thế gian mà so sánh thì có thể biết ngay; tin chắc rằng việc nầy không phải là luống dối.

Giả sử có người ba phen đến cửa ngục tuy bà con thân tộc nhưng thấy người ấy cứ vào ra cửa ngục mãi cũng đã chán ngán, không có lòng buồn thương, luống gì ngưu đầu ngục tốt thấy các chúng sanh đã ra lại vào để chịu thống khổ mãi mãi.

Vậy đã thoát khỏi địa ngục rồi thì nên tu tâm dưỡng tánh, cải cách tập quán. Nếu không chừa bỏ thì nhiều kiếp chìm trong biển khổ. Đã vào trong ấy rồi, cứ thứ lớp mà qua, hết khổ nầy đến khổ khác, không bao giờ dừng nghỉ.

Vì vậy nên oán thù ba đời, nhơn quả theo nhau, hai vừng thiện ác chưa từng tạm nghỉ. Việc báo ứng trình bày rõ ràng rất dễ trông thấy. Làm ác gặp khổ, lấy ác trả ác, ở trong địa ngục cùng năm mãn kiếp, chịu thống khổ đủ điều. Hết tội địa ngục lại làm súc sanh. Hết tội súc sanh lại làm quỉ đói; trải qua vô lượng sanh tử, vô lượng thống khổ.

Như thế Đại chúng há có thể không lo tu hành Bồ tát đạo cho kịp thời sao?

Chúng con ngày nay, nhất đầu thành đảnh lễ Tam bảo nguyện vì hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục, ngục vương, đại thần, ngưu đầu, ngục tốt và quyến thuộc của chúng khắp mười phương, nguyện vì hết thảy chúng sanh trong đường ngã quỉ vương, ngã quỉ thần v.v... và quyến thuộc của ngã quỉ ở khắp mười phương; nguyện vì hết thảy chúng sanh trong đường súc sanh, súc sanh thần v.v... và quyến thuộc của chúng sanh khắp mười phương; rộng ra nguyện vì hết thảy chúng sanh vô cùng vô tận trong mười phương mà cầu xin sám hối, cải vãng tu lai, không làm ác nữa. Những tội đã làm nguyện xin diệt trừ, những tội đã làm nguyện xin diệt trừ, những tội chưa làm thề không dám làm.

Nguyện xin hết thảy chư Phật trong mười phương dùng bất khả tư nghị tự tại thần lực gia tâm cứu hộ thương xót nhiếp thọ, khiến tất cả chúng sanh tức thời giải thoát.

Nguyện xin quy y thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Hoa Nhật Phật

Nam mô Quân Lực Phật

Nam mô Hoa Quang Phật

Nam mô Nhơn ái Phật

Nam mô Đại oai đức Phật

Nam mô Phạm vương Phật

Nam mô Vô lượng minh Phật

Nam mô Long đức Phật

Nam mô Kiên Bộ Phật

Nam mô Bất Hư Kiến Phật

Nam mô Tinh Tấn Đức Phật

Nam mô Thiện Thủ Phật

Nam mô Hoan Hỷ Phật

Nam mô Bất Thối Phật

Nam mô Sư Tử Tướng Phật

Nam mô Thắng Trí Phật

Nam mô Pháp Thị Phật

Nam mô Hỷ Vương Phật

Nam mô Sa Ngự Phật

Nam mô Ái Tác Phật

Nam mô Đức Tý Phật

Nam mô Hương Tượng Phật

Nam mô Quán Thị Phật

Nam mô Vân Âm Phật

Nam mô Thiện Tư Phật

Nam mô Sư Tử Phan Bồ tát

Nam mô Sư Tử Tác Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biến Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo dủ lòng Từ bi, tự tại thần lực cứu vớt chúng sanh trong đường địa ngục, ngục vương, đại thần và quyến thuộc của các vị ấy cùng mười tám địa ngục.

Mười tám ngăn địa ngục nầy đều có mhiều địa ngục khác làm quyến thuộc.

Nguyện xin Tam bảo cứu vớt hết thảy ngưu đầu ngục tốt và tất cả chúng sanh chịu khổ trong đường địa ngục, khiến các chúng sanh ấy đều được giải thoát. Tội nhơn khổ quả đồng thời tiêu diệt. Từ nay trở đi, rốt ráo vĩnh viễn đoạn trừ hết nghiệp địa ngục, rốt ráo không đọa trong ba đường ác, bỏ sống địa ngục, được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục, được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục được vui Niết bàn. Nhớ khổ

địa ngục, phát tâm bồ đề; tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền. Tứ biện lục thông như ý tự tại.

Dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tiến lên cho đến mãn hạnh thập địa, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh, đồng nhập kim cang, thành đẳng chánh giác.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ TƯ

--- HẾT---

[1] Chiêu đề: Của thuộc 10 phương Tăng, do người thí, chỉ có nguyện cúng chung cho chúng Tăng ở khắp 10 phương, ai gặp thì dùng. Cất mà dùng riêng là sai với bản nguyện của thí chủ. Nếu thí chủ chỉ nguyện cúng cho chúng hiện tiền ở trong chùa, thì chúng hiện diện ở đó có quyền xử dụng.

[2] Ba chướng: 1- Phiền não chướng. 2- Nghiệp chướng. 3- Khổ báo chướng. Vì phiền não tham, sân, si thúc đẩy nên tạo nghiệp, do tạo nghiệp nên bị quả báo đau khổ.

[3] Năm sợ hãi: Bồ tát sơ học phát tâm có năm món sợ:

1- Sợ không sống: nên có của không thể thí hết vật sở hữu. 2- Sợ tiếng xấu: Vì sợ xấu nên không thể chung sống với chúng sanh mà tu (hòa quang đồng trần). 3- Sợ chết: Tuy phát tâm rộng lớn nhưng sợ chết, nên không thể xả thân. 4- Sợ đọa ác đạo: Vì sợ chết đọa đường ác nên đối trị các pháp bất thiện không dám làm để lợi ích chúng sanh. 5- Sợ oai đức của Đại chúng: Vì sợ có đông người hay sợ người có oai đức nên đối cảnh ấy không dám làm như Sư tử hống để lợi ích chánh pháp.

[4] Tám giải thoát: 1- Tưởng nội sắc thân mà quán ngoại sắc giải thoát. 2- Tưởng nội vô sắc thân mà quán ngoại sắc giải thoát. 3- Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trú giải thoát. 4- Không vô biện xứ giải thoát. 5- Thức vô biên xứ giải thoát. 6- Vô sở hữu xứ giải thoát. 7- Phi tưởng, phi phi tưởng xứ giải thoát. 8- Diệt thọ tưởng định thân tác chứng cụ túc trú giải thoát.

[5] Bốn hoằng thệ: 1- Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện độ hết. 2- Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch. 3- Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học. 4- Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện đều viên thành.

[6] Bảy trái me: Có người nghi bảy trái me không đáng gì, mà đọa địa ngục nên không tin. Họ không biết bảy trái me hay bảy lượng vàng cũng do một tâm ăn trộm. Me, vàng khác nhưng cái tâm ăn trộm chỉ một, nên tâm làm chủ động si ám nên đọa địa ngục là chỗ tối tăm.

[7] Tiểu kiếp Người sống từ tám vạn tuổi, cứ 100 năm giảm xuống 1 tuổi, giảm xuống đến 10 tuổi, rồi cứ 100 năm tăng lên 1 tuổi, tăng đến 8 vạn tuổi. Một lần tăng, một lần giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. 20 lần tăng giảm như vậy gọi là một trung kiếp. Bốn trung kiếp hay 80 lần tăng giảm của một vòng thành, trụ, hoại và không thỉ gọi là một đại kiếp.

[8] Đại kiếp Bằng 80 tiểu kiếp bằng 4 trung kiếp; (1 trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp. Đại kiếp bằng một vòng thành, trụ, hoại và không.

[9] Các căn: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

[10] Do tuần: (Yojma) theo kinh chép mỗi do tuần có 16 dặm, mỗi dặm có 576 thước tây. Như thế mỗi do tuần hơn chín cây số, đây là tiểu do tuần, trung do tuần 40 dặm. 1 đại do tuần 60 dặm. (Xem kinh Tâm Địa Quán, trang 134 của Đại đức Tâm Châu dịch).

--- o0o ---

QUYỂN THỨ NĂM

CHƯƠNG THỨ CHÍN : GIẢI OAN THÍCH KIẾT

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hiểu rõ tất cả chúng sanh đều có oán thù với nhau.

Vì sao mà biết?

Vì không có oán thù thì không có ác đạo. Nay ác đạo không dứt, ba đường còn mãi, nên biết oán thù không bao giờ cùng tận .

Kinh dạy rằng:

"Hết thảy chúng sanh đều có tâm. Vì có tâm nên đều được làm Phật".

Nhưng chúng sanh tâm tưởng điên đảo, tham đắm thế gian, không biết lối ra, cứ vun trồng gốc khổ não, bồi đắp cội oán thù. Sở dĩ phải luân hồi ba cõi qua lại sáu đường, xả thân lại thọ thân không bao giờ cùng tận.

Vì sao vậy?

Vì vậy hết thảy chúng sanh từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, mê muội mãi mãi, vô minh che lấp, nước ái nhận chìm, nên khởi ra ba độc căn, khởi ra bốn điên đảo. Từ ba độc căn ấy sanh ra mười phiền não ([1]). Y nơi thân kiến khởi ra ngũ kiến ([2]). Y nơi ngũ kiến khởi ra sáu mươi hai kiến ([3]). Y nơi thân, khẩu, ý khởi ra mười hạnh ác. Thân, sát, đạo, dâm miệng vọng ngôn, ỷ ngữ lưỡng thiệt, ác khẩu, ý tham, sân, si.

Tự mình làm mười điều ác, dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm mười điều ác. Như vậy, y nơi thân, khẩu, ý khởi ra bốn chục điều ác.

Lại y nơi sáu căn tham đắm sáu trần hơn nữa là mở rộng cửa ác cho tám vạn bốn ngàn trần lao xâm nhập. Trong khoảng một niệm khởi ra sáu mươi hai kiến chấp. Trong khoảng một niệm tạo đủ bốn chục điều ác. Trong khoảng một niệm mở cửa cho tám vạn bốn ngàn trần lao, huống nữa trong khoảng một ngày thì khởi ra biết bao tội ác; huống nữa trong khoảng một tháng khởi ta biết bao tội ác; huống nữa một năm khởi ra biết bao tội ác; huống nữa chung thân lịch kiếp khởi ra biết bao tội ác.

Tội ác như vậy, vô lượng vô biên oán thù theo nhau không bao giờ cùng tận.

Nhưng chúng sanh đồng sanh với ngu si, vô minh che lấp trí huệ, phiền não che lấp tâm tánh, chúng sanh không tự hiểu biết.

Tư tưởng điên đảo không tin lời kinh, không tin lời Phật, không biết giải oan, không tông giải thoát.

Chúng sanh tự reo mình vào đường ác, như phủ du tự reo mình vào đèn sáng, nhiều kiếp mê muội, chịu vô lượng khổ.

Giả sử nghiệp báo hết rồi, được trở lại làm người, thì người ác như thế, trọn không cải cách, nên Thánh nhân phải sanh tâm thương sót. Như vậy cũng chỉ vì chúng sanh có oán thù với nhau mà ra.

Chúng con nay đã phát tâm Bồ đề, tu Bồ tát đạo thấy Bồ tát Ma ha tát, lấy việc cứu khổ làm tư lương, lấy việc giải oan kết làm yếu hạnh. Bồ tát không xả bỏ chúng sanh mà lấy việc cứu khổ, chịu khổ thế cho chúng sanh làm nền tảng.

Chúng con ngày nay cũng phải như vậy; phải khởi tâm dõng mãnh, khởi tâm từ bi, tâm đồng như tâm Phật, nương nhờ Phật lực, dựng phan Đạo tràng, đánh trống cam lồ, cầm cung trí huệ, nắm tên kiên cố, nguyện vì hết thảy tứ sanh lục đạo oán thù ba đời, cha mẹ, sư trưởng, lục thân quyến thuộc mà cởi mở oán thù.

Những oán thù đã kiết đều xả bỏ, những oán thù chưa kiết, rốt ráo không kết nữa.

Nguyện xin chư Phật, chư Bồ tát, dùng từ bi lực, dùng bổn nguyện lực, dùng thần thông lực, đồng gia tâm che chở, chiết phục, nhiếp thọ, làm cho vô lượng oán thù ba đời từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật cởi mở sạch hết, không còn kết oán thù trở lại, hết thảy khổ não hoàn toàn đoạn trừ.

Cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện xin thế cho hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường; oán thù ba đời; nguyện xin thế cho cha mẹ, sư trưởng và hết thảy bà con quyến thuộc mà quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thiện Ý Phật

Nam mô Ly Cấu Phật

Nam mô Nguyệt Tướng Phật

Nam mô Đại Danh Phật

Nam mô Châu Kế Phật

Nam mô Oai Mãnh Phật

Nam mô Sư Tử Bộ Phật

Nam mô Đức Thọ Phật

Nam mô Hoan Thích Phật

Nam mô Huệ Tụ Phật

Nam mô An Trú Phật

Nam mô Hữu Ý Phật

Nam mô Ương Già Đà Phật

Nam mô Vô Lượng Ý Phật

Nam mô Diệu Sắc Phật

Nam mô Đa Trí Phật

Nam mô Quang Minh Phật

Nam mô Kiên Giới Phật

Nam mô Cát Tường Phật

Nam mô Bảo Tướng Phật

Nam mô Liên Hoa Phật

Nam mô Na La Diên Phật

Nam mô An Lạc Phật

Nam mô Trí Tích Phật

Nam mô Đức Kỉnh Phật

Nam mô Kiên Dõng tinh tấn Bồ tát

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Tất cả oán thù như vậy nay ở trong lục đạo, những người đã chịu trả oán rồi, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực, khiến các chúng sanh ấy điều được giải thoát. Hoặc có chúng sanh nào ở trong lục đạo đang chịu trả oán, hoặc chưa chịu trả oán, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực, khiến các chúng sanh ấy hoàn toàn không trở lại trong các đường ác nữa, hoàn toàn không có ác tâm đến với nhau nữa, hoàn toàn không làm độc hại khổ sở nhau nữa; tất cả đều xả bỏ, không còn phân biệt oán thân nữa. Tất cả tội lỗi đều được tiêu trừ. Tất cả oán thù đều được giải thoát, cùng nhau đồng tâm, hoà hiệp như nước với sữa, tất cả đều được hoan hỷ như ở Sơ địa ([4]). Thọ mạng vô cùng, thân tâm an lạc mãi, tùy ý sanh lên Thiên cung hay vãng sanh về Tịnh độ. Tưởng ăn có ăn, tưởng mặc có mặc, không còn nghe tiếng oán thù đấu tranh nữa.

Thân không bị sự biến diệt xâm lăng, tâm không bị ngoại trần mê hoặc nhiễm trước. Điều lành tranh nhau nhóm họp. điều ác tranh nhau tiêu tan; phát tâm Đại thừa tu đạo Bồ tát. Tứ đẳng lục độ đầy đủ, xả bỏ quả báo sanh tử, đồng đăng Đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng biết cái gì là nguồn gốc của oán thù đau khổ?

Chính vì mắt tham sắc, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham xúc tế nhị, nên chúng sanh thường bị năm ngoại trần ràng buộc nhiều kiếp ở trong đêm dài mờ mịt, không được giác ngộ và giải thoát.

Lại nữa sáu giòng bà con, tất cả quyến thuộc đều là nguồn gốc oán thù ba đời của chúng ta vậy.

Tất cả oán thù đều do nhân khởi ra. Nếu không có thân thì không có oán. Vậy ly thân tức là ly được oán.

Vì cớ gì vậy?

Mỗi người ở một xứ, xa cách tha hương, như thế thì trọn không thể sanh tâm oán hận. Tâm oán hận sanh ra được đều do thân cận với nhau.

Vì gốc ba độc tham, sân, si nên xúc não nhau; vì xúc não nhau nên phần nhiều hay sanh tâm oán hận.

Sở dĩ bà con thân thích hay trách lẫn nhau. Hoặc cha mẹ trách con, hoặc con trách cha mẹ; anh em chị em hết thảy đều hay trách lẫn nhau, và hiềm hận lẫn nhau.

Có chút gì không bằng lòng liền sanh tâm giận dữ.

Nếu giàu sang phú quý thì nhìn bà con, đua nhau đến xin; khi nghèo thiếu thì không ai để ý.

Lại nữa càng xin càng lấy làm thiếu; càng được càng lấy làm không đủ. Trăm lần xin, trăm lần được cũng không lấy làm ơn, hơi không vừa lòng trở lại giận hờn. Từ đó đã bắt đầu lòng ôm ác niệm, nghĩ tìm cách cố ý kết thù liên họa, đời đời không thôi.

Suy ra mà biết, oán thù ba đời, thật không ai xa lạ, đều là bà con thân thích, quyến thuộc chúng ta cả.

Vậy nên biết, quyến thuộc là nhóm oan gia, chúng ta không thể không hết lòng ân cần sám hối, chí tâm đầu thành đảnh lễ Tam bảo. Nguyện vì tử khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp ở trong sáu đường, đã kết oán thù cùng nhau, hoặc là oán thù hay không phải là oán thù, hoặc khinh hoặc trọng, hôm nay hoặc ở trong đường địa ngục, đường ngã quỉ, đường súc sanh, đường a tu la, hay ở trong nhân đạo; hoặc ở trên các cõi Trời, hoặc ở trong các loài Tiên hay ở trong vòng bà con quyến thuộc của chúng ta; như thế những người oán thù và quyến thuộc của các người ấy trong ba đời, ngày nay chúng con tên . . . xin đem tâm từ bi, tâm không phân biệt oán thân, tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, xin thay thế hết thảy chúng sanh ấy mà quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Phạm Đức Phật

Nam mô Bảo Tích Phật

Nam mô Hoa Thiên Phật

Nam mô Thiện Tư Nghị Phật

Nam mô Pháp Tự Tại Phật

Nam mô Danh Văn Ý Phật

Nam mô Lạc Thuyết Tụ Phật

Nam mô Kim Cang Tướng Phật

Nam mô Cầu Lợi Ích Phật

Nam mô Du Hý Thần Thông Phật

Nam mô Ly Oán Phật

Nam mô Đa Thiên Phật

Nam mô Di Lâu Tướng Phật

Nam mô Chúng Minh Phật

Nam mô Bảo Tạng Phật

Nam mô Cực Cao Hạnh Phật

Nam mô Đề sa Phật

Nam mô Châu Giác Phật

Nam mô Đức Tán Phật

Nam mô Nhật Nguyệt Minh Phật

Nam mô Nhật Minh Phật

Nam mô Tinh Tú Phật

Nam mô Sư Tử Tướng Phật

Nam mô Vi Lam Vương Phật

Nam mô Phước Tạng Phật

Nam mô Khí Âm Cái Bồ tát

Nam mô Tịch Căn Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận như không giới hết thảy Tam bảo, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Đại địa Bồ tát lực, hết thảy Hiền Thánh lực, khiến cho cha mẹ, bà con chúng con ở trong sáu đường, nếu người nào có oán thù và quyến thuộc các người ấy đều đồng thời vân tập đến Đạo tràng nầy, cùng nhau sám hối tội đời trước, giải các oán thù đã kết. Nếu người nào thân hình bị câu thúc, trở ngại không thể đến được, nguyện xin nhờ thần lực của Tam bảo, thâu nhiếp tinh thần của các người ấy, khiến họ đến được Đạo tràng, đem lòng từ bi thọ lãnh sự sám hối của chúng con ngày nay, nguyện mong giải thoát hết thảy oán thù.

Đại chúng trong Đạo tràng đều nên tâm niệm nói lời nầy:

Chúng con tên . . . từ vô thỉ, khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, đối cha mẹ nhiều đời bà con nhiều kiếp, chú bác cô dì, quyến thuộc nội ngoại, vì gốc ba độc ([5]) khởi ra mười nghiệp ác, hoặc vì không biết hoặc vì không tin, hoặc vì không tu, bởi vô minh che lấp trí huệ nên sanh ra oán kết, đối với cha mẹ, bà con cho đến cả trong lục đạo cũng có oán thù.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì giận hờn, hoặc vì tham ái, hoặc vì ngu si, do gốc ba độc mà tạo ra các tội. Tội ác như vậy, vô lượng vô biên, hổ thẹn, sám hối, nguyện xin xả thí hết.

Lại nữa, từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì ruộng vườn, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tiền của mà sanh ra nghiệp oán thù, đối với bà con, cha mẹ đem tâm sát hại đủ điều. Những tội sát ấy không thể kẻ xiết, sanh ra oán thù không bao giờ hết. Ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, nguyện xin cha mẹ, sáu dòng bà con, hết thảy quyến thuộc, đem lòng từ bi cho chúng con sám hối, xả bỏ tất cả tội lỗi, không còn tâm oán hận nữa. Cho đến trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, thập ác, ngũ nghịch, chúng con đều có làm cả; vì vọng tưởng điên đảo, phan duyên các cảnh, tạo ra hết thảy tội.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, hoặc đối với cha mẹ mà khởi ra, hoặc đối với anh em, chị em mà khởi ra, hoặc đối với cô gì, chú bác mà khởi ra, từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, đối với lục thân quyến thuộc mà khởi ra oán thù.

Những tội như vậy vô lượng vô biên. Tội nhân khổ quả như thế phải trả báo, chịu hành phạt, kiếp số lâu mau, oán kiết nhiều ít, chỉ có hết thảy chư Phật chư Dại Bồ tát trong mười phương mới thấy hết, biết hết.

Như chỗ chư Phật và Bồ tát đã thấy đã biết, tội lượng nhiều ít, oán thù bao nhiêu, thời gian dài ngắn, đến đời vị lai mới thọ lãnh sự trả thù ấy; ngày nay chúng con rất hổ thẹn, nghẹn ngào, đau khổ, tự trách tự hối, xin cải vãng tu lai, không dám làm nữa.

Nguyện xin cha mẹ, bà con quyến thuộc, tất cả thân nhân, đem tâm nhu nhuyến, tâm điều hòa, tâm lạc thiện, tâm hoa hỷ, tâm phò hộ, tâm như tâm Phật, cho chúng con xin . . . sám hối; xả bỏ tất cả tội lỗi cho chúng con không tưởng đến oán thân nữa.

Lại nguyện xin cho cha mẹ bà con tất cả quyến thuộc nếu có bị ai oán thù trong lục đạo, cũng nguyện xin tất cả chúng sanh trong lục đạo đồng chung xả bỏ oán thù.

Hết thảy oán thù trong ba đời nhất thời sạch hết. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Đạo, vĩnh biệt tam đồ, tuyệt bốn ác thú; tất cả đều hòa hiệp như nước và sữa, tất cả đều không chướng ngại, như hư không rộng rãi, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc Từ bi. Mọi người đều tu tập vô lượng trí huệ, thành tựu tất cả công đức, dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu Bồ tát đạo không biết mỏi mệt. Tâm đồng như tâm Phật, nguyện đồng như nguyện Phật, được pháp tam mật ([6]) của chư Phật, đủ năm phần pháp thân, cứu cánh vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã giải oán kết với cha mẹ rồi thứ lại nên giải oán kết với Sư trưởng.

Từ bậc Đại thánh trở xuống, tâm thể chưa được hoàn toàn viên tịch, vô sanh pháp nhẫn ([7]), còn bị ba tướng thiên diệt.

Ở địa vị đẳng giác rồi, Phật còn phương tiện dùng lời khổ khắc, để cho những chúng sanh ác độc nhân đó mà ngộ đạo. Bậc Minh Đức giáo hóa quần sanh còn nhờ lời khổ khắc ấy, huống gì phàm phu, cách tuyệt cảnh thanh tịnh, làm sao khỏi oán.

Nay thiện ác còn phức tạp, minh bạch chưa phân, làm sao tránh khỏi sự sai lầm của tam nghiệp, cho nên nghe lời này phải hổ thẹn.

Đối với ơn đức Sư trưởng phải tự trách mình, lòng nên hổ thẹn, không nên nghi ngờ mà sanh ác tâm.

Trong kinh Phật dạy: "Tuy xuất gia, nhưng chưa được giải thoát, dầu xuất gia cũng không nên tự phụ mình không có điều ác. Người tại gia cũng không nên tự cho mình hoàn toàn không có điều thiện".

Vả thối, không nên nói việc ấy nữa. Hãy nghe lời Phật dạy trong kinh:

Phật bảo Đại chúng: "Các ngươi nên tưởng nhớ ơn Sư trưởng. Cha mẹ tuy sanh thân nầy, nuôi dưỡng, dạy bảo, nhưng thể làm cho thân nầy ra khỏi ba đường ác. Lòng từ của Sư trưởng rất lớn, khuyến dụ dẫn dắt kẻ sơ cơ, cho được xuất gia, rồi truyền trao cho đại giới (giới Tỳ kheo). Đó tức là kẻ sơ cơ đã hoài thi La hán, sẽ sanh quả La hán, xa lìa đau khổ sanh tử và được yên vui Niết bàn. Sư trưởng có ơn đức xuất thế ấy, ai hay báo đáp? Nếu người nào chung thân hành đạo, đó chỉ là tự lợi, chớ chưa phải báo đáp ơn thầy".

Phật dạy: “Bạn lành trong thiên hạ không ai bằng Sư trưởng”.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe Phật dạy ơn đức Sư trưởng nặng như thế, nhưng chúng con chưa từng khi nào phát tâm nghĩ đến. Trái lại, có khi Sư trưởng dạy bảo còn không tin, không lãnh, cho đến khi nói lời thô tháo sanh tâm phỉ báng ngang ngược thị phi, làm suy đồi Chánh pháp.

Những tội lỗi như thế làm sao thoát được Tam đồ. Khổ báo ấy không ai thay thế! Đến lúc chết rồi, vui đi khổ đến; tinh thần thảm não, tâm ý hôn mê, tinh thần không sáng suốt, năm căn tán loạn, muốn đi chân không thể bước; muốn ngồi thân thể yên; giả sử muốn nghe thuyết pháp tai không thể nghe; muốn xem cảnh đẹp, mắt không thể thấy. Ngay lúc bấy giờ muốn trở lại sự lễ sám hôm nay cũng không được; chỉ có những cảnh tượng rùng rợn hung ác trong địa ngục hiện ra mà thôi.

Sở dĩ trong kinh Phật dạy: “Người ngu si tự thị không tin tội phước, hủy báng Sư trưởng, ghen ghét tật đố. Những người như vậy là Ma vương trong Phật pháp, là dòng giống địa ngục, tự kết oán thù, chịu quả đau khổ vô cùng”.

Như Hoa Quang Tỳ kheo khéo thuyết pháp bí yếu, có một đệ tử thường ôm lòng kiêu mạn, Hòa thượng dạy bảo không tin, không nghe, lại nói thế nầy: “Đại Hòa thượng của ta không có trí huệ, thường hay tán thán những việc trống rỗng như hư không. Tôi nguyện đời sau không thấy Ngài nữa”.

Người đệ tử ấy, từ ngày đó pháp nói phi là phi pháp, phi pháp nói là pháp. Tuy trì cấm giới không hủy phạm, nhưng vì hiểu lầm lời thầy nên sau chết rồi, trong một nháy mắt, liền đọa A tỳ địa ngục, tám mươi ức kiếp, thường chịu đại thống khổ.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe lời kinh dạy thế ấy, mọi người há không sợ hãi sao?

Chỉ đối với Hòa thượng sanh một lời ác, còn đọa xuống A tỳ địa ngục tám chục ức kiếp, huống nữa từ khi xuất gia trở lại cho đến ngày nay, tội lỗi đối với Hòa thượng đã sanh ra ác nghiệp vô lượng vô biên. Quyết định bỏ thân nầy sẽ đồng tội với người đệ tử kia, sa xuống địa ngục, không còn nghi gì nữa.

Vì sao vậy? – Vì Hòa thượng và A xà lê thường đem tâm dạy bảo, nhưng chúng con chưa từng đúng như pháp mà tu hành. Đối với các bậc Sư trưởng phần nhiều chúng con hay sanh lòng trái nghịch, hoặc các Ngài cung cấp cho mà không tự biết chán biết đủ, hoặc thầy giận đệ tử, hoặc đệ tử giận thầy, trong ba đời, sự hỷ nộ vô lượng. Những tội như vậy không thể kể xiết.

Trong kinh Phật dạy: "Sanh một lòng sân, oán thù vô lượng".

Những oán thù ấy không những trong sáu dòng bà con, mà sư đồ, đệ tử cũng hiềm hận lắm lắm.

Lại còn những lúc đồng phòng chung ở đối với các bậc thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, chúng con không thâm tín sự xuất gia là pháp viễn ly sanh tử, không biết nhẫn nhục là hạnh an lạc không biết bình đẳng là đường vào Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế, thầy trò đồng phòng chung ở, vì kiết sử phoền não, nghiệp chướng chưa hết nên hay trái chống nhau, tâm phân biệt đôi nhiên loạn khởi, nên tranh cãi nhau, sở dĩ vì vậy mà đời đời không hoà hiệp.

Lại nữa, người xuất gia, hoặc là đồng học nghiệp, hoặc là đồng sư chung học trong những ngày ấy, thấy người thắng tấn, chúng liền đem lòng độc hại, sân hận vì ganh tị mà không tự biết đó là sức trí huệ đời trước, cho nên mới có phước đức chúng con không có thiện căn, tâm hữu lậu của chúng con hay sanh cao hạ, hay ở đấu tranh, ít khi hòa hiệp, không thể nhường nhịn người dày đức, chúng con bạc phước, bèn hiềm hận nhau, mình quấy, chỉ nói xấu người, hoặc vì ba độc mà sàm báng nhau, không có tâm trung tín, không có ý cung kính, không khi nào nghĩ lại điều trái của chúng con. Cho đến cao tiếng lớn lời nói điều tho lỗ là điều Phật cấm; những điều Sư trưởng dạy bảo cũng không tín. Ccá bậc thượng, trung, hạ tọa, ai cũng ôm lòng phẫn hận chúng con cả. Vì phẫn hận nên lại thị phi nhau, thành ra trong ba đường ác phần nhiều đều có oán thù.

Thị phi oán thù như thế đều do thầy trò đệ tử chúng con gây ra.

Trong lúc đồng học chung ở thượng trung hạ tòa khởi lên một niệm tâm sâm hận, oán thù đã vô lượng.

Sở dĩ trong kinh Phật dạy: "Đời nay có ý giận nhau, ghen ghét nhau, tật đố nhau một chút, đời sau các xấu ấy càng thêm kịch liệt, thành ra oán thù lớn, huống nữa ác ý đã phát ra trọn đời thì nghiệp báo ấy kể sao cho xiết".

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều không tự biết trong lục đạo đã gây thù kết oán với các bậc Sư trưởng thượng, trung, hạ tòa. Oán thù ấy không có ngày cùng tận

Sự oán thù này không có hình tướng; thời gian chịu khổ không có kỳ hạn, không có kiếp số, không thể chịu được. Vậy nên Bồ tát ma ha tát xả tâm oán thân, dùng tâm từ bi, tâm bình đẳng mà thâu nhiếp tất cả chúng sanh. Ngày nay Đại chúng đã cùng nhau phát Bồ đề tâm, phát Bồ đề nguyện nên phải tập tu hạnh Bồ tát tứ vô lượng tâm, lục ba la mật, tứ hoằng thệ nguyện, tứ nhiếp pháp đó là sự tu hành căn bồn của chư Phật và Bồ tát đã làm. Như chư Phật và Bồ tát đã làm chúng con ngày nay cũng tập làm, oán thân bình đẳng, hết thảy không ngại nhau.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thề phải cứu hộ hết thảy chúng sanh, khiến các chúng sanh đều được giải thoát.

Cùng nhau tâm đầu thành đảnh lễ Tam bảo, chúng con nguyện vì hết thảy chúng sanh, kể từ khi có thần thức trở lại đây, trải qua bao nhiêu đời xuất gia, đối với các bậc Hòa thượng, A xà lê, mà có oán thù đối với các bậc đồng đàn tôn chứng, mà có oán thù, đối với quyến thuộc đồng học, thượng, trung, hạ tòa, mà có oán thù, hoặc đối với có duyên hay vô duyên với Phật pháp mà có oán thù, rộng ra cho đến oán thù ba đời, trong tứ sanh lục đạo, khắp cùng mười phương, hoặc có oán thù hay không phải oán hoặc khinh hoặc trọng đối với quyến thuộc của các người oán thù ấy, đệ tử chúng con tên . . . nếu có oán thủ với tất cả chúng sanh trong lục đạo đến đời vị lai hay trong hiện tại, chúng con chịu trả quả báo, hôm nay chúng con nguyện xin sám hối trừ diệt hết.

Nếu thấy tất cả chúng sanh trong lục đạo mỗi mỗi đều oán thù với nhau, ngày nay đệ tử chúng con tên . . . xin đem lòng từ bi, không phân biệt oán thân khắp vì oán thù ba đời mà cầu xin sám hối. Nguyện xin cho các chúng sanh ấy xả bỏ oán thù, không còn nghĩ đến điều ác độc để hại nhau nữa, không còn ôm lòng độc ác đến với nhau nữa. Nguyện xin hết thảy chúng sanh, trong lục đạo cũng đồng xả bỏ oan thù, hết thảy đều hoan hỷ với nhau. Từ nay đã giải oán thù rồi, không còn sân hận nhau, mà cung kính nhau, tâm nghĩ báo ơn nhau, như tâm chư Phật, như nguyện chư Phật mọi người đều nhất tâm đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Kiến hữu Biên Phật

Nam mô Điện minh Phật

Nam mô Kim sơn Phật

Nam mô Sư tử Đức Phật

Nam mô Thắng tướng Phật

Nam mô Minh Tán Phật

Nam mô Kiên Tinh tấn Phật

Nam mô Cụ túc Tán Phật

Nam mô Ly úy Sư Phật

Nam mô Ứng Thiên Phật

Nam mô Đại Đăng Phật

Nam mô Thế Minh Phật

Nam mô Diệu Âm Phật

Nam mô Trì thượng Công đức Phật

Nam mô Ly Ám Phật

Nam mô Bảo tán Phật

Nam mô Sư tử Giáp Phật

Nam mô Diệt Quá Phật

Nam mô Trì Cam lồ Phật

Nam mô Nhơn Nguyệt Phật

Nam mô Hỷ Kiến Phật

Nam mô Trang Nghiêm Phật

Nam mô Châu Minh Phật

Nam mô Sơn Đảnh Phật

Nam mô Danh Tướng Phật

Nam mô Huệ Thượng Bồ tát

Nam mô Thường bất ly thế Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, hết thảy Hiền Thánh lực khiến vô lượng oán thù ba đời, hoặc oán thù hay không phải oán thù và hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới đều phát tâm sám hối cởi mở oán kết; tất cả oán thù đều xả bỏ, không còn phân biệt oán thân tất cả đều hòa hiệp như nước với sữa, tất cả đều hoan hỷ như ở sơ địa, tất cả đều vô ngại như hư không. Từ nay cho đến ngày thành Phật hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc từ bi, như chư Bồ tát.

Lại nữa, chúng con xin nhờ công đức nhân duyên lễ bái sám hối hôm nay để cởi mở oán kết. Nguyện xin chư vị Hòa thượng các bậc A xà lê đồng đàn Tôn chứng các vị đồng học và hết thảy quyến thuộc của các bậc thượng, trung hạ tòa, có oán thù cho đến các chúng sanh trong bốn loài sáu đường mỗi mỗi đều có oán thù ba đời, chưa được giải thoát, ngày nay hoặc còn ở trong thiên đạo, ở trong tiên đạo còn ở trong A tu la đạo, còn ở trong địa ngục, còn ở trong ngã quỉ đạo, còn ở trong súc sanh đạo, còn ở trong nhơn đạo hay còn ở trong bà con quyến thuộc, mười phương ba đời oán thù như vậy, hoặc oán thù hay không oán thù, mỗi người ấy và bà con quyến thuộc của các người ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả tội chướng,

nguyện đều tiêu diệt, tất cả oán thù hoàn toàn giải thoát, kiết tập phiền não hằng được thanh tịnh, tránh xa bốn ác thú, tự tại thọ sanh, niệm niệm giải thoát, tâm tâm tự tại, sáu ba la mật đầy đủ trang nghiêm, hạnh nguyện thập địa, hoàn toàn viên mãn, được mười trí lực ([8]) của Phật, thần thông vô ngại, chứng quả Bồ đề thành bậc Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đại tràng biết rõ trên đây đã và oán thù ba đời mà giải oán thích kiết rồi. Từ nay trở xuống, riêng từng cá nhơn phải tự trong sạch, phải hết lòng cùng nhau tự xét: Vì sao mà không được giải thoát?

Nghĩ về trước, không thấy được đức Phật đối diện thọ ký cho mình suy sau cũng không nghe được một pháp âm của Phật phô diễn. Bởi vì tội nghiệp sâu dày, oán kiết kiên cố cho nên không những không thấy được Phật đời trước, Phật đời sau, các vị Bồ tát và Hiền Thánh mà còn sợ e không nghe được âm thanh truyền hưởng vang dội của Tam Tạng kinh điển nữa là khác. Xa cách Phật pháp thì ác đạo và thù oán không do đâu mà giải thoát. Bỏ thân mạng nầy rồi chìm xuống biển khổ luân chuyển ba đường trải khắp ác thú, biết bao giờ trở lại được thân người?

Suy nghĩ như vậy mới thật là đau lòng, tâm tư như vậy mới thật là khổ trí.

Chúng con được hạnh phúc may mắn, mong nhờ thuần phong của Phật, nên cái ái từ thân xả gia ly tục, không còn tưởng nhớ gì nữa há lại không tranh thủ thời gian để cầu giải thoát. Nếu ý trí không kiên cường, quyết liệt chịu khổ, không còn lo sợ, thoạt vậy thân lâm trọng bệnh thân trung ấm hiện ra, thì ngưu đầu, ngục tốt, la sát, a bàng, hình tướng dễ sợ thình lình tìm đến, gió phong đao xẻ thân, tinh thần sợ hãi, tán loạn, bà con khóc lóc cũng không hay biết. Ngay lúc bấy giờ sanh một niệm thiện tâm, cầu lễ sám như ngày nay cũng không thể được, chỉ thấy vô lượng đau khổ trong ba đường ác hiện ra.

Ngày nay Đại chúng đều phải nỗ lực tu tập cho kịp thời; nếu cứ tùy ý phóng túng thì chí hướng thượng phải chậm trễ; cho nên phải cố gắng chịu khổ mà dõng mãnh tiến lên.

Vì thế trong kinh có dạy: “Từ bi là Đạo tràng vì nhẫn nhục chịu khổ vậy”. Phát tâm tu theo Đạo tràng nầy thì mọi việc đều xong xuôi”.

Vậy nên biết rằng:"Vạn thiện được trang nghiêm đều nhờ sự cố gắng nhẫn nại; cũng như muốn qua bể cả, phải nương nhờ ghe thuyền. Nếu có tâm cầu an vui mà không làm việc gây nhơn cầu vui thì không thể có kết quả an vui. Lý và sự phải đi đôi với nhau. Người hết lương thực mà chỉ mơ tưởng cao lương mỹ vị tưởng suông như vậy nào có ích gì cho sự đói khát, cần phải làm thế nào cho có cao lương mỹ vị thật sự mới được.

Vậy muốn cầu có quả tốt đẹp nhiệm mầu quyết phải lý và sự đồng hành, không thể thiếu một.

Đại chúng phải cùng nhau sanh tâm tăng thượng, phát ý hổ thẹn mà sám hối diệt tội giải các oán kiết. Trái lại cứ mê mờ theo thói cũ thì chưa biết ngày nào tỏ ngộ. Nếu mọi người đều giải thoát mà ta còn trầm luân thì ăn năn không kịp.

Đại chúng nhất tâm đầu thành đảnh lễ quy y thế gian, Đại từ bi phụ.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Định nghĩa Phật

Nam mô Thí nguyện Phật

Nam mô Bảo Chúng Phật

Nam mô Chúng Vương Phật

Nam mô Du Bộ Phật

Nam mô An ổn Phật

Nam mô Pháp Sai Biệt Phật

Nam mô Thượng Tôn Phật

Nam mô Cực Cao Đức Phật

Nam mô Thượng Sư Tử âm Phật

Nam mô Lạc Hý Phật

Nam mô Long Minh Phật

Nam mô Hoa Sơn Phật

Nam mô Long Hỷ Phật

Nam mô Hương Tự Tại Vương Phật

Nam mô Đại danh Phật

Nam mô Thiện Lực Phật

Nam mô Đức Man Phật

Nam mô Long Thủ Phật

Nam mô Thiện Hành Ý Phật

Nam mô Nhơn Trang Nghiêm Phật

Nam mô Trí Thắng Phật

Nam mô Vô Lượng Nguyệt Phật

Nam mô Thực Ngữ Phật

Nam mô Nhật minh Phật

Nam mô Dược Vương Bồ tát

Nam mô Dược Thượng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảt Tam bảo đệ tử chúng con tên . . . tích tập tội chướng sâu dày hơn đại địa, bị vô minh che lấp tâm tánh, trong đêm dài mù mịt, do ba độc mà tạo nhơn thù oán, nên mê muội, chìm sâu trong ba cõi khong có ngày ra.

Ngày nay nhờ sức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ tát mới mong giác ngộ, sanh tâm hổ thẹn chí thành cầu xin tỏ bày sám hối. Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ tát dủ lòng từ bi thâu nhiếp chúng con, đem sức đại trí huệ, sức bất tư nghì, sức vô lượng tự tại, sức hàng phục tứ ma, sức diệt trừ phiền não, sức giải oan, kiết, sức độ thoát chúng sanh, sức an ổn chúng sanh, sức giải thoát địa ngục, sức tế độ ngã quỉ, sức cứu vớt súc sanh, sức nhiếp hóa A tu la, sức nhiếp thọ nhơn đạo, sức tận chư Thiên chư Tiên hữu lậu, sức vô lượng vô biên công đức vô lượng Vô tận trí huệ, nhờ những sức lực ấy khiến các chúng sanh có oán thù trong bốn loài sáu đường, đồng đến Đạo tràng thọ lãnh sự sám hối của chúng con hôm nay.

Chúng con tên . . . xả bỏ tất cả sự thù oán, không còn tư tưởng oán thù. Những nghiệp oán thù đã kết đều được giải thoát. Hằng lìa tám nạn khổ, không còn bốn ác thú, thường gặp được chư Phật, nghe Pháp, ngộ Đạo, phát tâm Bồ đề, tu nghiệp xuất thế. Tứ Vô lượng tâm, sáu Ba la mật hết lòng tu tập, tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn, đồng lên Thập địa, đồng vào Kim cang, đồng thành Chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên nhận thấy rằng: Oán thù theo nhau đều do ba nghiệp ([9]) đày đọa con người tu hành phải chịu khổ báo, khó chứng đạo quả.

Đã biết nguồn gốc đau khổ đều do ba nghiệp thì phải dõng mãnh diệt trừ ba nghiệp. Điều kiện thiết yếu dùng để diệt khổ, duy chỉ có phương pháp sám hối. Cho nên trong kinh Phật khen ngợi rằng: "Ở đời chỉ có hai hạng người mạnh nhất: Một là hạng người không tạo tội; hai là người tạo tội rồi mà biết ăn năn, sám hối.

Ngày nay Đại chúng muốn sám hối, thân tâm đều phải trong sạch, y phục chỉnh tề, sanh lòng hổ thẹn, buồn thảm ảo não, sanh hai niệm tâm thì tội gì cũng diệt, phước gì cũng sanh.

Những gì là hai?

Một là biết hổ; hai là biết thẹn. Hổ là xấu hổ với trời. Thyẹn là thẹn thùng với người. Hổ là tự mình hay sám hối, diệt trừ các oán thù. Thẹn là hay dạy bảo người cởi mở các sự trói buộc. Hổ là hay làm các điều thiện. Thẹn là hay tùy hỷ các việc thiện của người. Hổ là tự xấu hổ trong tâm. Thẹn là phát lồ, tỏ bày tội lỗi với người.

Nhờ hai pháp ấy mà người tu hành được pháp an vui vô ngại.

Ngày nay đã sanh tâm đại hổ thẹn, làm lễ đại sám hối, nên phải hết lòng cầu xin Tứ sanh Lục đạo. Vì sao vậy?

Vì trong kinh Phật dạy rằng: "Tất cả chúng sanh đều là bà con quyến thuộc với nhau, hoặc đã từng làm cha mẹ, hoặc đã từng làm Sư trưởng, cho đến hoặc đã từng làm anh em chị em với nhau. Hết thảy chúng sanh đều như thế. Bởi vô minh che lấp chơn tánh nên không biết nhau. Vì không biết nên hay sanh ra xúc não và oán thù nhau mãi mãi.

Ngày nay Đại chúng đã hiểu biết ý ấy, nên phải hết lòng thành khẩn tha thiết dụng tâm, quyết khiến một niệm tâm cảm mười phương Phật, một lạy đoạn trừ vô lượng oán thù.

Đại chúng đầu thành đạnh lễ quy y Thế gian đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Định Ý Phật

Nam mô Vô Lượng Hình Phật

Nam mô Minh Chiếu Phật

Nam mô Bảo Tướng Phật

Nam mô Đoạn Nghi Phật

Nam mô Thiện Minh Phật

Nam mô Bất Hư Bộ Phật

Nam mô Giác Ngộ Phật

Nam mô Hoa Tướng Phật

Nam mô Sơn Chủ Vương Phật

Nam mô Đại Oai Đức Phật

Nam mô Biến Kiến Phật

Nam mô Vô Lượng Danh Phật

Nam mô Bảo Thiên Phật

Nam mô Trú Nghĩa Phật

Nam mô Mãn Ý Phật

Nam mô Thượng Tán Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Vô Cầu Phật

Nam mô Phạm Thiên Phật

Nam mô Hoa Minh Phật

Nam mô Thân Sai Biệt Phật

Nam mô Pháp Minh Phật

Nam mô Tận Kiến Phật

Nam mô Đức Tịnh Phật

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ tát

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam bảo đồng gia tâm nhiếp thọ chúng con.

Chúng con tên . . . cầu xin: Những điều sám hối đều được diệt trừ, đều được thanh tịnh.

Lại nguyện xin cho những người đồng sám hối hôm nay từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả oán thù đều được giải thoát, tất cả thống khổ đều được tiêu diệt hoàn toàn; kiết tập phiền não hằng được thanh tịnh. Xa lìa bốn ác thú, tự tại thọ sanh đích thân hầu hạ chư Phật, được Phật thọ ký lục độ, tứ đẳng, nhất thời đồng tu, đủ bốn biện tài, được mười trí lực, tướng tốt nghiêm thân, thần thông vô ngại, vào Kim cang tâm. thành bậc Chánh giác.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ NĂM

---HẾT---

[1] 10 phiền não: Tức là 10 sử: Tham, sân, si, mạn, nghi: thân kiến, biên kiên, tà kiến, kiến thủ và giới cấm thủ.

[2] Ngũ kiến: 1- Thân kiến: lầm chấp thân nầy thật có. 2.- Biên kiến: chấp rhân nầy hoặc chết là hết hoặc chết là còn mãi mãi không luân hồi. 3.- Tà kiến: không tin nhơn quả, không tin luân hồi hủy báng Tam bảo. 4.- Kiến thủ: không chịu bỏ ý kiến cũ mặc dầu biết là sai lầm. 5.- Giới cấm thủ: theo các giới cấm ngoại đạo.

[3] 62 kiến: Đối với năm ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) ngoại đạo khởi ra bốn món chấp: 1- Chấp sắc lớn ngã nhỏ, ngã ở trong sắc. 2- Chấp ngã lớn sắc nhỏ, sắc ở trong ngã. 3- Chấp ngã ở ngoài sắc, riêng tự tại. 4- Chấp ngã tức là sắc.

Sắc ấm có 4 chấp. Năm ấm có 20 chấp. Chấp suốt ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai nhân thành 60 chấp, thêm vào 2 món chấp đoạn, chấp thường nữa thành ra 62 chấp.

[4] Sơ địa: gọi là Hoan hỷ địa, địa thứ nhất trong hàng thập địa quả vị của Bồ tát.

Địa này rất vui, vì phát tâm từ bi tu hạnh hỷ xả, nên cảm quả báo ở địa này thật là vui.

[5] Ba độc: Tham, sân, si.

[6] Tam mật: Thân mật, khẩu mật, và ý mật. Phật lấy tất cả cảnh sắc làm thân, tất cả âm thanh làm khẩu, tất cả lý tưởng làm ý, và ba điều ấy biến khắp pháp giới, chỉ riêng Phật đã chứng được nên gọi là Phật.

[7] Vô sanh pháp nhẫn: Nói tắt là vô sanh nhẫn: là cái lý thể thật tướng, chơn như bất động. Bồ tát từ sơ địa đến bát địa mới chứng được vô sanh nhẫn, gọi a bệ bạt trí, địa vị bất thối chuyển.

[8] 10 Trí lực của Phật:

1- Trí lực biết chỗ đúng đạo lý hay không đúng đạo lý của sự vật.

2- Trí lực biết nhơn quả nghiệp báo ba đời của chúng sanh.

3- Trí lực biết các môn thiền định giải thoát tam muội.

4- Trí lực biết các căn thắng (hơn) liệt (kém) của chúng sanh.

5- Trí lực biết được sức hiểu biết sai khác của chúng sanh.

6- Trí lực biết mọi cảnh giới sai khác của chúng sanh.

7- Trí lực biết được chỗ sẽ đến của mọi đường chúng sanh.

8- Trí lực biết dùng thiên nhãn không chướng ngại.

9- Trí lực biết được túc mạng vô lậu.

10-Trí lực biết dứt hẳn tập khí.

[9] Ba nghiệp: Hành động củ thân khẩu ý

--- o0o ---

QUYỂN THỨ SÁU

CHƯƠNG THỨ CHÍN : GIẢI OAN THÍCH KIẾT

(Tiếp theo)

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng trước hết là hướng về nơi tứ sanh lục đạo mà sám hối ác nghiệp của thân.

Kinh dạy rằng:

"Có thân thời có khổ không thân thời không khổ".

Thế thì thân nầy là nguồn gốc của khổ.

Những ác báo khốc liệt trong ba đường đều do thân mà có. Chứ chưa thấy việc gì người làm mình chịu, hay mình làm người chịu. Mình làm mình chịu. Mình gây nhơn mình tự chịu quả.

Nếu tạo thành một nghiệp, tội đã không bờ bến, huống nữa chung thân làm ác, tội biết bao nhiêu?

Nay ta chỉ biết có thân ta, không biết có thân người, chỉ biết có thân ta đau khổ, không biết có người đau khổ.

Chỉ biết có ta cầu an vui; không biết người cũng cầu an vui.

Vì ngu si nên chúng ta sanh tâm bỉ ngã, sanh tưởng oán thân, nên có oán thù cùng khắp lục đạo.

Nếu không giải oán kiết thì biết lúc nào ra khỏi lục đạo; cứ ở mãi trong ấy kiếp nầy sang kiếp khác, há không đau lòng sao?

Hôm nay Đại chúng khởi tâm dõng mãnh sanh đại hổ thẹn, làm lễ đại sám hối, quyết lòng khiến một niệm cảm mười phương Phật, một lạy đoạn trừ vô lượng oán kiết. Đồng nhau một lòng tha thiết đảnh lễ quy y. Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Nguyệt Diện Phật

Nam mô Bảo Đăng Phật

Nam mô Bảo Tướng Phật

Nam mô Thượng Danh Phật

Nam mô Tác Danh Phật

Nam mô Vô Lượng Âm Phật

Nam mô Vi Lam Phật

Nam mô Sư Tử Thân Phật

Nam mô Minh Ý Phật

Nam mô Vô Năng Thắng Phật

Nam mô Công Đức Phẩm Phật

Nam mô Nguyệt Tướng Phật

Nam mô Đắc Thế Phật

Nam mô Vô Biên Hạnh Phật

Nam mô Khai Hoa Phật

Nam mô Tịnh Cấu Phật

Nam mô Kiến Nhất Thế Nghĩa Phật

Nam mô Dõng Lực Phật

Nam mô Phú Túc Phật

Nam mô Phước Đức Phật

Nam mô Tùy Thời Phật

Nam mô Quảng Ý Phật

Nam mô Công Đức Kỉnh Phật

Nam mô Thiện Tịch Diệt Phật

Nam mô Tài Thiên Phật

Nam mô Khánh Âm Phật

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực và hết thảy Hiền Thánh lực khiến tất cả chúng sanh có oán thù trong tứ sanh lục đạo đồng đến đạo tràng. Mọi người trong Đại chúng đều sám tạ, tâm niệm miệng nói lời như thế nầy:

Chúng con tên . . . từ vô thỉ vô minh trú địa (1) trở lại cho đến ngày nay, do vì nhân duyên ác nghiệp của thân, hoặc đối với các cõi trời, cõi người mà

gây thù kết oán, hoặc đối với loài a tu la loài địa ngục mà gây thù kết oán; nguyện nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực, và hết thảy Hiền Thánh lực, khiến các chúng sanh có tâm oán hận ba đời, ở trong tứ sanh lục đạo, hoặc có oán thù hay không phải oán thù hoặc khinh hoặc trọng, nhờ sự sám hối hôm nay mà tội lỗi đều tiêu diệt, thân tâm được thanh tịnh, không còn chịu đau khổ trong ba cõi. Sanh ra nơi nào cũng thường gặp được chư Phật.

Lại nữa, những người hiện đồng sám hối hôm nay, từ vô thỉ sanh tử trở lại cho đến ngày nay vì nhơn duyên ác nghiệp của thân mà gây oán kết thù với hết thảy chúng sanh trong ác đạo; hoặc do vì sân hận, hoặc do vì tham ái, hoặc do vì ngu si, từ ba độc căn (2) ấy mà sanh ra mười ác nghiệp: ưa giết hại cầm thú, đoạn mạng trâu dê v.v... hoặc vì ruộng vườn, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tiền tài, trở lại giết hại lẫn nhau. Lại nữa, từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì lợi dưỡng mà giết lầm chúng sanh, hoặc giả làm thầy thuốc châm chích bách tánh, những tội như vậy, oán thù vô lượng; ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc làm chúng sanh đói khát, hoặc giựt lương thực của người, hoặc bức ép chúng sanh uống mặn, nuốt đắng, hoặc đoạn nước uống của người; bao nhiêu nghiệp ác như vậy, sanh ra oán thù, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, xa lìa minh sư thân cận bạn ác, do thân ba nghiệp tạo bao nhiêu tội, buông lòng giết hại người vô tội cách yểu uổng; hoặc phá triệt ao hồ, bít lấp ngòi rãnh, não hại các loài lớn bé dưới nước, hoặc thiêu đốt núi rừng, hoặc bủa giăng chải lưới sát hại tất cả chúng sanh dưới nước. Oán thù như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ cho đến ngày nay, tâm không từ bi, hạnh không bình đẳng, vặn căn bẻ móc, vào già ra non, (đong đầy gạt lưng) xâm lấn người hèn hạ, hoặc phá hoại làng xóm của người, dành giựt cướp đoạt, cắp trộm của người để cung cấp cho mình, thiếu lòng thành tín, sát hại lẫn nhau. Những oán thù như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay tâm không từ bi, hạnh không từ bi, đối với chúng sanh trong sáu đường làm đủ mọi điều khổ sở, hoặc đánh đập bà con, không kể đạo tình quyến thuộc, hoặc trói buộc giam cầm ngục tối, hoặc tra khảo ngửa nghiêng, đâm bắn thương tích, hủy hoại thân thể, chém chặt tàn hại, lột da xẻ thịt, nấu nướng chiên xào.

Những oán thù như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay do ba ác nghiệp của thân, bốn ác nghiệp của miệng, ba ác nghiệp của ý, tạo ra những tội tứ trọng (3) ngũ nghịch, bao nhiêu điều ác đều làm hết.

Tự ỷ mình tuổi cao mạng lớn, không sợ quỉ thần, chỉ sợ mình không hơn người, sợ người hơn mình, hoặc ỷ thế cao dòng lớn họ mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy, hoặc ỷ mình nghe nhiều hiểu rộng mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy, hoặc vì văn chương kỹ nghệ mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy, hoặc vì khoe giàu, xa xỉ mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy, hoặc vì ăn nói sắc xảo mà khinh người ngạo vật gây ra oán thù như vậy.

Những oán thù ấy hoặc đối bên hình tượng Phật Thánh, không tâm cung kính mà sanh ra, hoặc đối với Hòa thượng, A xà lê mà sanh ra, hoặc đối với các bậc Thượng tọa, Trung tọa, Hạ tọa chung ở với nhau mà sanh ra; với quyến thuộc của những người đồng tu học mả sanh ra, hoặc đối với cha mẹ bà con thân thích mà sanh ra.

Những oán thù như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ đến ngày nay, hoặc đối với các loài trời, loài người mà sanh thù kết oán, hoặc đối với loài a tu la, loài địa ngục mà sanh thù kết oán, hoặc đối với các loài súc sanh, loài ngã quỉ mà sanh thù kết oán, rộng ra cho đến đối với hết thảy các loài chúng sanh trong mười phương mà gây thù kết oán.

Những tội ác ấy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, chúng con tên . . . từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì tật đố, hoặc vì siểm khúc để cầu cho mình hơn người, hoặc vì danh dự, hoặc vì quyền lợi mà theo ngoại đạo tà kiến không biết hổ thẹn, gây thù kết oán như vậy, hoặc nặng hoặc nhẹ, tội nhơn khổ quả, số lượng nhiều ít, chỉ có chư Phật, chư đại Bồ tát mới thấy hết biết hết.

Nguyện xin chư Phật Đại Bồ tát dủ lòng thương xót chúng con. Như chúng con từ vô thỉ trở lại đây đã tạo ra bao nhiêu tội lỗi, koặc tự làm, hoặc dạy người làm, hoặc thấy người làm sanh tâm tùy hỷ; hoặc chúng con tự lấy của Tam bảo, hoặc dạy người lấy của Tam bảo, hoặc thấy người lấy mà sanh tâm tùy hỷ, hoặc có che dấu hoặc không che dấu, các tội nói trên, như chỗ chư Phật, chư đại Bồ tát đã thấy, đã biết, tội lượng nhiều ít, đáng đọa địa ngục, ngã quỉ, súc sanh, sa vảo các đường ác, biên địa hà tiện để chia các oán thù, ngày nay chúng con sám hối nguyện xin trừ diệt hết.

Thần lực của chư Phật không thể nghĩ bàn, xin Phật dủ lòng từ bi cứu vớt hết thảy chúng sanh.

Chúng con tên . . . nay hướng về tứ sanh lục đạo, cha mẹ, Sư trưởng hết thảy bà con quyến thuộc mà sám hối tội đã làm cởi mở oán thù. Nguyện xin Tam bảo khiến hết thảy chúng sanh trong lục đạo, có tâm oán thù chúng con, đều hoan hỷ xả bỏ tất cả oán thù, không còn sanh tâm phân biệt oán thân, đối với nhau đều vô ngại như hư không.

Nguyện xin từ nay cho đến ngày thành Phật đoạn trừ hết kiết tập phiền não . . .

Ba nghiệp thanh tịnh không còn oán hận, tùy ý sanh lên thiên cung bảo điện, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường hay tu hành, trăm phước nghiêm thân, vạn thiện đầy đủ, an trú vào nơi đại định Thủ Lăng Nghiêm, chứng thân kim cang. Trong khoảng một niệm, hiện thân khắp sáu đường, tế độ hết thảy chúng sanh đồng lên Đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã sám hối được thân tội, thì thân nghiệp được thanh tịnh. Còn lỗi của khẩu nghiệp nay phải sám hối. Khẩu nghiệp là cái họa môn của hết thảy oán thù. Cho nên các đức Phật đều dạy không được nói hai lưỡi, nói lời hung ác, nói dối, nói thêu dệt. Nên biết lời nói dua nịnh quanh co, hoa mỵ hay đem lại thị phi tai họa không phải là ít, mắc phải quả báo rất nặng.

Than ôi! người đời, tâm ôm lòng ác độc, miệng nói lời ác độc, do ba điều ấy mà hại chúng sanh, chúng sanh bị độc hại liền kết oán hận, thề quyết báo thù, hoặc đời nầy toại nguyện, hoặc chết rồi mang theo. Chúng sanh kết oán như vậy khắp cả lục đạo để báo thù nhau, không bao giờ cùng tận.

Báo thù nhau như vậy đều do túc nghiệp đời trước đã gây ra, chớ không phải vô cớ, không có nguyên nhơn.

Thân ba nghiệp, miệng bốn nghiệp. Những nghiệp ấy mới thật là nguồn gốc của tội ác.

Người tại gia không trung hiếu chết vào núi Thái sơn, chịu sự thảm khốc của lửa nóng nước sôi. Người xuất gia không vì Phật pháp sau sẽ sanh về chỗ của người ác thường ở để chịu oán thù. Oán thù theo nhau như thế đều do ba nghiệp.

Trong ba nghiệp ấy khẩu nghiệp nặng nhất, cho nên phải mắc đủ thứ quả báo đau khổ, trong đêm dài mù mịt mà không hay không biết.

Ngày nay Đại chúng trong đồng nghiệp trong Đạo tràng biết rằng chúng ta sở dĩ luân hồi mãi trong lục đạo đều do khẩu nghiệp, hoặc buông lời khinh khi thô tháo, miệng nói sắc xảo biện bác xảo lanh, nói lời phủ phiếm, dối trá quỉ quyệt, lời nói không đi đôi với việc làm, nên mắc phải ác báo nhiều kiếp không thôi.

Vậy Đại chúng đâu có thể không sợ hãi, không hết lòng sám hối, không tẩy trừ tội lỗi ấy đi.

Chúng con từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay khẩu nghiệp bất thiện, không tốt đối với tứ sanh lục đạo, cha mẹ Sư trưởng tất cả bà con, không có điều ác gì của các người ấy mà chúng con không tuyên truyền. Chúng con nói lời thô xẳn phát tiếng bạo hạnh hủy báng chê bai, bạn bè chơi nhỏi nhóm họp mà nói xấu, nói lời vô nghĩa. Chỉ không nói có, chỉ có nói không, thấy nói không thấy, không thấy nói thấy. Nghe nói không nghe, không nghe nói nghe, làm nói không làm. không làm nói làm.

Nói ngược nói xuôi như vậy, đảo lộn trời đất, để lợi mình hại người dèm chê lẫn nhau.

Nói đến mình thì bao nhiêu phước đức đều quy tụ về cho mình. Nói đến người thì bao nhiêu đều ác độc đều đổ xô về cho người.

Cho đến khen chê tố cáo Thánh Hiền, so lường vua tôi, cân nhắc cha con, cơ hiềm Sư trưởng, hủy báng thiện tri thức, vô đạo, vô nghĩa, không ngó lại tai

nạn u ách ở đời tán hình mất mạng, đời sau thống khổ vĩnh kiếp mắc phải quả báo ác.

Vả chăng vừa cười giỡn đó, trong khoảnh khắc liền chịu vô lượng trọng tội, huống nữa, dùng lời ác mà làm hại cho tất cả.

Đệ tử chúng con từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay do khẩu ác nghiệp, đối với các loài trời, loài người mà có oán thù đối với loài a tu la loài địa ngục mà oán thù, đối với loài ngã quỉ, loài súc sanh mà có oán thù, đối với cha mẹ, Sư trưởng và tất cả bà con mà có oán thù, đệ tử chúng con tên . . . do lòng từ bi, đồng tu như Bồ tát, đồng nguyện như Bồ tát, xin thay thế cho tất cả chúng sanh mà đảnh lễ quy y, thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật.

Nam mô Tịnh Đoạn Nghi Phật.

Nam mô Vô Lượng Trì Phật.

Nam mô Diệu Lạc Phật

Nam mô Bất Phụ Phật.

Nam mô Vô Trú Phật.

Nam mô Đắc Xoa Ca Phật.

Nam mô Chúng Thủ Phật.

Nam mô Thế Quang Phật.

Nam mô Đa Đức Phật.

Nam mô Phất Sa Phật.

Nam mô Vô Biên Oai Đức Phật.

Nam mô Nghĩa Ý Phật,

Nam mô Dược Vương Phật.

Nam mô Đoạn Ác Phật.

Nam mô Vô Nhiệt Phật.

Nam mô Thiện Điều Phật.

Nam mô Danh Đức Phật.

Nam mô Dõng Đức Phật.

Nam mô Hoa Đức Phật.

Nam mô Kim Cang Quân Phật.

Nam mô Đại Đức Phật

Nam mô Tịch Diệt Ý Phật

Nam mô Hương Tượng Phật

Nam mô Na La Diên Phật

Nam mô Thiện Trú Phật

Nam mô Bất Hưu Tức Bồ tát

Nam mô Diệu Âm Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hêt thảy Tam bảo.

Nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực, Hiền Thánh lực, khiến tất cả chúng sanh trong tứ sanh lục đạo giác ngộ trở lại mà đến Đạo tràng.

Nếu người nào có thân hình bị câu thúc trở ngại, có tâm mà không đến được nguyện, Xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực, Hiền Thánh lực thâu nhiếp tinh thần của những người ấy khiến tất cả đều đến được Đạo tràng nầy, thọ lãnh sự sám hối khẩu nghiệp của chúng con; từ vô thỉ vô minh trú địa trở lại cho đến ngày nay vì nhơn duyên của nghiệp ác khẩu, đối với chúng sanh trong lục đạo, tạo ra đủ mối oán thù, nguyện xin nhờ sức oai thần của Tam bảo khiến cho tất cả oán thù kết lại trong ba đời của tứ sanh lục đạo, nhơn sám hối nầy mà được trừ diệt.

Chúng con tên . . . từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay hoặc vì sân khuể, hoặc vì tham ái, hoặc vì ngu si, từ ba độc căn, tạo mười ác hạnh, do bốn ác nghiệp của miệng tạo ra vô lượng tội. Hoặc do ác khẩu mà não loạn cha mẹ, Sư trưởng quyến thuộc, và tất cả chúng sanh; hoặc đối với cha mẹ khởi ra nghiệp nói dối; hoặc đối với Sư trưởng khởi ra nghiệp nói dối; hoặc đối với quyến thuộc khởi ra nghiệp nói dối; hoặc đối với tất cả chúng sanh khởi ra nghiệp nói dối, hoặc thấy nói không thấy, không thấy nói thấy; hoặc nghe nói không nghe, không nghe nói nghe; hoặc biết nói không biết, không biết nói biết; hoặc vì kiêu mạn, hoặc vì tật đố khởi ra nghiệp nói dối.

Những tội ác như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay khởi ra nghiệp hai lưỡi, thọ lãnh lời ác của người khác không thể che giấu; đến người nầy nói người kia, đến người kia nói người nầy; làm cho người nầy chia rẽ người kia, làm cho người kia đau khổ; hoặc vì cười giỡn, làm cho hai bên đấu tranh nhau, cốt nhục chia lìa; phá quyến thuộc của người, sàm loạn quân thần nhiễu hại tất cả.

Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, tạo tội ỷ ngữ, nói lời vô nghĩa, lời không lợi ích hoặc làm phiền não cha mẹ; hoặc làm phiền não Sư trưởng; hoặc làm phiền não bạn đồng học, cho đến đối với hết thảy chúng sanh trong lục đạo khởi tâm não hại.

Như vậy khẩu nghiệp khởi ra oán thù vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Nguyện nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực và hết thảy Hiền Thánh lực, ngày nay chúng con sám hối, khiến cho tất cả oán thù ba đời trong bốn loài sáu đường, hết thảy sự gây thù kết oán hoàn toàn giải thoát, bao nhiêu tội nghiệp đều tiêu trừ, hoàn toàn không trở lại gây thù kết oán nữa, không đọa trở lại trong ba đường ác nữa, rốt ráo không trở lại trong lục đạo hòng làm khổ sở độc hại nhau nữa.

Từ nay trở đi xả bỏ tất cả oán thù không còn phân biệt oán, thân, tất cả đều hòa hiệp như nước và sữa, tất cả đều hoan hỷ như ở sơ địa hằng làm pháp thân, từ bi quyến thuộc.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, không còn trở lại chịu quả báo trong ba cõi, đoạn ba nghiệp chướng, trừ năm bố úy, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật tăng tấn thâm tu, hành đạo đại thừa, vào trí huệ Phật. Hết thảy hạnh nguyện đầy như biển cả. Lục thông, Tam minh, thảy đều thông suốt, chứng pháp Tam mật đủ năm phần pháp thân, pháp kim cang huệ, thành quả chủng trí.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã được sám hối thân nghiệp rồi; khẩu nghiệp rồi; thứ lại sám hối ý nghiệp cho được thanh tịnh.

Hết thảy chúng sanh luân hồi sanh tử, không được giải thoát đều do ý nghiệp.

Thập ác ngũ nghịch kiết tập kiên cố quyết định đều do ý nghiệp. Cho nên Phật dạy rằng: Không đoạn được tham dục sân nhuế và ngu si tà kiến, thì sau phải đọa địa ngục chịu khổ vô cùng. Ngày nay Đại chúng đã cùng nhau nhận thấy rằng: cái tâm nó thức đẩy cái thức làm việc cũng như vua chỉ huy tất cả đình thần.

Miệng nói lời ác, thân làm việc ác, nên hay chiêu tập quả báo đau khổ kịch liệt trong sáu đường.

Nên biết rằng: Thân bị hủy diệt tan mất, việc ấy do tâm tạo. Nay muốn sám hối trước phải đoạn trừ cái tâm, sau mới đánh dẹp cái ý. Vì cớ gì vậy? Kinh dạy rằng: “Chế ngự tâm lại một chỗ thì việc gì cũng xong”.

Vậy thì tâm trong sạch, đó là nguồn gốc của giải thoát; ý thanh khiết, đó là nền tảng của tiến hóa.

Được như thế, thì quả báo kịch liệt nơi tam đồ không lại, mà thống khổ vô cùng trong ác đạo cũng chẳng qua. Nhưng thân nghiệp, khẩu nghiệp thô thiển bên ngoài dễ trừ. Ý nghiệp rất vi tế bên trong thật là khó trừ. Như Lai là bậc Đại Thánh, nhất thế trí. Nhơn đối với thân, khẩu, ý mới không cần giữ gìn, phàm phu ngu muội mê lầm, dám không cẩn thận hay sao?

Nếu không đánh dẹp ba nghiệp làm cho ba nghiệp thanh tịnh thì chưa thấy được điều lành của ba nghiệp.

Vì thế nên kinh dạy rằng: "Phòng ngừa cái ý như canh gác cửa thành, giữ gìn cái miệng như bưng kín miệng bình".

Như thế, chúng con đâu dám không giữ gìn ba nghiệp hay sao. Chúng con từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, thọ thân nầy do vô minh phát khởi ra ái dục, làm cho thêm lớn đường sanh tử và cũng hay làm điều đủ mười hai điều đau khổ (4) tám tà (5) tám nạn, luân hồi lưu chuyển trong tam đồ lục đạo, không có chỗ nào là không trải qua. Chịu vô lượng khổ trong những chỗ như vậy đều do ý nghiệp cấu tạo sanh ra oán thù. Ý nghiệp niệm niệm phan duyên, chưa từng tạm xả, kích động lục căn, chạy khắp ngũ thể. Những ác nghiệp nặng hay nhẹ đều do ý tạo ra cả.

Nếu thân và khẩu chưa vừa ý thì tâm càng thêm giận dữ độc ác, bèn sát hại nhau, không thương xót.

Như chúng con hơi có chút ghẻ ngứa đã không thể chịu được, giả sử việc ấy ở nơi người khác thì cho sự đau khổ không bao nhiêu.

Thấy lỗi của người lòng muốn tuyên truyền nói ra, tự mình có lỗi không muốn người khác nghe biết. Có tâm niệm như vậy thật là xấu hổ.

Lại nữa ý khởi sân hận là mở đường rộng lớn, rước oán tặc vào tâm. Sở dĩ trong kinh Phật dạy rằng: "Giặc cướp công đức không gì hơn sân khuể".

Lại nữa kinh Hoa Nghiêm dạy rằng:

Phật tử khởi lên một niệm sân tâm, thì trong tất cả ác tâm không có tâm nào ác hơn nữa.

– Vì sao vậy?

– Vì khởi lên một niệm sân thì phải chịu một trăm ngàn vạn sự chướng ngại.

Chướng không thấy Bồ đề

Chướng không nghe được chánh pháp

Chướng làm cho sanh vào đường ác

Chướng sanh ra nhiều tật bệnh.

Chướng bị người hủy báng.

Chướng sanh ra ám độn.

Chướng làm mất chánh niệm.

Chướng làm cho ít trí huệ.

Chướng làm cho gần ác tri thức.

Chướng không ưa việc hiền lành.

Chướng làm cho xa chánh kiến.

Cho đến xa lìa chánh giáo của Phật, vào cảnh giới của ma, trái với thiện tri thức, các căn khiếm khuyết, sanh vào các nhà làm nghiệp ác, ở nơi biên địa.

Những chướng như vậy đều do sân hận, nhiều không thể kể xiết.

Chúng con từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, lẽ ra cũng có vô lượng vô biên ác tâm sân hận cho đến khởi sân hận không kể gì bà con họ hàng, huống nữa là đối với các chúng sanh trong lục đạo. Cho đến do sân hận mà gây ra phiền não mãnh liệt độc ác mà mình không tự biết. Chỉ về phần sự tướng bên ngoài không thực hiện được như ý muốn, chớ về tâm tưởng thì không có việc gì tâm không nghĩ đến.

Giá như điều ác gì tâm đã nghĩ được, đã thực hiện được như ý muốn thì không ai là không khỏi bị khốn khổ.

Bởi thế cho nên một phen thiên tử (vua) nổi giận thì thây phơi đầy đường ngàn dặm.

Từ vua trở xuống thì tự do ngang tàng quấy nhiễu chúng sanh, đánh đập, trói buộc những người có tội. Ngay lúc bấy giờ thì không thể chỉ vào đâu mà nói rằng: ta làm lành được, chỉ sợ đánh người không đau, không nặng, không khốc liệt mà thôi. Đó là sự ác độc của ý nghiệp chung cho tất cả loài hữu tình, trí ngu đều không khỏi. Giàu sang nghèo hèn như nhau mà chưa có một ngày nào biết hổ thẹn ăn năn. Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy phiền não sân hận của ý nghiệp rất sâu kín. Dầu chúng ta có muốn xả bỏ, nhưng gặp cảnh nó cũng sanh tâm, cùng với ác ý hoạt động, niệm niệm xúc chạm nhau, biết lúc nào thoát ly được khổ não ấy. Đại chúng đã biết tội nầy không thể để yên vậy mà không lo sám hối, thì ngày nay phải khấu đầu lễ bái, tỏ hết lòng thành sám hối tội sân hận, nguyện xin trừ diệt. Mọi người phải đầu thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật.

Nam mô Vô Sở Phụ Phật.

Nam mô Nguyệt Tướng Phật.

Nam mô Điện Tướng Phật.

Nam mô Cung Kỉnh Phật.

Nam mô Oai Đức Thủ Phật.

Nam mô Trí Nhật Phật.

Nam mô Thượng Lợi Phật.

Nam mô Tu Di Đảnh Phật.

Nam mô Trị Oán Tặc Phật.

Nam mô Liên Hoa Phật.

Nam mô Ứng Tán Phật.

Nam mô Trí Thứ Phật.

Nam mô Ly Kiêu Phật.

Nam mô Na La Diên Phật.

Nam mô Thường Lạc Phật.

Nam mô Bất Thiểu Quốc Phật.

Nam mô Thiên Danh Phật.

Nam mô Kiến Hữu Biên Phật.

Nam mô Thâm Lương Phật.

Nam mô Đa Công Đức Phật.

Nam mô Bảo Nguyệt phật.

Nam mô Sư Tử Tướng Phật.

Nam mô Nhạo Thuyền Phật.

Nam mô Vô Sở Thiểu Phật.

Nam mô Du Hý Phật.

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ tát.

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo, đem từ bi lực, vô lượng vô biên tự tại lực, nạp thọ

chúng con tên . . . ngày nay hướng về tứ sanh lục đạo, cha mẹ, Sư trưởng, hết thảy bà con mà sám hối bao nhiêu oán thù do ý nghiệp đã kết lại, hoặc có oán thù hay không phải oán thù, hoặc khinh hoặc trọng những oán đã kết rồi, nguyện xin sám hối trừ diệt, những oán chưa kết quyết không dám kết.

Nguyện xin nhờ sức Tam bảo đồng gia tâm nhiếp thọ, thương xót, che chở cho chúng con được giải thoát.

Đệ tử chúng con tên . . . từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, do vì nhơn duyên ác nghiệp của ý, nên đối với tứ sanh, lục đạo, cha mẹ, Sư trưởng và tất cả bà con, mà kết các oán thù, hoặc khinh hoặc trọng, ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, nguyện xin trừ diệt tất cả oán thù.

Lại từ vô thỉ cho đến ngày nay, y nơi gốc ba độc, khởi ra tâm tham, nhơn nơi tham sử, khởi ra tham nghiệp, hoặc u ẩn hay hiển hiện, cùng tận hư không giới, hễ nơi nào, lúc nào thấy người có của thì sanh tâm ác, nghĩ rằng: Ta sẽ lấy của ấy, cho đến của cha mẹ, của Sư trưởng, của bà con, của hết thảy chúng sanh, của chư Thiên, của chư Tiên, những của ấy đều cho là thuộc về ta cả.

Tội ác như thế vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, tử vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, khởi ra sân nghiệp ngày đêm luôn luôn thiêu đốt thân tâm không có một giờ phút nào tạm thời dừng nghỉ. Có chút gì không bằng lòng, liền nổi giận đùng đùng, đem chúng sanh ra mà não hại đủ điều, hoặc roi gậy đánh đập, hoặc nhận chìm xuống nước, cho đến dùng cách xua đuổi, (bức bách) bỏ đói khát, trói buộc, treo lên trên cao hay nhốt vào phòng tối cho đến chết.

Những tội sân hận như thế vô lượng vô biên, gây ra oán thù không thể kể xiết, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, tùy thuận vô minh, làm những việc ngu si tạo tất cả điều ác; không có trí huệ chân chánh, tin theo lời tà, thọ lãnh pháp tà, những nghiệp si mê như vậy tạo ra oán thù vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trử diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, làm mười tà đạo (6), kết hết thảy oán thù, tạo tất cả ác nghiệp, niệm niệm phan duyên, chưa từng tạm xả, kích động sáu căn khởi các kiết nghiệp, hoặc thời thân khẩu chưa thỏa mãn thì

tâm càng thêm độc ác, cho đến giỡn cười, gây ra thị phi. Không dùng tâm ngay thẳng làm việc theo người thường ôm lòng siểm khúc không biết hổ thẹn.

Những tội như vậy, vô lượng vô biên, ở trong lục đạo, chịu đại khổ não, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên . . . từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, ý nghiệp bất thiện. Những ác nghiệp như vậy đối với Phật khởi ra tất cả tội chướng, đối với Pháp khởi ra tất cả tội chướng, đối với Bồ tát và Hiền Thánh khởi ra tất cả tội chướng. Những tội chướng như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chí thành cầu xin sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, thân ba ác nghiệp, miệng bốn ác nghiệp, ý ba ác nghiệp, tạo ra tất cả tội ngũ nghịch, tứ trọng, ngày nay sám hối nguyện xin trử diệt.

Lại nữa từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, sáu căn, sáu trần, sáu thức, vọng tưởng điên đảo, phan duyên các cảnh, tạo ra tất cả các tội, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa tử vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, đối với nhiếp oai nghi giới (7), nhiếp thiện pháp giới (8), nhiếp chúng sanh giới (9), phần nhiều có hủy phạm, sau nầy thân hoại mạng chung phải đọa ba đường ác, ở trong địa ngục chịu vô lượng vô biên hằng sa thống khổ. Sau lại đọa vào ngã quỉ sẽ ngu si, không hiểu biết gì, thường bị đói khát, chịu các nhiệt não, rồi lại đọa làm súc sanh chịu vô lượng khổ, ăn uống thật bất tịnh, cơ hàn khốn khổ. Tội hết được sanh làm người, đọa vào nhà tà kiến, tâm thường siểm khúc, tin lời Tà, mất chánh đạo, chìm vào biển sanh tử không hẹn ngày ra.

Tất cả tội ác, oán thù ba đời như thế nói không thể xiết, chỉ có chư Phật mới thấy hết biết hết. Như chỗ chư Phật đã thấy đã biết, tội báo nhiều ít, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Nguyện xin chư Phật chư Đại Bồ tát đem đại từ bi lực, đại thần thông lực, như pháp điều phục chúng sanh lực khiến chúng con tên . . . ngày nay sám hối tất cả oán thù liền được trừ diệt. Hết thảy chúng sanh trong lục đạo đã chịu trả oán thù rồi, hay chứa chịu trả oán thù, nguyện xin nhờ sức đại từ bi lực của chư Phật, chư đại Bồ tát và tất cả Hiền Thánh khiến hết thảy kẻ oán

thù ấy hoàn toàn giải thoát. Từ nay trở đi cho đến ngày chứng quả Bồ đề, tất cả tội chướng hoàn toàn thanh tịnh không sanh vào đường ác, sanh về tịnh độ, bỏ sống oán thù, được sống trí huệ, bỏ thân oán thù được thân kim cang, bỏ ác đạo khổ, được Niết bàn vui, nhớ ác đạo khổ, phát bồ đề tâm, tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền tứ biện lục thông được tự tại như ý, dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ tu lên cho đến mãn hạnh thập địa, trở lại độ thoát vô biên chúng sanh.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nguyện xin cho tất cả chúng sanh đời quá khứ, đời hiện tại và cùng tận đời vị lai ở trong bốn loài, sáu đường, đều được nhờ sự sám hối hôm nay mà thanh tịnh, đồng được giải thoát, đồng đủ trí huệ, thần thông tự tại. Nguyện xin cho các chúng sanh ấy từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thường thấy được pháp thân của chư Phật khắp mười phương, tận hư không giới, thường thấy thân tử ma kim sắc, ba mươi hai tướng tốt và tám chục vẻ đẹp của chư Phật, phân tán ra khắp mười phương cứu độ chúng sanh; thường thấy chư Phật phóng bạch hào tướng quang ở giữa chặn mày, tế độ chúng sanh đau khổ trong địa ngục.

Lại nguyện xin cho Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, nhờ công đức nhơn duyên sám hối thanh tịnh hôm nay mà từ nay trở đi bỏ thân nầy thọ thân khác, cũng không vào trong địa ngục để chịu những thống khổ, tiêu hình hoại thể, trong vạc nước sôi, lò lửa nóng không trải qua đường ngã quỉ mà chịu các thống khổ đói khát; cổ nhỏ bằng kim, bụng to bằng trống chầu; không trải qua đường súc sanh để đền nợ cũ, trả mạng xưa, chịu các sự phanh thây xẻ thịt, lôi kéo khốn khổ.

Nếu ở trong loài người, thì thân không mắc phải bốn trăm lẻ bốn bệnh khổ não, không chịu khổ đại hàn đại nhiệt khó nhẫn nại; không chịu khổ vì đao gươm, roi gậy đánh đập, thuốc độc, não hại khốn khổ; không gặp phải tai nạn đói khát khốn khổ.

Lại nguyện xin Đại chúng từ nay trở đi giữ giới trong sạch, không làm ô uế đạo tâm, thường tu nhơn nghĩa, niệm tưởng báo ơn, cúng dường cha mẹ như cúng dường Phật không khác, phụng sự Sư trưởng như đối chư Phật, kính trọng quốc chủ như thường trú Pháp thân, đối với mọi người như mình không khác.

Lại nguyện xin Đại chúng từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, hiểu thấu nghĩa lý sâu mầu của chư Phật, tâm trí không sợ hãi, rõ thông đại thừa, thông suốt chánh pháp liền tự khai giải, không phải nhờ ai chỉ bày, một lòng

kiên cố cầu đạo Bồ đề trở lại hóa độ vô biên chúng sanh, đồng như bậc chư Phật thành bậc chánh giác.

Ngày nay Đại chúng ẩn thân hay hiện thân trong Đạo tràng xin chứng minh cho lời phát nguyện mảy mọc sau nầy:

Chúng con tên . . .   chánh nguyện:

Nguyện sanh về cảnh của thánh nhơn ở, thường hay kiến lập Đạo tràng, hưng hiển cúng dường, làm lợi ích rộng lớn cho tất cả chúng sanh. Nguyện thường được Tam bảo từ bi nhiếp thọ, thường có thế lực giáo hóa dìu dắt được dễ dàng, thường tu hành tinh tấn, không say đắm cục lạc ở đời; thường biết các pháp đều không có tự tánh; đối với người oán kẻ thân đều đem điều lành bình đẳng hóa độ cho đến Bồ đề tâm không thối chuyển.

Từ nay trờ đi, một mảy thiện tâm nào cũng nhờ thiện lực nầy mà thành tựu.

Lại nguyện sanh trong loài người, sanh vào nhà từ thiện. Lại lập từ bi Đạo tràng, cúng dường Tam bảo, điều thiện nỏ nhiệm nào cũng đem bố thí hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyện cùng với Hòa thượng, A xà lê chung lo tu hành, không xa lìa nhau, trường trai khổ hạnh tâm không ái nhiễm, không lập gia đình, trung tín thanh bạch nhơn nhượng hòa bình, tổn mình lợi người, không cầu danh lợi. Lại nguyện xin xả thân nầy, không mong giảu thoát, sanh trong loài quỉ thần; nguyện làm vị đại lực Hộ pháp thiện thần, tế khổ thiện thần, không cần cơm áo, tự nhiên đầy đủ. Lại nguyện xin xả thân nầy không mong giải thoát, sanh trong loài súc sanh, thường ở núi sâu hang thẳm ăn cỏ uống nước không thấy thống khổ, khi ra khỏi rừng thì được an lành, không bị bắt nhốt trói buộc.

Lại nguyện xin xả thân nầy rồi không mong giải thoát, sanh trong loài quỉ đói, nguyện thân tâm an vui, không có các điều khổ não, giáo hóa những ngã quỉ đồng khổ, sám hối tội lỗi, phát tâm Bồ đề.

Lại nguyện xin xả thân nầy không mong giải thoát, sanh vào địa ngục, tự biết đời trước của mình, giáo hóa những người đồng khổ sám hối tội lỗi phát tâm Bồ đề.

Đệ tử chúng con tên . . . nguyện thường tự nhớ sự phát tâm Bồ đề, làm cho tâm Bồ đề tương tục không gián đoạn.

Nguyện xin hết thảy chư Phật, chư Đại Bồ tát và hết thảy Thánh Hiền cùng khắp mười phương, dủ lòng từ bi chứng giám cho chúng con.

Lại nguyện cho chư Thiên, chư Tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ, chứng giám cho chúng con chí thành đảnh lễ quy y mười phương Tam bảo.

--- o0o ---

TÁN THÁN PHẬT VÀ CHÚ NGUYỆN

Đại Thánh Thế Tôn,

Nguy nga rực rỡ,

Tam đạt (10) chiếu suốt.

Vua trong các Thánh.

Phân thân tế vật,

Hiện tọa Đạo tràng.

Trời người chiêm ngưỡng,

Thọ pháp vô cùng (11)

Bát âm vang dội (12)

Ma quân kinh hoàng

Oai chấn Đại thiên, (13)

Từ hóa lưu phương. (14)

Bi lực độ khắp,

Thâu nhiếp mười phương

Từ hẳn tám khổ (15)

Đến Bồ đề hương.

Cho nên gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, độ người vô lượng, hết khổ sanh tử.

Nay chúng con xin nhờ công đức nhơn duyên sám hối thanh tịnh và tán thán chư Phật nguyện cho tất cả chúng sanh trong tứ sanh lục đạo, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật

đều nhờ thần lực của Phật mà được tùy tâm tự tại.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ SÁU

--- HẾT ---

1 Vô minh trú địa: Tức là căn bản vô minh, cũng tức là pháp chấp, tức là chỗ y trú của hết thảy phiền não, tức là cái nguyên nhân của biến dịch, sanh tử nên gọi là trú địa.

2 Ba độc căn: Gốc ba độc tức là tham sâm si.

3 Tứ trọng: Tội sát, đạo, dâm, vọng là bốn tội nặng nhất.

4 12 điều khổ: Tức là 4 khổ và 8 khổ cộng lại: – 1) Sanh, – 2) lão, – 3) bệnh, – 4) tử khổ, – 5) ân ái biệt ly,

6) oán thù gặp gỡ, – 7) mong cầu không được, 8) năm ấm nung nấu.

5 Tám tà: Trái với tám chánh đạo: – 1) Tà kiến, – 2) tà tư duy, – 3) tà ngữ, – 4) tà nghiệp, – 6) tà phương tiện, – 7) tà niệm, – 8) tà định.

6 10 Tà đạo: 10 ác nghiệp: sát sanh, trộm, dâm, vọng, ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, si.

7 – Nhiếp oai nghi giới, – 8) Nhiếp thiện pháp giới, – 9) Nhiếp chúng sanh giới gọi là tam tụ tịnh giới, của Bồ tát cũng như: nguyện đoạn nhất thế ác, nguyện tu nhất thế thiện, nguyện độ nhất thế chúng sanh.

10 Tam đạt: tức tam minh của A la hán, – Thiên nhãn, túc mạng và lậu tận minh.

11 Xan bẩm vị ương: Thọ lãnh giáo pháp của Phật không cùng tận.

12 Bát âm: Tám thứ âm thanh của Phật đã chứng được: 1) Cực hảo âm, – 2) Nhu nhuyến âm, – 3) Hòa thích âm, – 4) Tôn huệ âm, – 5) Bất nữ âm (không phải âm thanh của nữ nhơn) – 6) Bất ngộ âm, – 7) Thâm viễn âm, – 8) Bất kiệt âm.

13 Đại thiên: Tức tam thiên, đại thiên thế giới, một núi tu di, một mặt trời, một mặt trăng, bốn đại châu và núi thiết vi làm một tiểu thế giới – 1.000 tiểu thế giới gọi là một tiểu thiên thế giới – 1.000 tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế gioí – 1.000 trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế gioí. Cộng chung lại nói là tam thiên đại thiên thế giới.

14 Từ hóa lưu phương: Từ tâm đức Phật giáo hóa chúng sanh để lại danh thơm bất tuyệt.

15 Từ hẳn tám khổ: Tám khổ xem ở số 4 quyển 6.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ BẢY

CHƯƠNG THỨ MƯỜI : TỰ VUI MỪNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, từ khi quy y trở lại đây, biết chỗ chí đức là nơi nương tựa của tất cả.

Đoạn nghi, sám hối thì tội ác mê lầm đều tiêu diệt. Tiếp đến phát tâm dùi dắt nhau tu hành thì cởi mở được oán thù được tiêu diêu tự tại.

Như thế thì Đại chúng há lại không hớn hở vui mừng hay sao?

Nay nói ý nghĩa những điều đáng vui mừng sung sướng thì trong kinh chép rằng: "Có tám nạn khổ: Một là Địa ngục, hai là Ngã quỉ, ba là Súc sanh, bốn là Biên địa (1) năm là trường thọ Thiên (2), sáu là tuy được thân người mà câm điếc, ngọng liệu, tàn tật, bảy là sanh vào nhà Tà kiến (3), tám là sanh trước Phật hay sau Phật.

Vì có tám nạn ấy nên chúng sanh cứ chìm đắm mãi trong biển luân hồi sanh tử, không thể ra được.

Nay chúng con sanh nhằm đời tượng pháp tuy không gặp Phật, nhưng sự vui mừng còn nhiều:

Phàm có nạn là tại tâm, nếu tâm sanh nghi ngờ thì không phải nạn cũng thành nạn.

Nếu tâm không sanh nghi ngờ thì nạn gì cũng thành ra phi nạn.

Vì sao biết được?

Ví như nạn thứ tám, nói rằng sanh trước Phật hoặc sanh sau Phật là nạn. Nhưng bà già ở thành đông, đồng sanh với Phật một thời, đồng ở với Phật một xứ mà bà già ấy không thấy Phật. Cho nên biết rằng tâm nghi ngờ là nạn, vị tất không đồng thời với Phật mà cho là nạn.

Ma Ba tuần ôm lòng ác động trong khi còn sống đã đọa vào địa ngục.

Rồng nghe thuyết pháp còn ngộ được đạo Bồ đề. Vậy chắc gì ở nhơn gian hay thiên thượng mà liền cho không có nạn. Tâm nếu biết điều thiện thì quả báo bình đẳng.

Cõi trời Lục dục là cao quý mà đọa địa ngục, súc sanh là thấp hèn mà lên được Đạo tràng.

Thế nên tâm tà thì khinh nạn thành trọng tâm chánh thì trọng nạn thành vô ngại.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng vì tâm nghi nên gặp việc không phải nạn thành ra nạn. Nếu tâm chánh thì nạn thành phi nạn.

Nay chỉ cử ra một điều ấy cũng đủ hiểu rõ; trước Phật hay sau Phật đều là Chánh pháp; Biên địa, súc sanh đều là Đạo tràng. Nếu tâm chánh thì không còn nạn nữa; bằng tâm còn nghi ngờ thì nạn thành ra vô lượng.

Những điều vui mừng như thế sự thật không phải là ít, trong nhật dụng hằng ngày Đại chúng không tự biết công đức của mình.

Nay tôi sơ lược trình bày qua sự vui mừng theo thiển kiến của tôi để Đại chúng tự suy nghĩ.

Nếu biết được sự vui mừng của mình thì cần phải tu tâm xuất thế.

Tự vui mừng những gì?

- Phật dạy: “Địa ngục khó thoát khỏi; nay chúng ta đã cùng nhau xa lìa được khổ Địa

ngục. Đó là sự vui mừng thứ nhất.

- Ngã quỉ khó thoát được; nay chúng ta đã thoát được những thống khổ đói khát của Ngã quỉ. Đó là sự vui mừng thứ hai.

- Súc sanh khó xả bỏ; nay chúng ta đã thoát được quả báo súc sanh. Đó là quả báo thứ ba.

- Sinh ở Biên địa, không biết nhơn nghĩa; nay chúng ta đồng được chung ở giữa quốc độ có Phật, Pháp lưu hành; đích thân thừa hưởng được giáo lý nhiệm mầu của chư Phật. Đó là sự vui mừng thứ tư.

- Sanh lên cõi trời trường thọ, không biết trồng cội phúc: nay chúng ta ở đây đều được trồng căn lành. Đó là sự vui mừng thứ năm.

- Thân người khó được, một phen mất khó trở lại; nay chúng ta đều được làm người. Đó là sự vui mừng thứ sáu.

- Sáu căn không đầy đủ thì không trồng được căn lành, nay chúng ta đều được thanh tịnh, hướng về pháp môn thâm diệu của Phật. Đó là sự vui mừng thứ bảy.

- Có thế trí biện thông (4) tức là không phải nạn mà thành nạn. Nay chúng ta nhất tâm nương về chánh pháp. Đó là sự vui mừng thứ tám.

-Trước Phật sau Phật đều là nạn; hoặc cho rằng mắt mình không thấy Phật là đại nạn. Nay chúng ta đã cùng nhau phát đại thiện nguyện, thệ độ hết thảy chúng sanh cùng tận đời vị lai; không chấp việc không thấy Phật là nạn. Chỉ một phen thấy hình tướng Phật, một phen nghe được Chánh pháp, cũng tự cho đồng như ngày xưa được thấy được nghe đức Phật thuyết pháp đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Việc làm của chúng ta mục đích là diệt được tội, sanh được phước là quý; chứ không phải vì không thấy Phật mà cho là nạn.

- Phật dạy: "Thấy được Phật là khó". Nay chúng ta đã cùng nhau chiêm ngưỡng được hình tướng Phật. Đó là sự vui mừng thứ chín.

- Phật dạy: "Nghe được pháp Phật là khó". Nay chúng ta đã cùng nhau hưởng được Cam lồ pháp vị của Phật. Đó là sự vui mừng thứ mười.

- Phật dạy: "Xuất gia được là khó". Nay chúng ta được từ thân cát ái trở về với Đạo. Đó là sự vui mừng thứ mười một.

- Phật dạy: "Lợi cho mình là dễ, lợi cho người là khó". Nay chúng ta một lạy, một bái đều vì tất cả chúng sanh khắp mười phương mà hồi hướng công đức. Đó là sự vui mừng thứ mười hai.

- Phật dạy: "Chịu khổ, chịu cực được là khó". Nay chúng ta, mọi người đều kiều cần, siêng năng làm lành không nghỉ, không biếng nhác. Đó là sự vui mừng thứ mười ba.

- Phật dạy: "Đọc tụng kinh điển được là khó". Nay chúng ta giờ phút nầy đang đọc tụng kinh điển của Phật. Đó là sự vui mừng thứ mười bốn.

- Phật dạy: "Tọa thiền là khó". Nay chúng ta có người tức tâm định ý. Đó là sự vui mừng thứ mười lăm.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng thấy có nhiều sự vui mừng như vậy vô lượng vô biên, không phải bấy nhiêu lời đó mà có thể kể hết được.

Phàm người ở đời vui ít khổ nhiều. Được một điều vui mừng còn hớn hở thay, huống gì nay chúng ta có nhiều điều vui vô ngại.

Được vô ngại nầy đều nhờ sức oai thần của mười phương Tam bảo. Chúng ta mọi người đều nên nhớ tưởng ơn đức Phật, Pháp, Tăng. Đại chúng nên tha thiết đầu thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện xin thay thế hết thảy Quốc vương, Đế chúa, Thổ cảnh, nhân dân, cha mẹ, Sư trưởng, thượng, trung, hạ tọa, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư Thiên, chư Tiên, hộ thế Tứ vương, thông minh chánh trực, Thiên địa, hư không, chủ thiện, phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long thần, Bát bộ, chư đại Ma vương, ngũ đế Đại ma, nhất thiết Ma vương, Diêm la vương, Thái sơn Phủ quân, ngũ đạo Đại thần, Thập bát Ngục vương và các quan thuộc trong địa ngục; rộng ra cho đến vô cùng vô tận các loài hữu tình, có thần thức, có Phật tánh trong ba cõi sáu đường; nguyện vì các chúng sanh ấy mà quy y tận hư không giới hết thảy mười phương Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, đồng đem thần lực tự tại bất khả tư nghị mà che trở cứu vớt, ; làm cho hết thảy chư Thiên, chư Tiên, hết thảy Thần vương, Thần tướng, rộng ra cho đến, hết thảy chúng sanh trong sáu đường từ đây trở đi vượt khỏi biển sanh tử, đến bờ giải thoát bên kia, hạnh nguyện sớm viên mãn, đồng lên Thập địa, vào Kim cang tâm, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT : TƯỞNG NHỚ ƠN TAM BẢO

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều nên nhớ tưởng ơn Tam bảo. Vì sao vậy?

Bởi vì giả sử như không biết Tam bảo, thì làm sao sanh khởi từ tâm, thương xót chúng sanh. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao sanh khởi bi tâm, cứu hộ nhiếp thọ hết thảy chúng sanh. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao sanh khởi tâm bình đẳng quan sát oán thân như nhau. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao có được diệu trí chứng đạo vô thượng. Giả sử không biết Tam bảo thì làm sao hiểu rõ được lý nhị không (Nhơn không, Pháp không) là chơn không chơn thật, vô tướng mà tu hành.

Phật dạy:

"Thân người khó được, nay đã được, lòng tin khó sanh, nay đã sanh".

Chúng ta ngày nay nhờ quy y Tam bảo, mắt không thấy sắc lửa phun, cảnh rút lưỡi ở địa ngục, ngã quỉ; tai không nghe tiếng kêu la nhiệt não, khổ sở ở cảnh địa ngục, ngã quỉ; mũi không ngửi mùi máu mủ tanh hôi, lột da xẻ thịt ở cảnh địa ngục, ngã quỉ; lưỡi không nếm mùi hôi thúi, hư nát; thân không xúc chạm cảnh giá lạnh, lò than hồng, vạc dầu sôi ở địa ngục; ý thường biết Phật là đấng Cha lành, từ bi vô thượng, là đấng Đại Y Vương; ý biết tất cả Phật pháp, là thuốc hay để trị bệnh cho tất cả chúng sanh; biết các vị Hiền Thánh là từ mẫu săn sóc bệnh hoạn cho tất cả chúng sanh. Ý thường biết nghĩ tưởng Tam bảo là ba ngôi báu ủng hộ thế gian; ý thường tưởng nghĩ gì chúng ta đều biết được hết.

Chúng ta ngày nay tuy sanh ra không gặp Phật, nhằm đời mạt pháp, nhưng có đủ tín tâm, sáu căn thanh tịnh, không có suy não, đi lại vừa ý, đứng ngồi tự do, vô ngại. Những quả báo tốt đẹp ấy đều do duyên lành đời trước, nhờ ơn Tam bảo khiến phát tâm Bồ đề. Những lợi ích như thế vô lượng vô biên, không thể kể xiết. Vậy chúng ta há lại không lo báo ơn, cúng dường Tam bảo hay sao?

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nên biết rằng: Cúng dường là công đức lớn hơn hết thảy trong tất cả các công đức.

Trong kinh Phật dạy: "Nhớ lại đời quá khứ chỉ chúng dường Tam bảo một mảy may, nhờ phước báo ấy, nay gặp được Phật Thế Tôn".

Lại nữa, trong kinh cũng chép rằng: "Nếu muốn được quả báo tốt mà xây tháp, lập tịnh xá, cúng dầu đèn, tràng phan, bảo cái, hoa hương, nệm gối và bao nhiêu thứ cúng dường khác v.v... cũng chứa phải là báo ơn đức Phật.

"Muốn báo ơn đức Phật, cần phải phát tâm Bồ đề, lập bốn lời thệ nguyện rộng lớn, tạo vô lượng duyên lành, trau dồi thâm tâm tu hành Tịnh độ. Ấy là kẻ trí biết báo ơn đức Phật vậy".

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy ân đức từ bi vô lượng của đức Phật không thể báo đáp. Các vị Đại Bồ tát nghiền thân cúng dường mà còn chưa thể báo ơn đức Phật muôn một, huống gì chúng ta là phàm phu mà có thể báo ơn đức Phật được sao? Đại chúng chỉ y theo lời kinh dạy mà làm việc lợi ích cho người là hơn hết. Mọi người nên hết lòng đầu thành đảnh lễ Tam bảo khắp vì hết thảy chúng sanh, vô cùng, vô tận trong bốn loài sáu đường mà quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Đức Bảo Phật

Nam mô Ưng Danh Xưng Phật

Nam mô Hoa Thân Phật

Nam mô Đại Âm Phật

Nam mô Biện Tài Tán Phật

Nam mô Kim Cang Châu Phật

Nam mô Vô Lượng Thọ Phật

Nam mô Châu Trang Nghiêm Phật

Nam mô Đại Vương Phật

Nam mô Đức cao Hạnh Phật

Nam mô Cao Danh Phật

Nam mô Bách Quang Phật

Nam mô Hỷ Diệt Phật

Nam mô Long Bộ Phật

Nam mô Ý Nguyện Phật

Nam mô Bảo Nguyệt Phật

Nam mô Diệt Hỷ Phật

Nam mô Hỷ Vương Phật

Nam mô Điều Ngự Phật

Nam mô Hỷ Tự Tại Phật

Nam mô Bảo Kế Phật

Nam mô Ly Úy Phật

Nam mô Bảo Tạng Phật

Nam mô Nguyệt Diện Phật

Nam mô Tịnh Danh Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI :CHỦ SÁM LỄ TẠ ĐẠI CHÚNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã cùng nhau sanh lòng tin kiên cố phát tâm Bồ đề thề không thối chuyển. Đó là một chí khí có năng lực mạnh không thể nghĩ bàn. Tâm ấy chí ấy chư Phật rất ngợi khen.

Ngày nay tác giả tôi cũng hết lòng tùy hỷ và nguyện đời sau sẽ được gặp nhau lại. Xả thân nầy thọ thân khác nguyện không rời nhau, cho đến ngày thành Phật, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc từ bi.

Ngày nay tôi lập ra Pháp Sám nầy như giả dối; trí không sáng suốt, thân trái với hạnh, khinh suất tỏ bày ý ấy. Thật đáng lo sợ, đối với sự thấy nghe của người.

Sức người hữu hạn mong manh; công việc thì quan trọng rộng lớn, như nước lửa trái nhau, nên tôi rất ngại ngùng. Nếu không nương nhờ một nguyên

nhơn cường tráng thì không thể có kết quả thắng diệu. Thành thật, tôi biết có sai lầm, nhưng lòng tôi không quên việc thiện. Mong nhờ sức hộ niệm của Đại chúng đồng làm từ thân. Ngưỡng xin Đại chúng giáng đức xuống Đạo tràng.

Thời giờ mau chóng thoạt vậy trôi qua, nếu để duyên nghiệp lôi cuốn thì khó gặp thắng hội.

Vậy tự mình nên phải cố gắng siêng năng khóa lễ, lợi mình lợi người, chớ hiên ngang bài xích sau không hối hận kịp.

Pháp Âm của Phật một phen lọt vào tai thì công đức phước báo vĩnh kiếp vẫn còn hoài; một niệm thiện tâm lợi ích cho thân tâm mãi mãi.

Nếu người nào có trí hướng cương quyết thì không có nguyện gì mà không thành tựu viên mãn.

Đại chúng cùng nhau chí tâm đảnh lễ quy y Thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Oai Đức Tịch diệt Phật

Nam môThọ Tướng Phật

Nam mô Đa Thiên Phật

Nam mô Tu Diệm Ma Phật

Nam mô Thiên Ái Phật

Nam mô Bảo Chúng Phật

Nam mô Bảo Bộ Phật

Nam mô Sư Tử Phân Phật

Nam mô Cực Cao Hạnh Phật

Nam mô Nhân Vương Phật

Nam mô Thiện Ý Phật

Nam mô Thế Minh Phật

Nam mô Bảo Oai Đức Phật

Nam mô Đức Thừa Phật

Nam mô Giác Tưởng Phật

Nam mô Hỷ Trang Nghiêm Phật

Nam mô Hương Tế Phật

Nam mô Hương Tượng Phật

Nam mô Chúng Diệm Phật

Nam mô Từ tướng Phật

Nam mô Diệu Hương Phật

Nam mô Khiên Khải Phật

Nam mô Oai Đức Mãnh Phật

Nam mô Châu Khải Phật

Nam mô Nhơn Hiền Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA : TỔNG PHÁT ĐẠI NGUYỆN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại cùng nhau nhờ công đức nhơn duyên sám hối, phát tâm, nguyện cho mười phương tận hư không giới hết thảy Thiên chủ hết thảt chư Thần, quyến thuộc của chư Thiên nguyện cho Tiên chủ, hết thảy chơn Tiên, quyến thuộc của chơn Tiên; nguyện cho Phạm vương, Đế thích , hộ thế Tứ thiên vương Thần vương, Thần tướng và quyến thuộc của các vị ấy; nguyện cho các vị thông minh chánh trực, thiên địa hư không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, hết thảy Thần vương, hết thảy Thần tướng và quyến thuộc của các vị ấy; nguyện các vị Diệu hóa Long vương, đầu hóa đề Long vương, Ngũ phương Long vương Long Thần bát bộ, bát bộ Thần vương bát bộ Thần tướng và quyến thuộc của các vị ấy; nguyện cho A tu la vương, hết thảy Thần vương, hết thảy Thần tướng và quyến thuộc của các vị ấy; nguyện cho nhơn đạo hết thảy nhơn vương, thần dân tướng soái và quyến thuộc của các vị ấy lại nguyện cho mười phương Tỳ kheo, Tý kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni và quyến thuộc của các vị ấy; nguyện cho Diêm la vương Thái sơn phủ quân, ngũ đạo Đại thần, mười tám ngục vương, hết thảy Thần vương, hết thảy Thần tướng và quyến thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục; hết thảy chúng sanh trong đường ngã quỉ, hết thảy chúng sanh trong đường súc sanh và quyến thuộc của mỗi loài ấy; lại nguyện cho hết thảy chúng sanh hoặc lớn, hoặc nhỏ, cùng tận đời vị lai trong mười phương, tận hư không giới và quyến thuộc của các chúng sanh ấy; lại nguyện cho hết thảy chúng sanh đời sau này nếu trái với lời đại nguyện hôm nay, tất cả đều được trở lại trong bể đại nguyện này, mỗi mỗi đều đầy đủ công đức trí huệ.

Những chúng sanh như vậy vô cùng vô tận ở trong ba cõi hay ngoài ba cõi, nhiếp thuộc vào danh sắc và có Phật tánh thì ngày nay đệ tử . . . mong nhờ sức đại từ đại bi của mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, mong nhờ bổn thệ nguyện lực, vô lượng vô tận trí tuệ lực, vô lượng vô tận công đức lực, mong nhờ phù hộ chúng sanh lực, an ủy chúng sanh lực tận chư Thiên chư Tiên lậu lực; nhiếp hóa nhất thế thiện thần lực, cứu bạt nhất thế địa ngục lực, tế độ nhất thế ngã quỉ lực; độ thoát nhất thế súc sanh lực của chư Phật, chư Đại Bồ tát và hết thảy Thánh Hiền, mong nhờ những năng lực ấy làm cho hết thảy chúng sanh đều được như nguyện.

Ngày nay đệ tử tên . . . lại mong nhờ năng lực của Từ bi Đạo tràng, năng lực quy y Tam bảo, năng lực đọn nghi sanh tín, năng lực sám hối phát tâm, năng lực giải oan thích kiết, năng lực tự khánh hoan hỷ, năng lực hớn hở chí tâm, năng lực phát nguyện hồi hướng thiện căn, làm cho hết thảy chúng sanh đều được như nguyện.

Ngày nay đệ tử chúng con . . . lại mong nhờ năng lực đại từ tâm của bảy Đức Phật, năng lực đại bi tâm của mười phương chư Phật, năng lực diệt trừ phiền não của ba mươi lăm đức Phật, năng lực hàng phục ma quân của năm mươi ba đức Phật, năng lực độ sanh của một trăm bảy chục đức Phật, năng lực nhiếp thọ chúng sanh của một ngàn đức Phật, năng lực che chở chúng sanh của mười hai vị Bồ tát, năng lực lưu thông Sám pháp của Vô Biên Thân Bồ tát và của Quán Thế Âm; nguyện khiến cho tất cả chúng sanh ở trong mười phương, ba cõi, sáu đường, cùng tận đời vị lai, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc thăng hoặc giáng nhiếp thuộc vào danh sắc có Phật tánh, sau ngày sám hối nầy rồi đều được thân như thân chư Phật, chư Đại Bồ tát thân có trí huệ rộng lớn, không thể nghĩ bàn; thân có vô lượng lực tự tại, thân lục độ, chánh hướng bồ đề, thân tứ nhiếp nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, thân đại bi diệt trừ tất cả tội khổ, thân đại từ, cho tất cả an vui, thân công đức lợi ích cho tất cả; thân trí huệ, thuyết pháp không cùng tận; thân kim cang vật không thể phá hoại thân; thanh tịnh xa lìa sanh tử; thân phương tiện hiện thần lực tự tại; thân bồ đề tùy hết thảy thời gian mà hiện ra ba thân bồ đề (5).

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong tứ sanh lục đạo đều được đầy đủ thân như vậy, thành tựu hoàn toàn thân vô thượng đại trí huệ của chư Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh trong mười phương từ nay trở đi, sanh ra nơi nào cũng như chư Phật và Bồ tát đều được miệng có công đức bất khả tư nghị; miệng nói lời nhu nhuyến; làm an vui tất cả chúng sanh; miệng như nước cam lồ, làm mát mẻ hết thảy chúng sanh; miệng không nói lời hư dối, nói lời chân thật; miệng nói lời uyển chuyển đúng như sự thật, dầu trong mộng cũng không có nói lời hư dối; miệng được tôn trọng; Phạm vương Đế thích, Tứ thiên vương đều cung kính tôn trọng; miệng nói pháp thậm thâm, giải rõ pháp tánh; miệng nói lời kiên cố, nói pháp bất thối; miệng nói lời ngay thẳng, đầy đủ tài hùng biện; miệng trang nghiêm, hay tùy thời, tùy nghiệp mà thị hiện cùng khắp; miệng của đấng Nhất thế trí hay tùy theo tất cả chúng sanh đáng độ thoát thì độ thoát ngay.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong bốn loài, sáu đường đều được khẩu nghiệp hoàn toàn thanh tịnh như chư Phật và Bồ tát.

Lại nguyện cho tất cả chúng sanh trong mười phương, từ nay trở đi, sanh ra nơi nào đều được như chư Phật và Bồ tát; có tâm đại sáng suốt, trí huệ không thể nghĩ bàn; tâm thường nhàm chán phiền não, xa lìa phiền não; tâm mãnh lợi, tâm kiên cường, tâm kim cang, tâm bất thối, tâm thanh tịnh, tâm minh liễu, tâm cầu thiện, tâm trang nghiêm, tâm quảng đại, có sức đại trí huệ, nghe được chánh pháp liền tự hiểu rõ; tâm hiền từ đến với người, đoạn trừ oán kết, thường biết sỉ nhục, thường biết hổ thẹn, không chấp chơn ngã đồng xem nhau như thiện tri thức. Tâm thấy có người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ đều sanh tâm hoan hỷ; oán thân bình đẳng, tâm không kiêu mạn, không nói việc thiện ác, xấu tốt của người; không tuyên truyền bỉ thử hòa hiệp phân ly của người; lời nói mềm mỏng, không ác độc, tán thán công đức của Phật; ưa đọc kinh điển cao sâu thương xót che chở chúng sanh như thương mình không khác; thấy người làm phước không phỉ báng; tâm nhân từ hòa hiệp như các Thánh nhân, đồng với Bồ tát , thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN : LỄ PHẬT THẾ CÁC CÕI TRỜI

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng biết rằng chư Thiên, chư Tiên, hết thảy Thiện thần đối với chúng sanh có vô lượng ơn đức, không thể nghĩ bàn; các Ngài muốn cho chúng sanh an vui mãi mãi, thương xót chúng sanh, ân cần, phù hộ, chỉ biết làm lành cho chúng sanh mà thôi.

Vì sao mà biết?

Vì theo sắc lệnh của Phật thì Phật dạy các vị: Đề đầu Lại tra tứ thiên vương nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, khiến người nghe danh hiệu Đấng Từ bi, như quần thần hộ Thiên tử vậy.

- Lại sắc hải long Y bạt la nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh như giữ tròng mắt, thương con đỏ, ngày đêm sáu thời không xa lìa.

- Lại sắc Diêm bà la sát tử vô số độc long và long nữ nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, như quý đầu não không dám động chạm.

- Lại sắc Tỳ Lưu Lặc Ca Vương nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, như mẹ hiền thương con lòng không chán, ngày đêm ủng hộ, đứng ngồi như nhau.

- Lại sắc Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ta Già La Vương, Ưu Ba Đà, nên co từ tâm ủng hộ người trì kinh, cung kính cúng dường, đảnh lễ sát đất; cũng như chư Thiên thờ Đế thích; cũng như con thảo thờ cha mẹ.

Đạo tràng từ bi thí an vui, dạy chúng sanh thân cận Phật Pháp, đời sau ở trước Phật nhập Tam muội, quyết định được pháp bất thối chuyển. Nếu nghe được danh hiệu đức Phật và của các Ngài Vô Biên và Quán Thế Âm thì ba chướng đều tiêu trừ, ác nghiệp cũng hết, ngũ nhãn (6) đầy đủ, chứng quả bồ đề. Các Thiên, thần vương thương tất cả và thường hay ủng hộ, giúp oai thần.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, biết chư Thiên, Thần, Vương có ơn đức che chở như vậy mà chúng sanh chưa từng phát tâm nhớ tưởng báo đáp ơn đức ấy.

Cổ nhân còn có thể xả thân chỉ vì nhớ ơn của một bữa cơm no lòng. Huống gì chư Thiên, chư Thần, bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng đối với chúng sanh có ơn đức thế ấy! Công đức ơn huệ nầy rộng lớn vô cùng, không bờ bến.

Chúng con ngày nay sám hối phát tâm v.v... đều nhờ ơn các vị Thiên vương ấy thầm gia hộ thần lực giúp đỡ cho kẻ tu hành, khiến thiện tâm được thành tựu. Nếu các Ngài không hộ trợ thì những thiện tâm ấy đã thối chuyển sớm mất rồi.

Bởi thế nên các vị Đại Bồ tát ma ha tát thường tán thán thiện tri thức là nhân duyên rất lớn, hay khiến chúng con thẳng đến Đạo tràng. Nếu không có thiện tri thức chúng con làm sao thấy được Phật, vậy nên dù tan xương nát thịt cũng không thể báo đáp lòng từ rộng lớn ấy; cũng không thể báo đáp thâm ơn cao cả ấy.

Các vị Bồ tát ma ha tát còn tỏ lời cám ơn như vậy, huống gì những hạng dưới hàng Bồ tát, thấp kém hơn mà không biết lo báo ơn sao? Chúng con cùng nhau hết sức vận tâm tri ân báo ân, không thể bỏ qua sau ăn năn không kịp.

Như trong phần Tự Vui Mừng ở đoạn trước đã nói rằng: được tái ngộ trùng phùng là khó, khó được kết quả như ngày nay, còn muốn đợi gì nữa mà không lo báo ơn.

Như hội sám hối nầy rồi thì biết hội nào gặp lại.

Vậy nên dõng mãnh hy sinh vì người; sự thành có bại, xuân qua đông về, thời gian biến chuyển, không chờ đợi một ai. Nhân mạng vô thường, chỉ sống trong hơi thở đâu có lâu dài! Nghĩ lại, một phen này xa nhau, biết bao giờ gặp lại.

Mọi người nên nỗ lực, nhất tâm tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, nguyện xin thay thế hết thảy thiên chủ, hết thảy chư Tiên, và quyến thuộc của các vị ấy, khắp mười phương, tận hư không giới mà quy y kính lễ thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thiện Thệ Nguyệt Phật

Nam mô Phạm Tự Tại Vương Phật

Nam mô Sư Tử Nguyệt Phật

Nam mô Phước Thành Đức Phật

Nam mô Chánh Chủ Phật

Nam mô Vô Thắng Phật

Nam mô Nhật Quang Phật

Nam mô Bảo Danh Phật

Nam mô Đại Tinh Tấn Phật

Nam mô Sơn Quang Vương Phật

Nam mô Thế Minh Phật

Nam mô Điện Đức Phật

Nam mô Đức Tụ Vương Phật

Nam mô Cúng Dường Danh Phật

Nam mô Pháp Tán Phật

Nam mô Bảo Ngữ Phật

Nam mô Cứu Mạng Phật

Nam mô Thiện Chúng Phật

Nam mô Định Ý Phật

Nam mô Hỷ Thắng Vương Phật

Nam mô Sư Tử Quang Phật

Nam mô Phá Hữu Ám Phật

Nam mô Chiếu Minh Phật

Nam mô Thượng Danh Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảt Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ; nguyện cho mười phương tận hư không giới hết thảy Thiên chủ, hết thảy chư Thiên và quyến thuộc của các vị ấy, hiện tiền thường không huệ bình đẳng, được sức trí huệ phương tiện khai thác vô lậu đạo; hạnh nguyện thập địa đều được ngày càng sáng tỏ, tâm tu lục độ, tứ đẳng, thật hành Bồ tát đạo, vào Phật hành xứ (7) do tứ hoằng thệ nguyện,không bỏ chúng sanh; biện tài vô ngại,

lạc thuyết vô cùng (8) quyền xảo hóa độ, lợi ích chúng sanh; đồng lên Pháp vân, chứng quả thường trú.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM : LỄ PHẬT THẾ CÁC VỊ TIÊN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đều nên chí tâm một lòng tha thiết đầu thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện vì hết thảy Tiên chủ, hết thảy Chơn Tiên và quyến thuộc của Tiên, cùng khắp mười phương tận hư không giới mà quy mạng kính lễ thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Lợi Huệ Vương Phật

Nam mô Châu Nguyệt Quang Phật

Nam mô Oai Quang Vương Phật

Nam mô Bất Phá Luận Phật

Nam mô Quang Minh Vương Phật

Nam mô Châu Luân Phật

Nam mô Thế Sư Phật

Nam mô Các Thủ Phật

Nam mô Thiện Nguyệt Phật

Nam mô Bảo Diệm Phật

Nam mô La Hầu Thủ Phật

Nam mô Lạc Bồ Đề Phật

Nam mô Đẳng Quang Phật

Nam mô Chí Tịch Diệt Phật

Nam mô Thế Tối Diệu Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Thập Thế Lực Phật

Nam mô Hỷ Lực Vương Phật

Nam mô Đức Thế Phật

Nam mô Đại Thế Lực Phật

Nam mô Công Đức Tạng Phật

Nam mô Chơn Hạnh Phật

Nam mô Thượng An Phật

Nam mô Đề Sa Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy, mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho các Tiên chủ, hết thảy Chơn tiên và quyến thuộc của Tiên đều được giải thoát khách trần phiền não(9) đều được thanh tịnh, hết các duyên chướng ngại, đều được diệu sắc trạm nhiên như thân tướng của Phật; tứ vô lượng tâm, lục Ba la mật thường được hiện tiền, tứ vô ngại trí, lục thần thông lực đều được tự tại như ý; ra vào, dạo chơi cảnh giới Bồ tát, lên Pháp vân địa, vào Kim cang tâm; dùng sức thần thông bất khả tư nghị, trở lại độ thoát hết thảy sáu đường chúng sanh.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU : LỄ PHẬT THẾ CÁC VỊ TRỜI

PHẠM VƯƠNG, ĐẾ THÍCH V.V...
Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện vì các vị trời Phạm vương, trời Đế Thích, Hộ thế tứ Thiên vương và quyến thuộc của các vị trời ấy mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật.

Nam mô Đại Quang Phật.

Nam mô Điện Minh Phật.

Nam mô Quảng Đức Phật.

Nam mô Trân Bảo Phật.

Nam mô Phước Đức Minh Phật.

Nam mô Tạo Khải Phật.

Nam mô Thành Thủ Phật.

Nam mô Thiện Hoa Phật.

Nam mô Tập Bảo Phật.

Nam mô Đại Hải Phật.

Nam mô Trì Địa Phật.

Nam mô Nghĩa Ý Phật.

Nam mô Thiện Tư Duy Phật.

Nam mô Đức Luân Phật.

Nam mô Bảo Quang Phật.

Nam mô Lợi Ích Phật.

Nam mô Thế Nguyệt Phật.

Nam mô Mỹ Âm Phật.

Nam mô Phạm Tướng Phật.

Nam mô Chúng Sư Thủ Phật.

Nam mô Sư Tử Hạnh Phật.

Nam mô Nan Thí Phật.

Nam mô Ứng Cúng Phật.

Nam mô Minh Oai Đức Phật.

Nam mô Đại Quang Vương Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho các vị Trời Phạm vương Đế Thích, Hộ Thế Tứ Thiên vương và quyến thuộc của các vị ấy được các pháp lục độ, tứ đẳng, ngày càng sáng tỏ, tứ vô ngại biện lạc thuyết vô cùng, được bát tự tại (10) đủ lục thần thông tam muội và tổng trì móng tâm liền có, từ bi bủa khắp, bách phước trang nghiêm, vạn thiện viên mãn, tam đạt sáng suốt, ngũ nhãn hoàn toàn, làm Chuyển luân pháp vương (11) nhiếp hóa lục đạo chúng sanh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ BẢY

--- HẾT ---

1 Biên địa nơi không có Phật pháp, thường không biết lễ nghi, không có văn hóa, mỹ tục Trái với Trung quốc là nơi thường có Phật pháp, có lễ giáo.

2 Trường thọ thiên: Cõi trời phi phi tưởng, cõi cuối cùng của vô sắc giới, không có Phật pháp, hay đọa tà kiến, ngoại đạo.

3 Tà kiến: nhận thức sai lầm, không tin nhơn quả, luân hồi, hay hủy báng Tam bảo, hay theo ngoại đạo.

4 Thế trí biện thông: biện tài ngôn thuyết lanh lợi theo trí thế gian, bênh vực sự không tin của mình.

5 Tam thân Bồ đề: tức ba thân của Phật đã chứng được: 1- Pháp thân, 2- Báo thân, 3- Ứng thân.

6 Ngũ nhãn: nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Năm thứ mắt nhận thấy có năm sức lực sai khác nhau.

7 Phật hành xứ: cảnh giới của Phật.

8 Lạc thuyết vô cùng: hoan hỷ nói pháp, không bao giờ cùng tận. Một món biện tài trong 4 biện tài của chư Phật.

9 Khách trần phiền não: phiền não làm nhiễm ô tâm tánh như bụi trần che gương lòng sáng suốt. Phiền não không phải vật.

10 Bát tự tại: 1- Một thân hay hiện làm nhiều thân. 2- Một thân nhỏ như bụi cát hay hiện đầy tam thiên đại thiên thế giới. 3- Thân to lớn cất lên rất nhẹ nhàng đến xa vô tận. 4- Hiện ra vô lượng thân theo vô số loại chúng sanh ở trong một quốc độ. 5- Các căn tai mắt dùng lẫn lộn được (như mắt có thể nghe, tai có thể ngửi, mũi có thể thấy). 6- Được tất cả các pháp mà tưởng như không có pháp nào. 7- Nói nghĩa một bài kệ trong kinh trải qua vô lượng kiếp cũng không hết nghĩa. 8- Thân biến khắp nơi như hư không.

Kiên cố bám víu, chỉ tạm bợ nên gọi là khách. Do mê lý tánh, gặp ngoại duyên kích thích tâm tánh phát động sanh ra phiền não. Nếu tịnh tâm tu hành thì phiền não hết.

11 Chuyển luân Pháp vương: Ông vua chuyển bánh xe pháp của Phật (chính là Đức Phật).

--- o0o ---

QUYỂN THỨ TÁM

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY :LỄ PHẬT THẾ A TU LA VÀ HẾT THẢY THIỆN THẦN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam bảo, năm vóc sát đất, nguyện xin thay thế hết thảy A tu la vương, hết thảy A tu la và quyến thuộc caủ A tu la khắp mười phương tận hư không giới, lại nguyện vì hết thảy các vị thông minh, chánh trực, thiên địa hư không, chư thiện, phạt ác, thủ hộ, trì chú, bát bộ thần vương, bát bộ thần tướng, rộng ra cho đến, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc xa hoặc gần, đông tây nam bắc, tứ duy thượng hạ, cùng khắp pháp giới, các vị có sức đại thần thông, có sức đại oai đức như vậy, chúng con nguyện thay thế cho tất cả các vị ấy mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Bảo Danh Phật

Nam mô Chúng Thanh Tịnh Phật

Nam mô Vô Biên Danh Phật

Nam mô Bất Hư Quang Phật

Nam mô Thánh Thiên Phật

Nam mô Trí Vương Phật

Nam mô Kim Cang Chúng Phật

Nam mô Thiện Chướng Phật

Nam mô Kiến Từ Phật

Nam mô Hoa Quốc Phật

Nam mô Pháp Ý Phật

Nam mô Phong Hành Phật

Nam mô Thiện Tư Danh Phật

Nam mô Đa Minh Phật

Nam mô Mật Chúng Phật

Nam mô Công Đức Thủ Phật

Nam mô Lợi Ý Phật

Nam mô Vô Cụ Phật

Nam mô Kiên Quán Phật

Nam mô Trú Pháp Phật

Nam mô Châu Túc Phật

Nam mô Giải Thoát Đức Phật

Nam mô Diệu Thân Phật

Nam mô Thiện Ý Phật

Nam mô Phổ Đức Phật

Nam mô Quang Vương Phật

Nam mô Vô Biên Thân Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm ủng hộ che chở, nguyện A tu la vương, hết thảy A tu la và quyến thuộc của A tu la. Lại xin nguyện cho các vị thông minh chánh trực, thiện địa hư không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, bát bộ thần vương, bát bộ thần tướng và quyến thuộc của các vị ấy, thoát được khách trần phiền não, thanh tịnh được các chuyện chướng, phát tâm đại thừa tu đạo vô ngại, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, tứ vô ngại biện, sáu thức thần thông đều được như ý muốn, hằng đem từ bi cứu độ chúng sanh, tu đạo Bồ tát, vào trí huệ Phật, chứng tâm kim cang thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM : CÒN THIẾU

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN : LỄ PHẬT THẾ MA VƯƠNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ, năm vóc sát đất, nguyện vì đại ma vương, ngũ đế đại ma, cho đến đông tây nam bắc, tứ duy thượng hạ, tận hư không giới, hết thảy ma vương và bà con của ma mà quy y kính lễ . . . Nhất thế thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Phạm Mâu Ni Phật

Nam mô An Tường Hạnh Phật

Nam mô Cần Tinh Tấn Phật

Nam mô Diệm Kiện Phật

Nam mô Đại Oai Đức Phật

Nam mô Chiêm Bặc Hoa Phật

Nam mô Hoan Hỷ Phật

Nam mô Thiện Chúng Phật

Nam mô Đế Tràng Phật

Nam mô Đại Ái Phật

Nam mô Tu Mạn Sắc Phật

Nam mô Chúng Diệu Phật

Nam mô Khả Lạc Phật

Nam mô Thiện Định Nghĩa Phật

Nam mô Ngưu Vương Phật

Nam mô Diệu Tý Phật

Nam mô Đại Xa Phật

Nam mô Mãn Nguyện Phật

Nam mô Đức Quang Phật

Nam mô Bảo Âm Phật

Nam mô Kim Cang Quân Phật

Nam mô Phú Quý Phật

Nam mô Thế Lực Hạnh Phật

Nam mô Sư Tử Lực Phật

Nam mô Tịnh Mục Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm che chở, nguyện cho đại ma vương, ngũ đế đại ma, hết thảy ma vương và quyến thuộc của ma, từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, bao nhiêu chướng duyên thảy đều thanh tịnh, bao nhiêu tội nghiệp thảy đều tiêu trừ, tất cả khổ não đều được giải thoát, bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật thường được hiện tiền, bốn vô ngại trí, sáu sức thần thông, như ý tự tại, tu đạo Bồ tát không thôi không nghỉ, trước độ chúng sanh sau thành Phật đạo.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI : LỄ PHẬT THẾ CHO NHƠN ĐẠO, QUỐC VƯƠNG V.V...

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã cùng nhau nguyện vì chư Thiên, chư Tiên Long thần bát bộ mà lễ Phật rồi.

Nay đây nguyện vì nhơn đạo, hết thảy nhơn vương, lễ Phật mà báo ơn nhơn loại.

Lại nguyện cha mẹ, Sư trưởng và hết thảy nhơn dân mà lễ Phật. Vì sao vậy?

Vì nếu không có quốc chủ thì hết thảy chúng sanh không biết nương nhờ vào đâu. Nhờ có quốc chủ nên tất cả mọi người đều an cư lạc nghiệp; đi lại trên đất quốc chủ, sống trên đất quốc chủ, và được nhiều lợi ích khác không thể kể xiết; cho nên Đại chúng phải có lòng biết ơn và báo ơn.

Kinh dạy rằng:

Nếu người nào, ngày đêm sáu thời hay chịu khổ, vì muốn lợi ích nên nguyện báo ơn, thì phải phát tâm nghĩ như thế ấy để tu tập hạnh từ bi.

Do nguyện lực ấy, nên nghĩ báo ơn che chở của quốc chủ, nghĩ báo ơn cung cấp của thí chủ, nghĩ báo ơn sinh thành của cha mẹ; nghĩ báo ơn dạy bảo của Sư trưởng, nghĩ báo ơn tế độ của chư Phật.

Nếu người nào hay chí tâm thường niệm tưởng như vậy, người ấy nhập đạo rất mau.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy ơn lành của chư Phật, Đại thánh khai hóa dụ dỗ chúng ta, ân cần như thế, khiến chúng ta phải biết báo ơn.

Ngày nay chúng ta sanh vào đời mạt pháp, mong nhờ ơn quốc chủ mà hưng hiển được Phật pháp; nhờ quốc chủ cúng dường đày đủ, không tiếc của báu, làm cho khắp cả nhơn dân đều noi gương quốc chủ và sanh tâm quy kính Phật Pháp Tăng.

Lại nữa người xuất gia được an tâm hành đạo, đi đứng nằm ngồi được tự do, không bị trở ngại; quốc chủ không cho người xuất gia tham dự việc đời; chỉ lo khuyên người làm lành, nguyện cho chúng sanh mau thoát khỏi sanh tử khổ đau; chỉ lo xiển dương vô lượng Pháp môn, chỉ bày đường chơn nẻo chánh cho trời và người. Nhờ ơn quốc chủ nhiều như vậy thì chúng ta đâu được không hết lòng lễ Phật để báo ơn quốc chủ, phải cùng nhau chí thành đảnh lễ nguyện vì quốc chủ mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Ca Diếp Phật

Nam mô Tịnh Ý Phật

Nam mô Tri Thức Đệ Phật

Nam mô Mãnh Oai Đức Phật

Nam mô Đại Quang Minh Phật

Nam mô Phật Quang Diệu Phật

Nam mô Tịnh Tạng Phật

Nam mô Phân Biệt Oai Phật

Nam mô Vô Tổn Phật

Nam mô Mật Nhật Phật

Nam mô Nguyệt Quang Phật

Nam mô Trì Minh Phật

Nam mô Thiện Tịch Hạnh Phật

Nam mô Bất Động Phật

Nam mô Đại Thỉnh Phật

Nam mô Đức Pháp Phật

Nam mô Trang Nghiêm Vương Phật

Nam mô Cao Xuất Phật

Nam mô Diệm Xí Phật

Nam mô Hoa Đức Phật

Nam mô Bảo Nghiêm Phật

Nam mô Thượng Thiện Phật

Nam mô Bảo Thượng Phật

Nam mô Lợi Huệ Phật

Nam mô Nghiêm Độ Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, gia tâm nhiếp thọ nguyện cho quốc chủ hiện tại thân thể khương kiện, oai đức vang lừng sự nghiệp vĩnh viễn, huệ mạng vô cùng, từ tâm vô tận, hữu tình quy tâm, Bồ tát thạnh hóa, trời người ngợi khen, ngưỡng mộ. Tứ đẳng lục độ, ngày càng thêm sáng, tứ vô ngại biện lạc thuyết vô cùng; được tâm tự tại, đủ sáu thần thông, tam muội tổng trì móng tâm liền có; từ bi thương đời, ân khắp lục đạo, vạn hạnh sớm viên, Phật đạo chóng thành.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI MỐT : LỄ PHẬT THẾ QUYẾN THUỘC CỦA QUỐC CHỦ

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại đầu thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện vì quyến thuộc của quốc chủ và bá quan cùng quyến thuộc của bá quan mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật.

Nam mô Hải Đức Phật.

Nam mô Phạm Tướng Phật.

Nam mô Nguyệt Cái Phật.

Nam mô Da Diệm Phật.

Nam mô Vi Lam Vương Phật.

Nam mô Trí Xưng Phật.

Nam mô Giác Tưởng Phật.

Nam mô Công Đức Quang Phật.

Nam mô Thanh Lưu Bố Phật.

Nam mô Mãn Nguyện Phật.

Nam mô Hoa Quang Phật.

Nam mô Thiện Giới Phật.

Nam mô Đăng Vương Phật.

Nam mô Điện Quang Phật.

Nam mô Quang Vương Phật.

Nam mô Quang Minh Phật.

Nam mô Cụ Túc Tán Phật.

Nam mô Hoa Tạng Phật.

Nam mô Phất Sa Phật.

Nam mô Thân Đoan Nghiêm Phật.

Nam mô Tịnh Nghĩa Phật.

Nam mô Oai Mãnh Quân Phật.

Nam mô Phước Oai Đức Phật.

Nam mô Lực Hành Phật.

Nam mô La Hầu Thiên Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm phủ hộ, nguyện cho quyến thuộc của quốc chủ , bá quan và quyến thuộc của các vị ấy thân tâm an lạc, sống lâu vô cùng, tu đạo đại thừa, vào trí huệ Phật; giữ bốn hoằng thệ, không xả bỏ chúng sanh, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền; lục thông tám đạt, thấu rõ căn tánh đủ nhị trang nghiệm, thần lực tự tại, từ tâm như Phật nhiếp hóa chúng sanh.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI HAI : LỄ PHẬT THẾ CHA MẸ

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng kế lại nên nhớ nghĩ công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ; hoài thai bú mớm, ái trọng tình thâm, thà cha mẹ chịu nguy thân để con được yên ổn. Đến khi con khôn lớn, cha mẹ lại lo dạy bảo cho con biết nhơn biết lễ, hết lòng cầu thầy dạy bảo cho con học hành, nguyện cho con thông đạt nghĩa lý, thấy rộng hiểu sâu, luôn luôn mong muốn cho con theo kịp với người. Con muốm gì cha mẹ cũng cung cấp không tiếc gia bửu.

Ngày đêm lo âu, có khi vì con mà cha mẹ phải sanh bệnh khổ, ngủ không yên giấc. Khi con đi xa, cha mẹ càng trông tưởng.

Trong thiên hạ, ơn cha mẹ là nặng hơn hết.

Sở dĩ Phật dạy:

“Trong thiên hạ, không có ơn nào bằng ơn cha mẹ”

Than ôi! người xuất gia và tại tục chưa thể đắc đạo phải siêng lo tu học, làm lành không nghỉ, chứa đức không thôi, mới mong báo đáp ơn đức cù lao của cha mẹ.

Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ Tam bảo mỗi người tự mình nguyện vì từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời bà con nhiều kiếp và hết thảy quyến thuộc mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật.

Nam mô Trí Tụ Phật.

Nam mô Điều Ngự Phật.

Nam mô Như Vương Phật.

Nam mô Hoa Tướng Phật.

Nam mô La Hầu La Phật.

Nam mô Đại Dược Phật.

Nam mô Túc Vương Phật.

Nam mô Dược Vương Phật.

Nam mô Đức Thủ Phật.

Nam mô Đắc Xoa Ca Phật.

Nam mô Lưu Bố Vương Phật.

Nam mô Phật Quang Phật.

Nam mô Pháp Tạng Phật.

Nam mô Diệu Ý Phật.

Nam mô Đức Chủ Phật.

Nam mô Kim Cang Chúng Phật.

Nam mô Huệ Đảnh Phật.

Nam mô Thiện Chú Phật.

Nam mô Ý Hạnh Phật.

Nam mô Phạm Âm Phật.

Nam mô Sư Tử Phật.

Nam mô Lôi Âm Phật.

Nam mô Thông Tướng Phật.

Nam mô An Ổn Phật.

Nam mô Huệ Long Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho cha mẹ bà con chúng con và quyến thuộc của cha mẹ bà con chúng con từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, hết thảy tội chướng đều được tiêu trừ, hết thảy thống khổ đều được giải thoát, kiết tập phiền não hằng được thanh tịnh, từ dài tứ thú, tự tại vãng sanh, thân cận chư Phật, được Phật thọ ký, tứ vô lượng tâm lục ba la mật thường được hiện tiền, tứ vô ngại biện, lục thần thông lực, tự tại như ý, được mười trí lực, tướng tốt nghiêm thân, đồng lên Đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BA : LỄ PHẬT THẾ CHA MẸ CÁC ĐỜI TRƯỚC

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hoặc có người cha mẹ mất sớm, không thể gặp lại, luống tưởng vậy thôi.

Khi chưa được thần thông thiên nhãn, không biết cha mẹ sau khi mất rồi thần hồn sanh về đâu?

Chỉ nên vội nhờ sức phước đức truy niệm vói tưởng mà báo ơn; làm lành không nghỉ, lâu ngày thành công thì quyết được toại nguyện.

Kinh dạy rằng: “Vì vong nhơn mà làm phước cũng như gửi lương hướng cho người đi xa. Nếu người ấy đã sanh lên trời thì công đức của người ấy ngày càng lợi ích. Nếu người ấy đọa lạc tam đồ ác đạo, hoặc mắc phải tám nạn thì được vĩnh viễn xa lìa khổ não. Nếu các người ấy sanh ra gặp Phật, thọ lãnh chánh pháp thì liền được siêu thoát tỏ ngộ.

Cha mẹ bảy đời, bà con nhiều kiếp thì trừ hết những điều lo sợ, đồng được giải thoát. Đó là cách báo ơn tối tôn tối thượng, chí từ chí hiếu của người con trí thức vậy.

Ngày nay Đại chúng nên phải cùng nhau đau thương hoải niệm, áo não khóc lóc, nghẹn ngào, gieo mình xuống đất, nguyện vì cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Phạm Vương Phật

Nam mô Ngưu Vương Phật

Nam mô Lợi Đà Mục Phật

Nam mô Long Đức Phật

Nam mô Thuật Tướng Phật

Nam mô Trang Nghiêm Phật

Nam mô Bất Một Âm Phật

Nam mô Hoa Đức Phật

Nam mô Âm Đức Phật

Nam mô Sư Tử Phật

Nam mô Trang Nghiêm Từ Phật

Nam mô Dõng Trí Phật

Nam mô Hoa Tích Phật

Nam mô Hoa Khai Phật

Nam mô Lực Hành Phật

Nam mô Đức Tích Phật

Nam mô Thượng Hình Sắc Phật

Nam mô Minh Diệu Phật

Nam mô Nguyệt Đăng Phật

Nam mô Oai Đức Vương Phật

Nam mô Bồ Đề Nhãn Phật

Nam mô Thân Sung Mãn Phật

Nam mô Huệ Quốc Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, cứu vớt tiếp độ cha mẹ và bà con chúng con nhiều đời nhiều kiếp về quá khứ, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật Đạo, hết thảy tội nhơn đều được tiêu trừ, hết thảy khổ quả đều được sạch hết, phiền não kiết nghiệp hoàn toàn thanh tịnh, đoạn ba chướng duyên trừ năm bố úy, tu đạo Bồ tát rộng độ chúng sanh, bát giải tu tâm, tứ hoằng lợi vật, thân cận Như Lai, được Phật thọ ký, không rời khỏi chỗ, chứng quả vô sanh, tùy niệm tiêu diêu, dạo khắp cõi Phật, hạnh nguyện chóng thành, mau chứng Chánh giác.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BỐN : LỄ PHẬT THẾ SƯ TRƯỞNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã vì cha mẹ và bà con mà lễ Phật rồi. Thứ lại nên nghĩ đến ơn đức Sư trưởng. Vì sao vậy?

- Vì cha mẹ tuy có công sanh thành dưỡng dục chúng ta, nhưng không thể làm thế nào cho chúng ta mau xa lìa đường ác. Cho nên Sư trưởng đối với chúng ta có ơn đức vô lượng Sư trưởng có lòng đại từ dìu dắt khuyên dỗ, hằng dạy chúng ta tu thiện muốn chúng ta ra khỏi biển sanh tử, đến bờ giải thoát bên kia. Mọi điều lợi ích đều khiến chúng ta thấy Phật, trừ hết phiền não kiết tập an trú vào đạo vô vi.

Ơn đức như vậy, ai hay báo đáp cho cùng tận. Dầu trọn đời tu hành đó chỉ là tự lợi chớ chưa phải báo đáp ơn Sư trưởng.

Sở dĩ Phật dạy:"Thiện tri thức trong thiên hạ, không ai hơn Sư trưởng, đã tự độ mình lại hay độ người".

Chúng ta ngày nay được xuất gia thọ đại giới, hạnh phúc nầy là nhờ ơn Sư trưởng mà được. Như thế, mọi người há lại không lo đền đáp nhớ tưởng ơn thầy sao?

Vậy Đại chúng cùng nhau chí tâm một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, nguyện vì Hòa thượng, A xà lê, đồng đàn tôn chứng thượng, trung, hạ tòa và quyến thuộc của các vị ấy mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Tối Thượng Phật

Nam mô Thanh Tịnh Chiếu Phật

Nam mô Huệ Đức Phật

Nam mô Diệu Âm Thanh Phật

Nam mô Đạo Sư Phật

Nam mô Vô Ngại Tạng Phật

Nam mô Thượng Thí Phật

Nam mô Đại Tôn Phật

Nam mô Trí Thế Phật

Nam mô Đại Diệm Phật

Nam mô Đế Vương Phật

Nam mô Chế Lực Phật

Nan mô Oai Đức Phật

Nam mô Thiện Minh Phật

Nam mô Danh Văn Phật

Nam mô Đoan Nghiêm Phật

Nam mô Vô Trần Cấu Phật

Nam mô Oai Nghi Phật

Nam mô Sư Tử Quân Phật

Nam mô Thiên Vương Phật

Nam mô Danh Thanh Phật

Nam mô Thù Thắng Phật

Nam mô Đại Tạng Phật

Nam mô Phước Đức Quang Phật

Nam mô Phạm Văn Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện Hòa thượng, A xà lê, đồng đàn tôn chứng, thượng, trung, hạ tòa và các quyến thuộc của các vị ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả tội chướng đều được thanh tịnh, tất cả thống khổ đều được giải thoát, tất cả phiền não đều được đoạn trừ; tù ý sanh về tịnh độ của chư Phật, hạnh nnguyện Bồ tát đều được hoàn toàn, tài thí vô tận, pháp thí vô tận, phước đức vô tận, an lạc vô tận, thọ mạng vô tận, trí huệ vô tận, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, tứ vô ngại trí, lục thần thông lực, tự tại như ý, vào định Lăng Nghiêm, được tâm kim cang, không bỏ thề xưa, trở lại đời nầy, hóa độ chúng sanh.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM : LỄ PHẬT THẾ MƯỜI PHƯƠNG

TỲ KHEO VÀ TỲ KHEO NI

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã vì Hòa thượng A xà lê v.v... mà lệ Phật rồi, sau đây lại phải chí thành đảnh lễ Tam bảo, khắp vì mười phương tận hư không giới, hiện tại và vị lai hết thảy Tỳ kheo, Tỳ kheo ni thức xoa ma na, sa di, sa di ni cùng quyến thuộc của các vị ấy mà lễ Phật, lại nguyện vì mười phương, tận hư không giới hết thảy Ưu bà tắc, Ưu bà di và quyến thuộc của các vị ấy mà lễ Phật; lại nguyện vì từ xưa đến nay hết thảy các nhà tín thí đàn việt, thiện ác tri thức với những người có duyên hay vô duyên với Phật pháp, cùng quyến thuộc của các vị ấy mà lễ Phật. Như thế, hết thảy nhơn loại trong nhơn đạo và quyến thuộc của nhơn đạo ngày nay Đại chúng do từ bi tâm khắp vì hết thảy mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Đăng Vương Phật

Nam mô Trí Đảnh Phật

Nam mô Thượng Vương Phật

Nam mô Địa Vương Phật

Nam mô Chí Giải Thoát Phật

Nam mô Kim Kế Phật

Nam mô La Hầu Nhật Phật

Nam mô Mạc Năng Thắng Phật

Nam mô Mâu Ni Tịnh Phật

Nam mô Thiện Quang Phật

Nam mô Kim Tế Phật

Nam mô Chủng Đức Thiên Vương Phật

Nam mô Pháp Cái Phật

Nam mô Đức Tý Phật

Nam mô Ương Già Đà Phật

Nam mô Mỹ Diệu Huệ Phật

Nam mô Vy Ý Phật

Nam mô Chư Oai Đức Phật

Nam mô Sư Tử Kế Phật

Nam mô Giải Thoát Tướng Phật

Nam mô Oai Tướng Phật

Nam mô Đoạn Lưu Phật

Nam mô Huệ Tạng Phật

Nam mô Trí Tụ Phật

Nam mô Vô Ngại Tán Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia t6m che chở, nguyện cho mười phương tận hư không giới hết thảy Tỳ, Tỳ kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni và quyến thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho mười phương hết thảy ưu bà tắc, ưu bà di và quyến thuộc của các vị ấy, lại nguyện cho từ xưa đến nay hết thảy các nhà tín thí, đàn việt, thiện hữu, ác hữu, cùng các người có duyên hay vô duyên với Phật pháp và quyến thuộc của các vị ấy, rộng ra cho đến nhân loại, hết thảy nhân đạo, từ vô thỉ trở lại cho đến ngày nay, bao nhiêu phiền não điều được đoạn trừ, bao nhiêu duyên chướng đều được thanh tịnh, bao nhiêu tội nghiệp đều được sạch hết, bao nhiêu thống khổ đều được giải thoát; xa lìa ba nghiệp, trừ năm sợ hãi; bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật thường được hiện tiền; bốn vô ngại trí, sáu thức thần thông đều được tự tại, tu Bồ tát hạnh, vào đạo nhất thừa, độ thoát chúng sanh.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI SÁU : LỄ PHẬT THẾ TỨ CHÚNG QUÁ KHỨ

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại hết lòng đảnh lễ Tam bảo. Nguyện vì mười phương tận hư không giới hết thảy Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni đã qua đời rồi; hết thảy ưu bà tắc, ưu bà di, rộng ra cho đến mười phương hết thảy nhân đạo, hết thảy nhân đạo đã qua đời rồi và quyến thuộc của các vị ấy, ngày nay Đại chúng do tâm từ bi đồng như tâm của chư Phật, khắp các người ấy mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam Bảo Tụ Phật

Nam mô Thiện Âm Phật

Nam mô Sơn Vương Tướng Phật

Nam mô Pháp Đảnh Phật

Nam mô Giải Thoát Đức Phật

Nam mô Thiện Đoan Nghiêm Phật

Nam mô Cát Thân Phật

Nam mô Ái Ngữ Phật

Nam mô Sư Tử Lợi Phật

Nam mô Hòa Lâu Na Phật

Nam mô Sư Tử Pháp Phật

Nam mô Pháp Lực Phật

Nam mô Ái Nhạo Phật

Nam mô Tán Bất Động Phật

Nam mô Chúng Minh Vương Phật

Nam mô Giác Ngộ Phật

Nam mô Diệu Minh Phật

Nam mô Ý Trú Nghĩa Phật

Nam mô Quang Chiếu Phật

Nam mô Hương Đức Phật

Nam mô Linh Hỷ Phật

Nam mô Bất Hư Hạnh Phật

Nam mô Diệt Khuể Phật

Nam mô Thượng Sắc Phật

Nam mô Thiện Bộ Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, cứu hộ nhiếp thọ, nguyện cho hết thảy Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni và quyến thuộc của các vị ấy trong đời quá khứ; và nguyện cho hết thảy ưu bà tắc, ư bà di cùng quyến thuộc của các vị ấy trong đời quá khứ; nếu có người nào bị thống khổ trong đường địa ngục, ngày nay liền được giải thoát; hoặc có người nào bị thống khổ trong đường ngã quỉ, ngày nay liền được giải thoát; hoặc có người nào bị thống khổ trong đường súc sanh, ngày nay liền được giải thoát; ra khỏi tám nạn, ra khỏi tám nạn, sanh vào tám phước, hằng xa lìa đường ác, hằng sanh về tịnh độ; tài thí vô tận, pháp thí vô tận, phước đức vô tận, an lạc vô tận, thọ mạng vô tận, trí huệ vô tận, tứ vô lượng, lục ba la mật, thường được hiện tiền, tứ vô ngại trí, lục thần thông lực, như ý tự tại; thường được thấy Phật, nghe pháp, tu Bồ tát đạo, dõng mãnh, tinh tấn, không thôi không nghỉ, tiến lên cho đến địa vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, rộng độ hết thảy chúng sanh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ TÁM

--- HẾT ---

QUYỂN THỨ CHÍN

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BẢY

LỄ PHẬT THẾ CÁC CHÚNG SANH TRONG ĐỊA NGỤC A TỲ

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy từ phần quy y trở đi cho đến phần nầy về sau đều trình vạn pháp sai biệt, tội phước bất nhất, nhưng cũng rõ ràng như sáng và tối, tóm lại mà nói thì chỉ có thiện và ác mà thôi.

Thiện là con đường tốt đẹp, đi lên các cõi trên, ác là nẻo xấu xa, đọa xuống các cõi dưới, trong ba dường ác. Tu nhơn nghĩa thì đi về cảnh giới an vui tốt đẹp, gây tàn hại thì đọa xuống cảnh giới khổ đau hà tiện. Người ở cảnh thù thắng an vui là do nghiệp thù thắng vui mà được quả báo tốt đẹp, chứ không phài do sự tranh đua vô đạo, tàn ác bất nhơn mà được.

Người ở cảnh thắng thọ hưởng vui thú nhiệm mầu, tự nhiên, tiêu diêu tự tại, thẳng đến đạo bồ đề giác ngộ. Người ở cảnh hà liệt đau khổ là do nghiệp xấu xa, hạ liệt, tàn ác bất nhơn gây ra.

Người ất ở trong hỏa thành lưới sắt; ăn thời ăn hoàn sắt nóng mãnh liệt; uống thời uống nước đồng sôi dữ dội. Thọ mạng vô tận kiếp số vô cùng chịu đủ thống khổ.

Thống khổ trong địa ngục không thể kể xiết, không thể chịu nổi. Tinh thần lìa khỏi thân mạng nầy liền sa đọa vào địa ngục hỏa thành. Quả báo thì có đao luân gia hình, đền nợ thì có đá lửa mài thân. Mạng sống kéo dài, ôm khổ mà chịu. Dầu thoát khỏi địa ngục cũng đọa vào ngã quỉ. Thân hình tiều tụy, ôm lòng đói khát, miệng khạc ra lửa, mạng sống mong manh. Chết rồi lại đọa làm súc sanh chịu bao khổ sở. Do thịt làm đồ ăn thân hình bị chia xẻ nấu nướng, yến tiệc linh đình. Hoặc là chở nặng đi xa, làm việc nguy hiểm. Đó là một nỗi khổ nặng nhất trong ba đường ác. Đau đớn thay cho những kẻ ở trong đêm dài của dục vọng mờ mịt không có ngày ra mà không tự biết!

Vui khổ rõ ràng như vậy, mà nói không ai tin! Cũng chỉ vì chúng sanh hay chấp lấy cái bản ngã nhỏ nhen của mình nên không tin, lại nghi ngờ mê muội.

Bởi nghi ngờ mê muội nên có lam ngưười không ưa điều lành. Sở dĩ Phật dạy: "Đời có mười việc chết đọa địa ngục: 1- Ý không chuyên làm lành, không tu công đức. 2- Tham ăn như cọp đói kia không khác. 3- Say mê tửu sắc, ôm lòng độc hại. 4- Thường tập ngu si, không nghe lời can gián. 5- Tự ý sức mình, làm các việc ác. 6- Ưa giết chúng sanh, lấn hiếp người cô quả. 7- Thường làm bạn với kẻ ác. 8- Xâm lấn phạm vi của người. 9- Lời nói không chân thật. 10- Không thương mọi loài, làm các nghiệp ác. Những người như thế, không thể sống lâu, chết vào đường ác".

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy: Theo lởi Phật dạy, mấy ai thoát được. Nếu không thoát được thì ở trong địa ngục đều có tội phần.

Đại chúng mọi người đều đã lãnh hội được ý ấy, thì tự mình không nên buông lung phải gấp tu Bồ tát đạo; cần cầu Phật pháp, lợi ích chúng sanh. Trước là tự diệt tội cho mình, sau lá sanh phước cho người. Đó là tự lợi lợi tha, mình và người không khác.

Ngày nay khởi tâm dõng mãnh, tâm kiên cố, tâm từ bi, tâm độ hết thảy, tâm cứu hết thảy. Phát tâm như vậy cho đến khi thành Phật, không quên bổn nguyện.

Nguyện xin hết thảy mười phương tận hư không giới chư Phật, chư Đại Bồ tát, đem đại thần thông lực, đại từ bi lựa, đại giải thoát địa ngục lực, tế độ ngã quỉ lực, cứu tế chúng sanh lực, đại thần chú lục, đại oai mãnh lực, khiến chúng con tên . . . việc làm đều được kết quả lợi ích, lời nguyện đều được thành tựu viên mãn.

Chúng con một lòng tha thiết đầu thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện vì hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong địa ngục a tỳ, cho đến hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong hắc ám địa ngục, trong mười tám địa ngục lạnh, trong mười tám địa ngục nóng, trong mười tám địa ngục đao luân, địa ngục rừng kiếm, địa ngục hỏa xa, địa ngục phất sí, địa ngục hầm than mà quy y Tam bảo.

Những địa ngục ấy lại có tám vạn bốn ngàn địa ngục khác làm quyến thuộc. Trong ấy có bao nhiêu chúng sanh chịu khổ, chúng con nguyện do bồ đề tâm, bồ đề hạnh, bồ đề nguyện, xin vì hết thảy chúng sanh ấy mà đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Đại Âm Tán Phật

Nam mô Tịnh Nguyện Phật

Nam mô Nhật Thiên Phật

Nam mô Lạc Huệ Phật

Nam mô Nhiếp Thân Phật

Nam mô Oai Đức Thế Phật

Nam mô Sát Lợi Phật

Nam mô Đức Thừa Phật

Nam mô Thượng Kim Phật

Nam mô Giải Thoát kế Phật

Nam mô Nhạo Pháp Phật

Nam mô Trú Hạnh Phật

Nam mô Xả Kiêu Mạn Phật

Nam mô Trí Tạng Phật

Nam mô Phạm Hạnh Phật

Nam mô Chiên Đàn Phật

Nam mô Vô Ưu Danh Phật

Nam mô Đoạn Nghiêm Thân Phật

Nam mô Tướng Quốc Phật

Nam mô Liên Hoa Phật

Nam mô Vô Biên Thân Đức Phật

Nam mô Thiên Quang Phật

Nam mô Huệ Hoa Phật

Nam mô Tần Đầu Ma Phật

Nam mô Trì Phú Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ tát

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi cứu độ dẫn tiếp các chúng sanh chịu khổ trong A tỳ địa ngục, cho đến trong hắc ám địa ngục, đao luân địa ngục, hỏa xa địa ngục, phất sí địa ngục và trong các địa ngục quyến thuộc v.v... Xin nguyện nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực, nhất thế Thánh Hiền lực, khiến các chúng sanh hiện đang chịu khổ, ngày nay liền được giải thoát; hoàn toàn không đọa trở lại trong các địa ngục, hết thảy tội chướng đều được tiêu trừ, rốt ráo không tạo nghiệp địa ngục, không sanh vào địa ngục, sanh về Tịnh độ, bỏ sống địa ngục, được sống trí huệ, bỏ thân địa ngục được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết bàn; nhớ địa ngục khổ, phát bồ đề tâm;

tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, bốn vô ngại trí, sáu thức thần thông tự tại như ý. Đầy đủ trí huệ, tu đạo Bồ tát, dõng mãnh tinh tấn không thôi không nghỉ, tiến đến hạnh Thập địa vào tâm Kim cang, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI TÁM : LỄ PHẬT THẾ CÁC CHÚNG SANH TRONG ĐỊA NGỤC KHÔI HÀ, ĐỊA NGỤC THIẾT HOÀN V.V...

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam bảo nguyện xin vì những chúng sanh trong:

Địa ngục khôi hà,

Địa ngục rừng kiếm,

Địa ngục rừng gai,

Địa ngục cột đồng,

Địa ngục máy sắt,

Địa ngục lưới sắt,

Địa ngục hang sắt,

Địa ngục hoàn sắt,

Địa ngục đá nhọn.

Những địa ngục như vậy đầy khắp mười phương tận hư không giới.

Ngày nay chúng con nguyện vì hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong các địa ngục ấy phát tâm bồ đề mà quy y đảnh lễ thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Phạm Tài Phật

Nam mô Bảo Thủ Phật

Nam mô Tịnh Căn Phật

Nam mô Cụ Túc Luận Phật

Nam mô Thượng Luận Phật

Nam mô Phất Sa Phật

Nam mô Đề Sa Phật

Nam mô Hữu Nhật Phật

Nam mô Xuất Nê Phật

Nam mô Đắc Trí Phật

Nam mô Mô La Phật

Nam mô Thượng Cát Phật

Nam mô Pháp Lạc Phật

Nam mô Cầu Thắng Phật

Nam mô Trí Huệ Phật

Nam mô Thiện Thánh Phật

Nam mô Võng Quang Phật

Nam mô Lưu Ly Tạng Phật

Nam mô Danh Văn Phật

Nam mô Lợi Tịch Phật

Nam mô Giáo Hóa Phật

Nam mô Nhật Minh Phật

Nam mô Thiện Minh Phật

Nam mô Chúng Đức Thượng Minh Phật

Nam mô Bảo Đức Phật

Nam mô Sư Tử Phan Bồ tát

Nam mô Sư Tử Tác Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo, dùng sức Từ bi, đồng gia tâm cứu hộ, cho các chúng sanh hiện đang chịu khổ trong những địa ngục khôi hả, địa ngục rừng kiếm v.v... liền được giải thoát, hết thảy khổ quả đều được tiêu trừ. Những nghiệp địa ngục rốt ráo thanh tịnh; bỏ thân địa ngục được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết bàn; nhớ địa ngục khổ, phát bồ đề tâm, đồng ra khỏi nhà lửa, thẳng đến Đạo tràng; cùng với các vị Bồ tát thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI CHÍN : LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG NHỮNG ĐỊA NGỤC UỐNG NƯỚC ĐỒNG SÔI, ĐỊA NGỤC HẦM HỐ V.V.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện khắp vì hết thảy chúng sanh đọa địa ngục trong mười phương tận hư không giới.

Địa ngục uống nước đồng sôi,

Địa ngục chúng hiệp,

Địa ngục khiếu hoán,

Địa ngục Đại khiếu hoán,

Địa ngục nóng,

Địa ngục Đại nóng,

Địa ngục hầm than,

Địa ngục rừng cháy, v. v . . .

Những địa ngục ấy có vô lượng vô biên địa ngục khác làm quyến thuộc.

Trong các địa ngục ấy chúng sanh đang chịu khổ, chúng con nguyện đem sức bồ đề tâm, thay thế hết thảy chúng sanh ấy mà đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Nhơn Nguyệt Phật

Nam mô La Hầu Phật

Nam mô Cam Lồ Minh Phật

Nam mô Diệu Ý Phật

Nam mô Đại Minh Phật

Nam mô Nhất Thế Chủ Phật

Nam mô Lạc Trí Phật

Nam mô Sơn Vương Phật

Nam mô Tịch Diệt Phật

Nam mô Đức Tụ Phật

Nam mô Thiên Vương Phật

Nam mô Diệu Âm Thanh Phật

Nam mô Diệu Hoa Phật

Nam mô Trú Nghĩa Phật

Nam mô Công Đức Oai Tụ Phật

Nam mô Trí Vô Đẳng Phật

Nam mô Cam Lồ Âm Phật

Nam mô Thiện Thủ Phật

Nam mô Lợi Huệ Phật

Nam mô Tri giải Thoát Nghĩa Phật

Nam mô Thắng Âm Phật

Nam mô Lê Đà Hạnh Phật

Nam mô Thiện Nghĩa Phật

Nam mô Vô Quá Phật

Nam mô Hành Thiện Phật

Nam mô Kiên Dõng Tinh Tấn Bồ tát

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm cứu hộ, nguyện cho hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong những địa ngục uống nước đồng sôi v.v... hết thảy tội chướng đều được tiêu trừ, hết thảy khổ não đều được giải thoát, từ nay về sau không còn đọa lại trong các địa ngục, không sanh vào địa ngục, sanh về Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục được mạng trí huệ, tứ vô lượng tâm lục ba la mật thường được hiện tiền, bốn vô ngại trí sáu sức thần thông, tự tại như ý; ra khỏi địa ngục, được vào Niết bàn, đồng như chư Phật, thành đẳng Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI : LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG CÁC ĐỊA NGỤC, ĐAO BINH, ĐỒNG PHỦ V.V...

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ, nguyện vì hết thảy chúng sanh khắp mười phương, tận hư không giới, hiện đang chịu khổ trong các địa ngục:

Địa ngục tưởng tượng,

Địa ngục Hắc sa,

Địa ngục đóng đinh vào thân,

Địa ngục giếng lửa,

Địa ngục cối đá,

Địa ngục sỏi bay,

Địa ngục đao binh,

Địa ngục đói khát,

Địa ngục chảo đồng sôi, v.v...

Những địa ngục như thế ấy vô lượng vô biên. Ngày nay chúng con nguyện xin vì hết thảy chúng sanh trong các địa ngục ấy, đem sức Bồ đề tâm thay thế các chúng sanh ấy mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Hoa Tạng Phật

Nam mô Diệu Quang Phật

Nam mô Nhạo Thuyết Phật

Nam mô Thiện Tế Phật

Nam mô Chúng Vương Phật

Nam mô Ly Úy Phật

Nam mô Biện Tài Phật

Nam mô Danh Văn Phật

Nam mô Bảo Nguyệt Minh Phật

Nam mô Thượng Ý Phật

Nam mô Vô Úy Phật

Nam mô Đại Kiến Phật

Nam mô Phạm Âm Phật

Nam mô Thiện Âm Phật

Nam mô Huệ Tế Phật

Nam mô Vô Đẳng Ý Phật

Nam mô Kim Cang Quân Phật

Nam mô Bồ đề Ý Phật

Nam mô Thọ Vương Phật

Nam mô Bàn Đà Âm Phật

Nam mô Phước Đức Lực Phật

Nam mô Thế Đức Phật

Nam mô Thánh Ái Phật

Nam mô Thế Hạnh Phật

Nam mô Hổ Phách Phật

Nam mô Lạc Tri Phật

Nam mô Khí Âm Cái Bồ tát

Nam mô Tịch Căn Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm cứu hộ, xin cho hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong các địa ngục đao binh v.v... và trong

hết thảy địa ngục quyến thuộc, ngày nay liền được giải thoát, bao nhiêu khổ não đều được đoạn trừ, không sanh vào địa ngục, được sanh về Tịnh độ; bỏ sống địa ngục được sống trí huệ, nhớ địa ngục khổ phát tâm bồ đề, tu bồ tát hạnh không thôi không nghỉ; vào đạo nhất thừa, đủ hạnh thập địa, dùng sức thần thông, tiếp độ chúng sanh, đồng lên Đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI MỐT : LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG CÁC ĐỊA NGỤC HỎA THÀNH ĐAO SƠN V.V...

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nguyện vì hết thảy chúng sanh trong các địa ngục cùng khắp mười phương tận hư không giới mà chí thành lễ Tam bảo.

Địa ngục thành lửa,

Địa ngục hang đá,

Địa ngục nước sôi,

Địa ngục núi đao,

Địa ngục hổ lang,

Địa ngục giường sắt,

Địa ngục gió nóng,

Địa ngục phun lửa.

Những địa ngục ấy có vô lượng vô biên địa ngục khác làm quyến thuộc. Ngày nay chúng con nguyện vì hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong các địa ngục ấy đem sức bồ đề tâm mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Lôi Âm Vân Phật

Nam mô Thiên Ái Mục Phật

Nam mô Thiện Trí Phật

Nam mô Cụ Túc Phật

Nam mô Đức Tích Phật

Nam mô Đại Âm Phật

Nam mô Pháp Tướng Phật

Nam mô Trí Âm Phật

Nam mô Vô Hư Không Phật

Nam mô Từ Âm Phật

Nam mô Huệ Âm Sai Biệt Phật

Nam mô Công Đức Quang Phật

Nam mô Thánh Vương Phật

Nam mô Chúng Ý Phật

Nam mô Biện Tài Luân Phật

Nam mô Thiện Tịch Phật

Nam mô Nguyệt Diện Phật

Nam mô Nhật Danh Phật

Nam mô Vô Cấu Phật

Nam mô Công Đức Tập Phật

Nam mô Hoa Đức Tướng Phật

Nam mô Biện Tài Quốc Phật

Nam mô Bảo Thí Phật

Nam mô Ái Nguyệt Phật

Nam mô Bất Cao Phật

Nam mô Huệ Thượng Bồ tát

Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, cho những chúng sanh hiện đang chịu khổ trong những địa ngục trên ấy, liền được giải thoát, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong những địa ngục nhiều không thể kể xiết ở khắp mười phương đều nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ tát lực, và Hiền Thánh lực, khiến các cgúng sanh ấy liền được giải thoát hằng đoạn trừ hết nghiệp địa ngục trong mười phương.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, rốt ráo không đọa lại trong ba đường ác, xả thân thọ thân thường được gặp chư Phật, đầy đủ trí huệ, thanh tịnh tự tại, dõng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu lên cho đến mãn hạnh thập địa, vào tâm Kim cang, viên thành giống trí, do thần lực của Phật tùy tâm tự tại.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI HAI : LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG ĐƯỜNG NGÃ QUỈ

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ, nguyện vì mười phương tận hư không giới hết thảy thần ngã quỉ, ngã quỉ và quyến thuộc của ngã quỉ trong đường quỉ đói đem sức tâm bồ đề mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Sư Tử Lực Phật

Nam mô Tự Tại Vương Phật

Nam mô Vô Lượng Tịnh Phật

Nam mô Đẳng Định Phật

Nam mô Diệt Cấu Phật

Nam mô Bất Thất Phương Tiện Phật

Nam mô Vô Nhiêu Phật

Nam mô Diệu Diện Phật

Nam mô Trí Chế Trú Phật

Nam mô Pháp Sư Vương Phật

Nam mô Đại Thiên Phật

Nam mô Thâm Ý Phật

Nam mô Vộ Lượng Phật

Nam mô Pháp Lực Phật

Nam mô Thế Cúng Dường Phật

Nam mô Hoa Quang Phật

Nam mô Tam Thế Cúng Phật

Nam mô Ứng Nhật Tạng Phật

Nam mô Thiên Cúng Dường Phật

Nam mô Thượng Trí Nhơn Phật

Nam mô Chơn Kế Phật

Nam mô Tín Cam Lồ Phật

Nam mô Kim Cang Phật

Nam mô Kiên Cố Phật

Nam mô Dược Vương Bồ tát

Nam mô Dược Thượng Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi đồng gia tâm nhiếp thọ.

Nguyện cho hết thảy thần ngã quỉ, ngã quỉ và quyến thuộc của ngã quỉ, trong tất cả đường ngã quỉ đói ở mười phương, tận hư không giới, bao nhiêu tội chướng đều được tiêu trừ; bao nhiêu khổ nạn đều được giải thoát, thân tâm thanh tịnh, không còn khổ não; thân tâm no đủ, không còn đói khát, được pháp vị cam lồ; mắt trí huệ mở; tứ vô lượng tâm, lục ba la mật, thường được hiện tiền, sáu thức thần thông như ý tự tại, xa lìa đường ngã quỉ, vào cõi Niết bàn, đồng với chư Phật thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI BA : LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG ĐƯỜNG SÚC SANH

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam bảo, nguyện khắp vì mười phương tận hư không giới hết thảy đường súc sanh trong bốn loài chúng sanh, hoặc lớn, hoặc nhỏ, dưới nước trên khô, giữa hư không; hết thảy súc sanh và quyến thuộc của tất cả chúng sanh ấy, ngày nay chúng con do sức của tâm bồ đề mà đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Bảo Kiên Minh Phật

Nam mô Lê Đà Bộ Phật

Nam mô Tùy Nhật Phật

Nam mô Thanh Tịnh Phật

Nam mô Minh Lực Phật

Nam mô Công Đức Tụ Phật

Nam mô Cụ Túc Đức Phật

Nam mô Sư Tử Hạnh Phật

Nam mô Cao Xuất Phật

Nam mô Hoa Thí Phật

Nam mô Châu Minh Phật

Nam mô Liên Hoa Phật

Nam mô Ái Trí Phật

Nam mô Quy Đà Nghiêm Phật

Nam mô Bất Hư Hạnh Phật

Nam mô Sanh Pháp Phật

Nam mô Tương Minh Phật

Nam mô Tư Duy Nhạo Phật

Nam mô Lạc Giải Thoát Phật

Nam mô Tri Đạo Lý Phật

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ tát

Nam mô Bất Hưu Tức Bồ tát

Nam mô Địa Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, cho hết thảy súc sanh trong bốn loài chúng và quyến thuộc của chúng, trong tất cả đường súc sanh ở khắp mười phương tận hư không giới, bao nhiêu tội chướng đều được tiêu trừ, bao nhiêu khổ não đều được giải thoát, đồng xả bỏ ác thú, đồng chứng được đạo quả; thân tâm an vui như ở đệ tam thuyền; Tứ vô lượng tâm, lục ba la mật, thường được hiện tiền; bốn vô ngại trí, sáu sức thần thông, như ý tự tại; xa lìa đường súc sanh, vào đường Niết bàn, nhập Kim cang tâm, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI BỐN : VÌ SÁU ĐƯỜNG CHÚNG SANH MÀ PHÁT NGUYỆN

Chúng con ngày nay xin nhờ công đức nhân duyên lễ Phật, sám hối thế cho các vị Trời, các vị Tiên, Long thần, Bát bộ; nguyện xin cho hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường, khắp mười phương, tận hư không giới, cùng tận đời vị lai, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, không thọ thân hình cách lầm lạc, oan uổng, không chịu các khổ sở độc hại, không tạo năm tội nghịch, mười tội ác, không đọa vào ba đường ác nữa.

Nhờ công đức nhân duyên lễ Phật, hôm nay đều được thân nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh, như chư đại Bồ tát ma ha tát; đều như chư đại Bồ tát ma ha tát được đại tâm; tâm như đại địa, sanh ra các căn lành; tâm như biển cả, giữ gìn pháp đại trí huệ của chư Phật; tâm như núi Tu di, khiến tất cả chúng sanh đều an trú nơi vô thượng bồ đề; tâm như ngọc báu ma ni, xa lìa tất cả phiền não; tâm như ngọc báu kim, cang, quyết định được tất cả các pháp; tâm kiên cố tà ma ngoại đạo không thể ngăn trở phá hoại; tâm như liên hoa, hết thảy các pháp không thể làm nhiễm nhớp; tâm như hoa Ưu đàm bát, trong bao nhiêu kiếp, khó gặp được; tâm như hư không, hết thảy chúng sanh không thể lường được.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường, từ nay trở đi, so lường được tánh biết của mình, so lường được tánh quyết định tin hiểu của mình, trừ bỏ hết các pháp giả dối, thường nghĩ tới lời pháp ngữ. Có của gì đều bố thí, tâm không luyến tiếc; tâm dõng mãnh, không sợ hãi. Công đức tu hành đều bố thí, cho tất cả chúng sanh, không đọa lại đường tà; chuyên tâm một bề chánh đạo; thấy thiện như huyễn hóa, thấy ác như chiêm bao; xa lìa sanh tử, mau ra ba cõi quan sát rõ ràng, thấu đáo pháp môn, thậm thâm vi diệu, của Phật; tất cả đều được cúng dường hết thảy chư Phật; lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ; tất cả đều được cúng dường hết thảy Tôn pháp; lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ; tất cả đều được cúng dường hết thảy Bồ tát; lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ; tất cả đều được cúng dường hết thảy Hiền thánh, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Nếu tất cả chúng sanh đời vị lai trái với lời đại nguyện của chúng con hôm nay, đều xin nhờ ơn đức Tam bảo, khiến cho tất cả chúng sanh ấy đồng được vào trong bể đại nguyện nầy; liền được thành tựu công đức trí huệ; nhờ thần lực của Phật mà tùy tâm tự tại, đồng như chư Phật, đều thành Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI LĂM : CẢNH TỈNH VÔ THƯỜNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã cùng nhau lễ Phật, sám hối phát nguyện thế cho hết thảy chúng sanh trong lục đạo rồi; bây giờ cần phải tỉnh ngộ vô thường.

Than ôi! Tội phước trong ba cõi, nhân quả sanh nhau ở ngay tại tâm, không rời đương niệm, nhân quả ảnh hưởng lẫn nhau, không ngoài thiện ác; không thể sai lầm.

Nguyện xin Đại chúng nên giác ngộ lý vô thường; phải siêng lo tu hành để tự cứu lấy bản thân, chớ sanh tâm lười biếng mà không cố gắng.

Người trí thức thường than: "Giả sử người hưởng thú dục lạc trăm, ngàn, vạn ức năm, rốt cuộc cũng không thể tránh được đau khổ trong ba đường ác". Huống gì chúng ta trong khoảng thời gian ngắn ngủi một trăm năm, nhưng mấy ai sống được một nửa. Thế thì chúng ta không thể tự dung túng qua ngày không lo tu tập.

Vả lại thế gian huyễn hóa, rốt cuộc tất cả đều tiêu ma. Có rồi hoàn không, lên cao rồi phải xuống thấp; có sum họp phải có chia ly; có sanh quyết có tử; cha mẹ vợ con chồng bạn, anh em quyến thuộc, thương yêu đến tận cốt tủy, đến giờ phút lâm chung, không ai có thể chết thế cho ai.

Quyền cao chức trọng, vinh hoa phú quý, tiền tài bảo vật cũng không thể kéo dài đời sống cũng không thể dùng lời lẽ, ăn uống cầu chúc để mong thoát khỏi tử thần. Sống chết là việc vô hình, không ai có thể lư lại được!

Kinh dạy rằng: "Chết là hết". Tắt hơi thở rồi, thần thức thoát ly, thân hình tan rã, nhơn vật như nhau, không ai sống mà không chết. Nhưng trong lúc bỏ thân mạng sống nầy, khổ não vô cùng. Sáu dòng bà con, nội ngoại, vây quanh khóc lóc. Người chết khi ấy sợ lắm; không biết nương nhờ ai.

Lúc hơi thở cuối cùng sắp tàn, người chết nhớ lại hết thảy việc thiện ác mình đã làm trong một đời qua; hành tướng quả báo sum la hiện ra trước mắt.

Người làm lành được thiên thần (thần trời) phù hộ. Người làm ác có ngưu đầu ngục tốt xua đuổi. Ngục tốt la sát hằng không khoan dung tha thứ. Từ thân, hiếu tử không thể cứu giúp; vợ chồng ân ái chỉ nhìn nhau, xem cái chết đến. Gió phong đao xẻ thân đau khổ không thể nói được.

Người chết lúc ấy ruột đau như dao cắt, bao nhiêu thống khổ đồng thời dồn dập; tinh thần hoảng hốt như điên như cuồng. Dầu muốn khởi tâm nghĩmột niệm hành làm một mảy phước, lễ Phật một lạy cũng không thể được. Lòng càng hối hận, khổ não như vậy, không ai chịu thế cho ai.

Kinh Niết Bàn dạy rằng: "Người chết ở nơi chốn hiểm nạn, không có lương thực; đường đi mờ mịt xa xăm lại không có bạn bè; ngày đêm đi mãi không biết về đâu, không có phương hướng; thâm thúy tối tăm, không có ánh sáng; vào vô gián địa ngục; đến rồi không thoát ra được. Sống không tu phước chết về chỗ khổ, sầu thảm cay chua, không thể liệu trị. Việc ấy không có hình sắc nên không thể biết trước mà lo sợ".

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã biết quả báo của sự sống chết như sợi giây xích, không có mối manh, không bao giờ cùng tận. Chết rồi thần hồn đi ngơ ngác, thui thủi một mình, không biết về đâu, không ai thất biết, không thể tìm kiếm, không thể ghi nhớ. Chỉ mỗi người tự nỗ lực siêng năng chịu khổ, chăm lo tu tập, thật hành lục độ, tứ vô lượng tâm v.v... để làm tư lương riêng về xứ sở. Chớ ỷ mình còn mạnh khỏe mà tự yên tâm. Phải nên hết lòng tha thiết, đảnh lễ quy y Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Đa Văn Hải Phật

Nam mô Trì Hoa Phật

Nam mô Bất Tùy Thế Phật

Nam mô Hỷ Chúng Phật

Nam mô Khổng Tước Âm Phật

Nam mô Bất Thối Một Phật

Nam mô Đoạn Hữu Ái Cấu Phật

Nam mô Oai Nghi Tế Phật

Nam mô Vô Động Phật

Nam mô Chư Thiên Lưu Bố Phật

Nam mô Bảo Bộ Phật

Nam mô Hoa Thủ Phật

Nam mô Oai Đức Phật

Nam mô Phá Oán Tặc Phật

Nam mô Phú Đa văn Phật

Nam mô Diệu Quốc Phật

Nam mô Hoa Minh Phật

Nam mô Sư Tử Trí Phật

Nam mô Nguyệt Xuất Phật

Nam mô Diệt Ám Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ tát

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo đồng gia tâm che chở nguyện cho Đại chúng đồng sám hối trong Đạo tràng từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, bao nhiêu tội nhơn, vô lượng khổ quả đều được đoạn trừ, phiền não kiết nghiệp hoàn toàn thanh tịnh. Thường được đích thân tham dự các hội thuyết của chư Phật; tu đạo Bồ tát, tự tại thọ sanh, tứ đẳng lục độ như pháp tu hành; tứ biện lục thông hoàn toàn đầy đủ, trăm ngàn tam muội, ứng niệm hiện tiền, các môn tổng trì đều hay chứng nhập, chóng lên Đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI SÁU : LỄ PHẬT THẾ NGƯỜI LÀM CÔNG QUẢ Ở CHÙA

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam bảo, khởi tâm từ bi, không phân biệt oán thân; nguyện vì những người ngày nay chuyển thân trở lại vào chùa làm việc nấu ăn, gánh nước, bủa củi, tùy hỷ công đức, vận hết năng lực làm giúp công việc về phước nghiệp khó nhọc, nguyện khắp vì bà con quyến thuộc các người ấy, lại nguyện vì hết thảy những người hiện đời nầy bị lao ngục, ách nạn khốn khổ, giam cầm trói buộc và những người bị hành phạt khổ sở. Nghĩ thương các người ấy ở đời tuy được làm người, nhưng vui ít khổ nhiều, gông cùm xiềng xích chia thể lìa thân; hoặc là đời nay tạo ác, hoặc là đời trước tạo ác, nghiệp báo còn theo dõi, hoặc đáng được phóng thích rồi, nhưng không biết do đâu giãi bày, tội nặng bị xử tử, không người cứu.

Chúng con tên ... ngày nay do tâm từ bi nguyện vì các người ấy và quyến thuộc của các người ấy, mà quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thứ Đệ Hành Phật

Nam mô Phước Đức Đăng Phật

Nam mô Âm Thanh Trị Phật

Nam mô Kiều Đàm Phật

Nam mô Thế Lực Phật

Nam mô Thân Tâm Trú Phật

Nam mô Thiện Nguyệt Phật

Nam mô Giác Ý Hoa Phật

Nam mô Thượng Cát Phật

Nam mô Thiện Oai Đức Phật

Nam mô Trí Lực Đức Phật

Nam mô Thiện Đăng Phật

Nam mô Kiên Hạnh Phật

Nam mô Thiện Âm Phật

Nam mô An Lạc Phật

Nam mô Nhật Diện Phật

Nam mô Lạc Giải Thoát Phật

Nam mô Giới Minh Phật

Nam mô Trú Giới Phật

Nam mô Vô Cấu Phật

Nam mô Sư Tử Phan Bồ tát

Nam mô Sư Tử Tác Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thyân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho những người “chấp lai phục dịch” (gánh nước hái củi), tùy hỷ công đức và quyến thuộc của các người ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật hết thảy tội chướng đều được tiêu trừ, hết thảy khổ não đều được giải thoát thọ mạng diên trường, thân tâm an lạc, hằng lìa tai ách, không có phiền não chướng ngại nữa, phát tâm đại thừa, tu bồ tát đạo, lục độ, tứ đẳng đều được hoàn toàn xả ly sanh tử, đồng được an vui Niết Bàn.

Lại nguyện trong thiên hạ những người bị hình phạt tù đầy, cầm cố trói trăn, ách nạn khốn khổ, những người tật bệnh, không được tự tại, và quyến thuộc của các người ấy, đều nhờ oai lực công đức của chúng con lễ Phật sám hối hôm nay mà được giải thoát khổ não, những nghiệp nhơn độc ác hoàn toàn đoạn trừ; ra khỏi lao ngục, vào thiện pháp môn; thọc mạng vô cùng, trí tuệ vô tận, thân tâm an lạc như ở đệ tam thiền; nhớ lao ngục khổ, tưởng báo ơn Phật; cải ác tùng thiện, phát tâm đại thừa, hành đạo Bồ tát, vào tâm kim cương, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh đồng thành Chánh giác thần lực tự tại.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI BẢY : PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã phát tâm rồi, công việc sám hối đã xong. Thứ lại nên đem công đức nầy phát nguyện hồi hướng cho hết thảy chúng sanh. Vì sao vậy?

Vì hết thảy chúng sanh sở dĩ không được giải thoát đều do đắm trước quả báo, không thể xả bỏ. Nếu có chút thiện mảy phước mà hay hồi hướng được thì đối với quả báo không sanh tâm đắm trước, liền được giải thoát, thong thả tự tại.

Vì vậy nên trong kinh tán thán sự tu hành biết hồi hướng là việc đại lợi ích, cho nên Đại chúng bây giờ cũng phải phát nguyện hồi hướng và khuyến khích mọi người không nên đắm trước quả báo. Chúng con cùng nhau trước hết là chí tâm đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Kiên Xuất Phật

Nam mô An Xà Na Phật

Nam mô Tăng Ích Phật

Nam mô Hương Minh Phật

Nam mô Vi Lam Minh Phật

Nam mô Niệm Vương Phật

Nam mô Mật Bát Phật

Nam mô Vô Ngại Tướng Phật

Nam mô Tín Giới Phật

Nam mô Chí Diệu Đạo Phật

Nam mô Nhạo Thật Phật

Nam mô Minh Pháp Phật

Nam mô Cụ Oai Đức Phật

Nam mô Chí Tịch Diệt Phật

Nam mô Thượng Từ Phật

Nam mô Đại Từ Phật

Nam mô Cam Lồ Vương Phật

Nam mô Di Lâu Minh Phật

Nam mô Thánh Tán Phật

Nam mô Quảng Chiếu Phật

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam mô Phổ Hiền Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm phù hộ cho chúng con hết thảy hạnh nguyện đều được viên mãn

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng từ nay cho đến ngày thành Phật tu Bồ tát đạo không thôi không nghỉ, trước độ chúng sanh, sau sẽ thành Phật.

Nếu trong lúc chưa đắc đạo, còn đọa sanh tử, xin nhờ nguyện lực nầy, khiến chúng con sanh ra nơi nào ba nghiệp thân, khẩu, ý đều được thanh tịnh, thường phát tâm nhu nhuyến, tâm điều hòa, tâm không buông lung, tâm tịch diệt, tâm chân thật, tâm không tạp loạn, tâm không tham lam,không keo rít, tâm đại thù thắng, tâm đại từ bi, tâm an trú, tâm hoan hỷ, tâm độ hết thảy chúng sanh, tâm giữ gìn bồ đề, tâm thề đồng như tâm chư Phật, phát những tâm nhiệm mầu thù thắng rộng lớn để chuyên cầu nghe, nhiều, tu định ly dục, lợi ích an lạc hết thảy chúng sanh, nguyện không bỏ đạo Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

--- o0o ---

PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG THẾ CHO CHÚNG SANH

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng chí thành đảnh lễ, quỳ gối chắp tay, tâm niệm miệng nói theo lời nầy.

- Mười phương chư Thiên chư Tiên có công đức hạnh nghiệp gì, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy Chánh giác đạo.

- Mười phương Long vương quỷ thần có thiện nghiệp gì thù thắng, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy nhất thừa đạo.

- Mười phương các Nhơn vương, có tu hạnh nghiệp gì về đạo bồ đề, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy y vô thượng đạo.

- Các loài chúng sanh trong lục đạo có mảy may thiện nghiệp gì, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy y vô thượng đạo.

- Mười phương đệ tử Phật, thiện lai chúng tỳ kheo vô trước tứ sa môn và những vì cầu Duyên giác thừa, ẩn hiện hóa chúng sanh, hiểu rõ pháp nhân duyên, như vậy và hết thảy đều hồi hướng Phật đạo.

- Mười phương chư Bồ tát, dọc tụng thọ trì kinh, nhập thiền, xuất thiền, khuyến hóa chúng sanh làm hết thảy điều phước thiện như vậy, hết thảy tam thừa Thánh chúng, có bao nhiêu cội phước đức, đều xin hồi hướng cho tất cả chúng sanh đồng quy y vô thượng đạo.

- Các vị trên trời và dưới nhơn gian, tu thánh đạo có bao nhiêu công đức thiện nghiệp, nay chúng con khuyên hồi hướng vô thượng đạo.

- Những vị phát tâm và sám hối, tự mìnhtu và khuyên người tu, dầu được mảy may phước như vi trần, cũng đem thí hết cho chúng sanh. Nếu chúng sanh không thành Phật, chúng con thề không bỏ bồ đề nguyện.

- Bao giờ chúng sanh thành Phật hết, chúng con mới chứng quả vô thượng bồ đề.

- Nguyện xin chư Phật chư Đại Bồ tát, vô lậu các thánh nhơn, đời nầy và đời sau, duy nguyện xin nhiếp thọ.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng cùng nhau chí tâm đảnh lễ Tam bảo, nguyện xin thay thế các vị quốc chủ và quyến thuộc của quốc chủ mà hồi hướng; nguyện xin thay thế cha mẹ và bà con mà hồi hướng.

- Nguyện xin thay thế Sư trưởng và chư vị đồng học mà hồi hướng.

- Nguyện xin thay thế các nhà tín thí đàn việt, thiện ác tri thức mà hồi hướng. Nguyện xin thay thế Hộ thế tứ Thiên vương mà hồi hướng.

- Nguyện xin thay thế ma vương trong mười phương mà hồi hướng.

- Nguyện xin thay thế các vị thông minh chánh trực, thiên địa hư không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ mà hồi hướng.

- Nguyện xin thay thế các vị Linh kỳ, u hiển mà hồi hướng.

- Nguyện xin hồi hướng thế cho mười phương tận hư không giới hết thảy chúng sanh.

- Nguyện xin chư Thiên, chư Tiên, long thần bát bộ, hết thảy chúng sanh, từ nay trở đi cho đến ngày chứng quả bồ đề, hằng thể hội được pháp môn vô tướng, không còn có tâm đắm trước quả báo nữa.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ CHÍN

--- o0o ---

QUYỂN THỨ MƯỜI

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI TÁM : BỒ TÁT HỒI HƯỚNG

Ngày nay Đại chúng đã cùng nhau chịu khó nhọc, chịu cực khổ tu tập được vô lượng căn lành như vậy, bây giờ mỗi người lại nên suy nghĩ như thế nầy:

Chúng con đã ... tu tập được bao nhiêu căn lành đều vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến các chúng sanh hoàn toàn thanh tịnh.

Chúng con nhờ các căn lành tu tập sám hối khiến chúng sanh trừ diệt được vô lượng khổ não ở các cảnh địa ngục, ngã quỉ, súc sanh, diêm la vương v.v... đem công đức sám hối nầy làm nhà cửa rộng lớn cho chúng sanh, khiến chúng sanh diệt trừ được khổ ấm, làm việc đại cứu hộ, khiến chúng sanh thoát phiền não; làm chỗ đại quy y; khiến chúng sanh xa lìa sợ hãi; làm chỗ đại chỉ thú, khiến chúng sanh được trí huệ; làm chỗ đại an ổn, khiến chúng sanh được chỗ cứu cánh an ổn; làm đuốc lớn soi sáng khiến chúng sanh diệt trừ si ám; làm ngọn đèn đại minh đăng, khiến chúng sanh được an

trú hoàn toàn cảnh giới thanh tịnh; làm vị đại đạo sư, khiến chúng sanh vào pháp môn phương tiện, được thân trí thanh tịnh.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nhận thấy các pháp như vậy là các vị Bồ tát ma ha tát vì kẻ oán người thân mà tu hành, đem các căn lành đồng chung hồi hướng cho tất cả chúng sanh, đối với các chúng sanh bình đẳng, không sai khác, vào pháp quán bình đẳng, không có tư tưởng oán thân, thường đem con mắt từ ái mà ngó chúng sanh. Nếu chúng sanh ôm lòng oán giận Bồ tát, sanh tâm ác nghịch, thì Bồ tát là bậc Thiện tri thức khó điều phục tâm tánh của chúng sanh, bằng cách khéo nói pháp thâm diệu. Ví như biển cả, các thứ độc hại của chúng sanh không thể phá hoại. Tâm Bồ tát cũng vậy, những chúng sanh ngu si, không trí huệ, không biết báo ơn, không thể phá hoại tâm của Bồ tát.

Những chúng sanh ấy sanh ra vô lượng ác độc cũng không thể làm động loạn đạo tâm của Bồ tát. Ví như mặt trời sáng chiếu khắp tất cả chúng sanh; mặt trời không vì kẻ mắt mù mà không chiếu. Đạo tâm của Bồ tát cũng vậy, không vì người ác mà thối tâm. Bồ tát không vì chúng sanh khó điều phục mà thối bỏ căn lành.

Bồ tát ma ha tát đối với các căn lành, lòng tin rất thanh tịnh, trưởng dưỡng đại bi, đem các căn lành ấy, dùng thân tâm mà hồi hướng khắp cho hết thảy chúng sanh.

Bồ tát không phải nói suông nơi miệng mà đối với các chúng sanh đều phát tâmhoan hỷ, tâm minh tịnh, tâm nhu nhuyến, tâm từ bi, tâm ái niệm, tâm nhiếp thủ, tâm nhiêu ích, tâm an lạc, tối thắng, đem các căn lành hồi hướng cho chúng sanh.

Bồ tát ma ha tát phát tâm hồi hướng căn lành như vậy, chúng con nay cũng phải mong học phương pháp hồi hướng ấy, cho nên tâm niệm miệng nói lời nầy: “Nếu chúng con có bao nhiêu công đức đều hồi hướng cho chúng sanh; khiến chúng sanh đồng được thanh tịnh thú (1) , được thanh tịnh sanh, đầy đủ công đức, hết thảy các pháp thế gian không thể phá hoại; công đức trí huệ vô cùng, vô tận, thân khẩu ý nghiệp hoàn toàn trang nghiêm, thường thấy chư Phật đem hết lòng tin, kiên cố lãnh thọ chánh pháp; xa lìa các điều nghi ngờ; nhớ giữ không quên Chánh pháp, thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh, tâm thường an trú nơi thiện căn thắng diệu, hằng xa lìa sự nghèo thiếu, đầy đủ thất thánh tài (2); tu học hết thảy các pháp Bồ tát đã học, được các căn lành; thành tựu pháp bình đẳng được pháp giải thoát nhiệm mầu nhất thế chủng trí

(3). Đối với các chúng sanh được mắt từ ái; thân căn thanh tịnh; lời nói biện tài, trí huệ sáng suốt, phát sanh các phép lành tâm không đắm nhiễm; vào pháp thậm thâm, thâu nhiếp hết thảy chúng sanh, đồng an trú nơi cảnh vô sở trú của chư Phật.

Những điều hồi hướng đông như mười phương Bồ tát ma ha tát đã hồi hướng; rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Nguyện xin cho chúng con tên . . . đồng được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện, tứ sanh, lục đạo, chúng sanh cũng đồng được như sở nguyện.

Lại nguyện xin chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Oai Đức Phật

Nam mô Kiến Minh Phật

Nam mô Thiện Hành Báo Phật

Nam mô Thiện Hỷ Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Bảo Minh Phật

Nam mô Oai Nghi Phật

Nam mô Lạc Phước Đức Phật

Nam mô Công Đức Hải Phật

Nam mô Tận Tướng Phật

Nam mô Đoạn Ma Phật

Nam mô Tận Ma Phật

Nam mô Quá Suy Đạo Phật

Nam mô Bất Hoại Ý Phật

Nam mô Thủy Vương Phật

Nam mô Tịch Ma Phật

Nam mô Chúng Thượng Vương Phật

Nam mô Ái Minh Phật

Nam mô Phước Đăng Phật

Nam mô Bồ Đề Tướng Phật

Nam mô Trí Âm Phật

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ tát

Nam mô Bất Hưu Tức Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ khiến cho tâm hồi hướng của chúng con được thành tựu hoàn toàn.

Nếu chúng con tên . . . có đủ vô lượng tội, đại ác nghiệp, đáng thọ vô lượng vô biên thống khổ trong đường ác, không thể thoát được, trái với tâm bồ đề, trái với hạnh bồ đề, trái với nguyện bồ đề, nguyện xin mười phương chư đại Bồ tát, hết thảy Thánh Hiền, vì từ bi tâm, không trái với bổn nguyện, giúp đỡ chúng con tên . . . ở trong ba đường ác kia cứu các chúng sanh làm cho các chúng sanh đều được giải thoát thề không vì khổ mà bỏ chúng sanh.

Nguyện xin Bồ tát gánh nặng cho chúng con, chúng con được mãn nguyện bình đẳng độ thoát hết thảy chúng sanh, khỏi sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, vô lượng ách nạn.

Nguyện các chúng sanh đều được thanh tịnh, đầy đủ căn lành, rốt ráo giải thoát, xả bỏ ma quân, xa lìa bạn ác gần gũi bạn lành, chân thật quyến thuộc, thành tựu tịnh nghiệp, diệt hết các khổ, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện của Bồ tát, thấy Phật hoan hỷ, chứng nhất thế trí, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh.

--- o0o ---

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI CHÍN : PHÁT NGUYỆN

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng đã phát tâm hồi hướng rồi, thứ lại phát nguyện như thế nầy:

Luận ra: Các điều ác phát sanh đều do sáu căn . Vậy biết sáu căn là tội gốc của tai họa. Tuy vậy nếu biết dùng sáu căn, thì sáu căn cũng hay chiêu tập vô lượng phước nghiệp, cho nên kinh: "Thắng Man" dạy rằng:"Giữ gìn sáu căn, cho trong sạch thân khẩu ý".

"Căn cứ vào lẽ ấy để chứng minh sáu căn là cội gốc sanh ra các điều lành".

Vậy nên đối với sáu căn mà phát đại thệ nguyện:

Trước hết

--- o0o ---

PHÁT NGUYỆN VỀ NHÃN CĂN (con mắt).

Nguyện ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng và hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, mắt thường không thấy sắc huyễn, dối trá tham dục không nhàm chán; mắt không thấy sắc siểm nịnh khuất khúc ủy my, không thấy sắc xanh vàng trắng đỏ (v.v...) mê hoặc người đời; mắt không thấy sắc có hình trạng xấu xa, sân hận đấu tranh; không thấy sắc đánh đập làm tổn hại người

khác; mắt không thấy sắc làm người ngu si, không tin mà nghi ngờ ám muội; mắt không thấy sắc kiêu mạn, không khiêm tốn, không kính nhường, mắt không thấy sắc tà kiến của chín mươi sáu món ngoại đạo.

Nguyện cho hết thảy chúng sanh từ nay trở đi, mắt thường thấy sắc vắng lặng pháp thân thường trú của mười phương Phật; mắt thường thấy ba mươi hai tướng tốt, tử ma kim sắc và tám chục vẻ đẹp của chư Phật; mắt thường thấy sắc của chư Thiên chư Tiên dâng ngọc báu, rải hoa trời cúng Phật; mắt thường thấy năm sắc hào quang trong miệng Phật tuông ra thuyết pháp độ người; mắt thường thấy sắc Phật phân thân tán thể cùng khắp mười phương; mắt thường thấy chư Phật phóng hào quang trên nhục kế cảm triệu người có duyên đến pháp hội; mắt thường thấy sắc của mười phương Bồ tát, Bích chi, La hán, Thánh chúng; mắt thường được cùng với chúng sanh và quyến thuộc, quan sát sắc thân của Phật; mắt thường thấy chúng thiện vô giáo giả sắc; mắt thường thấy sắc thất giác tịnh hoa; mắt thường thấy sắc diệu quả giải thoát, mắt thường thấy sắc của Đại chúng trong Đạo tràng ngày nay hoan hỷ tán thán Phật pháp, đảnh lễ thọ trì; mắt thường thấy tứ chúng vây quanh Phật để nghe Pháp, sanh tâm khát ngưỡng; mắt thường thấy hết thảy người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn; mắt thường thấy hết thảy các tịnh mạc, thiền tư, tu tạp trí huệ; mắt thường thấy sắc của hết thảy chúng sanh được pháp vô sanh nhẫn; hiện tiền được thọ ký thì sanh tâm hoan hỷ; mắt thường thấy sắc bổ xứ của hết thảy các vị chứng được Kim cang huệ, đoạn trừ vô minh, u ám; mắt thường thấy hết thảy sắc mộc dục pháp lưu bất thối.

Đã phát nguyện về mắt rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thiện Diệt Phật

Nam mô Phạm Tướng Phật

Nam mô Trí Hỷ Phật

Nam mô Thần Tướng Phật

Nam mô Như Chúng Vương Phật

Nam mô Trì Địa Phật

Nam mô Ái Nhật Phật

Nam mô La Hầu Nguyệt Phật

Nam mô Hoa Minh Phật

Nam mô Dược Sư Thượng Phật

Nam mô Trì Thế Lực Phật

Nam mô Phước Đức Minh Phật

Nam mô Hỷ Minh Phật

Nam mô Hảo Âm Phật

Nam mô Pháp Tự Tại Phật

Nam mô Phạm Âm Phật

Nam mô Diệu Âm Bồ tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm che chở, khiến đệ tử tên . . . được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện.

--- o0o ---

THỨ LẠI PHÁT VỀ NHĨ CĂN (lỗ tai)

Lại nguyện ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng và rộng ra khắp hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường ở khắp mười phương từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tai thường không nghe tiếng khóc lóc buồn rầu đau khổ; tai không nghe tiếng kêu la thống thiết trong địa ngục; tai không nghe tiếng vạc nước sôi trào vọt trong địa ngục tai không nghe tiếng cắt xẻ, mũi nhọc, núi đao, rừng kiếm; tai không nghe tiếng vô lượng khổ sở trong mười tám ngăn địa ngục; tai không nghe tiếng nhiệt não đói khát của ngã quỉ kiếm ăn không được; tai không nghe tiếng ngã quỉ hành động, thân thể chi tiết bị lửa đốt vang dội như tiếng năm trăm cỗ xe kêu; tai không nghe tiếng của súc sanh thân dài năm trăm do tuần, bị các sâu trùng nhỏ rúc rỉa khổ sở; tai không nghe tiếng kêu la đau khổ của trâu, ngựa, lừa, lạc đà v.v... thường chở nặng đi xa, bị roi, gậy đánh đập. Bởi kiếp trước mắc nợ người không trả; tai không nghe tiếng đau thương của các cảnh ái ân ly biệt, của oán thù gặp gỡ, của tám nỗi khổ v.v... hành hạ kiếp người; tai không nghe tiếng rên siết của khổ báo do bốn trăm lẻ bốn bệnh hành hạ thân thể; tai không nghe tiếng của hết thảy điều ác hành hạ chúng sanh; tai không nghe tiếng chuông, linh, ốc, trống, cầm, sắc, không hầu, lâm, lang, ngọc bội làm mê hoặc chúng sanh.

Nguyện xin hết thảy chúng sanh từ nay trở đi, tai thường nghe được tám thứ âm thanh của chư Phật thuyết pháp; tai thường nghe được những tiếng: “Khổ, không, vô thường, vô ngã?” tai thường nghe được tám mươi bốn ngàn pháp ba la mật; tai thường được nghe nói các pháp chỉ là giả danh, không có thật thể, không có tự tánh; tai thường nghe chư Phật thuyết pháp chỉ dùng một âm thanh, mà vô lượng chúng sanh tùy theo nghiệp báo của mỗi loài mà tự hiểu; tai thường nghe nói hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh; Phật tánh ấy là Pháp thân thường trú bất diệt; tai thường nghe tiếng mười phương Bồ tát tu hạnh nhẫn nhục, tinh tấn; tai thường nghe nói: được pháp vô sanh giải, khéo nhập Phật huệ, vượt ra ba cõi; tai thường nghe tiếng các vị pháp thân Bồ tát vào dòng pháp lưu, chơn tục đồng quán, niệm niệm đầy đủ muôn hạnh; tai thường nghe tiếng của các vị Bích chi, La Hán và bốn quả Thanh văn thuyết pháp; tai thường nghe Trời Đế Thích thuyết Bát nhã; tai thường nghe các vị đại sĩ trên hàng thập địa bổ xứ trên cung trời Đâu Suất thuyết pháp, bất thối chuyển địa hạnh, tai thường nghe nói vạn hạnh đồng qui về cõi Phật; tai thường nghe chư Phật khen ngợi hết thảy chúng sanh hay tu hạnh thập thiện, tùy hỷ.

Nguyện xin cho chúng sanh thường được nghe tiếng chư Phật khen ngợi: “Lành thay! Người ấy không bao lâu sẽ thành Phật!”

Đã phát nguyện về nhĩ căn rồi; Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thiện Nghiệp Phật

Nam mô Ý Vô Mậu Phật

Nam mô Đại Thí Phật

Nam mô Minh Tán Phật

Nam mô Chúng Tướng Phật

Nam mô Đức Lưu Bố Phật

Nam mô Thế Tự Tại Phật

Nam mô Đức Thọ Phật

Nam mô Đoạn Nghi Phật

Nam mô Vô Lượng Phật

Nam mô Bảo Nguyệt Bồ tát

Nam mô Nguyệt Quang Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến đệ tử chúng con tên ... được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện.

--- o0o ---

KẾ ĐẾN NGUYỆN VỀ TỈ CĂN (lỗ mũi)

Ngày nay nguyện xin Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng rộng ra khắp hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường, cùng tận mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, mũi thường không nghe mùi ăn uống ngon lành do sự sát sanh hại mạng; mũi thường không nghe mùi săn bắn, thiêu đốt, sát hại chúng sanh; mũi thường không nghe mùi ba mươi sáu vật trong thân thể như đẫy da hôi thúi; mũi thường không nghe mùi gấm vóc lụa là mê hoặc lòng người; mũi thường không nghe mùi lột da, xẻ thịt, thui nướng trong địa ngục; mũi thường không nghe mùi ngã quỉ đói khát ăn uống phẩn uế máu mủ tanh hôi; mũi thường không nghe mùi tanh tao bất tịnh của súc sanh; mùi thường không nghe mùi hôi hám của bệnh nhân lở loét nằm trên giường chiếu ô uế , không người chăm nom săn sóc, không thể lại gần; mũi thường không nghe mùi hôi thối của thây ma sình chướng lên, sâu dòi rứt rỉa thối nát.

Nguyện xin Đại chúng chúng sanh trong sáu đường từ nay trở đi, mũi thường được ngửi mùi hương chiên đàn vô giá, thơm khắp mười phương thế giới, mũi thường được ngủi mùi hương thơm của hoa ưu đàm bát năm sắc; mũi thường được ngửi mùi hương thơm của các thứ hoa trong vườn hoan hỷ của chư Thiên; mũi thường được ngửi mùi hương thơm trong thời thuyết pháp ở cung trời Đâu suất; mũi thường được ngửi mùi hương trong khi chư thiên chơi giỡn ở Diệu Pháp đường, mũi thường được ngửi mùi hương ngũ giới, thập Thiên, lục niệm của chúng sanh tu hành ở mười phương; mũi thường được ngửi mùi hương của những người tu hành thất phương tiện, thập lục hạnh; mũi thường được ngửi mùi hương phước đức của các vị Bích Chi Phật của các bậc hữu học, vô học trong mười phương; mũi thường được ngửi mùi hương của các bậc Tứ Hướng, Tứ quả chứng pháp vô lậu; mũi thường được ngửi mùi hương của vô lượng Bồ tát lên các Địa vị hoan hỷ, ly cấu, Phát quang, Diệm Huệ, Nan thắng, Hiện Tiền, Viễn Hành, Bất động, Thiện Huệ, Pháp Vân; mũi thường được ngửi mùi hương năm phần pháp thân: giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của các Thánh nhơn; mũi thường được ngửi mùi hương bồ đề của chư Phật; mũi thường được ngủi mùi hương của ba mươi bảy phẩm trợ đạo, (4) mười hai nhân duyên quán, (5) và sáu pháp Ba la mật, (6) mũi thường được ngửi mùi hương của các

pháp đại bi, (7) tam niệm (8) thập lực (9) tứ vô sở úy (10) và mười tám pháp bất cộng (11) của chư Phật; mũi thường được ngửi mùi hương của tám vạn bốn ngàn (12) pháp Ba la mật; mũi thường được ngửi mùi hương của pháp thân thường trú (13) vô lượng nhiệm mầu cùng khắp mười phương của chư Phật.

Đã phát nguyện về tỉ căn rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Lê Đà Pháp Phật

Nam mô Ứng Cúng Dường Phật

Nam mô Độ Ưu Phật

Nam mô Nhạo An Phật

Nam mô Thế Ý Phật

Nam mô Ái Thân Phật

Nam mô Diệu Túc Phật

Nam mô Ưu Bác La Phật

Nam mô Hoa Anh Phật

Nam mô Vô Biên Biện Quang Phật

Nam mô Tín Thánh Phật

Nam mô Đức Tinh Tấn Phật

Nam mô Diệu Đức Bồ tát

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến cho đệ tử tên . . . được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

--- o0o ---

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ THIỆT CĂN (lưỡi)

Lại nguyện xin ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong sáu đường, khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, lưỡi không nếm vị nơi thân thể của hết thảy chúng sanh bị thương hay bị giết; lưỡi không nếm hết thảy vị bị tự tử; lưỡi không nếm vị huyết tủy của các loài chúng sanh; lưỡi không nếm vị thuốc độc của oan gia đối đầu; lưỡi không nếm vị ngon lành hay sanh tham ái phiền não.

Nguyện xin lưỡi thường nếm trăm món cam lồ mỹ vị; lưỡi thường hay nếm vị ăn uống tự nhiên của chư Thiên; lưỡi thường hay nếm vị cơm thơm ngon ở cõi Phật Hương Tích; lưỡi thường hay nếm các vị ăn uống của chư Phật; lưỡi thường hay nếm các vị đồ ăn do sức huân tu giới, định, huệ của pháp thân hiện ra; lưỡi thường hay nếm pháp hỷ, thuyền duyệt thực; lưỡi thường hay nếm vị ngon ngọt điều hòa của vô lượng công đức bồi bổ tư nhuần huệ mạng; lưỡi thường hay nếm vị giải thoát bình đẳng một màu; lưỡi thường hay nếm vị thù thắng nhiệm mầu, tối thượng an vui Niết Bàn, của chư Phật.

Đã phát nguyện về Thiệt căn rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Chơn Thật Phật

Nam mô Thiên Chủ Phật

Nam mô Lạc Cao Âm Phật

Nam mô Tín Tịnh Phật

Nam mô Bà Kỳ La Đà Phật

Nam mô Phước Đức Ý Phật

Nam mô Diệm Xí Phật

Nam mô Vô Biên Đức Phật

Nam mô Tu Thành Phật

Nam mô Sư Tử Du Phật

Nam mô Bất Động Phật

Nam mô Tín Thanh Tịnh Phật

Nam mô Hư Không Tạng Bồ tát

Nam mô Tát Đà Bà Lôn Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo. Nguyện xin tam bảo dủ lòng từ bi, thương xót che chở, khiến chúng con tên . . . được như sở nguyện, mãm bồ đề nguyện.

--- o0o ---

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ THÂN CĂN

Lại nguyện ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thân thường không giác xúc các cảnh

ngũ dục tà mỵ; thân thường không giác xúc các cảnh vạc nước sôi, lò than nóng, nước giá lạnh trong các Địa ngục; thân thường không giác xúc các cảnh ngã quỉ đói khát, trên đầu lửa đốt, miệng nuốt nước đồng sôi, cháy nát tâm can, thân thể; thân thường không giác xúc các cảnh súc sanh bị lột da xẻ thịt đau đớn khổ sở, thân thường không giác xúc các cảnh khổ não, do bốn trăm lẻ bốn bệnh hoành hành; thân thường không giác xúc các cảnh đại hàn, đại nhiệt, không thể kham chịu; thân thường không giác xúc các cảnh muỗi mòng rận chí, sâu trùng cắn rứt; thân thường không giác xúc các cảnh dao gậy, thuốc độc làm hại; thân thường không giác xúc các cảnh đói khát khốn khổ đủ điều.

Nguyện xin thân thường giác xúc y phục nhiệm mầu của chư Thiên; thân thường giác xúc vị cam lồ tự nhiên; thanh thường giác xúc cảnh thanh lương, không lạnh không nóng; thân thường giác xúc cảnh không đói không khát, không bệnh, không não; thân thường giác xúc cảnh không dao gậy khổ sở; thân thường giác xúc cảnh thức ngủ điều yên ổn, không lo không sợ; thân thường giác xúc cảnh gió nhẹ thổi mát ở các cõi Tịnh độ của mười phương Phật; thân thường giác xúc cảnh tắm rửa thân tâm trong ao thất bảo ở các cõi Tịnh độ của mười phương Phật; thân thường giác xúc cảnh không đau khổ vì sanh già, bệnh, chết; thân thường giác xúc cảnh thân bay đi nghe pháp với chư vị Bồ tát một cách tự tại; thân thường giác xúc cảnh chư Phật nhập Niết Bàn cách tự tại.

Đã phát nguyện về thân căn rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Hạnh Minh Phật

Nam mô Long Âm Phật

Nam mô Trì Luân Phật

Nam mô Tài Thành Phật

Nam mô Thế Ái Phật

Nam mô Pháp Danh Phật

Nam mô Vô Lượng Bảo Minh Phật

Nam mô Vân Tướng Phật

Nam mô Huệ Đạo Phật

Nam mô Diệu Hương Phật

Nam mô Hư Không Âm Phật

Nam mô Hư Không Phật

Nam mô Việt Tam Giới Bồ tát

Nam mô Bạt Đà Bà La Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm phù hộ, nhiếp thọ, khiến chúng con tên . . . được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

--- o0o ---

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ Ý CĂN

Lại nguyện ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường, ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, ý thường được biết thân sát đạo dâm; khẩu vọng ngôn, ỷ ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu là hoạn nạn; ý thường được biết giết cha hại mẹ, giết A la hán, làm thân Phật xuất huyết, phá sự hòa hiệp của chúng Tăng, hủy báng Tam bảo, không tin nhân quả đều là tội đọa vô gián địa ngục; ý thường được biết người chết rồi không mất; ý tin có nhân quả và sự báo ứng; ý thường được biết xa ác tri thức, ưa gần thiện tri thức; ý thường được biết theo tà sư ngoại đạo là phi pháp; ý thường được biết các pháp tam

lậu (14) ngũ cái ([15]) thập triền ([16]) là hay chướng ngại đạo; ý thường biết tam đồ là chỗ khổ báo kịch liệt, tàn khốc của sanh tử đáng sợ.

Nguyện xin ý thường biết hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh (tánh cách làm Phật); ý thường biết chư Phật là Đấng Cha lành, Đại Từ bi, là Đấng Vô thượng Y vương; ý thường biết hết thảy Tôn pháp là thuốc hay dùng trị bệnh của chúng sanh; ý thường biết hết thảy Hiền Thánh là mẹ lành săn sóc bệnh hoạn cho chúng sanh; ý thường biết quy y Tam bảo, thọ năm cấm giới, rồi tu thập thiện là những pháp hay chiêu tập quả báo tốt đẹp ở cõi người và cõi Trời; ý thường biết chưa khỏi sanh tử nên tu theo bảy pháp phương tiện ([17]) nên quán sát các pháp noản, đảnh ([18]); v.v. . . ý thường biết nên tu các pháp vô lậu, khổ nhẫn, mười sáu thánh tâm ([19]) thì trước phải tu mười sáu quán hạnh ([20]) quán sát tứ đế ([21]); ý thường biết tứ đế là bình đẳng vô tướng ([22]) cho nên chứng được tứ quả ([23]); ý thường biết tổng tướng ([24]) biệt tướng ([25]) của tất cả các pháp; ý thường biết mười hai nhân duyên, nhân quả ba đời, xoay vần luân chuyển không bao giờ ngừng; ý thường biết tu hành lục độ tám vạn tế hạnh; ý thường biết đoạn trừ tám vạn bốn ngàn trần lao; ý thường biết thể nhập được vô sanh nhẫn ([26]) thì quyết định dứt được sanh tử; ý thường biết được thứ lớp, đầy đủ phẩm vị, giai cấp của các Thập trú Bồ tát ([27]); ý thường biết dùng tâm Kim cang ([28]) đoạn trừ si ám vô minh ([29]) mà chứng được quả Phật vô thượng; ý thường biết thể tánh một phen chiếu sáng cùng cực rồi thì muôn đức đầy đủ; hoạn lụy nhiều kiếp đều sạch hết; chứng quả Đại Niết bàn; ý thường biết được mười trí lực ([30]) bốn vô úy ([31]) mười tám bất cộng ([32]) vô lượng công đức, vô lượng trí huệ, vô lượng thiện pháp của chư Phật.

Đã phát nguyện về ý căn rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thiên Vương Phật

Nam mô Châu Tịnh Phật

Nam mô Thiện Tài Phật

Nam mô Đăng Diệm Phật

Nam mô Bảo Am Thanh Phật

Nam mô Nhãn Trụ Vương Phật

Nam mô La Hầu Thủ Phật

Nam mô An Ổn Phật

Nam mô Sư Tử Ý Phật

Nam mô Bảo Danh Văn Phật

Nam mô Đắc Lợi Phật

Nam mô Biến Kiến Phật

Nam mô Mã Minh Bồ tát

Nam mô Long Thọ Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi, đồng gia tâm che chở nhiếp thọ, khiến chúng con tên . . . được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

--- o0o ---

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ KHẨU NGHIỆP

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, miệng thường không hủy báng Tam bảo; miệng không hủy báng người hoằng thông giáo pháp, không nói việc xấu ác của người ấy; miệng không nói làm lành không được quả báo an vui; làm ác không được quả báo khổ sở; miệng không nói người chết mất hẳn, không chuyển sanh,

không luân hồi; miệng không nói việc không lợi ích, có tổn hại cho người; miệng không nói kinh sách của tà ma, ngoại đạo làm ra; miệng không dạy người làm mười ác nghiệp, không dạy người tạo tội ngũ nghịch; miệng không tán dương người làm ác; miệng không nói việc chơi cười giỡn cợt, không lý thú của thế tục; miệng không dạy người tin theo thầy tà, quỉ thần, đồng bóng; miệng không bình luận nhân vật xấu tốt; không giận hờn mắng nhiếc cha mẹ, Sư trưởng, Thiện tri thức; miệng không khuyên người tạo tội, không cấm người làm phước.

Nguyện xin miệng thường tán thán Tam bảo; tán thán người hoằng thông giáo pháp, nêu cao công đức truyền giáo ấy; chỉ bày quả báo thiện ác lành dữ cho người; miệng thường giác ngộ cho người biết rằng thân nầy chết rồi, thần thức không mất; miệng thường phát ra lời lành khiến người nghe được lợi ích; miệng thường diễn nói mười hai bộ kinh của Phật, miệng thường nói hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, sẽ được thường, lạc, ngã, tịnh; miệng thường dạy người hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng; thường khuyên người quy y Tam bảo, thọ trì năm giới, thập thiện lục niệm; miệng thường tán tụng kinh điển; nói các việc lành; miệng thường dạy người gần thiện tri thức; xa ác tri thức; miệng thường nói vô lượng công đức của hàng thập trú Bồ tát và Phật địa; miệng thường khuyên người tu hạnh Tịnh độ; trang nghiêm quả Phật; miệng thường dạy người lễ bái Tam bảo; miệng thường dạy người xây dựng hình tượng, làm các việc cúng dường; miệng thường dạy người làm các việc thiện gấp như cứu lửa cháy dầu; miệng thường dạy người cứu giúp người nghèo khổ, không tạm nghỉ.

Đã phát nguyện về miệng rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Thế Hoa Phật

Nam mô Cao Đảnh Phật

Nam mô Vô Biên Biện Tài Thành Phật

Nam mô Sai Biệt tri Kiến Phật

Nam mô Sư Tử Nha Phật

Nam mô Lê Đà Bộ Phật

Nam mô Phước Đức Phật

Nam mô Pháp Đăng Cái Phật

Nam mô Mục Kiền Liên Phật

Nam mô Vô Ưu Quốc Phật

Nam mô Ý Tứ Phật

Nam mô Lạc Bồ Đề Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ tát

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo, dủ lòng từ bi cho chở nhiếp thọ, khiến chúng con tên . . . được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện.

--- o0o ---

CHƯ HẠNH PHÁP MÔN

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường khắp mười phương, từ khi phát nguyện nầy về sau, tất cả chúng sanh đều đầy đủ chư hạnh phàp môn:

- Muốn có lòng tin Tam bảo cương quyết thì có cung kính pháp môn.

- Muốn không lòng nghi ngờ thì có kiên cố pháp môn.

- Muốn đoạn sự sanh tâm làm ác thì có sám hối pháp môn.
- Muốn lời nguyện được thanh tịnh thì có niệm hối pháp môn.
- Muốn không hủy phá ba nghiệp thì có hộ thân pháp môn.
- Muốn tịnh bốn nghiệp thì có hộ khẩu pháp môn.
- Muốn tâm thanh tịnhthì có hộ ý pháp môn.
- Muốn nguyện vọng được đầy đủ thì có bồ đề pháp môn.
- Muốn tất cả không hại thì có bi tâm pháp môn.
- Muốn lập đức hóa độ thì có từ tâm pháp môn.
- Muốn không hủy báng người khác thì có hoan hỷ pháp môn.
- Muốn không khinh dể người khác thì có chí thành pháp môn.
- Muốn diệt ba đường ác thì có Tam bảo pháp môn.
- Muốn hoàn toàn không giả dối thì có chơn thật pháp môn.
- Muốn không lòng bỉ ngã thì xả hại pháp môn.
- Muốn không do dự thì có tâm bỏ sự ràng buộc pháp môn.
- Muốn diệt trừ đấu tránh kiện tụng thì có ý vô tránh pháp môn.
- Muốn tu hạnh bình dẳng thì có ứng chánh pháp môn.

Lại nguyện xin cho hết thảy chúng sanh đầy đũ vô lượng pháp môn sau nầy:

- Tâm xu hướng pháp môn là quán tâm như huyễn.
- Ý đoạn pháp môn là xả bỏ cội gốc bất thiện.
- Thần túc pháp môn là thân tâm đều khinh tiện.

- Tín căn pháp môn là nguyện không thối chuyển.
- Tấn căn pháp môn là không xả pháp lành.
- Niệm căn pháp môn là khéo tạo đạo nghiệp.
- Định căn pháp môn là nhiếp tâm vào chánh đạo.
- Huệ căn pháp môn là quán lý vô thường khổ, không v.v...
- Tín lực pháp môn là vượt hẳn oai thế của ma vương.
- Tấn lực pháp môn là một phen tới không bao giờ lui.
- Niệm lực pháp môn là chưa tằng bỏ quên thiện niệm.
- Định lực pháp môn là diệt các vọng tưởng.
- Huệ lực pháp môn là xoay vần qua lại (vận chuyển tư tưởng).
- Truy giác pháp môn là tích cực tu hành Phật đạo.
- Chánh định pháp môn là nhập được tam muội.
- Tịnh tánh pháp môn là không ưa tu theo các thừa giáo pháp khác.

Nguyện xin cho chúng sanh đều được một trăm lẻ tám pháp môn như vậy của Bồ tát ma ha tát; thanh tịnh Phật độ, khuyến hóa người xan tham, tật đố, thảy đều thoát khỏi tám nạn; thảy đều nhiếp phục được người tranh tụng, sân khuể; siêng làm các việc lành, khéo nhiếp phục người lười biếng; thảy đều được định ý thần thông, thâu nhiếp các loạn tưởng, không cho vọng động.

Đã phát nguyện về ý căn rồi, Đại chúng lại cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y thế gian Đại từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc phật

Nam mô Thích Ca Mâu ni Phật

Nam mô Pháp Thiên Kính Phật

Nam mô Đoạn Thế Lực Phật

Nam mô Cực thế Lực Phật

Nam mô Huệ Hoa Phật

Nam mô Kiên Am Phật

Nam mô An Lạc Phật

Nam mô Diệm Nghĩa Phật

Nam mô Ái Tịnh Phật

Nam mô Tàm Quý Nhan Phật

Nam mô Diệu Kế Phật

Nam mô Dục Lạc phật

Nam mô Lâu Chí Phật

Nam mô Dược vương Bồ tát

Nam mô Dược thượng Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ tát

Nam mô Quán thế Âm Bồ tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam bảo.

Nguyện xin Tam bảo dủ lòng từ bi cứu hộ nhiếp thọ khiến các chúng sanh trong bốn loài sáu đường, khắp ba cõi, nhờ sức công đức nhân duyên phát tâm, phát nguyện của Đạo tràng sám hối nầy, đều đầy đủ phước đức trí huệ, nhờ sức thần thông mà được tùy tâm tự tại.

--- o0o ---

PHẦN CHÚC LỤY

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, đã vì chúng sanh trong bốn loài, sáu đường mà phát thệ nguyện rồi; thứ lại xin đem các chúng sanh ấy phó chúc cho các vị ại Bồ tát. Nguyện xin chư Đại Bồ tát dủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ cho chúng sanh được nhờ công đức sám hối phát nguyện nầy.

Lại nguyện xin dủ lòng từ bi niệm lực khiến hết thảy chúng sanh ấy đều muốn cầu vô thượng phước điền; hết lòng tin rằng: cúng dường Phật được vô lượng phước báo; khiến biết hết thảy chúng sanh một lòng hướng về đức Phật được vô lượng quả báo thù thắng thanh tịnh; nguyện xin cho chúng sanh đối với các Phật sự không có tâm keo rít mà phát tâm đại bố thí, không luyến tiếc gì.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh đối với hết thảy cơ sở Phật giáo, phát tâm làm các việc phước điền vô thượng, xa lìa hạnh nguyện của Tiểu thừa; tu Bồ tát đạo được vô ngại giải thoát, thành nhất thế chủng trí của chư Phật.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh đối các cơ sở Phật giáo trồng vô lượng căn lành; được vô lượng phước đức, trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh thâu nhiếp lấy trí huệ sâu xa, nhìn vào vô thượng chí vương được đầy đủ thanh tịnh.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh được thần lực vô ngại tự tại, dạo chơi khắp hết thảy chỗ của chư Phật đã đến.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh nhiếp thủ lấy giáo lý Đại thừa, được vô lượng chủng trí, an trú bất động.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh thành tựu hoàn toàn phước điền đệ nhất, hay xuất sanh ra hết thảy trí huệ.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh đối với hết thảy chư Phật không có tâm hiềm khích, ân hận mà lại trồng các căn lành, tham cầu trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh dùng được phương tiện nhiệm mầu đi đến hết thảy cõi nước trang nghiêm của chư Phật; trong một niệm đã đi sâu vào pháp giới không biết mỏi mệt.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh được thân tướng trang nghiêm, không ai có thể so sánh kịp; hay đi khắp hết thảy mười phương thế giới không nhàm chán.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh đều thành tựu được thân tướng rộng lớn, đi lại tùy ý ; đều được thần lực của Phật; trang nghiêm hoàn toàn cảnh giới giải thoát, trong khoảng một niệm thực hiện được rõ ràng sức thần thông tự tại của chư Phật, khắp hư không pháp giới.

Đã phát đại nguyện như thế ấy rồi, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không; nguyện cho các chúng sanh đồng được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện. Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ Tam bảo.

Thảng hoặc như đệ tử tên . . . bị các quả báo khổ sở không thể cứu chúng sanh, nguyện xin đem các chúng sanh ấy phó thác cho:

Vô lượng vô biên, tận hư không giới pháp thân Bồ tát.

Vô lượng vô biên tận hư không giới vô lậu sắc thân Bồ tát.

Vô lượng vô biên tận hư không giới phát tâm Bồ tát.

- Hưng chánh Pháp Mã Minh Đại sư Bồ tát.

- Hưng tượng Pháp Long Thọ Đại sư Bồ tát.

- Mười phương tận hư không giới Vô Biên Thân Bồ tát.

- Mười phương tận hư không giới Quán Thấ Âm Bồ tát.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát

Phổ Hiền Bồ tát

Sư Tử Du Hý Bồ tát

Sư Tử Phấn tấn Bồ tát

Sư Từ Phan Bồ tát

Sư Tử Tác Bồ tát

Kiên Dõng Tinh Tấn Bồ tát

Kim Cang Huệ Bồ tát

Khí Ấm cái Bồ tát

Tịch Căn Bồ tát

Huệ Thượng Bồ tát

Thường Bất Ly Thế Bồ tát

Dược Vương Bồ tát

Dược Thượng Bồ tát

Hư Không Tạng Bồ tát

Kim Cang Tạng Bồ tát

Thường Tinh Tấn Bồ tát

Bất Hưu Tức Bồ tát

Diệu Âm Bồ tát

Bảo Nguyệt Bồ tát

Nguyệt Quang Bồ tát

Bạt Đà Bà Lôn Bồ tát

Việt Tam Giới Bồ tát.

Lại xin phú chúc hết thảy chúng sanh ấy cho tất cả mười phương tận hư không giới chư Đại Bồ tát.

Nguyện xin chư Đại Bồ ma ha tát dùng bổn thệ nguyện lực, thế độ chúng sanh lực mà nhiếp thọ mười phương vô cùng vô tận hết thảy chúng sanh; nguyện xin chư Bồ tát ma ha tát không xả bỏ chúng sanh, xem chúng sanh đồng như thiện tri thức, không có quan niệm chia rẽ; nguyện xin cho chúng sanh biết ơn chư Bồ tát, thân cận cúng dường chư Bồ tát. Nguyện xin chư Bồ tát thương xót nhiếp thọ, khiến các chúng sanh ấy được tâm ngay thẳng, theo dõi Bồ tát, không xa lìa Bồ tát. Nguyện xin cho chúng sanh biết vâng lời Bồ tát dạy bảo, không dám trái nghịch; được tâm kiên cố, không bỏ thiện tri thức, xa lìa tõi lỗi, tâm không thối chuyển; khiến chúng sanh vì thiện tri thức, không tiếc thân mạng, xả bỏ hết thảy, không trái ý thiện tri thức. Nguyện cho chúng sanh tu tập đại từ, xa lìa các điều ác; nghe chánh pháp của Phật đều hay thọ trì; nguyện khiến chúng sanh thiện căn nghiệp báo đồng như Bồ tát; hạnh nguyện đồng như Bồ tát; rốt ráo thanh tịnh, đầy đủ thần thông, tùy ý tự tại; tu đạo đại thừa cho đến khi chứng được hoàn toàn nhất thế chủng trí; ở trong thời gian ấy không có lười biếng; cỡi nghiệp trí huệ đến chỗ an ổn, được vô ngại đạo, hoàn toàn tự tại.

Trước hết là quy y Tam bảo, đoạn nghi, sanh tín, sám hối, phát tâm, hiển quả báo, xuất địa ngục, giải oán, tự khánh (vui mừng) phát nguyện, hồi hướng cho đến cuối cùng là phần chúc lũy nầy, như thế, có bao nhiêu công đức đều đem bố thí cho hết thảy chúng sanh, tận hư không giới, khắp mười phương. Nguyện xin đức Di Lặc Thế Tôn chứng giám cho chúng con, mười phương chư Phật, thương xót che chở cho chúng con. Những điều chúng con sám hối đều được thành tựu; nguyện cho chúng sanh đồng với Từ bi phụ. Sanh đến cõi nầy tham dự Hội Phật thuyết pháp đầu tiên; nghe pháp ngộ đạo; công đức trí huệ hết thảy đều đầy đủ, cùng với chư Bồ tát, bình đẳng không sai khác, nhập kim cang tâm, thành bậc chánh giác.

--- o0o ---

TÁN PHẬT CHÚ NGUYỆN

Đa già a già độ, a la ha tam miệu tam Phật đà, mười hiệu đầy đủ, độ người vô lượng dứt sạch sanh tử.

Nguyện xin nhờ công đức nhân duyên sám hối hôm nay cho các chúng sanh và mọi người đều được hoàn toàn như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện:

1.- Đệ tử chúng con tên . . . những lời thệ nguyện hôm nay đã phát ra, nguyện xin nguyện nào cũng đồng như mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, chư đại Bồ tát đã phát thệ nguyện.

2.- Chư Phật, chư đại Bồ tát đã có phát thệ nguyện không thể cùng tận, chúng con hôm nay thệ nguyện cũng như vậy, rộng như pháp tánh, cứu cánh như hư không; cùng tận đời vị lai, hết thảy số kiếp, chúng sanh không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

3.- Thế giới không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

4.- Hư không không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

5.- Pháp tánh không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

6.- Niết bàn không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

7.- Phật ra đời không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

8.- Trí huệ chư Phật không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

9.- Tâm tưởng biết không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

10.- Trí sanh khởi không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận, Thế gian đạo chủng, Pháp đạo chủng, trí huệ đạo chủng không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

Nếu mười điều ấy có thể cùng tận, lời nguyện của chúng con mới có thể cùng tận. Mười điều ấy không cùng tận, nguyện chúng con không bao giờ cùng tận, hết thảy đều Hòa nam Tam thừa Thánh chúng.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ MƯỜI

--- HẾT ---

1 Thanh tịnh thú: Chỗ ở, nơi thác thai được thanh tịnh, tức là Y báo, Chánh báo, Tịnh độ.

2 Thất thánh tài: Bảy thứ của báu, của Thánh nhơn sau khi đã lên địa vị "Kiến đạo" rồi. Các kinh chia 7 thứ này có hơi khác nhau: 1.- Tín, 2.- Giới, 3.- Đa văn, 4.- Tàm, 5.- Quí, 6.- Xả, 7.- Huệ.

3 Nhất thế chủng trí: Trí huệ của Phật (Xem chú thích quyển 9 số 2)

4 37 phẩm trợ đạo: 37 pháp giúp cho đi đến Niết Bàn như con đường đạo lộ.

37 là: Tứ niệm xứ, Tứ Chánh cần, Tứ Như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ đề phần và Bát Thánh đạo vậy.

5 12 nhân duyên quán: Quán sát 12 nhân duyên:

1.- Vô minh, 2.- Hành, 3.- Thức, 4.- Danh sắc, 5.- Lục nhập, 6.- Xúc, 7.- Thọ, 8.- Ái, 9.-Thủ, 10.- Hữu, 11.- Sanh, 12.- Lão tử.

6 Sáu Ba la mật: Tức Lục độ: 1.- Bố thí, 2.- Trì giới, 3.- nhẫn nhục, 4.- Tinh Tấn, 5.- Thiền định, 6.- Trí huệ.

7 ,8 Đại bi Tam miệu: Tâm đại bi của Phật thường an trú bất động trong 3 trường hợp sau đây:

1.- Phật giáo hóa chúng sanh tin Phật, Phật cũng không vui mừng, tâm thường an trú nơi chánh niệm, chánh trí. 2.- Chúng sanh không tin Phật, Phật cũng không buồn phiền, tâm thường an trú nơi chánh niệm, chánh trí. 3.- Chúng sanh có khi tin, có khi cũng không tin, Phật cũng không vui mừng và cũng không buồn phiền, tâm thường an trú nơi chánh niệm, chánh trí.

9 Thập lưc: Tức 10 trí lực của Phật. (xem chú thích số 8, quyển 5)

10 Tứ vô sở úy: Bốn món không sợ 1.- Nhất thế trí vô úy: Hiểu biết tất cả Pháp thế và Xuất thế. 2.- Lậu tận vô úy: Dứt sạch các giống sanh tử hữu lậu. 3.- Thuyết chướng đạo: Nói rõ các đạo lý hay chướng ngại các tà ma ngoại đạo. 4.- Thuyết tận khổ đạo: Nói rõ đạo giáo hay diệt hại các thống khổ. -- Phật đứng dậy: Phật đối giữa đại chúng tự tuyên bố 4 điều ấy một cách hùng hồn, không sợ sệt.

11 –18 pháp bất cộng: 1.- Thân không lỗi. 2.- Miệng không lỗi. 3.- Niệm không lỗi. 4.- Không có tâm tưởng khác. 5.- Không có tâm bất định. 6.-

Không có tâm không biết mà đã xả. 7.- Sự muốn không giảm. 8.- Tinh tấn không giảm. 9.- Niệm không giảm. 10.- Huệ không giảm. 11.- Giải thoát không giảm. 12.- Giải thoát tri kiến không giảm. 13.- Tất cả thân nghiệp đều hành động theo trí huệ. 14.- Tất cả khẩu nghiệp đều hành động theo trí huệ. 15.- Tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí huệ. 16.- Trí huệ biết đời vị lai không ngại. 17.- Trí huệ biết đời quá khứ không ngại. 18.- Trí huệ biết đời hiện tại không ngại.

12 8.400 pháp môn là pháp môn tu hành đối trị với 8.400 phiền não.

13 Pháp thân thường trú tức là chơn thân, thật tướng của Phật, cũng gọi là Phật tánh hay Pháp tánh.

14 Tam lậu: 1.- Dục lậu: chúng sanh bị vô minh ái nhiễm ràng buộc nên ở mãi trong Dục giới, không ra được. 2.- Hữu lậu: Chúng sanh bị vô minh, phiền não tạo nghiệp chịu quả nên không ra được các cõi sắc giới và Vô sắc giới. 3.- Vô minh lậu: Chúng sinh bị vô minh che lấp tâm tánh nên không ra khỏi ba cõi.

[15] Ngũ cái: Năm món ngăn che tâm tánh: 1.- Tham dục. 2.- Giận nóng. 3.- Ngủ nghỉ, tâm hôn trầm, tán loạn.4.- Trạo hối: Trong tâm có xao động, ăn năn. 5.- Nghi ngờ: Không phân biệt được chơn ngụy, do dự, không quyết định.

[16] 10 triền: 10 giây ràng buộc: 1.- Vô tàm: Có tội lỗi mà không biết hổ. 2.- Vô quý: Có tội lỗi người khác biết được mà không biết thẹn. 3.- Tật: Thấy người có đức hạnh hay ghen tị, ghen ghét. 4.- Xan: Keo kiết không biết bố thí. 5.- Hối: Ăn năn tội lỗi đã làm. Sám hối nên dứt tâm. 6.- Thùy miên: hôn mê, không tỉnh táo, không xét được thâm tâm. 7.- Trạo cử: trong tâm xao động. 8.- Hôn trầm: Tinh thần hôn mê không biết gì. 9.- Sân hận: Đối nghịch cảnh không nhẫn nhục mà hay sân hận. 10.- Phú: che dấu tội lỗi. - Mười pháp nầy trói buộc chúng sanh trong luân hồi đau khổ.

[17] Bảy phương tiện:

1.- Ngũ đình tâm quán: a) Quán bất tịnh: để đối trị tâm tham dục. b) Quán từ bi: để đối trị lòng hay giận hờn. c) Quán sổ tức: để đối trị tâm tán loạn. d) Quán nhân duyên: để đối trị tâm si mê. đ) Quán niệm Phật: để đối trị nghiệp chướng.

2.- Biệt tướng quán: Quán sát riêng từng món ví như quán Tứ niệm xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

3.- Tổng tướng quán: Trong một niệm quan sát tổng quát 4 pháp một lần: Thân thọ tâm pháp. Như quán thân bất tịnh thì biết cả thọ, tâm, pháp cũng vậy.

[18] 4.- Noãn vị: Lấy chỗ biệt tướng, tổng tướng, và quán cảnh Tứ đế, phát trí hiểu được một phần tương tợ Phật tánh, hàng phục được chút đỉnh phiền não. Cũng như hai cây gỗ cọ nhau mới thấy hơi nóng nóng.

5.- Đảnh vị: Theo noãn pháp tu tiến lên có phần thắng tấn, định huệ được rõ ràng, như lên đỉnh núi thấy rõ 4 phương.

6.- Nhẫn vị: Bởi công tu từ trước có phần thắng tấn, với cảnh Tứ đế, có kham nhẫn làm vui.

7.- Thế đệ nhất vị: Tu Tứ đế đến đây sắp thấy Pháp tánh, vào Sơ quả đối với thế gian là hơn hết.

[19] 16 Thánh tâm: 16 hành tướng quán sát Tứ đế để vào địa vị kiến đạo sau khi đoạn được kiến hoặc.

[20] 16 hành quán: 16 phương pháp quán sát lý Tứ đế khổ trí nhẫn v.v...

[21] Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo là 4 sự thật quyết định.

[22] Bình đẳng vô tướng: Về phương diện Đại thừa thì Tứ đế có tính cách bình đẳng, vô tướng, vô lượng, vô tác, nên Tứ đế không có nghĩa tiêu cực mà là tích cựa, phát từ bi tâm cứu độ chúng sanh trước khi thành Phật.

[23] Tứ quả: 4 quả vị của Tiểu thừa:

1.- Sơ quả gọi là Tu đà hoàn hay nhập lưu, còn 7 phen sanh tử nữa mới chứng A la hán.

2.- Nhị quả hay là Tư đà hàm, gọi là nhất lai: còn một phen sanh tử nữa mới chứng A la hán.

3.- A na hàm hay là Bất lai: không sanh lại nữa, chết rồi chứng quả A la hán.

4.- A la hán gọi là vô sanh: hết sanh tử luân hồi.

[24]Tổng tướng.   (xem chú thích số 17, Bảy phương tiện, quyển này)

[25] Biệt tướng (xem chú thích số 17, Bảy phương tiện, quyển này)

[26] Vô sanh nhẫn: cũng gọi là vô sanh pháp nhẫn: Chứng được Phật tánh là lý tánh, bất sanh, bất diệt. Từ sơ địa đến Bát địa Bồ tát mới vào được Vô sanh nhẫn.

[27] Thập trú: Địa vị này sau khi đã qua khỏi địa vị Thập tín, thẳng tấn lên đến Phật địa, đã vào không lý bát nhã rồi, an trú vào đó mà sanh công đức nên gọi là "địa".

[28] Kim cang tâm: Tâm của Bồ tát kiên cố không thể phá hoại.

[29] Vô minh: Không sáng, cội gốc của si mê, căn bản của tham, sân, si, phiền não do vô minh mà sanh. Đến địa vị Phật mới hết vô minh, sanh giác ngộ.

[30] 10 trí lực:(xem chú thích số 8 quyển 5).

[31] 4 món vô úy(xem chú thích số 10 quyển này).

[32] 16 pháp bất cộng(xem chú thích số 11 quyển này).

--- o0o ---

Hết